



# ВЕСТНИК

ВНЕШНЕЭКОНОМИЧЕСКИХ СВЯЗЕЙ

FOREIGN ECONOMIC REVIEW

Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại

Минск  
2005



# ОАО «МОЗЫРСКИЙ НПЗ»

## увеличивает выпуск высокооктановых бензинов

**Крупнейший производитель и экспортер нефтепродуктов в Беларуси – открытое акционерное общество «Мозырский нефтеперерабатывающий завод» – прочно удерживает позиции на внутреннем рынке и за рубежом. Около 80% его продукции поставляется за пределы страны.**

Постоянно обновляя производство, внедряя новые технологии и обеспечивая высокое качество продукции, предприятие продолжает наращивать экспортный потенциал. На заводе внедрена и эффективно действует система менеджмента качества, соответствующая современной версии международного стандарта серии ISO 9001:2000.

Пуск в эксплуатацию установки каталитического крекинга позволил увеличить выпуск автомобильного бензина в 2004 году в 1,73 раза, в том числе А-92 в 2,5 раза.

В соответствии с Программой развития ОАО «Мозырский НПЗ» на предприятии уже к концу 2006-го планируется построить и запустить в эксплуатацию комплекс алкирования и установку экстрактивной дистилляции бензола с блоком выделения бензольного концентрата из катализатора установок риформинга. А это значит, что уже с 2007 года бензин Мозырского НПЗ будет полностью соответствовать требованиям европейских стандартов по содержанию ароматических углеводородов. Венцом создания технологического цикла по производству экологически чистых автобензинов станет ввод в строй действующих установок селективного гидрирования бензина каталитического крекинга и изомеризации пентан-гексановой фракции. Это откроет новые возможности в увеличении производства высокооктановых бензинов и значительно повысит конкурентоспособность выпускаемой продукции и рейтинг завода на внешних рынках. Информацию о качестве продукции и тендерных торгах можно найти на веб-сайте: [www.MNPZ.by](http://www.MNPZ.by).

Сегодня завод производит:

- неэтилированные автобензины: Нормаль-80, А-92, АИ-95;
- топливо для реактивных двигателей РТ и КАТ;
- зимнее и летнее дизтопливо с содержанием серы 0,005% (включено в перечень 100 лучших товаров Беларуси), автомобильное дизельное топливо с содержанием серы менее 0,001% (сорта от С до F), соответствующее европейскому стандарту EN 590:2004;
- печное топливо с содержанием серы менее 0,05% и менее 0,035% (включено в перечень 100 лучших товаров Беларуси);
- топочный мазут;
- различные битумы;
- сжиженные углеводородные газы: СТБТ, БТ, ББФ, н-бутан;
- другие продукты нефтепереработки.

ОАО «Мозырский НПЗ» готово к продуктивному сотрудничеству в области расширения экспорта продуктов нефтепереработки.

**Республика Беларусь, 247760  
Гомельская область, г. Мозырь - 11.  
Тел.: (+375 2351) 74639.  
Факс: (+375 2351) 74544.  
E-mail: [office@mnzp.by](mailto:office@mnzp.by)  
[www.MNPZ.by](http://www.MNPZ.by)**

The largest oil product manufacturer in Belarus – Mozyr Oil Refinery JSC – retains its solid position in the domestic and foreign markets. The company exports about 80 percent of its produce.

The refinery offers:

- unleaded motor gasoline: 'Normal 80', А-92, АИ-95;
- RT and CAT jet engine fuels;
- winter and summer diesel fuel with sulphur content 0.005 percent (included in the list of top 100 best products of Belarus) and diesel fuel with sulphur content of less than 0.001 percent (C to F types) which correspond to EN 590: 2004 European standard;
- domestic heating fuel with sulphur content of less than 0.05 percent and less than 0.035 percent (included in the list of top 100 best products of Belarus);
- fuel oil;
- various bitumen;
- liquefied hydrocarbon fuel gases: STBT, BT, BBF, n-butane;
- other oil products.

**Republic of Belarus**

**247760 Mozyr-11, Gomel region,**

**Tel.: (+375 2351) 73974**

**Fax: (+375 2351) 74544**

**E-mail: [office@mnzp.by](mailto:office@mnzp.by)**

**[www.MNPZ.by](http://www.MNPZ.by)**

Тại Nhà máy chế biến dầu thành phố Mô-đư các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế hiện đại ISO 9001:2000 và quản lý môi trường ISO 14001 đã được đưa vào hoạt động và đang làm việc có hiệu quả.

Các sản phẩm của Nhà máy chế biến dầu thành phố Mô-đư:

- các loại xăng ô tô không có etyl: Normal-80, А-92, АИ-95;
- nhiên liệu cho các động cơ phản lực RT và КАТ;
- nhiên liệu diesel mùa đông và mùa hè với hàm lượng lưu huỳnh dưới 0,005% và nhiên liệu diesel ô tô với hàm lượng lưu huỳnh dưới 0,001% (từ hạng C đến hạng F) phù hợp với tiêu chuẩn châu Âu EN 590:2004;
- nhiên liệu cho lò sưởi dùng trong sinh hoạt;
- dầu ma-zút cho lò sưởi;
- các loại nhựa đường khác nhau;
- các loại khí hydro các-bon dưới dạng lỏng: STBT, BT, PBA, BBF, n-butan;
- các sản phẩm chế biến dầu khác.

Thông tin cho người tiêu dùng:

Việc mua bán các sản phẩm dầu khí được thực hiện:

- trên cơ sở đấu thầu (thông tin về các cuộc thầu đưa trên trang Web của Nhà máy: [www.MNPZ.by](http://www.MNPZ.by));
- tại cuộc đấu giá điện tử ở chế độ on-line (trên sàn kinh doanh chung của Nhà bán dầu Bê-la-rút: [www.bntdtorg.by](http://www.bntdtorg.by)).

Nhà máy chế biến dầu thành phố Mô-đư luôn sẵn sàng hợp tác kinh doanh hiệu quả trong lĩnh vực mở rộng xuất khẩu các sản phẩm chế biến dầu.

**Cộng hòa Bê-la-rút, Tỉnh Gô-men,**

**247760, Thành phố Mô-đư – 11**

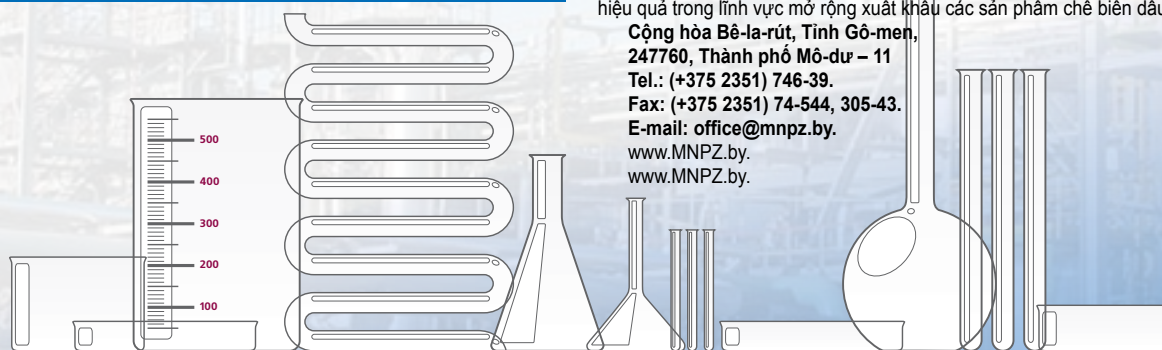
**Tel.: (+375 2351) 746-39.**

**Fax: (+375 2351) 74-544, 305-43.**

**E-mail: [office@mnzp.by](mailto:office@mnzp.by)**

**[www.MNPZ.by](http://www.MNPZ.by)**

**[www.MNPZ.by](http://www.MNPZ.by)**





## СОДЕРЖАНИЕ

### ОФИЦИАЛЬНО

#### БЕЛАРУСЬ-ИНДИЯ: УКРЕПЛЕНИЕ ОТНОШЕНИЙ

Во время визита в Беларусь индийской делегации во главе с Вице-президентом Республики Индия Бхайроном Сингхом Шекхаватом намечены пути укрепления двустороннего сотрудничества (8)

### БЕЛАРУСЬ-РОССИЯ

#### КОНКУРЕНЦИЯ НА РАВНЫХ С ЗАРУБЕЖНЫМИ ПОСТАВЩИКАМИ

Белорусские и российские автопромышленные предприятия инициируют создание равных условий на рынках обеих стран для отечественных производителей и зарубежных конкурентов (12)

#### ЕДИНОЕ ПРОСТРАНСТВО. ИНФОРМАЦИОННОЕ

Белорусские и российские дипломаты на межведомственных консультациях в г. Минске обсудили актуальные вопросы взаимодействия в информационной сфере (16)

### РЕГИОНЫ

#### ПЕРСПЕКТИВНЫЕ КОНТАКТЫ С ПОДМОСКОВЬЕМ

Товарооборот Беларуси и Московской области в 2005 г. может превысить \$1 млрд (20)

### ХРОНИКА

#### ПАНОРАМА

Беларусь планирует в течение ближайших 5 лет увеличить количество иностранных туристов в 8-10 раз (24)

## NỘI DUNG

### CHÍNH THỨC

#### BÊ-LA-RÚT – ẤN ĐỘ: CÙNG CỐ QUAN HỆ

Trong chuyến thăm Bê-la-rút của Đoàn đại biểu Ấn Độ dẫn đầu là Phó Tổng thống Cộng hòa Ấn Độ ông Bkhairon Singh Shekhawat đã vạch ra các phương thức củng cố sự hợp tác giữa hai bên (8)

### BÊ-LA-RÚT - NGÀ

#### SỰ CẠNH TRANH NGANG BẰNG VỚI CÁC ĐỐI TÁC NƯỚC NGOÀI

Các xí nghiệp sản xuất xe ô-tô của Bê-la-rút và Nga đang khởi xướng việc thiết lập các điều kiện hoạt động bình đẳng trên thị trường hai nước cho các nhà sản xuất xe ô-tô trong nước và các đối thủ cạnh tranh nước ngoài (12)

#### KHÔNG GIAN THÔNG TIN THỐNG NHẤT

Các nhà ngoại giao Bê-la-rút và Nga trong các cuộc tham khảo ý kiến giữa hai Bộ Ngoại giao ở thành phố Minsk đã thảo luận những vấn đề thời sự của sự phối hợp hoạt động trong lĩnh vực thông tin (16)

### CÁC KHU VỰC

#### SỰ GIAO LƯU CÓ TRIỂN VỌNG VỚI TỈNH MÁT-XCƠ-VA

Kim ngạch buôn bán giữa Bê-la-rút và tỉnh Mát-xcơ-va trong năm 2005 có thể vượt 1 tỉ đô-la Mỹ. (20)

### THỜI SỰ

#### BỨC TRANH TOÀN CẢNH

Bê-la-rút dự định trong 5 năm tới sẽ tăng số lượng khách du lịch nước ngoài lên 8-10 lần (24)

## CONTENT

### OFFICIALLY

#### BELARUS-INDIA: STRENGTHENING OF RELATIONS

Prospects for bilateral co-operation have been outlined during the Indian delegation's visit to Belarus – headed by the Vice-President of the Republic of India, Bhairon Singh Shekhawat (8)

### BELARUS-RUSSIA

#### COMPETING EQUALLY WITH FOREIGN SUPPLIERS

Belarusian and Russian car manufacturers initiate equal conditions for both domestic and foreign competitors in their markets (12)

#### SHARED INFORMATION

Belarusian and Russian diplomats have discussed bilateral co-operation regarding sharing information at inter-ministerial consultations held in Minsk (16)

### REGIONS

#### PROMISING CONTACTS WITH MOSCOW REGION

In 2005, commodity turnover between Belarus and the Moscow region should reach \$1bn (20)

### CHRONICLE

#### PANORAMA

Belarus plans to attract 8 to 10 times more foreign tourists over the next 5 years (24)





## СОБЫТИЕ

### ТОВАР ЛИЦОМ ДЛЯ КАЗАХСТАНСКИХ ПОТРЕБИТЕЛЕЙ

Около 90 отечественных предприятий приняли участие в Национальной выставке «БеларусьЭК-СПО – 2005» в Казахстане (30)

## УСЛУГИ

### «ЗЕЛЕННЫЕ КОРИДОРЫ» ДЛЯ БЕЛОРУССКОГО ЭКСПОРТА

Государственный таможенный комитет Республики Беларусь упрощает условия деятельности для участников ВЭД (32)

## ИНВЕСТИЦИИ

### ДЕЛОВОЙ КЛИМАТ ДЛЯ ИНВЕСТОРОВ

В Беларуси работают более 5 тыс. предприятий с иностранным капиталом (36)

## SỰ KIẾN

### CHÀO HÀNG CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG CA-DẮC-XTAN

Gần 90 xí nghiệp của Bê-la-rút đã tham gia Triển lãm quốc gia "Belarus EXPO – 2005" ở Ca-dắc-xtan (30)

## CÁC DỊCH VỤ

### “HÀNH LANG XANH” CHO NHÀ XUẤT KHẨU BÊ-LA-RÚT

Ủy ban Hải quan Nhà nước của Cộng hòa Bê-la-rút định đơn giản hóa các điều kiện hoạt động cho những người tham gia hoạt động kinh tế đối ngoại (32)

## ĐẦU TƯ

### MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Tại Bê-la-rút có hơn 5 ngàn xí nghiệp với vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động (36)

## EVENT

### KAZAKH CONSUMERS SEE THE ADVANTAGES OF BELARUSIAN GOODS

About 90 Belarusian enterprises have taken part in the National Exhibition BELARUSEXPO-2005 in Kazakhstan (30)

## SERVICES

### GREEN CORRIDORS FOR BELARUSIAN EXPORTS

The State Customs Committee of the Republic of Belarus simplifies conditions for foreign economic partners (32)

## INVESTMENTS

### BUSINESS CLIMATE FOR INVESTORS

Over 5,000 enterprises with foreign capital are operating in Belarus (36)





## РОСТ ДОВЕРИЯ К БЕЛОРУССКОМУ РЫНКУ

Согласно опросу иностранных инвесторов, работающих в Беларуси, инвестиционный климат в стране за последние 2 года заметно улучшился (40)

## ДЕЛОВЫЕ ПАРТНЕРЫ ВЬЕТНАМ

### ПРИОРИТЕТЫ ТОРГОВЛИ. ДВУСТОРОННЕЙ

Чрезвычайный и Полномочный Посол Республики Беларусь во Вьетнаме Александр Куцелай о потенциале взаимного сотрудничества (42)

## ВЗАИМНОЕ ДОВЕРИЕ – ОСНОВА ПАРТНЕРСТВА

Чрезвычайный и Полномочный Посол Социалистической Республики Вьетнам в Беларуси Ву Суан Нинь о возможностях углубления торгово-экономического взаимодействия (47)



## SỰ TIN CẬY VỚI THỊ TRƯỜNG BÊ-LA-RÚT TĂNG LÊN

Theo cuộc thăm dò ý kiến của các nhà đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Bê-la-rút, môi trường đầu tư ở Bê-la-rút trong 2 năm gần đây đã được cải thiện rõ rệt (40)

## CÁC ĐỐI TÁC KINH TẾ VIỆT NAM

### CÁC ƯU TIÊN BUÔN BÁN SONG PHƯƠNG

Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền của Cộng hòa Bê-la-rút tại Việt Nam ông Aleksandr Kutselaj nói về tiềm năng hợp tác giữa hai bên (42)

## TIN CẬY LẪN NHAU – CƠ SỞ CỦA SỰ ĐỐI TÁC

Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Bê-la-rút ông Vũ Xuân Ninh nói về các khả năng đi sâu trong sự hợp tác hai bên về thương mại và kinh tế (47)



## INCREASED TRUST IN THE BELARUSIAN MARKET

According to foreign investors working in Belarus, the investment climate in the republic has considerably improved over the last two years (40)

## BUSINESS PARTNERS VIETNAM

### PRIORITIES IN BILATERAL TRADE

Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary of the Republic of Belarus to Vietnam, Alexander Kutselaj, explains the potential for bilateral co-operation (42)

## MUTUAL TRUST IS BASIS FOR PARTNERSHIP

Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary of the Socialist Republic of Vietnam to Belarus, Mr. Vu Xuan Ninh, explains the prospects for bilateral trade and economic co-operation (47)





## ПРОМЫШЛЕННЫЕ ПРЕДПРИЯТИЯ НАРАЩИВАЮТ ПОСТАВКИ

Устойчивым спросом на рынке Вьетнама пользуется продукция белорусского машиностроения и других отраслей (52)

## АЗИАТСКИЙ ВЕКТОР ДЛЯ «БЕЛНЕФТЕХИМА»

Вьетнам становится одним из важнейших партнеров в Юго-Восточной Азии для нефтехимических предприятий Беларуси (56)

## ПОРТРЕТ ЭКСПОРТЕРА

### ПО «БЕЛОРУСНЕФТЬ» – НАДЕЖНЫЙ ПАРТНЕР

Флагман нефтяной отрасли Беларуси осуществляет весь цикл нефтедобывающих работ – от строительства скважин до реализации нефти и нефтепродуктов (58)

## ПЕРСПЕКТИВНЫЕ ПРОЕКТЫ. НАУЧНО-ТЕХНИЧЕСКИЕ

Ученые Беларуси и Вьетнама особое внимание уделяют таким сферам сотрудничества, как микроэлектроника, геологоразведка и нефтедобыча, машиностроение, ядерные исследования (60)

## ЧАЙНЫЕ ТРАДИЦИИ НА ЭКСПОРТ

Вьетнамские производители и экспортеры чая заинтересованы в продвижении своей продукции на белорусский рынок (63)

## ИНДИЯ

### ЭКОНОМИЧЕСКИЙ ГИГАНТ В АЗИАТСКОМ РЕГИОНЕ

Чрезвычайный и Полномочный Посол Беларуси в Индии Олег Лаптенко о перспективах двустороннего взаимодействия (66)

## КАЧЕСТВО ПРОДУКЦИИ НА РАБОТУ

Спрос на продукцию машиностроения и других отраслей Беларуси в Вьетнаме растет (52)

## ВЭТОР ЧАЮ АЗИАТСКОМУ

Вьетнам становится одним из важнейших партнеров в Юго-Восточной Азии для нефтехимических предприятий Беларуси (56)

## ПОРТРЕТ ЭКСПОРТЕРА

### ПО «БЕЛОРУСНЕФТЬ» – НАДЕЖНЫЙ ПАРТНЕР

Флагман нефтяной отрасли Беларуси осуществляет весь цикл нефтедобывающих работ – от строительства скважин до реализации нефти и нефтепродуктов (58)

## ПЕРСПЕКТИВНЫЕ ПРОЕКТЫ. НАУЧНО-ТЕХНИЧЕСКИЕ

Ученые Беларуси и Вьетнама особое внимание уделяют таким сферам сотрудничества, как микроэлектроника, геологоразведка и нефтедобыча, машиностроение, ядерные исследования (60)

## ЧАЙНЫЕ ТРАДИЦИИ НА ЭКСПОРТ

Вьетнамские производители и экспортеры чая заинтересованы в продвижении своей продукции на белорусский рынок (63)

## ИНДИЯ

### ЭКОНОМИЧЕСКИЙ ГИГАНТ В АЗИАТСКОМ РЕГИОНЕ

Чрезвычайный и Полномочный Посол Беларуси в Индии Олег Лаптенко о перспективах двустороннего взаимодействия (66)

## INDUSTRIAL ENTERPRISES TO BOOST EXPORTS

Belarusian machine-building and other industries are enjoying stable demand in the Vietnamese market (52)

## BELNEFTEKHIM TACKLES ASIAN MARKET

Vietnam has become one of the most important partners in South-Eastern Asia for Belarusian petrochemical enterprises (56)

## EXPORTER'S PORTRAIT

### PRODUCTION ASSOCIATION BELORUSNEFT – YOUR RELIABLE PARTNER

The flagship of the Belarusian oil industry carries out a whole range of oil-extracting operations – from drilling to sales of oil and oil products (58)

## PROMISING SCIENTIFIC AND TECHNICAL PROJECTS

Belarusian and Vietnamese scientists are paying close attention to co-operation in the spheres of microelectronics, geology and oil exploration, machine-building and nuclear research (60)

## TEA TRADITIONS FOR EXPORT

Vietnamese tea manufacturers and exporters are interested in promoting their goods to the Belarusian market (63)

## INDIA

### AN ECONOMIC GIANT IN ASIA

Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary of the Republic of Belarus to India, Oleg Laptienok, explains our prospects for bilateral co-operation (66)







# БЕЛАРУСЬ —ИНДИЯ:

## УКРЕПЛЕНИЕ ОТНОШЕНИЙ



4–6 ОКТЯБРЯ 2005 ГОДА РЕСПУБЛИКУ БЕЛАРУСЬ ПОСЕТИЛА ИНДИЙСКАЯ ДЕЛЕГАЦИЯ ВО ГЛАВЕ С ВИЦЕ-ПРЕЗИДЕНТОМ РЕСПУБЛИКИ ИНДИЯ, ПРЕДСЕДАТЕЛЕМ СОВЕТА ШТАТОВ (ВЕРХНЕЙ ПАЛАТЫ) ПАРЛАМЕНТА ИНДИИ БХАЙРОНОМ СИНГХОМ ШЕКХАВАТОМ. ПРОГРАММОЙ ВИЗИТА БЫЛ ПРЕДУСМОТРЕН РЯД ВСТРЕЧ, НА КОТОРЫХ ОБСУЖДАЛИСЬ ВОЗМОЖНОСТИ ДАЛЬНЕЙШЕГО УКРЕПЛЕНИЯ ВЗАИМООТНОШЕНИЙ МЕЖДУ ДВУМЯ СТРАНАМИ. В СОСТАВ ИНДИЙСКОЙ ДЕЛЕГАЦИИ ВХОДИЛИ ЧЛЕНЫ ВЕРХНЕЙ ПАЛАТЫ ИНДИЙСКОГО ПАРЛАМЕНТА, ПРЕДСТАВИТЕЛИ МИД ИНДИИ И СЕКРЕТАРИАТА ВИЦЕ-ПРЕЗИДЕНТА.

Актуальные вопросы развития взаимовыгодного сотрудничества стали темой встречи Президента Республики Беларусь Александра Лукашенко и Вице-президента Индии Бхайрона Сингха Шекхавата. А.Лукашенко отметил, что Индия является традиционным партнером Беларуси еще с советских времен. За 13 лет с момента установления дипломатических отношений наши страны значительно продвинулись в политической и дипломатической сферах. Глава государства подчеркнул, что Беларусь гордится сотрудничеством с такими великими государствами, как Индия, Китай и Россия. Он выразил убежденность, что в ближайшей перспективе взаимоотношения с Индией будут развиваться еще более плодотворно.

В ходе встречи обсуждались вопросы взаимодействия двух стран в рамках международных организаций. «Беларусь и Индия – члены Движения неприсоединения. Как известно, Беларусь – единственное европейское государство, которое является участником этого мощного движения. Индия играет в нем одну из ключевых ролей. Хотелось бы, чтобы мы смогли согласовать наши позиции и придать больший динамизм Движению неприсоединения», – сказал белорусский лидер.

А.Лукашенко подчеркнул, что у Беларуси и Индии «практически единая точка зрения» по основным международным проблемам, в том числе по вопросам реформирования ООН. Беларусь намерена и в дальнейшем придерживаться согласованных позиций с индийской стороной по ключевым вопросам международного сотрудничества и развития мировых процессов. Бхайрон Сингх Шекхават поблагодарил белорусскую сторону за поддержку Индии в международных организациях.

Президент Беларуси считает необходимым дополнить договорно-правовую базу двусторонних отношений. Визиты на высоком уровне, отметил он, во многом способствуют этому.

По мнению белорусского лидера, у Беларуси и Индии имеется значительный потенциал для развития торгово-экономического сотрудничества. В частности, взаимный товарооборот может быть увеличен, как минимум, до \$200 млн в год.

Как подчеркнул А. Лукашенко, экономический прогресс Индии очевиден. «Нам бы

## БÊ-ЛА-РÛТ - ÁН ÐÕ: CÛНГ CÕ QUAN HỆ

ТÛ NGÀY 4 ÐẾN 6 THÁNG 10 NĂM 2005 ÐOÀN ÐẠI BIỂU ÁN ÐÕ DO PHÓ TÔNG THÔNG, CHỦ TỊCH THƯỞNG VIỆN CỘNG HÒA ÁN ÐÕ BKHAIRO SINGKH SHEKHAVAT DẪN ĐẦU ÐÃ ÐẾN THĂM CỘNG HÒA BÊ-LA-RÛT. CHƯƠNG TRÌNH CỦA CHUYẾN THĂM BAO GỒM CÁC CUỘC GẶP GỠ, THẢO LUẬN VỀ VIỆC TIẾP TỤC CÙNG CÕ QUAN HỆ GIỮA HAI NƯỚC. ÐOÀN ÐẠI BIỂU ÁN ÐÕ GỒM CÕ CÁC THƯỞNG NGHỊ SĨ, ÐẠI DIỆN BỘ NGOẠI GIAO VÀ BAN THƯ KÝ CỦA PHÓ TÔNG THÔNG ÁN ÐÕ.

Ðề tài của cuộc gặp gỡ giữa Tổng thống Bê-la-rút Alexandr Lukashenko và Phó Tổng thống Án Ðõ Bkhairon Singkh Shekhavat là các vấn đề thời sự của sự hợp tác hai bên cùng có lợi. Ông A.Lukashenko nhận xét Án Ðõ là đối tác truyền thống của Bê-la-rút từ thời kỳ Xô-viết. Sau 13 năm từ khi thiết lập quan hệ Ngoại giao hai nước đã có những bước tiến đáng kể trong lĩnh vực chính trị và Ngoại giao. Người đứng đầu Nhà nước Bê-la-rút nhấn mạnh rằng, Bê-la-rút tự hào về sự hợp tác với những quốc gia vĩ đại như Án Ðõ, Trung Quốc và Nga. Ông tin tưởng rằng trong tương lai gần nhất mối quan hệ với Án Ðõ sẽ còn phát triển tốt đẹp hơn nữa.

Tại cuộc gặp hai bên đã thảo luận các vấn đề phối hợp hành động trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế. Tổng thống Bê-la-rút đã phát biểu: «Bê-la-rút và Án Ðõ là hai thành viên của Phong trào Không liên kết. Như mọi người đều biết, Bê-la-rút là nước châu Âu duy nhất tham gia vào phong trào lớn này. Án Ðõ đóng một trong những vai trò then chốt của phong trào. Chúng tôi mong muốn có thể thống nhất được quan điểm để tạo thêm sự năng động cho Phong trào Không liên kết».

Alexandr Lukashenko nhấn mạnh, Bê-la-rút và Án Ðõ có «quan điểm gần như thống nhất» về các vấn đề cơ bản của thế giới, trong đó có vấn đề cải cách Liên hợp quốc. Bê-la-rút dự định tiếp tục theo đuổi các quan điểm đã thỏa thuận với phía Án Ðõ về những vấn đề then chốt của sự hợp tác quốc tế và những tiến trình phát triển của thế giới. Bkhairon Singkh Shekhavat cảm ơn phía Bê-la-rút về sự ủng hộ Án Ðõ tại các tổ chức quốc tế.

Tổng thống Bê-la-rút cho rằng cần phải bổ sung cơ sở điều ước-pháp lý của quan hệ hai bên. Ông

## BELARUS-INDIA: STRENGTHENING OF RELATIONS

THE INDIAN DELEGATION, HEADED BY THE VICE-PRESIDENT OF THE REPUBLIC OF INDIA AND CHAIRMAN OF THE COUNCIL OF STATES (THE UPPER HOUSE) OF THE PARLIAMENT OF INDIA, BHAIRON SINGH SHEKHAWAT, VISITED BELARUS FROM OCTOBER 4TH TO 6TH 2005 TO DISCUSS PROSPECTS FOR FURTHER STRENGTHENING OF BILATERAL RELATIONS. THE INDIAN DELEGATION ALSO INCLUDED THE MEMBERS OF THE UPPER HOUSE OF THE PARLIAMENT OF INDIA, REPRESENTATIVES FROM THE MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF INDIA AND THE SECRETARIAT OF THE VICE-PRESIDENT.

President Alexander Lukashenko discussed mutually beneficial co-operation with Bhairon Singh Shekhawat and noted that India has been Belarus' trade partner since Soviet times. He added that our countries have advanced diplomatically and politically since diplomatic contact was established 13 years ago and that Belarus is proud of its co-operation with such great countries as India, China and Russia. He expressed assurance that relations with India will continue to grow. Interaction within international organisations was discussed and Alexander Lukashenko said, «Belarus and India are members of the Non-Alignment Movement. Belarus is the only European state taking part and India plays a key role. We would like to co-ordinate our roles to bring new dynamism to this Movement.» He emphasised that our countries have an 'almost identical standpoint' regarding global issues – including the reform of the UN. Belarus is determined to liaise with India on key issues of international co-operation and the peace process. Bhairon Singh Shekhawat thanked Belarus for its support within international organisations.

The President of Belarus believes that it is necessary to improve the contractual and legal base of the bilateral relations and top level visits are needed to promote this. In his opinion, Belarus and India have potential for greater trade and economic co-operation. Trade could reach at least \$200m annually.

He has emphasised that the economic progress of India is obvious. «We are keen to be involved in this titanic process by diversifying our exports according to the Indian market.» He hopes that several mutually

Встреча Президента Республики Беларусь А.Лукашенко и Вице-президента Республики Индия Бхайрона Сингха Шекхавата (центральный снимок). Минская городская ратуша (фото слева). Один из архитектурных памятников Индии (фото справа)  
The meeting of Alexander Lukashenko, President of Belarus, and Bhairon Singh Shekhawat, Vice-President of the Republic of India (the central photo). Minsk City Hall (photo on the left). One of the architectural monuments of India (photo on the right)

хотелось, чтобы в этот гигантский процесс была вовлечена и наша страна. Мы смогли бы диверсифицировать свою экономику, ориентируясь на индийский рынок». Президент считает, что для достижения ощутимого роста взаимного товарооборота нужно определить несколько важных взаимовыгодных проектов. А задача межправительственной белорусско-индийской комиссии – выбрать и утвердить наиболее выгодные для обеих сторон направления.

А.Лукашенко обратил внимание на роль межпарламентских контактов для укрепления дружбы и сближения наших народов. Беларусь готова сотрудничать с Индией по всем направлениям, в том числе – в научно-технической, военно-технической, гуманитарной областях, конкретизировал белорусский лидер. Президент назвал эффективным взаимодействие в сфере образования. В настоящее время в белорусских вузах обучаются около 500 студентов из Индии. «Мы готовы и дальше совершенствовать эту сферу сотрудничества. Ведь те, кто получит образование в Беларуси, наверняка будут работать с целью укрепления наших двусторонних отношений», – убежден Президент.

Бхайрон Сингх Шекхават, в свою очередь, высоко оценил успехи нашей страны: «За непродолжительный период Беларусь достигла большого прогресса в разных сферах». У индийского гостя сложились очень хорошие впечатления о визите в Беларусь. «У вашей страны есть чему поучиться», – сказал он.

Высокий индийский гость позитивно оценил двустороннее сотрудничество, которое, по его мнению, имеет большие перспективы. Индия также заинтересована в укреплении контактов с Беларусью по всем позициям. Особенно привлекательной для индийского рынка является белорусская сельхозтехника, которая на протяжении десятков лет надежно работает в сельском хозяйстве этой страны. Есть намерение организовать сборку нашей техники, в частности тракторов, в Индии. Перспективной для двусторонних контактов является и металлургическая отрасль, которая стремительно развивается в Беларуси, считает Бхайрон Сингх Шекхават.

Глава индийской делегации в ходе визита встретился также с первым заместителем Премьер-министра Республики Беларусь Владимиром Семашко. На этой встрече белорусский Вице-премьер отметил, что «отношения между нашими странами развиваются достаточно успешно и динамично, особенно в части экономики, политики и социальных вопросов». По словам В.Семашко, благодаря состоявшимся за последнее время взаимным визитам как представителей отдельных министерств и ведомств, так и на более высоком уровне, отношениям Беларуси и Индии придан новый импульс.

На встрече Вице-президента Индии Бхайрона Сингха Шекхавата с главой Палаты представителей белорусского парламента Владимиром

наметил, что в этот гигантский процесс была вовлечена и наша страна. Мы смогли бы диверсифицировать свою экономику, ориентируясь на индийский рынок». Президент считает, что для достижения ощутимого роста взаимного товарооборота нужно определить несколько важных взаимовыгодных проектов. А задача межправительственной белорусско-индийской комиссии – выбрать и утвердить наиболее выгодные для обеих сторон направления.

Несомненно, что в этот гигантский процесс была вовлечена и наша страна. Мы смогли бы диверсифицировать свою экономику, ориентируясь на индийский рынок». Президент считает, что для достижения ощутимого роста взаимного товарооборота нужно определить несколько важных взаимовыгодных проектов. А задача межправительственной белорусско-индийской комиссии – выбрать и утвердить наиболее выгодные для обеих сторон направления.

Несомненно, что в этот гигантский процесс была вовлечена и наша страна. Мы смогли бы диверсифицировать свою экономику, ориентируясь на индийский рынок». Президент считает, что для достижения ощутимого роста взаимного товарооборота нужно определить несколько важных взаимовыгодных проектов. А задача межправительственной белорусско-индийской комиссии – выбрать и утвердить наиболее выгодные для обеих сторон направления.

Несомненно, что в этот гигантский процесс была вовлечена и наша страна. Мы смогли бы диверсифицировать свою экономику, ориентируясь на индийский рынок». Президент считает, что для достижения ощутимого роста взаимного товарооборота нужно определить несколько важных взаимовыгодных проектов. А задача межправительственной белорусско-индийской комиссии – выбрать и утвердить наиболее выгодные для обеих сторон направления.

Несомненно, что в этот гигантский процесс была вовлечена и наша страна. Мы смогли бы диверсифицировать свою экономику, ориентируясь на индийский рынок». Президент считает, что для достижения ощутимого роста взаимного товарооборота нужно определить несколько важных взаимовыгодных проектов. А задача межправительственной белорусско-индийской комиссии – выбрать и утвердить наиболее выгодные для обеих сторон направления.

Несомненно, что в этот гигантский процесс была вовлечена и наша страна. Мы смогли бы диверсифицировать свою экономику, ориентируясь на индийский рынок». Президент считает, что для достижения ощутимого роста взаимного товарооборота нужно определить несколько важных взаимовыгодных проектов. А задача межправительственной белорусско-индийской комиссии – выбрать и утвердить наиболее выгодные для обеих сторон направления.

Несомненно, что в этот гигантский процесс была вовлечена и наша страна. Мы смогли бы диверсифицировать свою экономику, ориентируясь на индийский рынок». Президент считает, что для достижения ощутимого роста взаимного товарооборота нужно определить несколько важных взаимовыгодных проектов. А задача межправительственной белорусско-индийской комиссии – выбрать и утвердить наиболее выгодные для обеих сторон направления.

Несомненно, что в этот гигантский процесс была вовлечена и наша страна. Мы смогли бы диверсифицировать свою экономику, ориентируясь на индийский рынок». Президент считает, что для достижения ощутимого роста взаимного товарооборота нужно определить несколько важных взаимовыгодных проектов. А задача межправительственной белорусско-индийской комиссии – выбрать и утвердить наиболее выгодные для обеих сторон направления.



РУП «Белорусский металлургический завод» активно продвигает свою продукцию на индийский рынок  
RUE Belarusian Steel Works is actively promoting its production to the Indian market

beneficial projects will come into effect to help this be achieved; the Belarusian-Indian intergovernmental commission is to choose and approve the most beneficial lines.

Alexander Lukashenko indicated the role of inter-parliamentary contacts in strengthening our friendship and bringing the two nations closer. Belarus is ready to co-operate with India in all spheres – including the scientific and technological, military and humanitarian fields. Our educational liaisons have been effective – Belarusian universities are currently teaching around 500 Indian students. “We are going to continue developing this sphere of co-operation as those who receive their education in Belarus will certainly become future partners in our bilateral relations,” he believes. Bhairon Singh Shekhawat, in his turn, praised the progress of our country: “Belarus has advanced in many spheres over a short period of time.” The Indian guest was impressed by his visit to Belarus. “We have many new things to learn from our country,” he





Индия заинтересована не только закупать белорусские трактора, но в перспективе организовать их сборку на своей территории  
 India is not only interested in purchasing Belarusian tractors but in their assembling in the future

Коноплевым обсуждалась роль парламентов обеих стран в развитии белорусско-индийских отношений. По мнению белорусского спикера, визит зарубежных гостей в нашу страну «даст новый толчок развитию дружеских отношений между Беларусью и Индией». «Депутаты присоединяются к словам белорусского Президента, который сказал, что наш народ гордится сложившимися отношениями с такими великими державами, как Индия, Россия, Китай», – подчеркнул В.Коноплев. Бхайрон Сингх Шекхават отметил, что визит в Беларусь открыл широкие возможности для обсуждения вопросов, представляющих взаимный интерес для двух государств.

В ходе визита состоялось подписание Договора об оказании взаимной правовой помощи по уголовным делам между Беларусью и Индией. Таким образом, расширилась нормативно-правовая база двусторонних отношений, которая уже включала 15 межправительственных соглашений. Наиболее важные из них – соглашения об экономическом сотрудничестве и торговле, о сотрудничестве в области науки и техники, о содействии осуществлению и взаимной защите инвестиций, об избежании двойного налогообложения и предотвращении уклонения от уплаты налогов в отношении налогов на доходы и имущество, об учреждении Межправительственной комиссии по экономическому, торговому, промышленному, научному, техническому и культурному сотрудничеству.

По материалам пресс-службы Президента Республики Беларусь, информационного агентства БелТА и соб. инф.



Бê-ла-рút, chuyến thăm của các vị khách Ấn Độ sẽ tạo động lực mới cho sự phát triển quan hệ hữu nghị giữa Bê-ла-рút- Ấn Độ. Ông Vladimir Konoplev nhấn mạnh- “Các nghị sĩ đều tán thành lời phát biểu của Tổng thống Bê-ла-рút rằng, nhân dân chúng tôi tự hào về mối quan hệ được thiết lập với những cường quốc vĩ đại như Ấn Độ, Nga và Trung Quốc”. Ông Bkhaïron Singkh Shekhawat cho rằng chuyến thăm Bê-ла-рút đã mở ra cơ hội lớn cho việc thảo luận các vấn đề cả hai quốc gia cùng quan tâm.

Trong chuyến thăm hai bên đã ký Hiệp định về tương trợ pháp lý trong các vụ án hình sự giữa Bê-ла-рút và Ấn Độ. Như vậy, cơ sở pháp lý của mối quan hệ song phương hiện gồm có 15 Hiệp định giữa hai Chính phủ đã được mở rộng thêm. Trong số đó các Hiệp định quan trọng nhất là về hợp tác kinh tế và thương mại, về hợp tác trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, về khuyến khích và bảo hộ đầu tư, về tránh đánh thuế hai lần và ngăn chặn trốn thuế thu nhập và tài sản, về việc thành lập Ủy ban Liên Chính phủ về hợp tác kinh tế, thương mại, công nghiệp, khoa học, kỹ thuật và văn hóa.

Theo tài liệu của cơ quan báo chí của Tổng thống Cộng hòa Bê-ла-рút, Hãng thông tấn BelTA và thông tin riêng.

commented. He believes there are good prospects for greater bilateral co-operation and agreed that India is eager to forge more business partnerships. India relies on Belarusian machinery in its agricultural industry and a factory is soon to open there – building tractors. Bhaïron Singh Shekhawat believes that metal working also shows good prospects for bilateral co-operation.

The head of the Indian delegation also met First Deputy Prime Minister of Belarus, Vladimir Semashko – who noted that ‘relations between our countries are developing dynamically, especially regarding the economy, politics and social issues’. He believes that the recent mutual visits by ministries and departments, as well as top level visits, have given a new impetus to the bilateral relations. Chairman of the House of Representatives of the Parliament of Belarus, Vladimir Konoplev, met the Indian Vice President, Bhaïron Singh

Shekhawat, to discuss the role of the Parliaments of the two countries in developing mutual relations. He believes that the visit by the Indian delegation ‘will promote friendly relations between Belarus and India’. “The deputies have echoed the words of the Belarusian President in saying that our nation is proud of its relationship with such great powers as India, Russia and China,” he emphasised. Bhaïron Singh Shekhawat is hopeful that the visit has opened new prospects for mutually beneficial projects.

An agreement on mutual legal assistance in criminal matters has now been signed to extend the legal base for bilateral relations. Of the 15 existing intergovernmental agreements, the most important relate to economic co-operation and trade, sci-tech co-operation, promotion and mutual protection of investments, double taxation avoidance, prevention of tax evasion and the establishment of an Intergovernmental Commission on Economic, Trade, Scientific, Technical and Cultural Co-operation.

According to the Press-Service of the President of the Republic of Belarus, news agency BelTA and our sources.

# КОНКУРЕНЦИЯ НА РАВНЫХ

## С ЗАРУБЕЖНЫМИ ПОСТАВЩИКАМИ

НЕОБХОДИМО СОЗДАТЬ РАВНЫЕ УСЛОВИЯ ДЕЯТЕЛЬНОСТИ НА РЫНКАХ БЕЛАРУСИ И РОССИИ ДЛЯ ОТЕЧЕСТВЕННЫХ АВТОПРОИЗВОДИТЕЛЕЙ И ИХ ЗАРУБЕЖНЫХ КОНКУРЕНТОВ, КОТОРЫЕ НА СЕГОДНЯШНИЙ ДЕНЬ ПОЛЬЗУЮТСЯ ЗДЕСЬ НЕОПРАВДАНЫМИ ЛЬГОТАМИ. ТАКОВ ГЛАВНЫЙ ВЫВОД, ПРОЗВУЧАВШИЙ ВО ВРЕМЯ КРУГЛОГО СТОЛА «ПЕРСПЕКТИВЫ РАЗВИТИЯ МАШИНОСТРОЕНИЯ В СОЮЗНОМ ГОСУДАРСТВЕ», СОСТОЯВШЕГОСЯ В МИНСКЕ.

Участие в обсуждении приняли руководители российских и белорусских машиностроительных предприятий, депутаты Государственной думы и Совета Федерации России, а также Палаты представителей Национального собрания Беларуси, ответственные чиновники министерств и ведомств обеих стран.

Тон разговору задавали представители автомобилестроения. Ведь именно эта отрасль во многом определяет развитие других «ветвей» машиностроения, выступая в качестве своеобразного локомотива промышленности. Всем специалистам известен так называемый «мультипликативный эффект» в экономике, когда одно рабочее место на предприятии ведет к созданию семи-восьми в смежных отраслях. В случае с одним из ведущих производителей тяжелых грузовиков в СНГ – Минским автомобильным заводом (МАЗ) – этот эффект в большей степени проявляется в экономике Российской Федерации. На сборочных производствах, созданных МАЗом в нескольких регионах России, работают только российские специалисты; завод также является крупным потребителем дизельных двигателей и топливной аппаратуры, производимых группой предприятий в Ярославле. В то же время многие белорусские предприятия поставляют узлы и компоненты для российских автозаводов – КамАЗа, АвтоВАЗа, ЗИЛа, и их благополучие целиком зависит от успешной работы на рынке российских автомобилестроителей.

### СỰ CẠNH TRANH NGANG BẰNG VỚI CÁC ĐỐI TÁC NƯỚC NGOÀI

CẦN PHẢI TẠO CÁC ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG BÌNH ĐẲNG TRÊN THỊ TRƯỜNG BÊ-LA-RÚT VÀ NGA CHO CÁC NHÀ SẢN XUẤT XE Ô-TÔ TRONG NƯỚC VÀ CÁC ĐỐI THỦ CẠNH TRANH NƯỚC NGOÀI HIỆN ĐANG ĐƯỢC HƯỞNG CÁC ƯU ĐÃI KHÔNG ĐÁNG CÓ. ĐÓ LÀ KẾT LUẬN CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC NẾU TẠI HỘI NGHỊ BÀN TRÒN “TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH CHẾ TẠO MÁY TRONG NHÀ NƯỚC LIÊN BANG” ĐƯỢC TỔ CHỨC Ở MINSK.

Các nhà lãnh đạo các xí nghiệp chế tạo máy của Nga và Bê-la-rút, các đại biểu của Đu-ма Quốc gia và Hội đồng Liên bang Nga, cũng như của Hạ viện Quốc hội Bê-la-rút, các nhà chức trách của các Bộ, ngành hai nước đã tham gia cuộc thảo luận.

Các đại diện của ngành công nghiệp ô-tô đã đóng vai trò chính tại cuộc trao đổi. Với tư cách là đầu tàu của nền công nghiệp, chính ngành này về phần lớn quyết định sự phát triển của các “nhánh” khác trong ngành chế tạo máy. Các chuyên gia đều đã biết cái gọi là “hiệu ứng dây chuyền” trong kinh tế, khi một chỗ làm việc ở một xí nghiệp có thể tạo ra bảy tám chỗ làm việc ở các xí nghiệp liên quan. Trong trường hợp của một trong những xí nghiệp sản xuất xe trọng tải lớn hàng đầu ở СНГ Nhà máy ô-tô Minsk (MAZ) – hiệu ứng này còn được thể hiện nhiều hơn nữa trong kinh tế Liên

### COMPETING EQUALLY WITH FOREIGN SUPPLIERS

A ROUND TABLE, *PROSPECTS OF ENGINEERING INDUSTRY DEVELOPMENT IN THE UNION STATE*, IN MINSK, HAS CONCLUDED THAT EQUAL BUSINESS CONDITIONS ARE VITAL IN ORDER FOR BELARUSIAN AND RUSSIAN DOMESTIC CAR MANUFACTURERS TO COMPETE WITH THEIR FOREIGN COMPETITORS – WHO CURRENTLY ENJOY UNJUSTIFIED PRIVILEGES IN THE MARKET.

The forum discussion brought together managers of Russian and Belarusian machine-building enterprises, deputies of the Russian State Duma and the Council of Federation, as well as the Chamber of Representatives of the National Assembly of Belarus and responsible ministerial officials from both countries.

Representatives of the automobile industry emphasised that their success impacts on the development of other engineering fields – being the engine that drives many other industries. All specialists know of the ripple effect in the economy, when one new job in a certain sphere can result in the creation of seven or eight jobs in adjacent industries. One of the leading manufacturers of heavy trucks in the CIS, the Minsk Automobile Works (MAZ), has established several factories in Russian regions – employing Russian specialists. It is one of the largest consumers of diesel engines and fuel



The car engineering industry is overcoming a serious crisis in Russia and Belarus caused by imperfect legislation. Dynamically developing in recent years, the Russian market for heavy vehicles is open to foreign supplies (with the existing minimum 5-percent import duty). This



Russian vehicles KAMAZ are being produced using Belarusian components (the photo below)  
 Дизельные двигатели производства ММЗ закупают крупнейшие автомобилестроительные заводы России. На снимке: в цехе белорусского предприятия (вверху)

Russian vehicles KAMAZ are being produced using Belarusian components (the photo below)  
 The largest Russian automobile manufacturers purchase MMZ diesel engines. In the photo: in the enterprise's workshop, (above)

грузовых автомобилей больше, чем производят вместе КамАЗ и Минский автозавод.

Кроме того, в Российской Федерации приняты правительственные решения, легализующие «временный ввоз» транспортных средств для коммерческого использования в течение всего допустимого срока их эксплуатации. В этом случае покупателям вообще не нужно платить ни таможенные пошлины, ни налог на добавленную стоимость. Особую тревогу у автопроизводителей вызывает тот факт, что на общем российско-белорусском таможенном пространстве автомобили трехлетнего возраста все еще считаются новыми и таможенная пошлина на их ввоз из-за границы не превышает те же самые 5%.

Кому выгодна эта ситуация? Покупателям? Вряд ли. Подержанный грузовой автомобиль, отслуживший несколько лет, – это уже далеко не новая машина. Его пробег может достигать 350 тысяч километров, а физический износ – больше половины ресурса. Поэтому за три сезона эксплуатации грузовик теряет в цене, как минимум, 50% и прослужит новому хозяину не слишком долго. Словом, выгода покупателю от приобретения такого «импорта» весьма сомнительна. Для государства и автопрома она еще меньше – новые машины останутся непроданными, а столь необходимая российским предприятиям валюта уйдет к зарубежным торговцам, а также к западным производителям грузовиков, которым пока невыгодно инвестировать средства в производство на территории России.

В течение очень недолгого времени такая ситуация может привести к остановке, к примеру, того же КамАЗа, других автопредприятий или резкому снижению производства, что вызовет экономический коллапс отрасли, безработицу среди ее специалистов.

В этом отношении показателен опыт Беларуси. Автопром в нашей стране обеспечивает немалую часть бюджетного «пирога». Поэтому республика в одностороннем порядке приняла меры по защите внутреннего рынка грузовых автомобилей и автобусов. Минск установил защитительные таможенные пошлины на бывшие в эксплуатации грузовые транспортные средства старше трех лет, на уровне 2,2 евро за куб. см рабочего объема двигателя. Отменена в Беларуси и практика «временного ввоза» грузовиков. Эти шаги сразу же дали заметный эффект: стал расти спрос на грузовые автомобили белорусского производства, в том числе и для международных перевозок грузов. Однако это лишь временные меры. К тому же диспропорции в степени защиты рынка между союзными государствами вызвали и негативные последствия. Начался «переток» автомобильных перевозчиков из Беларуси в Россию, что привело к некоторым осложнениям в отношениях между братскими государствами.

Выход из сложившейся ситуации есть, о нем говорили многие участники круглого стола в Минске: необходимо поднять таможенные пошлины на ввоз грузового автотранспорта. Яр-

Нхững người tham dự cuộc gặp này đã công nhận rằng ngành công nghiệp sản xuất ô-tô hiện nay đang bị khủng hoảng nghiêm trọng ở Nga, lẫn ở Bê-la-rút. Nguyên nhân của điều đó là sự không hoàn thiện của pháp luật. Thị trường xe tải của Nga đang phát triển mạnh trong những năm gần đây mở rộng cửa cho các loại xe ngoại nhập khẩu với mức thuế suất hải quan chỉ có 5% (mức tối thiểu có thể được). Điều này tước bỏ mất động lực của nền công nghiệp ô-tô phát triển sản xuất trên lãnh thổ nước Nga. Về vấn đề này ông Oleg Danilov, Chủ tịch Ủy ban hợp tác trong lĩnh vực chế tạo máy của hội nghị quốc tế các nhà sản xuất công nghiệp và các doanh nghiệp đã nhận xét rằng, trong năm 2004 Liên bang Nga đã nhập hơn 80 ngàn xe tải, số lượng này chiếm 39,6% tổng số xe tải được sản xuất trong nước. Trong đó số xe tải cũ đã là hơn 70 ngàn chiếc - chiếm 87,8% tổng số xe nhập khẩu. Trong khi đó việc nhập khẩu loại xe đã chạy từ 3 năm đến 7 năm tăng vọt tới 350%. Mức độ gia tăng nhập khẩu xe đáng kể so với tốc độ phát triển của nền công nghiệp ô-tô Nga đang gây sự lo ngại nghiêm trọng. Ví dụ, trong năm 2004 số lượng xe đầu kéo nhập vào Nga tăng 3,5 lần so với năm 2003, xe trọng tải từ 5 đến 20 tấn tăng hơn 4 lần, xe trọng tải trên 20 tấn tăng hơn 3 lần. Hiện nay hàng năm lượng xe tải nhập khẩu vào nước Nga nhiều hơn cả sản lượng của cả hai Nhà máy KaMAZ và MAZ cộng lại.

Ngoài ra ở Nga đã thông qua các quyết định của Chính phủ cho phép hợp pháp hóa việc “tạm nhập” các phương tiện vận tải để dùng cho mục đích kinh doanh suốt trong thời hạn các xe này được phép vận hành. Trong trường hợp này người mua xe hoàn toàn không phải trả thuế hải quan và thuế trị giá gia tăng nào cả. Điều làm cho các nhà sản xuất ô-tô đặc biệt lo ngại là trên khoảng không gian hải quan chung giữa Nga và Bê-la-rút các loại xe 3 năm tuổi vẫn còn được coi là xe mới và thuế hải quan đối với nhập khẩu các loại xe này từ nước ngoài vẫn không quá mức tối thiểu 5%.

Tình trạng này có lợi cho ai? Lợi cho người mua xe chăng? Có lẽ là không phải. Chiếc xe tải cũ đã qua sử dụng vài ba năm thì không thể còn là xe mới được. Có thể là nó đã chạy 350 ngàn cây số, còn độ hao mòn trên thực tế có thể đã là hơn một nửa trữ lượng rồi. Vì thế sau vài ba mùa sử dụng thì chiếc xe tải này mất giá ít nhất 50%, và xe phục vụ cho ông chủ mới không được bao lâu nữa. Tóm lại cái lợi cho người mua chiếc xe “nhập” như vậy là rất đáng ngờ. Đối với Nhà nước và ngành công nghiệp ô-tô thì cái lợi còn ít hơn nữa – các xe mới thì không bán được, còn nguồn ngoại tệ rất cần thiết cho các xí nghiệp của Nga lại chạy vào túi các thương nhân nước ngoài, cũng như các nhà sản xuất xe tải của phương Tây, mà hiện nay việc đầu tư vốn vào sản xuất trên lãnh thổ Nga là chưa có lợi đối với họ.

Chỉ trong một thời gian rất ngắn nữa tình trạng này có thể dẫn tới việc ngừng sản xuất của Nhà máy KaMAZ và các nhà máy ô-tô khác nữa, hoặc dẫn tới giảm sút sản xuất, gây suy sụp kinh tế và nạn thất nghiệp của các chuyên gia của ngành này.

Ở đây kinh nghiệm của Bê-la-rút khá là điển hình. Nền công nghiệp ô-tô trong nước cung cấp một phần

deprives the car industry of any incentives for further developing production within Russia. Oleg Danilov, Chairman of the Committee for Co-operation in Machine-Building, from the International Congress of Industrialists and Entrepreneurs, notes that over 80,000 heavy trucks were imported into Russia in 2004 – 39.6 percent of their total output. This number included over 70,000 used cars (or 87.8 percent of the total import volume).

Meanwhile, there was a 350 percent growth in imports of cars aged 3 to 7 years old. This considerable growth in imports has caused serious concerns. In 2004, Russia imported 175 percent more tractors than in 2003, 200 percent more trucks with 5 to 20 tonne capacity and 150 percent more trucks with over 20 tonne capacity. Every year, the number of heavy vehicles imported into Russia exceeds the combined output of KAMAZ and Minsk Automobile Works (MAZ). Moreover, in Russia there is governmental legislation on the ‘temporary import’ of vehicles for commercial use. Customers are not obliged to pay either customs duties or value added tax. Within the common Russian-Belarusian customs space, three-year old automobiles are still considered to be new and import customs duty is set at just 5 percent; this is a worry to motor-car manufacturers.

Who profits from this situation? Consumers? Perhaps not. A second-hand heavy vehicle is far from being brand new as it may already have over 350,000km on the clock; it may already be more than half way through its life. Over three operational seasons, the truck loses more than 50 percent of its value and is unlikely to serve its new owner for much longer. The buyers' profit from purchasing such imported cars is questionable. Even less profit is gained by the state and industry as new cars remain unsold and desperately needed funds go to foreign sellers and manufacturers (who continue to find it unprofitable to invest in production within Russia).

Одна из современных разработок Горьковского автомобильного завода  
One of the innovations of the Gorky Automobile Works







Mogilevskiy avtomobilnyy zavod – крупнейшее предприятие СНГ по выпуску  
строительной автотехники  
Mogilev Automobile Works is the largest CIS manufacturer of construction vehicles

кий пример экономического эффекта, который может дать такая мера, – автомобильная промышленность Китая. За последние 7 лет здесь фактически создана автомобильная отрасль, начался самый настоящий бум автомобилестроения. Там открывают свои предприятия и западные компании. Уже сегодня очевидно, что Китай в ближайшее время может стать одним из крупнейших экспортеров автомобилей. Решающую роль в этом сыграли высокие таможенные пошлины (не менее 70%) на ввоз готовых машин, привлекательные условия для инвесторов и большая емкость внутреннего рынка на фоне устойчивого роста экономики. Причем высокие пошлины не стали для Китая помехой для вступления во Всемирную торговую организацию.

Замечено, что даже в странах Евросоюза размер таможенной пошлины за ввоз грузовиков составляет 22%, что более чем в 4 раза выше, чем в России и Беларуси. Именно поэтому российским и белорусским автозаводам сложно и не очень-то выгодно работать на рынках Европы.

Директор Минского автомобильного завода Валентин Гуринович заявил по этому поводу: «Мы давно и остро ставим вопрос о мерах по защите рынка грузовых автомобилей и не боимся повториться на этот счет. Более того, мы будем поднимать его до тех пор, пока не добьемся результата. Время только обостряет актуальность проблемы и убеждает в правильности нашей позиции. С нами солидарны и коллеги из России».

В ходе встречи руководители автомобильных заводов обоих государств не раз подчеркивали, что необходимость защиты рынка и привлечения инвестиций в отрасль – не повод для очередного выманивания льгот и преференций для предприятий. Все, что необходимо автопрому, – справедливая конкуренция на собственном рынке с иностранными производителями, которые имеют здесь неоправданные льготы. В то время как российские и белорусские производители на территории собственных государств вынуждены работать в таких условиях, которые делают производство автомобилей не слишком выгодным делом.

không nhỏ cho cho “chiếc bánh” ngân sách. Vì thế Bê-la-rút đã đơn phương tiến hành các biện pháp bảo hộ thị trường xe tải và xe buýt nội địa, dựng các hàng rào thuế quan đối với các loại xe đã sử dụng hơn 3 năm ở mức 2,2 euro cho mỗi phân khối động cơ. Ngoài ra ở Bê-la-rút cũng đã bãi bỏ việc “tạm nhập” xe tải. Những bước đi này đã đem lại ngay kết quả rõ rệt: nhu cầu xe tải của Bê-la-rút sản xuất đã bắt đầu tăng lên, ngay cả xe chờ hàng liên vận. Nhưng đó chỉ là các biện pháp tạm thời. Hơn nữa sự chênh lệch trong mức độ bảo hộ thị trường giữa hai nước liên bang đã gây nên các hậu quả tiêu cực. Các công ty vận tải ô tô của Bê-la-rút bắt đầu “chạy” sang Nga, gây một vài điều phức tạp trong quan hệ giữa hai nước anh em.

Nhiều người dự cuộc họp bàn tròn ở Minsk nói rằng có lối thoát ra khỏi tình trạng hiện nay- đó là cần phải tăng các thuế suất nhập khẩu các loại xe tải. Ngành công nghiệp ô-tô Trung Quốc là một ví dụ rõ nét về hiệu quả kinh tế mà biện pháp này có thể đem lại. Trong 7 năm gần đây công nghiệp ô-tô đã được xây dựng trên thực tế, ngành sản xuất ô-tô đã bùng nổ thực sự. Các công ty phương Tây đã mở các xí nghiệp ở đây. Hiện nay đã thấy rõ là trong thời gian gần nhất Trung Quốc sẽ có thể trở thành một trong những nước xuất khẩu xe ô-tô lớn nhất. Trong việc này mức thuế nhập các loại xe tải nguyên chiếc cao (không dưới 70%), các điều kiện hấp dẫn cho các nhà đầu tư và dung lượng lớn của thị trường nội địa trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế bền vững đã có vai trò quyết định. Thêm vào đó các mức thuế cao đã không hề gây trở ngại cho Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế.

Một điểm được nêu là ngay trong các nước EU mức thuế hải quan nhập các loại xe tải là 22%, tức là cao hơn 4 lần ở Nga và Bê-la-rút. Chính vì vậy mà các nhà máy ô-tô của Nga và Bê-la-rút làm việc rất khó và không có lời trên các thị trường châu Âu.

Về việc này, ông Valentin Gurinovich, Giám đốc Nhà máy ô-tô Minsk (MAZ) đã tuyên bố : "Từ lâu nay chúng tôi đã đặt vấn đề một cách rất gay gắt về các biện pháp bảo hộ thị trường xe tải và chúng tôi không sợ phải nói lại vấn đề này. Hơn nữa, chúng tôi sẽ còn tiếp tục nêu vấn đề ra cho tới khi đạt được kết quả. Thời gian chỉ làm cho vấn đề thêm nóng bỏng và chứng tỏ quan điểm của chúng tôi là đúng đắn. Các đồng nghiệp Nga cũng đoàn kết với chúng tôi".

Trong quá trình gặp gỡ các lãnh đạo của các nhà máy ô-tô của cả hai nước đã nhiều lần nhấn mạnh rằng việc cần phải bảo hộ thị trường và thu hút đầu tư vào ngành ô-tô không phải là cái cớ để kiểm soát ưu đãi cho các xí nghiệp. Điều cần thiết cho ngành công nghiệp ô-tô là sự cạnh tranh công bằng trên thị trường nội địa với các nhà sản xuất nước ngoài – những người hiện đang được hưởng các ưu đãi không đáng. Trong khi đó các nhà sản xuất Nga và Bê-la-rút ngay trên lãnh thổ của nước mình lại buộc phải làm việc trong các điều kiện làm cho ngành sản xuất ô-tô chẳng có lợi nhuận gì nhiều.

In a short time, this situation could result in KAMAZ or other motor-car firms having to cut back on production or even close – bringing unemployment.

In this respect, the experience of Belarus is very useful. The car industry provides considerable income for the budget and, thus, the republic has unilaterally adopted measures to protect the home market from imported heavy trucks and buses. Minsk has set up protective customs duties on second-hand heavy vehicles older than 3 years (at 2.2 euros per square centimetre of the engine capacity). There is no legitimate practice for 'temporary import' of trucks. These measures have an immediate effect; demand for Belarusian trucks – including vehicles for international haulage – is growing. However, these are just temporary measures. The market protection discrepancy between the Union states has brought some negative repercussions. The flow of vehicles from Belarus to Russia has affected our relationship for the worse.

However, a solution has been discussed by Minsk round table participants; customs duties on heavy truck imports could be raised. The Chinese car industry provides a positive example of the possible economic effect of such measures. Over the last seven years, China's car industry has been reborn and new Chinese and western companies are opening up. China may soon become one of the largest automobile exporters in the world. High customs duties (no less than 70 percent) on imported ready-to-use vehicles, alongside attractive terms for investors and the large capacity within the home market, have been successful against a background of sustainable economic growth. At the same time, high duties have not hampered China's membership of the World Trade Organisation. The European Union's customs duties on imported heavy trucks are set at 22 percent – 200 percent more than in Russia and Belarus. The Russian and Belarusian car factories are thus finding it difficult to break into the European market.

Valentin Gurinovich, Director of the Minsk Automobile Works (MAZ), has remarked, "For a long time, we have been raising the acute question of protecting our heavy vehicle market at home. Moreover, we will keep bringing it up until we obtain a desirable result. As time goes by, the acuteness of the problem grows, proving the necessity of action. Our colleagues from Russia share this opinion."

Leaders of the car industry from both countries have emphasised the necessity of protecting the market and attracting investors. Their privileges need to be protected from foreign producers who enjoy unfair advantages. Russian and Belarusian manufacturers are forced to work in domestic conditions which make the automobile business unprofitable.

Эдуард Трошин,  
специально для «Вестника ВЭС»

*Eduard Troshin, dành riêng cho "Tin tức Quan hệ kinh tế  
đối ngoại"*

By Eduard Troshin,  
Specially for Foreign Economic Review



фото: БелТА



# ЕДИНОЕ ПРОСТРАНСТВО. ИНФОРМАЦИОННОЕ



СОТРУДНИЧЕСТВО МЕЖДУ МИНИСТЕРСТВАМИ ИНОСТРАННЫХ ДЕЛ БЕЛАРУСИ И РОССИИ В ИНФОРМАЦИОННОЙ СФЕРЕ РАЗВИВАЕТСЯ ДОСТАТОЧНО ЭФФЕКТИВНО. К ТАКОМУ ВЫВОДУ ПРИШЛИ УЧАСТНИКИ МЕЖМИДОВСКИХ КОНСУЛЬТАЦИЙ, СОСТОЯВШИХСЯ В Г. МИНСКЕ В КОНЦЕ СЕНТЯБРЯ 2005 Г. О ТОМ, КАКИЕ ВОПРОСЫ ОБСУЖДАЛИСЬ ДИПЛОМАТАМИ ДВУХ СТРАН, РАССКАЗЫВАЕТ ЗАМЕСТИТЕЛЬ МИНИСТРА ИНОСТРАННЫХ ДЕЛ РЕСПУБЛИКИ БЕЛАРУСЬ АЛЕКСАНДР ГЕРАСИМЕНКО.

Встречи в таком формате предусмотрены Программой согласованных действий в области внешней политики государств – участников Договора о создании Союзного государства на 2004-2005 годы. Традиционно в них принимают участие руководители структурных подразделений обоих ведомств, которые отвечают за информационные вопросы.

Накануне состоявшегося раунда консультаций с представителем российской стороны, директором департамента информации и печати МИД России Михаилом Камыниным, встретился Первый заместитель Министра иностранных дел Беларуси Василий Пугачев. Произошел обмен мнениями о ходе строительства единого информационного пространства Союзного государства Беларуси и России, а также освещении белорусско-российской тематики в национальных СМИ. Как отмечено в ходе встречи, в последнее время существенно увеличилось количество позитивных материалов по белорусской тематике в российских печатных и электронных изданиях.

На межмидовских консультациях отмечено, что все договоренности, которые были достигнуты по результатам предыдущего раунда переговоров, выполнены в установленные сроки и в полном объеме. Это подтверждает готовность обеих сторон к полноценному развитию диалога по этому направлению. В частности, позитивную оценку получил уровень взаимодействия наших делегаций на 26-й сессии Комитета по информации ООН, прежде всего по продвижению проекта резолюции по чернобыльской тематике. Планируется, что в 2006 году министерства проведут ряд совместных информационных акций, посвященных 20-й годовщине чернобыльской трагедии.

Дипломаты обсудили вопросы деятельности информационных подразделений обоих министерств, а также возможности оказания более широкого содействия белорусским и российским журналистам в освещении союзной тематики. В качестве одной из эффективных форм было предложено сохранить формат проведения пресс-туров для российских и белорусских журналистов.

## КОНТАКТЫ БЕЛОРУСЬ И РОССИИ В ИНФОРМАЦИОННОЙ СФЕРЕ РАЗВИВАЮТСЯ ДОСТАТОЧНО ЭФФЕКТИВНО

СОВМЕСТНОЕ ЗАЯВЛЕНИЕ МИНИСТРОВ ИНОСТРАННЫХ ДЕЛ БЕЛАРУСИ И РОССИИ ПО ИТОГАМ МЕЖМИДОВСКИХ КОНСУЛЬТАЦИЙ В Г. МИНСКЕ В КОНЦЕ СЕНТЯБРЯ 2005 Г. О ТОМ, КАКИЕ ВОПРОСЫ ОБСУЖДАЛИСЬ ДИПЛОМАТАМИ ДВУХ СТРАН, РАССКАЗЫВАЕТ ЗАМЕСТИТЕЛЬ МИНИСТРА ИНОСТРАННЫХ ДЕЛ РЕСПУБЛИКИ БЕЛАРУСЬ АЛЕКСАНДР ГЕРАСИМЕНКО.

Встречи в таком формате предусмотрены Программой согласованных действий в области внешней политики государств – участников Договора о создании Союзного государства на 2004-2005 годы. Традиционно в них принимают участие руководители структурных подразделений обоих ведомств, которые отвечают за информационные вопросы.

Накануне состоявшегося раунда консультаций с представителем российской стороны, директором департамента информации и печати МИД России Михаилом Камыниным, встретился Первый заместитель Министра иностранных дел Беларуси Василий Пугачев. Произошел обмен мнениями о ходе строительства единого информационного пространства Союзного государства Беларуси и России, а также освещении белорусско-российской тематики в национальных СМИ. Как отмечено в ходе встречи, в последнее время существенно увеличилось количество позитивных материалов по белорусской тематике в российских печатных и электронных изданиях.

На межмидовских консультациях отмечено, что все договоренности, которые были достигнуты по результатам предыдущего раунда переговоров, выполнены в установленные сроки и в полном объеме. Это подтверждает готовность обеих сторон к полноценному развитию диалога по этому направлению. В частности, позитивную оценку получил уровень взаимодействия наших делегаций на 26-й сессии Комитета по информации ООН, прежде всего по продвижению проекта резолюции по чернобыльской тематике. Планируется, что в 2006 году министерства проведут ряд совместных информационных акций, посвященных 20-й годовщине чернобыльской трагедии.

Дипломаты обсудили вопросы деятельности информационных подразделений обоих министерств, а также возможности оказания более широкого содействия белорусским и российским журналистам в освещении союзной тематики. В качестве одной из эффективных форм было предложено сохранить формат проведения пресс-туров для российских и белорусских журналистов.



## SHARED INFORMATION

AT THE END OF SEPTEMBER 2005, CONSULTATIONS BETWEEN THE FOREIGN MINISTRIES OF BELARUS AND RUSSIA TOOK PLACE IN MINSK. PARTICIPANTS HAVE STATED THAT BILATERAL CO-OPERATION REGARDING SHARED INFORMATION HAS BEEN DEVELOPING WELL. ALEXANDER GERASIMENKO, DEPUTY FOREIGN MINISTER OF BELARUS, EXPLAINS THE DIPLOMATIC DISCUSSIONS.

These meetings are part of the Programme for Co-ordinated Foreign Policy for 2004-2005 – adopted by members of the Union State Treaty. Traditionally, participants include heads of structural divisions from both countries' foreign ministries, responsible for information support. On the eve of the current consultations, Mikhail Kamynin – Director of the Information and Press Department of the Russian Foreign Ministry, met the First Deputy Foreign Minister of Belarus Vasily Pugachev. They shared opinions on how work is progressing within the Union State of Belarus and Russia and looked at the coverage of joint projects in the national media. They noted a recent increase in the number of positive articles on Belarus in Russian printed and electronic editions.

They emphasised that all the agreements reached as a result of the previous round of negotiations have been met, testifying to joint willingness to continue a constructive dialogue. In particular, the delegations' mutual support at the 26th session of the UN Committee on Information – in promoting the draft Chernobyl resolution – was highly appreciated. It is envisaged that, in 2006, the ministries will arrange a number of joint information campaigns dedicated to the 20th anniversary of the Chernobyl tragedy. The diplomats discussed a wide range of issues relating to their work and planned how best to give assistance

Около тысячи белорусских СМИ приняли участие в выставке «Пресса-2006» в г. Москве (в центре), российские журналисты на пресс-конференции Президента Беларуси А.Лукашенко в г. Минске 23 ноября 2005 г. (снимок внизу)  
About 1,000 from Belarusian mass media took part in the Press-2006 exhibition in Moscow (in the center). Russian journalists at the press conference of President of Belarus Alexander Lukashenko held in Minsk on November 23, 2005 (the photo below)

Только в этом году для представителей российских федеральных и региональных СМИ было организовано несколько таких мероприятий. Поддержку пресс-турам российских журналистов оказали Национальный пресс-центр Беларуси, Посольство нашей страны в России, а также российские дипломаты. Особого признания заслуживают и усилия местных органов власти Беларуси, в частности облисполкомов, а также ведущих предприятий-экспортеров, без участия которых было бы сложно продемонстрировать в полном объеме достижения нашей национальной экономики, инвестиционные и туристические возможности Беларуси.

Для белорусской стороны, безусловно, весьма интересен опыт работы МИД России с Ассоциацией иностранных корреспондентов, которая действует в РФ, а также опыт взаимодействия с такими информационными агентствами, как РИА-Новости, ИТАР-ТАСС. На встрече обсуждалась возможность использования каналов этих агентств для оперативного распространения информации о работе наших загранучреждений в различных странах.

Участники консультаций не могли обойти вниманием и такую тему, как начало вещания международного спутникового телеканала «Беларусь-ТВ», а также предстоящий выход в телеэфир англоязычного российского телеканала «Russia Today». Было предложено использовать ресурсы обоих каналов для размещения материалов о белорусско-российском сотрудничестве.

Участники консультаций обратили также внимание на заметное усиление роли Интернета при проведении информационно-презентационной работы за рубежом. В рамках сотрудничества в этом направлении возможно размещение информации по белорусско-российской тематике в ведущих поисковых системах обоих государств, использование ведомственных страниц министерств для публикации обзорных материалов, а также обмен опытом по изданию электронных газет и журналов.

Широкое поле для деятельности открывают возможности использования веб-сайтов обоих министерств, а также тех информационных продуктов, которые издаются внешнеполитическими ведомствами. В частности, белорусские дипломаты ведут работу по привлечению материалов, подготовленных российской стороной, для публикации в журнале «Вестник внешнеэкономических связей Республики Беларусь».

Отмечено, что одной из интересных форм сотрудничества является проведение на территории РФ Дней белорусских СМИ. Особенно запомнились россиянам Дни белорусских СМИ в Калининграде, которые прошли совсем недавно. От белорусской стороны поступило предложение организовать участие россий-



Российские коллеги проявляют интерес к работе белорусского телевизионного канала «Беларусь-ТВ»  
Russian colleagues are interested in work of the Belarusian channel Belarus-TV

тác cho các nhà báo Nga và Bê-la-rút được đề nghị như là một trong những hình thức có hiệu quả. Chỉ riêng trong năm nay đã tổ chức một số biện pháp như vậy cho các đại diện phương tiện thông tin đại chúng của Liên bang và các địa phương Nga. Trung tâm báo chí quốc gia Bê-la-rút, Đại sứ quán Bê-la-rút tại Nga và các nhà ngoại giao Nga đã cùng hỗ trợ cho các chuyến đi của các nhà báo Nga. Điều đáng được đặc biệt ghi nhận là những nỗ lực của các cơ quan chính quyền địa phương Bê-la-rút, cụ thể là các Ủy ban hành chính tỉnh, cũng như của các xí nghiệp xuất khẩu chủ chốt, không có sự tham gia của họ thì khó mà quảng bá được một cách đầy đủ các thành tựu kinh tế quốc dân, các khả năng về đầu tư và du lịch của Bê-la-rút.

Kinh nghiệm công tác của Bộ Ngoại giao Nga với Hội các phóng viên nước ngoài đang hoạt động tại Liên bang Nga, cũng như kinh nghiệm phối hợp hành động với các hãng thông tấn như RIA-Novosti, ITAR-TASS chắc chắn cũng rất hay đối với phía Bê-la-rút. Tại cuộc gặp cũng thảo luận đến khả năng sử dụng các kênh của các hãng này để kịp thời phổ biến thông tin về công tác của các cơ quan đại diện của chúng ta tại các nước.

Những người tham gia cuộc trao đổi ý kiến cũng không thể bỏ qua một chủ đề là việc kênh truyền hình vệ tinh quốc tế «Bê-la-rút-TV» bắt đầu hoạt động, cũng như việc kênh truyền hình tiếng Anh «Russia Today» sắp sửa được phát sóng. Đã có đề nghị sử dụng dung lượng của hai kênh này để đưa các tin tức về sự hợp tác Bê-la-rút – Nga.

Những người tham gia cuộc tham khảo ý kiến cũng quan tâm tới sự gia tăng rõ rệt vai trò của Internet trong việc tiến hành hoạt động thông tin quảng bá ở nước ngoài. Trong khuôn khổ hợp tác về hướng này có thể đưa thông tin về chủ đề Bê-la-rút – Nga vào các hệ thống tìm kiếm thông tin chủ chốt của hai nước, sử dụng các trang Web của các Bộ để đăng các bài điểm tin, cũng như trao đổi kinh nghiệm ra các báo và tạp chí điện tử.

Khả năng sử dụng các trang Web của hai Bộ, cũng như việc sử dụng các sản phẩm thông tin do hai ngành chính trị đối ngoại ấn hành cũng tạo ra địa bàn hoạt động rộng rãi. Cụ thể, các nhà ngoại giao Bê-la-rút đang làm việc nhằm thu hút các tài liệu do kinh Nga soạn thảo để đăng ở tạp chí «Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại Bê-la-rút».

Cuộc trao đổi ý kiến đã nhận xét rằng, việc tổ chức Ngày phương tiện thông tin đại chúng của Bê-la-rút

to Belarusian and Russian journalists in covering joint projects in the press. Arranging press-tours for both countries' journalists was recognised as an effective measure; in 2005 alone, several events of this kind have been organised for Russian federal and regional media representatives. Press-tours for Russian journalists have been supported by the National Press Centre of Belarus, the Belarusian Embassy to Russia and Russian diplomats. Efforts of local Belarusian authorities and regional executive committees, in particular, deserve special appreciation. Without support from leading export-companies, a complete demonstration of the achievements of the national economy, investments and tourism opportunities would be impossible.

Belarus is keen to learn from the experience of the Foreign Ministry of Russia in its collaboration with the Foreign Correspondents Association operating in Russia, as well as its relationship with such news agencies as the Russian News and Information Agency RIA Novosti and ITAR-TASS. The possibility of using these agencies as channels for faster dissemination of news on the work of the foreign missions abroad was debated. The agenda also included the topic of launching the International Satellite TV-Channel, *Belarus-TV*, and an English-language Russian TV-Channel *Russia Today*. This would aim to promote Belarusian-Russian co-operation. The rising role of the Internet in media coverage abroad was also picked up on. As part of the bilateral co-operation programme, the opportunity of placing joint subject material in the leading search engines of both states was suggested; ministries' web pages could be used to publish review materials and share experience of electronic newspaper and magazine publishing.

Wide opportunities are presented in using the Internet to share information published by the foreign departments of both countries. Belarusian diplomats have been working on publishing





Информация по российско-белорусской тематике будет размещаться в Интернете в ведущих поисковых системах обоих государств, а также на ведомственных сайтах. На снимке внизу: главная страница сайта МИД Беларуси

Information on Russian-Belarusian collaboration will be placed in the Internet in the main search systems and on ministerial web sites of both countries. In the photo below: the main web page of the Ministry of Foreign Affairs of Belarus.



ких масс-медиа в X Международной выставке «СМИ в Беларуси», которая пройдет в г. Минске весной 2006 года.

Дипломаты обеих стран по инициативе белорусской стороны договорились также совместно подготовить до конца 2005 года проект протокола по сотрудничеству между министерствами в информационной сфере. Такой документ регулирует отношения белорусского МИДа с внешнеполитическим ведомством Китая и позволяет более системно информировать общественность обеих стран о процессах двустороннего взаимодействия.

В рамках консультаций состоялись также встречи российской делегации с представителями других министерств и ведомств Беларуси, во время которых обсуждались актуальные вопросы сотрудничества. В частности, с первым заместителем Министра информации Л.Ананич достигнута договоренность о синхронизации работы по подготовке нормативно-правовой базы, регулирующей сотрудничество в рамках единого информационного пространства. Министр спорта и туризма Беларуси А.Григоров проинформировал российских дипломатов о развитии в нашей стране этой отрасли, представил ее инвестиционные возможности. При этом Министр отметил, что количество российских туристов, посетивших Беларусь, увеличилось за последние годы в 2 раза. В ходе посещения Белтелерадиокомпании дипломаты ознакомились с деятельностью международного канала «Беларусь-ТВ», а также подробно ознакомились с руководством компании вопросы продвижения этого канала на российский медиа-рынок.

trên lãnh thổ Nga là một trong những hình thức hợp tác hay. Người dân Nga đặc biệt nhớ tới Những ngày phương tiện thông tin Kaliningrad vừa mới công bố nghị tổ chức cho các đại gia đình tham gia Triển lãm quốc tế tin báo chí ở Bê-la-rút mùa xuân năm 2006.

Theo sáng kiến của phía Bê-la-rút các nhà ngoại giao hai nước cũng đã thỏa thuận trước cuối năm 2005 cùng soạn ra dự thảo Nghị định thư về hợp tác giữa hai Bộ trong lĩnh vực thông tin . Văn kiện này điều chỉnh mối quan hệ của Bộ Ngoại giao Bê-la-rút với Bộ Ngoại giao Trung Quốc và cho phép cung cấp thông tin có hệ thống hơn cho các tầng lớp xã hội hai nước về các quá trình phối hợp hành động song phương .

Trong khuôn khổ cuộc tham khảo ý kiến, phái đoàn Nga cũng đã gặp gỡ với các đại diện của các Bộ, ngành khác của Bê-la-rút và đã thảo luận các vấn đề có tính thời sự của sự hợp tác. Cụ thể, phía Nga đã thỏa thuận với ông L. Ananich, Thứ trưởng thứ nhất Bộ Thông tin việc cùng chuẩn bị cơ sở pháp lý điều chỉnh việc hợp tác trong khuôn khổ không gian thông tin thống nhất. Bộ trưởng Thể thao và Du lịch Bê-la-rút ông A. Grigorovich đã thông báo cho các nhà ngoại giao Nga về sự phát triển của lĩnh vực này ở Bê-la-rút, cũng như giới thiệu các khả năng đầu tư. Nhân đây ông Bộ trưởng nhận xét rằng, số lượng khách du lịch của Nga đến thăm Bê-la-rút đã tăng lên 2 lần trong những năm gần đây. Trong quá trình thăm Hằng Phát thanh Truyền hình Bê-la-rút các nhà ngoại giao Nga đã làm quen với hoạt động của kênh truyền hình quốc tế "Bê-la-rút-TV", cũng như đã thảo luận cụ thể với Ban lãnh đạo của Hằng về các vấn đề đưa hình truyền hình này tham nhập vào thị trường thông tin đại chúng ở Nga.

materials prepared by the Russians in the *Foreign Economic Review*. The *Days of Belarusian Media* event, held in Russia, aimed to promote this. A similar event was recently held in Kaliningrad and was met with interest by the Russian public. Belarus has proposed inviting the Russian press to the 10th International Exhibition *Mass Media in Belarus* (to be held in Minsk in spring 2006).

Following the Belarusian initiative, diplomats have jointly agreed to prepare a draft protocol on co-operation regarding the sharing of information between Ministries by the end of the year. A similar document currently regulates the relationship of the Chinese and Belarusian Foreign Ministries; it gives a systematic approach in informing the public about bilateral collaboration.

Additionally, the Russian delegation met officials from other ministries and departments of Belarus to discuss various aspects of bilateral co-operation. In particular, First Deputy Information Minister – Lilia Ananich, worked on an agreement to synchronise the bilateral efforts to develop a legal-contractual base to guide co-operation on information sharing. Belarusian Minister of Sports and Tourism, Alexander Grigorov, informed the Russian diplomats about tourism development in Belarus and the related investment opportunities. He also pointed out the recent doubling in the number of Russian travellers visiting Belarus. During the visit of the Russian delegation to the Belarusian National Teleradiocompany, the diplomats were able to learn about the International Channel, *Belarus-TV*, and to discuss prospects for its promotion to the Russian media market.

Подготовил Олег Дашкевич. «Вестник ВЭС»

Người soạn thảo Oleg Dashkevich, "Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại"

*By Oleg Dashkevich, Foreign Economic Review*

# ПЕРСПЕКТИВНЫЕ КОНТАКТЫ С ПОДМОСКОВЬЕМ



Губернатор Московской области Б. Громов  
Boris Gromov, Governor of the Moscow region

По словам главы белорусского правительства, результаты сотрудничества Беларуси и столичной области России впечатляют. Московская область входит в тройку лидеров по объему торговли Беларуси с регионами России и занимает среди них второе место по экспорту белорусской продукции. С 2000 года двусторонний товарооборот увеличился в 2,2 раза и достиг в 2004 году \$982,9 млн. При этом экспорт в прошлом году вырос на 54,4% по сравнению с 2003-м и составил почти \$649,9 млн, импорт увеличился на 60,9% до \$333 млн.

В 2005 г. взаимная торговля продолжает динамично развиваться. За 9 месяцев това-

ТОВАРООБОРОТ БЕЛАРУСИ И МОСКОВСКОЙ ОБЛАСТИ В 2005 ГОДУ МОЖЕТ СОСТАВИТЬ \$1,2 МЛРД. - 1,3 МЛРД. ОБ ЭТОМ ЗАЯВИЛ ПРЕМЬЕР-МИНИСТР БЕЛАРУСИ СЕРГЕЙ СИДОРСКИЙ НА ВСТРЕЧЕ С ГУБЕРНАТОРОМ МОСКОВСКОЙ ОБЛАСТИ РОССИИ БОРИСОМ ГРОМОВЫМ, КОТОРЫЙ ПОСЕТИЛ НАШУ СТРАНУ ВО ВРЕМЯ ПРОВЕДЕНИЯ ДНЕЙ МОСКОВСКОЙ ОБЛАСТИ В БЕЛАРУСИ.

## СỰ GIAO LƯU CÓ TRIỂN VỌNG VỚI TỈNH MÁT-XCƠ-VA

KIM NGẠCH BUỒN BÁN GIỮA BÊ-LA-RÚT VÀ TỈNH MÁT-XCƠ-VA TRONG NĂM 2005 CÓ THỂ ĐẠT 1,2-1,3 TỶ ĐÔ-LAMỸ. THỦ TƯỚNG BÊ-LA-RÚT ÔNG SERGEY SIDORSKY ĐÃ TUYÊN BỐ VỀ ĐIỀU ĐÓ TẠI CUỘC GẶP GỠ ÔNG BORIS GROMOV, TỈNH TRƯỞNG TỈNH MÁT-XCƠ-VA CỦA NGA TRONG CHUYẾN THĂM NƯỚC TA NHÂN DỊP "NHỮNG NGÀY TỈNH MÁT-XCƠ-VA" Ở BÊ-LA-RÚT.

Theo lời của người đứng đầu Chính phủ Bê-la-rút, kết quả hợp tác của Bê-la-rút và tỉnh Mát-xcơ-va của nước Nga gây ấn tượng mạnh. Tỉnh Mát-xcơ-va nằm trong số ba đối tác hàng đầu về kim ngạch buôn bán của Bê-la-rút với các địa phương của Nga và đứng thứ hai về kim ngạch hàng xuất khẩu của Bê-la-rút. Từ năm 2000 kim ngạch buôn bán hai bên tăng lên 2,2 lần và đạt 982,9 triệu đô-la Mỹ trong năm 2004. Trong đó xuất khẩu của năm ngoái tăng 54,4% so với năm 2003 và đạt gần 649,9 triệu đô-la Mỹ, nhập khẩu tăng 60,9% và đạt tới 333 triệu đô-la Mỹ. Trong năm 2005 buôn bán hai bên tiếp tục phát triển năng động. Trong 9 tháng đầu năm kim ngạch buôn bán giữa Bê-la-rút và tỉnh Mát-xcơ-va tăng 2,9%

## PROMISING CONTACTS WITH MOSCOW REGION

"TRADE BETWEEN BELARUS AND THE MOSCOW REGION MAY REACH \$1.2BN-1.3BN IN 2005," REPORTED PRIME MINISTER OF BELARUS, SERGEY SIDORSKY, ON MEETING MOSCOW REGIONAL GOVERNOR, BORIS GROMOV - VISITING BELARUS AS PART OF THE DAYS OF THE MOSCOW REGION IN BELARUS.

According to the Belarusian Prime Minister, the mutual co-operation is impressive. The Moscow region is one of the top three Russian regions trading with Belarus in terms of trade volumes and is ranked second in terms of Belarusian product exports. Since 2000, bilateral commodity turnover has grown by 110 percent and, in 2004, reached \$982.9m. In 2004, exports rose by 54.4 percent (compared to 2003) and constituted \$649.9m while imports rose by 60.9 percent - up to \$333m. In 2005, mutual trade has continued developing dynamically. Over the first 9 months of 2005, trade has grown by 2.9 percent to equal \$713.8m; exports have fallen by 6.6 percent to \$432.9m while imports have grown by 22 percent to \$280.9m.

Belarusian Prime Minister, Sergey Sidorsky, and Moscow regional Governor, Boris Gromov, have discussed trade and co-operation issues - including the potential for Moscow regional leasing companies to purchase Belarusian machine-building products. Prospects for developing sci-tech co-operation were given attention and the Belarusian Prime Minister emphasised that Belarus has been developing its scientific applications - with over 80 percent of such

### СПРАВКА «ВЕСТНИКА»:

Основная продукция, которую закупает Московская область в Беларуси, - густенные сливки и молоко, сливочное масло, грузовые автомобили, прутки из железа, тракторы, телевизоры и др. Снижение белорусского экспорта в январе-сентябре 2005 г. вызвано сокращением поставок нефти и нефтепродуктов, телевизоров, тракторов, грузовых автомобилей. В то же время увеличились поставки печатной продукции, густенных сливок и молока, сливочного масла, строительного кирпича, изделий для транспортировки или упаковки товаров и др.

Основу импорта из Московской области по итогам 9 мес. 2005 г. составили поставки шоколада и других пищевых продуктов, содержащих какао, отходов и лома черных металлов, плоского проката из железа или нелегированной стали, жидкостных насосов и др.



рооборот Республики Беларусь и Московской области увеличился на 2,9% и составил \$713,8 млн, экспорт снизился на 6,6% до \$432,9 млн, импорт вырос на 22% до \$280,9 млн.

Премьер-министр Республики Беларусь С.Сидорский и губернатор Московской области Б.Громов детально обсудили вопросы расширения торговли и кооперации, в том числе участия подмосковных лизинговых компаний в приобретении белорусской машиностроительной продукции. Особое внимание в ходе переговоров было уделено возможностям развития научно-технического сотрудничества области и нашей республики. Белорусский премьер отметил, что в стране делается немало для развития науки, при этом более 80% научных разработок внедряются в производство. Научно-технические достижения Беларуси вполне могут быть востребованы и производителями Московской области. В этом Б.Громов мог убедиться лично, посетив Минский автомобильный завод, а также ознакомившись с выставкой продукции белорусских производителей (ПО «МТЗ», РУП «ММЗ», ПО «БелАЗ», ПО «Гомсельмаш», УП «Белкоммунмаш», ОАО «Амкордор»). Так, например, продукция МАЗ – это более 50 наименований различных модификаций автотехники, которая успешно конкурирует с зарубежными образцами. В свою очередь, столичная область России занимает 3-е место после Москвы и Санкт-Петербурга по численности занятых научными исследованиями, на ее территории сосредоточено большинство наукоградов России. Поэтому сотрудничество Беларуси с этим российским регионом в научно-технической сфере может развиваться на очень высоком уровне.

В Днях Московской области в Беларуси участвовали более 1,5

и đạt 713,8 triệu đô-la Mỹ, xuất khẩu giảm 6,6% đạt 432,9 triệu đô-la Mỹ, nhập khẩu tăng 22% đạt 280,9 triệu đô-la Mỹ.

### THÔNG TIN THAM KHẢO CỦA "TIN TỨC":

Sản phẩm chủ yếu mà tỉnh Mát-xơ-va mua của Bê-la-rút – sữa và váng sữa cô đặc, bơ, xe tải, dây sắt, máy kéo, vỏ tuyến v.v... Xuất khẩu từ Bê-la-rút trong 9 tháng đầu năm 2005 giảm đi vì khối lượng cung cấp dầu và sản phẩm dầu, vỏ tuyến, máy kéo, xe tải bị giảm. Trong khi đó lượng cung cấp các sản phẩm in ấn, sữa và váng sữa cô đặc, bơ, gạch xây dựng, sản phẩm để vận chuyển và đóng gói hàng hóa v.v... lại tăng lên. Theo kết quả 9 tháng đầu năm 2005 hàng nhập khẩu cơ bản từ tỉnh Mát-xơ-va là sắt-cô-la và các loại thực phẩm chứa ca-ca-o, sắt thép vụn và phế liệu, sắt thép cán, máy bơm chất lỏng v.v...

Thủ tướng Cộng hòa Bê-la-rút Sergey Sidorsky và Tỉnh trưởng tỉnh Mát-xơ-va Boris Gromov đã thảo luận tỉ mỉ các vấn đề mở rộng buôn bán và hợp tác, trong đó có sự tham gia của các công ty của tỉnh Mát-xơ-va vào việc thuê các hàng sản phẩm chế tạo của Bê-la-rút. Trong quá trình hội đàm hai bên đã đặc biệt chú ý tới những khả năng phát triển hợp tác khoa học – kỹ thuật của tỉnh và của nước ta. Thủ tướng Bê-la-rút đã nhận xét rằng, hiện nay khoa học trong nước đang được phát triển mạnh, trong đó hơn 80% các công trình nghiên cứu khoa học được áp dụng vào sản xuất. Các thành tựu khoa học – kỹ thuật của Bê-la-rút hoàn toàn có thể được các nhà sản xuất tỉnh Mát-xơ-va vận dụng. Bản thân ông B. Gromov có thể thấy rõ điều đó sau khi thăm Nhà máy ô-tô Minsk (MAZ), cũng như sau khi làm quen với triển lãm sản phẩm của các nhà sản xuất của Bê-la-rút ("Liên hiệp sản xuất Nhà máy máy kéo Minsk" (MTZ), Xí nghiệp quốc gia "Nhà máy động cơ Minsk" (MMZ), Liên hiệp sản xuất "BelAZ", "Liên hiệp sản xuất Gomselmash", Xí nghiệp quốc gia "Belkommunmash", Công ty cổ phần mở "Amkodor").

Chẳng hạn, sản phẩm của MAZ là hơn 50 chủng loại mặt hàng xe ô-tô khác nhau hiện nay đang cạnh tranh có kết quả với các mẫu hàng của nước ngoài. Về phần mình, tỉnh Mát-xơ-va đã ứ n g

achievements having commercial use. Belarusian sci-tech implementations may be useful to Moscow regional manufacturers. Boris Gromov was able to

### FOREIGN ECONOMIC REVIEW REFERENCE:

The Moscow region mainly purchases Belarusian condensed milk and cream, butter, trucks, metal rods, tractors and TV-sets; the fall in the Belarusian exports over January-September 2005 was due to a drop in supplies of oil and oil products, TV-sets, tractors and heavy trucks. Meanwhile, deliveries of printed goods, condensed milk and cream, butter, bricks, transportation and packing equipment and other goods grew. Belarus imported chocolate and other cocoa-based foods, ferrous metals and waste products, flat iron and alloy-free steel rolling and liquid pumps.

familiarise himself with the recent achievements of Belarusian producers (such as the Minsk Tractor Works, Minsk Motor Works, BelAZ, Gomselmash, Belkommunmash and Amkodor). MAZ has over 50 types of automobile equipment able to successfully compete with foreign counterparts. Russia's capital region is third after Moscow and St. Petersburg in having the most scientific manpower (and research centres). Collaboration with Belarus' sci-tech sphere should be promising.

Over 1,500 guests took part in the *Days of the Moscow Region in Belarus*. The exhibition, organised within 214 square metres of space in the Palace of the Republic's lobby in Minsk, accommodated 26 companies. Over 2 days, the exposition was visited by more than 5,000 people and around 20 agreements and contracts were signed. Russian delegation members also visited other regional and district centres – such as Borisov, Soligorsk, Myadel, Molodechno, Dzerzhinsk, Vileyka, Kopyl, Logoisk, Grodno, Lida, Slonim, Karelitchy, Smorgon, Oshmyany, Pinsk, Baranovichy, Polotsk, Novopolotsk, Mogilev, Bobruisk, Gomel, Rechitsa, and Zhlobin. Their agenda included presentations on regional economic potential, business forums, liaisons to exchange information, fairs and exhibitions. Those in Minsk included 15 towns and districts.

The Russian businessmen met municipal administration officials, large enterprise managers and representatives of middle-sized and small businesses. During the meeting between Boris Gromov and the Minsk Regional Executive Committee Chairman, Nikolay Domashkevich, a decision was made to develop a co-operational agreement and protocol on middle-term actions. Common ground was easily found and industry ministry representatives from both countries signed the protocol of intentions promptly.

The programme of the visit also included a meeting between heads of Belarusian and Moscow Railways and the transport ministers of both countries. The Belarusian Railway and Demikhovsky Machine-Building Works JSC

Продукция молочной промышленности – основная статья белорусского экспорта в Московскую область. На снимке: на автоматизированной линии шведского производства «Тетра-Пак» стоимостью около 2 млн евро Минский гормолзавод №3 производит молоко под торговой маркой «Околиця».

Milk industry's production is major Belarusian export to the Moscow region. In the photo: Minsk Dairy Factory №3 is producing milk under the trademark Okolitsa using the Swedish automated packaging line Tetra Pak – worth 2m euros.



тыс. гостей из Подмоскovie. На выставке-презентации, которая была организована в фойе Дворца Республики в г. Минске, на площади 214 кв. метров расположились 26 предприятий. За 2 дня работы экспозицию посетили свыше 5 тыс. человек, заключено около 20 соглашений и контрактов.

Участники российской делегации побывали также во многих областных и районных центрах – в Борисове, Солигорске, Мяделе, Молодечно, Дзержинске, Вилейке, Копыле, Логойске, Гродно, Лиде, Слониме, Кареличах, Сморгони, Ошмянах, Пинске, Барановичах, Полоцке, Новополоцке, Могилеве, Бобруйске, Гомеле, Речице, Жлобине и др. Там были организованы презентации экономического потенциала городов и районов, встречи деловых кругов, заседания «круглых столов», контактно-кооперационные биржи, выставочно-ярмарочные мероприятия. Наиболее масштабно прошли мероприятия в Минской области, они охватили 15 городов и районов. С предпринимателями из столичной области РФ встретились руководители муниципальных администраций, крупных предприятий, представители среднего и малого бизнеса. На встрече губернатора Московской области Б.Громова с председателем Минского облисполкома Н.Домашкевичем принято решение подготовить соглашение о сотрудничестве и протокол по его реализации на среднесрочную перспективу. Общую тему для обсуждения нашли и промышленники – по итогам проведенной работы представители министерств промышленности Беларуси и Московской области подписали протокол о намерениях.

Состоялись также встречи и переговоры руководителей Белорусской и Московской железной дороги, министерств транспорта Беларуси и Подмоскovie. Белорусская железная дорога и ОАО «Демиковский машиностроительный завод» документально закрепили намерения организовать поставки подвижного железнодорожного состава из Московской области для БелЖД.

Возможность побывать на сельскохозяйственных предприятиях Минского района предоставили своим коллегам специалисты Министерства сельского хозяйства и продовольствия. В итоге принято решение проработать вопрос организации постоянно действующей экспозиции белорусской сельскохозяйственной техники на базе ОАО «Мособлагроснаб». Кроме того, в 2006 году планируется увеличить поставки в Московскую область мясо-молочной продукции и сахара, расширить сотрудничество в сфере овощеводства и племенного животноводства.

В НАН Беларуси презентовали свои возможности отечественные институты. Состоялся «круглый стол», участники которого определили, в каких направлениях будут развиваться совместные фундаментальные исследования, а также сотрудничество в сфере инноваций и высоких технологий.



фот. БелТА

thứ ba sau các thành phố Mát-xcơ-va và Saint-Peterburg về số lượng cán bộ nghiên cứu khoa học, trên địa phận của tỉnh tập trung phần lớn các thành phố khoa học của Nga. Vì vậy sự hợp tác khoa học-kỹ thuật của Bê-la-rút với địa phương này của Nga có thể được phát triển ở mức độ rất cao.

Đã có hơn 1,5 ngàn khách từ tỉnh Mát-xcơ-va tham gia Những ngày tỉnh Mát-xcơ-va ở Bê-la-rút. 26 xí nghiệp Nga đã có mặt ở Triển lãm giới thiệu sản phẩm được tổ chức tại tiền sảnh của Cung Cộng hòa tại thành phố Minsk, trên diện tích 214 mét vuông. Sau 2 ngày làm việc đã có hơn 5 ngàn khách tham quan triển lãm, và đã ký kết được gần 20 thỏa thuận và hợp đồng.

Các thành viên trong đoàn đại biểu Nga cũng đã đến thăm nhiều tỉnh lỵ và huyện lỵ – Borisov, Soligorsk, Miadel, Molodechno, Dzerjinsk, Vileika, Kopyl, Logoisk, Grodno, Lida, Slonim, Karelichy, Smorgoni, Oshmiyany, Pinsk, Baranovichy, Polotsk, Mogilev, Bobruisk, Gomel, Rechitsa, Jlobin v.v... Tại các nơi này đã tổ chức những buổi giới thiệu tiềm năng kinh tế của các thành phố và các địa phương, các cuộc gặp gỡ trong giới kinh doanh, các buổi họp "bàn tròn", các cuộc họp giao tiếp – phối hợp về chứng khoán, các hoạt động triển lãm hội chợ. Qui mô lớn nhất là các hoạt động ở tỉnh Minsk bao gồm cả 15 thành phố và quận huyện. Các lãnh đạo của các cấp chính quyền, các xí nghiệp lớn, các đại diện của doanh nghiệp nhỏ và vừa đã gặp gỡ các doanh nghiệp từ tỉnh Mát-xcơ-va. Trong cuộc gặp của ông B.Gromov, Tỉnh trưởng tỉnh Mát-xcơ-va với ông N.Domashkevich, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Minsk đã quyết định soạn thảo Hiệp định về hợp tác và Nghị định thư thực hiện hiệp định này trong tương lai trung hạn.

Các nhà công nghiệp cũng tìm được chủ đề thảo luận chung – theo kết quả làm việc các đại diện của Bộ Công nghiệp Bê-la-rút và tỉnh Mát-xcơ-va đã ký biên bản dự định hợp tác. Cũng đã diễn ra các cuộc gặp và thảo luận của lãnh đạo ngành đường sắt và Bộ giao thông vận tải của Bê-la-rút và tỉnh Mát-xcơ-va. Ngành đường sắt Bê-la-rút và Xí nghiệp "Nhà máy chế tạo máy Demikhovsky" đã ghi nhận bằng văn bản dự định tổ chức việc cung cấp các toa tàu hỏa từ tỉnh Mát-xcơ-va cho Bê-la-rút.





Результатом прошедших мероприятий стало также подписание договоров о побратимских связях между 12 регионами Беларуси и Московской области. Ожидается, что это позволит активизировать экономические и культурные контакты, более активно создавать в городах-побратимах современные торговые центры. Соглашение о сотрудничестве подписали Белорусская торгово-промышленная палата и ТПП Московской области.

Проведение Дней Московской области в Беларуси было предусмотрено совместной программой торгово-экономического, научно-технического и культурного сотрудничества на 2004-2006 годы. Планируется, что в следующем году в Московской области пройдут Дни Республики Беларусь.

Олег Дашкевич, «Вестник ВЭС»

Специалисты из Министерства сельского хозяйства и продовольствия Беларуси уже создали условия для своих коллег из России. В результате двухсторонних переговоров в области сельского хозяйства в Беларуси созданы благоприятные условия для развития сельского хозяйства. В результате переговоров в области сельского хозяйства в Беларуси созданы благоприятные условия для развития сельского хозяйства.

В Беларуси созданы благоприятные условия для развития сельского хозяйства. В результате переговоров в области сельского хозяйства в Беларуси созданы благоприятные условия для развития сельского хозяйства.

В результате переговоров в области сельского хозяйства в Беларуси созданы благоприятные условия для развития сельского хозяйства. В результате переговоров в области сельского хозяйства в Беларуси созданы благоприятные условия для развития сельского хозяйства.

В результате переговоров в области сельского хозяйства в Беларуси созданы благоприятные условия для развития сельского хозяйства. В результате переговоров в области сельского хозяйства в Беларуси созданы благоприятные условия для развития сельского хозяйства.

Автор статьи Олег Дашкевич, «Титан» (система связи с внешним миром).

By Oleg Dashkevich, Foreign Economic Review

Опытный образец вагона-хopper (минераловоза), изготовленный совместным белорусско-российским ЗАО «Могилевский вагоностроительный завод» (вверху). Белорусские телевизоры пользуются спросом потребителей Московской области. На снимке: на одной из международных выставок (в центре).

Научно-технические разработки способствуют развитию отечественного машиностроения (внизу).  
Test model of the hopper (mineral wagon) created by the Belarusian-Russian joint venture Mogilev Carriage Works CJSC (above). Belarusian TV-sets are enjoying the consumer demand in the Moscow region. In the photo: at one of the international exhibitions (in the center). Scientific and technical achievements promote the development of domestic machine-building industry (below).



фото: БелТА



## ПАНОРАМА

## PANORAMA

## БЕЛАРУСЬ-УКРАИНА: ВЗАИМНЫЙ ИНТЕРЕС

Премьер-министр Украины Юрий Ехануров посетил Минск с официальным визитом. Во время пребывания главы украинского правительства в нашей стране обсужден комплекс вопросов двустороннего сотрудничества Беларуси и Украины, в том числе пути дальнейшего расширения торгово-экономического сотрудничества, тесного взаимодействия в сфере транспорта и энергетики, повышения эффективности политического диалога.

На встрече с Ю.Ехануровым Президент Беларуси Александр Лукашенко высказал уверенность в том, что к концу 2005 года двусторонний товарооборот достигнет \$1,5 млрд. Глава белорусского государства высоко оценил продвижение двух стран в торгово-экономической сфере, отметив незначительную разницу в сальдо. «Наши промышленники показали, что очень заинтересованы друг в друге. Тот товарооборот, который мы имеем, – очень хорошая цифра», – подчеркнул Ю.Ехануров.

После встречи с украинским премьером его белорусский коллега Сергей Сидорский сообщил о внесении изменений в межправительственное соглашение о свободной торговле. «Главное в этом соглашении, что во взаимной торговле не будет применяться никаких пошлин», – подчеркнул С.Сидорский.

По мнению Ю.Еханурова, в 2006 году товарооборот Беларуси и Украины реально может составить \$2 млрд. Он может быть увеличен за счет кооперации с белорусскими машиностроительными заводами, считает украинский премьер.

БЕ-ЛА-РУТ – УКРАИНА:  
МОИ QUAN TÂM LẤN NHAU

Ông lu.Êkhanurov, Thủ tướng Ukraina vừa thăm chính thức Thành phố Minsk. Trong thời gian làm việc tại Bê-la-rút một loạt các vấn đề quan hệ hợp tác hai bên Bê-la-rút – Ukraina đã được thảo luận, trong đó có các phương thức tiếp tục mở rộng hợp tác kinh tế - thương mại, phối hợp hoạt động chặt chẽ trong lĩnh vực vận tải và năng lượng, nâng cao hiệu quả đối thoại chính trị.

Trong buổi tiếp ông Êkhanurov, Tổng thống Bê-la-rút Aleksandr Lukashenko đã bày tỏ tin tưởng rằng, đến cuối năm 2005 kim ngạch buôn bán giữa hai bên sẽ đạt 1,5 tỉ đô-la Mỹ. Tổng thống Bê-la-rút đánh giá cao sự tiến triển của hai nước tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, với mức nhập siêu không đáng kể. “Các nhà sản xuất công nghiệp của hai nước đã cho thấy rằng họ rất quan tâm lẫn nhau. Kim ngạch buôn bán mà chúng ta đang có là con số rất khả quan”, – ông Êkhanurov nhấn mạnh.

Sau cuộc gặp Thủ tướng Ukraina, ông Sergey Sidorosky, Thủ tướng Bê-la-rút đã thông báo về việc đưa những điều sửa đổi đối với hiệp định Liên Chính phủ về mậu dịch tự do. “Điều chủ yếu của Hiệp định này là trong buôn bán hai bên sẽ không áp dụng bất kỳ khoản thuế nào” – ông Sidorosky nhấn mạnh.

Theo ông Êkhanurov trong năm 2006 kim ngạch buôn bán giữa Bê-la-rút – Ukraina có thể sẽ đạt 2 tỉ đô-la Mỹ. Ông cho rằng kim ngạch này có thể được tăng lên nhờ sự hợp tác với các nhà máy chế tạo máy của Bê-la-rút.

BELARUS – UKRAINE:  
MUTUAL INTEREST

Prime Minister of Ukraine, Yuri Yekhanurov, has visited Minsk on an official visit to discuss a wide range of bilateral co-operation issues. These include ways of further extending trade and economic collaboration, how best to promote the close relationship regarding transport and power engineering and how to improve the political dialogue. President of Belarus Alexander Lukashenko expressed his confidence that bilateral commodity turnover would reach \$1.5bn by the end of 2005 and praised the recent progress of both countries regarding trade and economics – having noted a minor difference in the balance. “Our industrialists have confirmed their commitment to co-operation – our current commodity turnover is a very good achievement,” emphasised Yuri Yekhanurov.

After his meeting with the Ukrainian Prime Minister, Belarusian Prime Minister – Sergey Sidorosky – reported on amendments introduced to the intergovernmental agreement on free trade. “No duties are to be levied on mutual trade,” he stressed. Yuri Yekhanurov believes that, in 2006, mutual trade may reach \$2bn if Belarusian machine-building enterprises liaise with Ukraine.

## RASSHIRENIE KONTAKTOV S VENESUÉLOY

Беларусь с визитом посетил Министр иностранных дел Боливарианской Республики Венесуэла Али Родригес Араке. В ходе визита стороны обсудили вопросы активизации взаимодействия двух стран на международной арене, налаживания устойчивого диалога на разных уровнях, расширения торгово-экономических связей, создания полноценной договорно-правовой базы двусторонних отношений.

На протяжении последних 7 лет белорусский экспорт в Венесуэлу состоит из поставок калийных удобрений. В незначительных объемах из Венесуэлы импортировались табачное сырье, запасные части и оборудование для автомобилей и тракторов.

По итогам 2004 года товарооборот в сравнении с 2003 годом увеличился в 13,1 раза и составил

\$15,4 млн. Экспорт вырос в 12,9 раза за счет увеличения поставок калийных удобрений и составил \$15,2 млн.

В январе – августе 2005 года взаимный товарооборот двух стран увеличился на 36,3% за счет роста белорусского экспорта и составил \$15,6 млн. Экспорт составил \$15,2 млн. Он увеличился на 38,8% за счет появления новых товарных позиций – азотных удобрений и полуфабрикатов из углеродистой стали. Между тем поставки калийных удобрений сократились в 1,5 раза.

MỞ RỘNG TIẾP XÚC VỚI  
VÊ-NÊ-XUÊ-LA

Ông Ali Rodrigues Arake, Bộ trưởng Ngoại giao nước Cộng hòa Vê-nê-xuê-la đã thăm Bê-la-rút.

Trong chuyến thăm này hai bên đã thảo luận các vấn đề đẩy mạnh sự phối hợp hành động giữa hai nước trên trường quốc tế, thiết lập sự đối thoại ổn định ở các cấp khác nhau, mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại, xây dựng cơ sở điều ước - pháp lý đầy đủ cho mối quan hệ song phương.

Trong vòng 7 năm gần đây hàng xuất khẩu của Bê-la-rút vào Vê-nê-xuê-la chỉ gồm có phân ka-li. Hàng nhập khẩu từ Vê-nê-xuê-la là một số lượng không đáng kể gồm nguyên liệu thuốc lá, phụ tùng và thiết bị ô-tô và máy kéo.

Theo kết quả của năm 2004 kim ngạch hàng hóa đã tăng lên 13,1 lần so với năm 2003 và đã đạt 15,4 triệu đô-la Mỹ. Hàng xuất khẩu tăng lên 12,9 lần do tăng cung cấp phân ka-li và đã đạt 15,2 triệu đô-la Mỹ.



Từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2005 lượng hàng trao đổi giữa hai nước đã tăng lên 36,3% do sự gia tăng của hàng xuất khẩu từ Bê-la-rút và đã đạt 15,6 triệu đô-la Mỹ. Xuất khẩu đạt 15,2 triệu đô-la Mỹ - tăng 38,8% nhờ sự xuất hiện của một số mặt hàng mới như các loại phân kali và các hàng bán thành phẩm từ thép cac-bon. Trong khi đó lượng phân kali xuất khẩu lại giảm xuống 1,5 lần.

## EXTENDING CONTACTS WITH VENEZUELA

Foreign Minister of Venezuela, Ali Rodríguez Araque, has visited Belarus to discuss how to intensify bilateral collaboration in the international arena, how to set up a sustainable dialogue at various levels, how to expand trade and economic ties and how best to create a mature legal-contractual base for bilateral relationship.



Over the last 7 years, Belarusian exports to Venezuela have mainly comprised of potash fertilisers. From Venezuela, Belarus has been importing small amounts of tobacco, spare parts and components for automobiles and tractors. In 2004, commodity turnover grew 13.1 times (compared to 2003) – reaching \$15.4m. Exports increased 12.9 times – owing to extended supplies of potash fertilisers: this equalled \$15.2m.

From January-August 2005, mutual commodity turnover rose by 36.3 percent (due to a 38.8 percent growth in Belarusian exports) to reach \$15.6m. Belarusian exports represented \$15.2m of this figure and included nitric fertilisers and carbon steel half-stock. Supplies of potash fertilisers fell by 75 percent.

## БЕЛОРУССКО-СЛОВАЦКИЕ ПРОЕКТЫ

7-е заседание Межправительственной Бело-русско-Словацкой комиссии по экономическому и научно-техническому сотрудничеству прошло в Братиславе.

В ходе работы стороны подвели итоги выполнения решений, принятых на предыдущем заседании, а также определили приоритетные направления развития двустороннего торгово-экономического сотрудничества. Состоялось подписание договора о сотрудничестве между АСБ «Беларусбанк» (Республика Беларусь) и «Эксимбанком» (Словацкая Республика), подписан Протокол о развитии сотрудничества в области стандартизации между Госстандартом Республики Беларусь, Белорусским государственным институтом стандартизации и сертификации и Техническим испытательным институтом Словакии. Принято решение о подписании в ближайшее время двусторонних соглашений о сотрудничестве в области туризма, сельского хозяйства и о научно-техническом сотрудничестве.

В рамках Комиссии состоялся бизнес-форум словацких деловых кругов и представителей белорусских министерств, концернов и ТПП. В его работе приняли участие более 100 представителей словацких компаний, обсуждены конкретные проекты сотрудничества и достигнуты договоренности по увеличению прямых поставок белорусских тракторов на словацкий рынок, организации экспорта автомобилей MAZ, совместного сборочного производства городского низкопольного автобуса

в Словакии, а также прямых поставок калийных удобрений. Словацкая сторона проявила большую заинтересованность в импорте белорусской сельскохозяйственной техники, навесных агрегатов и оборудования для возделывания почвы и внесения удобрений.

## CÁC DỰ ÁN BÊ-LA-RÚT – XLÔ-VÀ-KIA

Phiên họp thứ 7 của Ủy ban Liên Chính phủ Bê-là-rút – Xi-lô-va-ki-a về hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật đã kết thúc tại thành phố Bratislav.

Trong quá trình làm việc hai bên đã tổng kết việc thực hiện các quyết định được thông qua ở phiên họp trước, cũng như đã xác định các hướng ưu tiên phát triển quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước. Đã ký kết được Thỏa thuận hợp tác giữa Ngân hàng tín dụng cổ phần "Belarusbank" (Cộng hòa Bê-là-rút) và "Eximbank" (Cộng hòa Xlô-và-kia), Biên bản về phát triển hợp tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa giữa Cơ quan tiêu chuẩn Quốc gia Bê-là-rút, Viện tiêu chuẩn và chứng chỉ Quốc gia của Bê-là-rút, Viện thử nghiệm kỹ thuật của Xlô-và-kia. Hai bên đã quyết định sẽ ký kết các hiệp định song phương về hợp tác trong các lĩnh vực du lịch, nông nghiệp và khoa học kỹ thuật trong thời gian sớm nhất.

Ủy ban cũng đã tổ chức hội thảo giữa đại diện các doanh nghiệp Xi-lô-va-ki-a và đại biểu các Bộ, các Tổng công ty và Phòng Thương

mại-Công nghiệp của Bê-la-rút. Đã có hơn 100 đại diện các công ty Xiô-va-ki-a tham gia hội thảo, đã thảo luận các dự án hợp tác cụ thể và đạt được các thỏa thuận tăng cường cấp trực tiếp máy móc Bê-la-rút vào thị trường Xiô-va-ki-a, tổ chức xuất khẩu xe ô-tô MAZ, liên doanh lắp ráp ô tô buýt nội thành sản xuất vào Xiô-va-ki-a, cũng như cung cấp trực tiếp phân kali. Phía Xiô-va-ki-a rất quan tâm tới việc nhập khẩu máy móc nông nghiệp, các thiết bị phụ và các dụng cụ để làm đất và bón phân của Bê-la-rút.

## BELARUSIAN-SLOVAK PROJECTS

The 7th sitting of the Intergovernmental Belarusian-Slovak Commission on Economic and Sci-Tech Co-operation has taken place in Bratislava. Progress in implementing the decisions adopted at the last sitting was reported and priority action areas for bilateral trade and economic co-operation were identified. The collaboration agreement between Belarusbank JSC (Belarus) and Eximbank (Slovakia) was signed as a Protocol on Co-operative Development in the Sphere of Standardisation between the Belarusian State Standard Committee, the Belarusian State Institute of Standardisation and Certification and the Technical Testing Institute of Slovakia. A bilateral co-operative agreement for tourism, agriculture, science and engineering will be signed in the near future.

The agenda also included a report on a forum held to bring together Slovak business circles and representatives of Belarusian ministries, concerns and departments of the Chamber of Commerce and Industry. Altogether, the forum gathered over 100 delegates from Slovak companies who discussed definite co-operational projects and reached various agreements. These included increasing direct supplies of potash fertilisers and Belarusian tractors to the Slovak market, setting up MAZ vehicle exports and establishing a joint factory for low-floor municipal buses in Slovakia. The Slovaks showed particular interest in importing Belarusian agricultural machinery, mounted devices and other equipment for land cultivating and fertilising.



## ТОРГОВЛЯ НАПРЯМУЮ – ПУТЬ РАЗВИТИЯ ЭКСПОРТА

Очередное заседание Межведомственного совета по развитию экспорта состоялось в Минске под председательством Первого заместителя Премьер-министра Республики Беларусь Владимира Семашко. На нем были рассмотрены вопросы развития товаропроводящей сети, в частности ход выполнения Плана работ по развитию министерствами и концернами собственной товаропроводящей сети за рубежом.

По данным Министерства статистики и анализа на 1 июля 2005 года, белорусскими субъектами хозяйствования создано за рубежом 128 собственных объектов товаропроводящей сети. Через эти структуры реализовано продукции на сумму \$915,6 млн, что составляет 12,4% от общего объема экспорта. При этом экспорт в Россию через собственные объекты товаропроводящей сети составил 23,4%.

### БУДН БАН ТРЪС ТЪП – СОН ДЪУОНГ ПЪТЪТЪН ХЪТЪН ХЪТЪН

Пленум thường kỳ của Hội đồng liên ngành về phát triển xuất khẩu đã được tổ chức tại Thành phố



Minsk với sự chủ tọa của ông Vladimir Semashko, Phó Thủ tướng thứ nhất Cộng hòa Bê-la-rút. Phiên họp đã được xem xét tới các vấn đề phát triển mạng lưới lưu thông hàng hóa, trong đó có quá trình các Bộ và các Tổng công ty thực hiện Kế hoạch công tác phát triển mạng lưới lưu thông hàng hóa của mình ở nước ngoài.

Theo số liệu của Bộ Thống kê và phân tích, tới ngày 1 tháng 7 năm 2005 các cơ sở kinh doanh Bê-la-rút đã thành lập được 128 điểm lưu thông hàng hóa của mình ở nước ngoài. Thông qua các cơ cấu này đã bán được lượng hàng trị giá 915,6 triệu đô-la Mỹ, bằng

12,4% tổng số hàng xuất khẩu. Trong đó lượng hàng xuất khẩu vào Nga qua các hệ thống lưu thông hàng hóa này chiếm 23,4%.

### NO GO-BETWEEN IN TRADE TO BOOST EXPORTS

The Interdepartmental Council on Export Development has met in Minsk under the chairmanship of First Deputy Prime Minister of Belarus, Vladimir Semashko. Issues of how to develop commodity distribution network of Belarus (CDN) and, in particular, progress in implementing the *Plan of Actions for CDN Development Abroad* (by corresponding ministries and concerns) were discussed.

According to data provided by the Ministry of Statistics and Analysis, as of July 1st 2005, 128 corporate commodity distribution organisations exist abroad – established by Belarusian economic entities. These account for product sales of \$915.6m – 12.4 percent of total export figures. At the same time, exports into Russia (through corporate CDN outlets) represented 23.4 percent of total sales.

## ЭКСПОЗИЦИЯ В МОЛДОВЕ



Первая Национальная выставка Республики Беларусь прошла в Кишиневе (Молдова). На площади около 2600 кв. м выставочного комплекса «Молдэкспо» свою продукцию разместили более 100 белорусских предприятий, представляющих почти все отрасли экономики.

Достижения белорусской нефтехимии продемонстрировала продукция крупнейших предприятий по выпуску химволокна, полиэтилена, минеральных и калийных удобрений. Легкая промышленность была представлена известными во многих странах мира корсетными изделиями, бельем, льняными тканями и верхней одеждой. Посетители выставки ознакомились также с продукцией ликеро-водочного завода «Кристалл». Производители мягкой мебели, офисных стульев и другой аналогичной продукции продемонстрировали достижения белорусских мебельных предприятий. В выставке также приняли участие производители стройматериалов, медоборудования, лекарственных препаратов, косметики и другой продукции – как уже известной в Молдове, так и абсолютной новой для этого рынка.

В рамках выставки состоялись тематические круглые столы, где выступили специалисты белорусских научно-исследовательских структур,

предприятий-производителей, их молдавские дилеры.

Одновременно с выставкой прошло первое заседание Белорусско-Молдавского Делового совета, который был создан в начале 2005 года под эгидой торгово-промышленных палат обеих стран.

### ТЪНЪН ЛЪМЪН ТЪТЪН МЪН-ДЪ-ВЪ

Triển lãm Quốc gia Cộng hòa Bê-la-rút đã được tổ chức lần đầu tiên tại Thành phố Kishinev (Môn-đô-va). Trên diện tích gần 2600 mét vuông của Trung tâm triển lãm "MoldExpo" hơn 100 xí nghiệp Bê-la-rút đại diện cho hầu hết các ngành kinh tế quốc dân, đã trưng bày sản phẩm của mình.

Các thành tựu của ngành hóa dầu Bê-la-rút đã được thể hiện qua các sản phẩm của các xí nghiệp sản xuất sợi hóa học, polietilen, phân khoáng và phân ka-li. Ngành công nghiệp nhẹ được giới thiệu bằng các sản phẩm đã nổi tiếng ở nhiều nước trên thế giới như các loại đồ lót, vải trải giường, vải lanh và các loại quần áo khoác. Các khách tham quan triển lãm cũng được làm quen với sản phẩm của Nhà máy rượu "Kristall". Các xí nghiệp sản xuất đồ gỗ, bàn ghế văn phòng và các sản phẩm tương tự đã trưng bày các thành tựu của công nghiệp đồ gỗ Bê-la-rút. Ngoài ra các xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, thiết bị y tế, dược phẩm, đồ mỹ phẩm và các sản phẩm khác đã

nổi tiếng ở Môn-đô-va, cũng như hoàn toàn mới mẻ ở thị trường này, đã tham gia triển lãm.

Trong dịp triển lãm đã diễn ra các cuộc hội thảo chuyên đề bàn tròn với sự tham gia phát biểu của các chuyên gia của các tổ chức nghiên cứu khoa học, các xí nghiệp sản xuất và các đại lý của họ ở Môn-đô-va.

Trong thời gian triển lãm đã tiến hành phiên họp đầu tiên của Hội đồng doanh nghiệp Bê-la-rút – Môn-đô-va được thành lập đầu năm 2005 dưới sự bảo trợ của Phòng Thương mại-Công nghiệp của hai nước.

### EXPOSITION IN MOLDOVA

The first National Exhibition of Belarus took place in Kishinev (Moldova). Over 100 Belarusian companies, representing most branches of the economy, demonstrated their products on an area of 2,600 square metres at the Moldexpo Exhibition Centre. Belarusian petrochemistry achievements were on show by the largest enterprises specialising in the production of man-made fibres, polyethylene, minerals and potash fertilisers. Light industry was demonstrated by world famous lingerie, linen and outer clothes brands. Exhibition visitors were also able to evaluate the products of Kristall Distillery. Manufacturers of home and office furniture, and other similar products, demonstrated their latest production lines while producers of construction materials, medical equipment, medication, cosmetics and other goods – old and new – made for the Moldavian market also took part.

The exhibition agenda included round tables where experts from Belarusian scientific and research organisations were able to talk to manufacturers and Moldavian dealers. At the same time, Kishinev was hosting the first sitting of the Belarusian-Moldavian Business Council – established in the beginning of 2005 under the aegis of the Chambers of Commerce and Industry of both countries.



## СНИЖЕНИЕ НАГРУЗКИ. НАЛОГОВОЙ

Налоговую нагрузку в Беларуси в 2006 году планируется снизить на 0,8%, сообщил Министр финансов нашей страны Николай Корбут. «Это будет достигнуто путем отмены сборов в местные целевые бюджетные жилищно-инвестиционные фонды и на финансирование расходов, связанных с содержанием и ремонтом жилищного фонда. Планируется также снизить налоговые ставки по местным целевым сборам, по земельному налогу, прекратить взимание сборов с физических лиц при пересечении государственной границы, перевести банки на общие условия уплаты налога на прибыль», – пояснил Н. Корбут.

Министр отметил, что проект республиканского бюджета и расчетные показатели бюджетов областей и города Минска на будущий год обещают поэтапное сокращение налоговой нагрузки и упрощение налоговой системы.

### ГИМН ГАНЬ НАГРУЗКИ.

Theo thông báo của ông Nikolai Korbut, Bộ trưởng Tài chính Bê-la-rút, gánh nặng về thuế ở Bê-la-rút trong



năm 2006 dự định sẽ được giảm 0,8%. «Điều này sẽ đạt được nhờ bãi bỏ việc thu các loại phí cho quỹ ngân sách về đầu tư xây dựng và tài trợ các chi phí phục vụ và sửa chữa nhà ở của các địa phương. Ngoài ra cũng dự định sẽ giảm mức thu của các thuế địa phương, thuế đất, bãi bỏ thu thuế cá nhân ở cửa khẩu, chuyển các

ngân hàng sang các điều kiện nộp thuế lợi tức chung» – ông Nikolai Korbut giải thích.

Ông Bộ trưởng nhận xét rằng dự án ngân sách của quốc gia và các chỉ tiêu dự tính của ngân sách các tỉnh và của Thành phố Minsk trong năm tới sẽ bảo đảm được việc giảm dần gánh nặng thuế má và đơn giản hóa hệ thống thuế.

### TAX BURDEN TO BE RELIEVED

“The government plans to relieve the tax burden in Belarus by 0.8 percent in 2006,” Finance Minister of Belarus, Nikolay Korbut, has announced. “Duties earmarked for affordable housing and investment and for covering housing maintenance and repairs will be repealed and local special purpose duties, land tax, and taxes imposed on individuals crossing the state border will be abolished. Common terms for profit tax payment in banks will be set up,” he explained.

The Minister also noted that, in 2006, a draft republican budget – along with local and Minsk city budgets – should be a step towards relieving the tax burden and simplifying the tax system.

## РАЗВИТИЕ ТУРИЗМА

Беларусь планирует в течение ближайших пяти лет увеличить количество иностранных туристов в 8-10 раз, сообщил заместитель Министра спорта и туризма Беларуси Чеслав Шульга на 1-м семинаре Всемирной туристской организации, состоявшемся в Минске. Количество иностранных туристов, посетивших республику в прошлом году, возросло почти на 5% по сравнению с 2003 годом, прибыль от туризма увеличилась на 17,4%, объем оказанных туристам услуг – в 1,3 раза.

В то же время для привлечения иностранных туристов необходимо развивать инфраструктуру, которая сегодня требует модернизации на 70%, сказал замминистра.

По словам Ч. Шульги, в настоящее время в Беларуси приоритетным направлением рассматривается развитие краткосрочного туризма. В этой связи в стране определены 27 туристских зон, где расположены интересные для туристов объекты. В течение ближайших пяти лет будет вестись активная работа по развитию инфраструктуры вокруг них. Беларусь имеет предпосылки и для развития сельского туризма. Кроме того, будет и дальше развиваться горнолыжный туризм.

Ч. Шульга сообщил, что подготовлен проект Указа Президента о некоторых мерах поддержки белорусского туризма, предусматривающий налоговые льготы для тех, кто будет развивать инфраструктуру вдоль автомобильных трасс, в малых городах и сельской местности, а также в местах досуга и отдыха. В частности, предполагается снизить отчисления на развитие городской инфраструктуры, а также ставки на аренду земли в течение пяти лет после нормативного ввода объекта инфраструктуры.

### PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Tại phiên họp lần đầu tiên của Tổ chức du lịch quốc tế tổ chức ở thành phố Minsk, ông Cheslav Shulga, Thứ trưởng

Bộ Thể thao và Du lịch Bê-la-rút thông báo Bê-la-rút dự định trong 5 năm tới sẽ tăng số lượng khách du lịch nước ngoài lên từ 8-10 lần. Số lượng khách du lịch nước ngoài vào Bê-la-rút trong năm ngoái đã tăng lên gần 5% so với năm 2003, lợi nhuận từ ngành du lịch tăng lên 17,4%, khối lượng các dịch vụ dành cho khách du lịch tăng hơn 1,3 lần.

Ông Thứ trưởng cho rằng, đồng thời để thu hút khách du lịch nước ngoài cần phải phát triển hạ tầng cơ sở hiện nay đang đòi hỏi hiện đại hoá tới 70%.

Theo lời ông Shulga, hiện nay ở Bê-la-rút phát triển du lịch ngắn ngày được xem xét là hướng ưu tiên. Vì vậy trong cả nước đã xác định 27 khu du lịch - những

địa điểm giải trí và nghỉ ngơi. Cụ thể, dự định sẽ giảm mức thu thuế phát triển hạ tầng cơ sở thành phố và biểu giá thuê đất trong vòng 5 năm sau khi công trình hạ tầng được đưa vào khai thác theo quy định.

### DEVELOPING TOURISM

“Over the next five years, Belarus plans to attract 8 to 10 times more foreign tourists into the country,” Minister of Sports and Tourism of Belarus, Cheslav Shulga, announced at the 1st seminar of the World Tourism Organisation in Minsk. The number of foreign

travellers visiting Belarus in 2004 grew by almost 5 percent (compared to 2003), while profits from tourism increased by 17.4 percent (with a 65 percent growth in tourist services). He continued, “To attract foreign visitors we need to develop our infrastructure – 70 percent of which needs modernisation.”

According to Cheslav Shulga, at present, Belarus is concentrating its efforts on short-term tourism; 27 tourist zones (abounding with tourist sights) have been identified. Over the next five years, these areas will have their infrastructure developed. Belarus has the ability to develop its rural tourism and plans to further develop mountain ski tourism. Cheslav Shulga said that the elaborated draft Presidential Decree devoted to the support of Belarusian tourism envisages some tax privileges for those contributing to tourist infrastructure along highways, in small towns, rural areas and other recreational places. In particular, it envisages reduced rates for municipal infrastructure development and smaller land lease rates for the first five years of operation.



Мирский замок  
The Mir Castle

nơi có các điểm hấp dẫn khách du lịch. Trong 5 năm tới sẽ tích cực phát triển hạ tầng cơ sở ở quanh đó. Bê-la-rút cũng có đầy đủ các điều kiện để phát triển du lịch nông thôn. Ngoài ra du lịch trượt tuyết vùng núi cũng sẽ được tiếp tục phát triển.

Ông C. Shulga thông báo rằng đã soạn xong dự thảo Sắc lệnh của Tổng thống về một số biện pháp hỗ trợ du lịch ở Bê-la-rút quy định ưu đãi thuế cho những đối tác phát triển hạ tầng cơ sở dọc theo các xa lộ, ở các thành phố nhỏ và vùng nông thôn, cũng như ở các

## НАГРАДА ДЛЯ «ГОМСЕЛЬМАША»

Производственное объединение «Гомсельмаш» получило Гран-при за разработку новой сельскохозяйственной техники на международной агропромышленной выставке «Золотая осень-2005», которая прошла в Москве во Всероссийском выставочном центре. Высокой награды форума удостоены три машины «Гомсельмаш». Это новый зерноуборочный комбайн «КЗС-1218», производительность которого достигает 14 кг зерна в секунду (по техническим характеристикам он не уступает немецкому «Лексион-560»). Кроме того, «Гомсельмаш» представил полностью модернизированный самоходный кормоуборочный комбайн «КСК-600», укомплектованный новой жаткой для грубостебельных культур. И еще одна новинка – универсальное энергосредство «УЭС-2-350А» «Полесье» на 350 лошадиных сил с ротационной косилкой-плющилкой «КПР-9».

Форум организовало Министерство сельского хозяйства Российской Федерации. Руководство этого ведомства провело переговоры со специалистами «Гомсельмаша», на которых обсуждалась возможность активизации поставок белорусских комбайнов в Россию.



### ПРИЗЕРСТВО ДЛЯ «ГОМСЕЛЬМАША»

Лицензия на производство «Гомсельмаш» đã được giải thưởng chính về thiết kế máy nông nghiệp mới tại Triển lãm nông nghiệp quốc tế «Mùa thu vàng 2005» tổ chức tại Trung tâm triển lãm toàn Nga ở Mát-xcơ-va. Giải thưởng cao quý này đã được dành cho 3 loại máy mới của «Gomselmash». Đó là máy liên hợp gặt đập «KZS-1218» với năng suất 14 cân hạt lúa mỗi 1 giây (về thông số kỹ thuật chiếc máy này không hề thua kém loại máy «Leksion-560» của Đức). Ngoài ra «Gomselmash» còn trưng bày máy liên hợp cắt cỏ tự hành vừa được cải tiến toàn bộ «KSK-600» với cần gạt đời mới chuyên trị cắt các loại cỏ cứng. Một sản phẩm mới nữa là thiết bị năng lượng vạn năng «UES-2-350A»

«Polesie» có công suất 350 sức ngựa với dàn cắt nén quay tròn «KPR-9».

Cuộc triển lãm này đã được Bộ Nông nghiệp Liên bang Nga tổ chức. Các lãnh đạo của Bộ đã thương lượng với các chuyên gia của «Gomselmash» về khả năng tăng cường xuất khẩu các loại máy liên hợp của Bê-la-rút vào Nga.

### AN AWARD FOR GOMSELMASH

Production Amalgamation Gomselmash has been awarded a Grand-Prix for its newly developed agricultural equipment at the International Agro-Industrial Exhibition *Golden Autumn-2005* – which took place at the Russian Exhibition Centre in Moscow. The forum's highest awards were presented to three Gomselmash machines – including a new grain harvester KZS-1218 (which can harvest 14kg of grain per second – equalling the power of the German Lexion-560). Moreover, Gomselmash demonstrated the fully modernised self-propelled combine KSK-600 – equipped with a modern reaper for rough-stem crops. Other novelties were the universal power units UES-2-350A Polesie (with 350hp engine) and the rotary mowing and crushing machine KPR-9.

The forum was organised by the Ministry of Agriculture of Russia. The ministerial management conducted negotiations with Gomselmash specialists on increasing supplies of Belarusian combine-harvesters to Russia.

## ТОРГОВЛЯ С ТАДЖИКИСТАНОМ

Пятое заседание Межправительственной Белорусско-Таджикской комиссии по вопросам торгово-экономического сотрудничества прошло в г. Минске 15 ноября 2005 г. В ходе заседания обсуждались вопросы развития товаропроводящей сети белорусских предприятий в Таджикистане, налаживания транспортного сообщения, увеличения экспорта белорусской техники, проекты в области энергетики. По итогам заседания стороны подписали Протокол заседания, а также подписали и парафировали ряд других документов. В частности, Договор о партнерстве и сотрудничестве между Белгосуниверситетом информатики и радиоэлектроники и Таджикским государственным техническим университетом, Протокол между Государственным таможенным комитетом Беларуси и Министерством по государственным доходам и сборам Таджикистана о реализации соглашений о сотрудничестве и взаимопомощи в таможенных делах, а также межведомственное соглашение между министерством сельского хозяйства Таджикистана и Минсельхозпрода Беларуси об экономическом и научно-техническом сотрудничестве в области агропромышленного комплекса.\*

\* Более подробно о сотрудничестве Беларуси с Центрально-Азиатскими странами СНГ – на стр. 83

### БЪО SUNG TIN THỜI SỰ BỮN BẮN VỚI TAJIKISTAN

Phiên họp thứ năm của Ủy ban Liên Chính phủ Bê-la-rút – Tajikistan về các vấn đề hợp tác kinh tế – thương mại đã diễn

По материалам информационных агентств БелТА, Интерфакс, сообщениям пресс-службы МИД Беларуси и соб. инф.

ra ở thành phố Minsk ngày 15.11.2005. Trong phiên họp này các vấn đề về phát triển hệ thống lưu thông hàng hóa của các xí nghiệp Bê-la-rút ở Tajikistan, thúc đẩy giao thông vận tải, tăng cường xuất khẩu hàng kỹ thuật của Bê-la-rút, các dự án trong lĩnh vực năng lượng đã được thảo luận. Theo kết quả của phiên họp hai bên đã ký Biên bản phiên họp, cũng như ký kết và thông qua nhiều văn kiện khác. Cụ thể là Thỏa thuận về sự đối tác và hợp tác giữa Trường Đại học Tổng hợp thông tin học và vô tuyến điện tử Quốc gia Bê-la-rút và



Trường Đại học Kỹ thuật Quốc gia Tajikistan, Nghị định thư giữa Tổng cục Hải quan Bê-la-rút và Bộ Thuế và lợi tức quốc gia Tajikistan về việc thực hiện các Hiệp định về hợp tác và tương trợ trong các vấn đề hải quan, cũng như Hiệp định liên Bộ giữa Bộ Nông nghiệp Tajikistan và Bộ Nông nghiệp và Lương thực Bê-la-rút về hợp tác kinh tế và khoa học-kỹ thuật trong lĩnh vực tổ hợp công nông nghiệp.\*

\* Các thông tin chi tiết hơn về sự hợp tác của Bê-la-rút với các nước Trung Á thuộc СНГ – xem ở trang 83.

Theo các tư liệu của Hãng thông tin BelTA, Interfax và các thông báo của Cơ quan báo chí Bộ Ngoại giao Bê-la-rút và các thông tin riêng.

### TRADE WITH TAJIKISTAN

The 5th sitting of the Intergovernmental Belarusian-Tajik Commission on Trade and Economic Co-operation took place on November 15th 2005 in Minsk. The development of Belarusian commodity distribution networks (CDN) in Tajikistan, transportation and Belarusian exports and projects in the sphere of power engineering were discussed. A final protocol was signed along with a number of other documents. An agreement outlining co-operation between the Belarusian State University of Informatics and Radioelectronics and the Tajik State Technical University has been set out. In addition, agreements on customs liaisons have been agreed

between the State Customs Committee of Belarus and the Ministry of State Revenues and Duties of Tajikistan. The Tajik Ministry of Agriculture and the Belarusian Ministry of Agriculture and Food have outlined their partnership regarding economic and sci-tech agricultural co-operation.

More detailed information on co-operation between Belarus and the CIS Central-Asian countries on page 83.

Prepared on the basis of materials provided by BelTA, Interfax news agencies, statements by Belarusian Foreign Ministry Press Service and own information.





# ТОВАР ЛИЦОМ

## ДЛЯ КАЗАХСТАНСКИХ ПОТРЕБИТЕЛЕЙ

В НОЯБРЕ 2005 ГОДА В Г. АСТАНЕ (КАЗАХСТАН) ПРОШЛА НАЦИОНАЛЬНАЯ ВЫСТАВКА РЕСПУБЛИКИ БЕЛАРУСЬ «БЕЛАРУСЬЭКСПО – 2005». ЭТО ВТОРАЯ ЗА ПОСЛЕДНИЕ 5 ЛЕТ МАСШТАБНАЯ ДЕМОНСТРАЦИЯ ЭКОНОМИЧЕСКИХ ДОСТИЖЕНИЙ НАШЕЙ СТРАНЫ НА КАЗАХСТАНСКОЙ ЗЕМЛЕ, ОТКРЫВАЮЩАЯ НОВЫЕ ПЕРСПЕКТИВЫ ДЛЯ РАЗВИТИЯ ВЗАИМОВЫГОДНОГО СОТРУДНИЧЕСТВА. СВОЮ ПРОДУКЦИЮ НА ВЫСТАВКЕ ПРЕДСТАВИЛИ 90 БЕЛОРУССКИХ ПРЕДПРИЯТИЙ И ОРГАНИЗАЦИЙ.

Сроки проведения экспозиции были выбраны не случайно. В ноябре 2005 года исполнилось 6 лет со дня подписания двумя государствами Договора о долгосрочном сотрудничестве на 1999 – 2008 годы. Он стал основополагающим документом, который определил направления и перспективы развития внешнеэкономических связей между Беларусью и Казахстаном на ближайшие 9 лет. За последние годы товарооборот между Беларусью и Казахстаном увеличился более чем в 3 раза и составил в 2004 г. почти \$145 млн, экспорт продукции белорусских производителей в Казахстан вырос в 4 раза, до \$121 млн. Внешнеторговое сальдо Республики Беларусь в 2004 году приблизилось к отметке \$100 млн. Не менее эффективно сотрудничали наши страны и в текущем году. Благодаря активной работе белорусских предприятий по развитию товаропроводящей сети и диверсификации экспорта только за 9 месяцев 2005 г. объем взаимной торговли вырос на 40%. Ожидается, что по итогам года он может достичь \$200 млн.

Сегодня в крупных городах Казахстана успешно действуют представительства и дилерские центры крупнейших промышленных белорусских предприятий. И, как показала выставка, в Казахстане проявляют повышенный интерес к продукции этих производителей. Мощная автогрузовая и сельскохозяйственная техника, строительные материалы и конструкции, товары народного потребления из Беларуси заслужили самые высокие оценки посетителей.

Белорусские предприятия заинтересованы в активном участии в реализации государственных программ Казахстана по развитию села, жилищному и дорожному строительству. Поэтому на выставке была широко представлена продукция ОАО «АМКОДОР», РУП «Барано-

### CHÀO HÀNG CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG CA-DẮC-XTAN

TRONG THÁNG 11 NĂM 2005 Ở THÀNH PHỐ A-XTA-NA (CA-DẮC-XTAN) ĐÃ DIỄN RA TRIỂN LÃM QUỐC GIA CỦA CỘNG HÒA BÊ-LA-RÚT “BELARUS EXPO – 2005”. ĐÂY LÀ CUỘC TRƯNG BÀY QUY MÔ LỚN LẦN THỨ HAI TRONG 5 NĂM GẦN ĐÂY GIỚI THIỆU CÁC THÀNH TỰU KINH TẾ CỦA NƯỚC TA TRÊN ĐẤT CA-DẮC-XTAN, NÓ ĐANG MỞ RA NHỮNG TRIỂN VỌNG MỚI ĐỂ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC CÙNG CÓ LỢI. ĐÃ CÓ 90 XÍ NGHIỆP VÀ TỔ CHỨC CỦA BÊ-LA-RÚT GIỚI THIỆU SẢN PHẨM CỦA MÌNH TẠI TRIỂN LÃM.

Thời điểm tiến hành triển lãm được chọn không phải là ngẫu nhiên. Tháng 11 năm 2005 là tròn 6 năm ngày hai nước ký kết Hiệp định về hợp tác dài hạn cho các năm 1999 – 2008. Hiệp định này đã trở thành văn bản thiết lập cơ sở và xác định các hướng và các triển vọng phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại giữa Bê-la-rút và Ca-dắc-xtan trong 9 năm tới. Trong những năm gần đây kim ngạch trao đổi hàng hóa giữa Bê-la-rút và Ca-dắc-xtan tăng lên hơn 3 lần và đạt gần 145 triệu đô-la Mỹ, xuất khẩu hàng của các xí nghiệp Bê-la-rút vào Ca-dắc-xtan tăng lên 4 lần hơn và đạt tới 121 triệu đô-la Mỹ. Cán cân ngoại thương của Cộng hòa Bê-la-rút trong năm 2004 tiến gần tới mức 100 triệu đô-la Mỹ. Trong năm nay hai nước cũng đang hợp tác không kém phần hiệu quả. Nhờ các hoạt động tích cực của các xí nghiệp Bê-la-rút trong việc phát triển các mạng lưới tiêu thụ hàng hóa và đa dạng hóa hàng xuất khẩu chỉ riêng trong 9 tháng đầu năm 2005 kim ngạch buôn bán hai bên đã tăng lên 40%. Dự kiến kim ngạch này có thể sẽ đạt tới 200 triệu đô-la Mỹ.

Ngày nay tại các thành phố lớn của Ca-dắc-xtan các cơ quan đại diện và các trung tâm đại lý của các xí nghiệp công nghiệp lớn nhất của Bê-la-rút đang hoạt động có kết quả. Như triển lãm đã cho thấy, mối quan tâm ở Ca-dắc-xtan tới sản phẩm của các xí nghiệp này rất lớn. Các loại xe ô tô tải và các máy nông nghiệp công suất lớn, các loại vật liệu

### KAZAKH CONSUMERS SEE THE ADVANTAGES OF BELARUSIAN GOODS

IN NOVEMBER 2005, ASTANA (KAZAKHSTAN) HOSTED THE NATIONAL EXHIBITION OF BELARUS *BELARUSEXPO-2005*. THIS WAS THE SECOND SUCH LARGE SCALE SHOW OF OUR COUNTRY'S ECONOMIC ACHIEVEMENTS OPENING NEW HORIZONS FOR THE DEVELOPMENT OF MUTUALLY PROFITABLE CO-OPERATION IN KAZAKHSTAN OVER THE LAST 5 YEARS. 90 BELARUSIAN COMPANIES AND ORGANISATIONS PRESENTED THEIR PRODUCTS AT THE EXHIBITION.

The date of the exhibition was chosen to coincide with the 6th anniversary of the two states' signing of an Agreement on Long-Term Co-operation for 1999-2008. This fundamental document defines the guidelines and prospects for our foreign economic relationship over the next 9 years. Over the last decade, commodity turnover between Belarus and Kazakhstan more than tripled – reaching almost \$145m in 2004 while Belarusian exports into Kazakhstan quadrupled to \$121m. Belarus' foreign trade balance in 2004 almost reached \$100m. Collaboration between our countries has continued successfully throughout the year. The Belarusian manufacturers have set up commodity distribution networks and have diversified their exports – leading to increases in trade of 40 percent over the first 9 months of 2005. By the end of the year, this figure may reach \$200m.

Today, there are many representative offices and dealer's centres representing the largest Belarusian producers in Kazakhstan. The latest exhibition showed that Kazakh consumers are interested in our products; powerful cargo and agricultural equipment, construction materials and tools and the consumer goods all made a good impression on exhibition visitors. Belarusian companies are interested in actively



вичский автоагрегатный завод», ОАО «БАТЭ», РУП НП «БЕЛГАЗТЕХНИКА», концерн «БЕЛНЕФТЕХИМ», ОАО «БЕЛШИНА», РУП «Бобруйский завод тракторных деталей и агрегатов», ОАО «Гродненский завод автомобильных агрегатов», ОАО «Гродненский механический завод», СП ООО «ДОРЭЛЕКТРОМАШ», АО «Минский подшипниковый завод», ОАО «ТайМ», ОАО «Барановичидрев», ОАО «Витебскдрев», ОАО «Гомельобой», ОАО «Гомельстройматериалы», ОАО «Гродненский стекольный завод», ОАО «Иватевичидрев», ОАО «ЛАКОКРАСКА», РУП «Завод «МОГИЛЕВЛИФТМАШ», ЗАО «Пинскдрев», ТОО «САНЛИТ», ОАО «Стройдетали», ОАО «Техноприбор», ОАО «ФАНДОК».

Перспективной сферой белорусско-казахстанского сотрудничества сегодня являются совместные научные исследования, внедрение в производство технологий и разработок наших НИИ. И не случайно огромной популярностью у посетителей выставки пользовались экспозиции Государственного комитета по науке и технологиям, научно-технологического парка БНТУ «МЕТОЛИТ», ГНУ «Физико-технический институт НАН Беларуси», Государственного научно-производственного концерна машино- и приборостроения Национальной академии наук Беларуси, Белорусского оптико-механического объединения «БелОМО», ОАО «Брестмаш», Института электроники НАН Беларуси, НПО «ИНТЕГРАЛ» и др.

Свидетельством тому, что Национальная выставка Республики Беларусь в Казахстане прошла с успехом – многочисленные договоры, заключенные с казахстанскими предприятиями. Наибольшего успеха удалось здесь добиться ОАО «Гродненский механический завод», РУП «Слуцкий завод «ЭМАЛЬПОСУДА», ЗАО «Пинскдрев», ОАО «Лидагропромаш».

Александр Тропин, «Вестник ВЭС»

и в кет-кафе, различные кафе, рестораны и бары, а также торговые точки, где можно купить продукты питания, сувениры и другие товары. В кет-кафе, кафе, ресторанах и барах, а также в торговых точках, где можно купить продукты питания, сувениры и другие товары, можно увидеть различные экспонаты, которые представляют собой различные изделия, созданные белорусскими мастерами. В кет-кафе, кафе, ресторанах и барах, а также в торговых точках, где можно купить продукты питания, сувениры и другие товары, можно увидеть различные экспонаты, которые представляют собой различные изделия, созданные белорусскими мастерами.

Линейка мероприятий в рамках выставки «Беларусь – Казахстан» включает в себя различные мероприятия, которые направлены на развитие сотрудничества между двумя странами. В рамках выставки «Беларусь – Казахстан» будут представлены различные экспонаты, которые представляют собой различные изделия, созданные белорусскими мастерами. В рамках выставки «Беларусь – Казахстан» будут представлены различные экспонаты, которые представляют собой различные изделия, созданные белорусскими мастерами.

В рамках выставки «Беларусь – Казахстан» будут представлены различные экспонаты, которые представляют собой различные изделия, созданные белорусскими мастерами. В рамках выставки «Беларусь – Казахстан» будут представлены различные экспонаты, которые представляют собой различные изделия, созданные белорусскими мастерами.

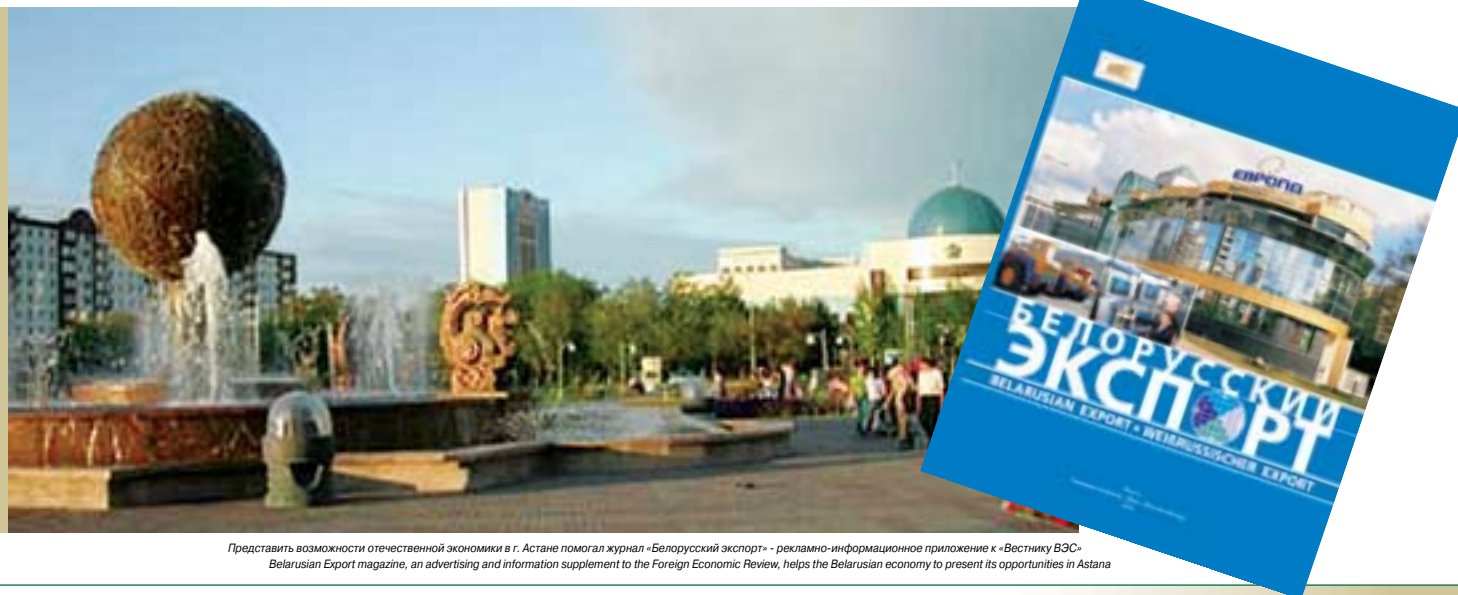
Người soạn thảo Aleksandr Tropin, "Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại".

participating in Kazakh government programmes aimed at village development, housing and road construction. The exhibition thus had extensive presentations by such Belarusian enterprises as Amkodor JSC, Republican Unitary Enterprise Baranovichy Automotive Repaire Parts Works, BATE (Borisov Car and Tractor Electrical Equipment Plant) JSC, RUE Scientific and Production Enterprise Belgastechnika, Belneftekhim Concern, Belshina JSC, RUE Bobruisk Factory of Tractor Details and Units, Grodno Plant of Automobile Units JSC, Grodno Mechanical Plant JSC, JV Dorelectromash Ltd., Minsk Bearing Plant JSC, TaiM JSC, Baranovichidrev JSC, Vitebskdrev JSC, Gomeloboi JSC, Gomelstroimaterialy JSC, Grodno Glass Works JSC, Ivatsevichidrev JSC, Lakokraska JSC, RUE Mogilevliftmash, Pinskdrev JSC, Sanlit Ltd., Stroydetali JSC, Tekhnopribor JSC and Fandok JSC.

Another promising sphere for Belarusian-Kazakh co-operation is joint scientific research, commercialisation of technology and achievements developed by our research institutes. Expositions by the State Committee on Science and Technology, the TechnoPark METOLIT of the Belarusian State Technical University, the Physical and Technical Institute of the Belarusian Academy of Sciences, the State Scientific and Production Concern of Machine Building and Instrument Making of the National Academy of Sciences, the Belarusian Optical & Mechanical Association (BelOMA), Brestmash JSC, the Institute of Electronics of the National Academy of Sciences and the Scientific and Production Association Integral have been very popular with visitors.

Numerous agreements reached with Kazakh companies are evidence of the success of the National Exhibition of Belarus in Kazakhstan. The biggest contracts were signed by Grodno Mechanical Plant JSC, RUE Slutsk Plant Emalposuda, Pinskdrev JSC and Lidagropromash JSC.

By Alexander Tropin, Foreign Economic Review



Представить возможности отечественной экономики в г. Астане помогал журнал «Белорусский экспорт» - рекламно-информационное приложение к «Вестнику ВЭС»  
Belarusian Export magazine, an advertising and information supplement to the Foreign Economic Review, helps the Belarusian economy to present its opportunities in Astana

# «ЗЕЛЕННЫЕ КОРИДОРЫ»

## ДЛЯ БЕЛОРУССКОГО ЭКСПОРТА

ТАМОЖЕННЫЕ ОРГАНЫ РЕСПУБЛИКИ БЕЛАРУСЬ В ПОСЛЕДНЕЕ ВРЕМЯ РАЗРАБОТАЛИ НЕСКОЛЬКО НОРМАТИВНЫХ АКТОВ, КОТОРЫЕ ЗНАЧИТЕЛЬНО УПРОЩАЮТ ДЕЯТЕЛЬНОСТЬ УЧАСТНИКОВ ВНЕШНЕЭКОНОМИЧЕСКОЙ ДЕЯТЕЛЬНОСТИ (ВЭД). В ПЕРВУЮ ОЧЕРЕДЬ НОВОВВЕДЕНИЯ КОСНУТСЯ ТАК НАЗЫВАЕМЫХ ДОБРОСОВЕСТНЫХ ЭКСПОРТЕРОВ, А ТАКЖЕ ИМПОРТЕРОВ, КОТОРЫЕ ЯВЛЯЮТСЯ ОФИЦИАЛЬНЫМИ ТОРГОВЫМИ ПРЕДСТАВИТЕЛЯМИ ЗАРУБЕЖНЫХ ПРОИЗВОДИТЕЛЕЙ И РАБОТАЮТ С НИМИ ПО ПРЯМЫМ КОНТРАКТАМ.

Опыт работы с добросовестными участниками ВЭД имеют практически все государства СНГ и Евросоюза. Получение такого статуса стало доступным белорусским экспортерам еще весной 2004 г., когда было принято соответствующее постановление Государственного таможенного комитета (ГТК) Республики Беларусь. На сегодняшний день этой возможностью воспользовались 13 субъектов хозяйствования Беларуси, по отношению к которым применяются упрощенные формы таможенного контроля. С целью дальнейшего совершенствования этой работы ГТК Беларуси издал постановление №77 от 3 ноября 2005 г. «Об особенностях вывоза товаров производителями экспортной продукции» (вступает в силу в середине декабря 2005 г.). Этот документ предусматривает создание на предприятии, получившем статус добросовестного участника ВЭД, специальной комиссии, уполномоченной подписывать акт загрузки транспортного средства. Важно, что сейчас у таких субъектов хозяйствования не будет

### “HÀNH LANG XANH” CHO NHÀ XUẤT KHẨU BÊ-LA-RÚT

GẦN ĐÂY CÁC CƠ QUAN HẢI QUAN BÊ-LA-RÚT ĐÃ SOẠN THẢO MỘT SỐ QUY ĐỊNH ĐƠN GIẢN HÓA ĐĂNG KẾ HOẠT ĐỘNG CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI. TRƯỚC HẾT CÁC ĐIỀU MỚI NÀY LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG NHÀ XUẤT KHẨU ĐƯỢC GỌI LÀ TRUNG THỰC, CŨNG NHƯ CÁC NHÀ NHẬP KHẨU LÀ NHỮNG ĐẠI DIỆN THƯƠNG MẠI CHÍNH THỨC CỦA CÁC NHÀ SẢN XUẤT NƯỚC NGOÀI VÀ ĐANG LÀM VIỆC VỚI HỌ THEO CÁC HỢP ĐỒNG TRỰC TIẾP.

Hầu như tất cả các nước SNG và EU đều có kinh nghiệm làm việc với các đối tác kinh tế ngoại thương trung thực. Các nhà xuất khẩu Bê-la-rút có thể nhận được quy chế này từ mùa xuân năm 2004, khi Ủy ban Hải quan Nhà nước (UBHQNN) của Cộng hòa Bê-la-rút ra quyết định về việc này. Tới nay đã có 13 chủ thể kinh doanh Bê-la-rút sử dụng khả năng này, và họ





необходимости предъявлять транспортное средство на пунктах таможенного оформления, что, как правило, связано с определенными потерями времени и средств. Кроме того, облегчаются и условия работы белорусских экспортеров на границе – на крупных пунктах пропуска созданы отдельные каналы для вывоза белорусской экспортной продукции. На сегодняшний день это «Брузги-2», «Берестовица-2» и «Козловичи» на белорусско-польской границе, «Каменный Лог» на границе с Литвой, и «Новая Гута» – на границе с Украиной.

Идет реконструкция пункта пропуска «Новая Рудня» на белорусско-украинской границе, где тоже предусмотрены отдельные каналы для белорусского экспорта. По мере необходимости они будут вводиться и на других пунктах. Как считают в ГТК, после этих нововведений желающих получить статус добросовестных участников ВЭД станет значительно больше. Тем более что в ближайших планах комитета – введение электронного декларирования товаров для этой категории экспортеров.

Кроме того, в сентябре 2005 г. ГТК Беларуси принял постановление №68, которое вносит изменения и дополнения в постановление №56 от 2004 г. о порядке осуществления контроля в пунктах пропуска. В настоящее время этот документ находится в Министерстве юстиции Беларуси на правовой экспертизе. Новая редакция содержит исчерпывающий перечень сведений, который должен предъявить перевозчик. Документ также определяет, что таможенный досмотр может проводиться только с письменного разрешения руководителя структурного подразделения таможни и только при наличии исчерпывающих оснований, которые приведены в постановлении. На основании опыта применения предыдущей редакции специалисты ГТК прописали в новом документе последовательность действий таможенного инспектора в случае непредоставления каких-либо сведений. Все эти изменения, как ожидается, позволят сократить время нахождения в пунктах пропуска транспортных средств и тем самым увеличить их пропускную способность, а также защитить перевозчиков от субъективного отношения сотрудников таможенных органов. Преимущества получают те перевозчики, которые



Пункт пропуска на белорусско-литовской границе  
Checkpoint at the Belarusian-Lithuanian border

đang đư c hưởng các thủ tục về kiểm soát hải quan đ  đư c đơn giản hóa. Với mục đích hoàn thiện tiếp tục công việc này UBHQNN đ  ra quyết định số 33 ngày 3 tháng 11 năm 2005 "Về các đặc điểm của việc xuất sản phẩm của các nhà sản xuất hàng xuất khẩu" (sẽ có hiệu lực từ giữa tháng 12 năm 2005). Tài liệu này qui định thành lập Ủy ban đặc biệt có thẩm quyền ký biên bản xếp hàng lên phương tiện vận tải tại xí nghiệp đ  đư c nhận qui chế là người tham gia hoạt động kinh tế đối ngoại trung thực. Điều quan trọng là hiện nay các chủ thể kinh doanh này không cần phải đưa phương tiện vận tải hàng ra các trạm làm thủ tục hải quan, là việc thường hay làm tốn thời gian và tiền bạc. Ngoài ra các điều kiện làm việc của các nhà xuất khẩu B -la-r t ở biên giới cũng đư c dễ dàng hơn – tại các cửa khẩu lớn đ  thiết lập các kênh riêng để chuyển các hàng hóa xuất khẩu của B -la-r t. Hiện nay là các trạm "Bruzgi-2", "Berestovitsa-2" và "Kozlovichi" ở biên giới B -la-r t

## GREEN CORRIDORS FOR BELARUSIAN EXPORTS

THE CUSTOMS AUTHORITIES OF BELARUS HAVE RECENTLY AGREED SOME RULES TO HELP FOREIGN ECONOMIC PARTNERS; EXPORTERS AND IMPORTERS AND ALL OFFICIAL TRADE REPRESENTATIVES OF FOREIGN MANUFACTURERS (OR THOSE WORKING UNDER DIRECT CONTRACTS WITH THEM) WILL BENEFIT.

Most CIS and EU states work with genuine foreign partners. This status became available to Belarusian exporters back in spring 2004 when the State Customs Committee (SCC) adopted a corresponding regulation. So far, 13 Belarusian economic entities have taken advantage of this

четко выполняют требования таможенного законодательства, а вот к недисциплинированным субъектам хозяйствования применяемые меры будут ужесточены. Очень важно, что действие прошлогоднего постановления не распространялось на грузы, следующие в Российскую Федерацию либо транзитом по ее территории. Постановление №68 относится ко всем грузам, перемещаемым через пункты пропуска Республики Беларусь.

Упрощение таможенных процедур коснулось и товаров, импортируемых в Республику Беларусь, -- в случае, если их получателем является официальный торговый представитель зарубежного производителя и поставки осуществляются по прямым контрактам. Эти отношения регулирует Инструкция об особенностях контроля таможенной стоимости товаров, ввозимых на таможенную территорию Республики Беларусь, утвержденная постановлением ГТК от 20.12.2004 г. №93. Это постановление действует уже с 11 января 2005 года. При условии предоставления товаропроизводителем сведений, подтверждающих его статус, а также документов, которые относятся к торговому представителю, ГТК Республики Беларусь в течение 15 рабочих дней рассматривает вопрос о возможности включения торгового представителя в перечень организаций, ввозящих товары, контроль таможенной стоимости которых упрощен. На практике применение такой формы контроля ведет к сокращению времени таможенного оформления, а следовательно, и затрат торговых представителей, связанных с таможенным оформлением, т.к. дополнительных документов для подтверждения заявленной декларантом таможенной стоимости не требуется. На сегодняшний день доля таможенных платежей в бюджете нашей страны довольно значительна, поэтому оценка таможенной стоимости товаров подвергается жесткому контролю. Ведь очень часто имеют место случаи, когда цена производителя оказывается выше, чем у последнего поставщика, т.е. таможенная стоимость искусственно занижается. Однако ГТК Республики Беларусь ищет возможности упростить процедуру для тех импортеров, которые такие схемы в своей работе не применяют. Свидетельством этому и стало постановление №93.

В целом законодательные инициативы таможенных органов Республики Беларусь направлены на либерализацию внешнеторгового режима, в том числе в контексте подготовки нашей страны ко вступлению во Всемирную торговую организацию.

Олег Дашкевич, «Вестник ВЭС»

среди Ba-lan, "Kamenyi Log" ở biên giới với Lit-va, và "Novaya Guta" ở biên giới với U-crai-na. Cửa khẩu "Novaya Rudnia" ở biên giới với U-crai-na đang được sửa lại, ở đây cũng sẽ lập những kênh riêng cho hàng xuất khẩu của Bê-la-rút. Theo mức độ cần thiết các kênh này cũng sẽ được đưa vào hoạt động ở các cửa khẩu khác. Như UBHQNN nhận định, sau khi đưa ra các cải tiến mới này số tổ chức muốn nhận qui chế người tham gia hoạt động kinh tế đối ngoại trung thực sẽ tăng lên đáng kể. Hơn nữa, sắp tới UBHQNN có kế hoạch áp dụng việc khai báo hải quan qua đường điện tử cho những nhà xuất khẩu thuộc loại này.

Ngoài ra, trong tháng 9 năm 2005 UBHQNN Bê-la-rút ra quyết định số 68 để đưa một số thay đổi và bổ sung cho quyết định số 56 năm 2004 về thủ tục thực hiện việc kiểm tra hải quan ở các cửa khẩu. Hiện nay văn kiện này đang được Bộ Tư pháp Bê-la-rút thẩm tra về mặt pháp lý. Văn bản mới này nêu danh sách đầy đủ các dữ liệu mà người vận chuyển hàng hóa phải trình. Tài liệu cũng xác định rằng, việc kiểm tra hải quan chỉ có thể được tiến hành khi có giấy cho phép của trường cơ quan hải quan đó, và chỉ trong trường hợp có những căn cứ xác đáng đã được nêu trong quyết định này. Trên cơ sở kinh nghiệm áp dụng văn bản cũ các chuyên gia của UBHQNN đã ghi rõ trong văn kiện mới trình tự hành động của nhân

opportunity and are now enjoying simplified customs controls. To further improve this practice, the Belarusian SCC has adopted regulation #77, dated November 3rd, 2005 *On the Peculiarities of Exporting Goods by Export Product Manufacturers* (the document comes into force in mid December 2005). This allows bona fide exporters to appoint someone who is authorised to sign for cargo. Vehicles carrying such goods won't need to stop at customs inspection checkpoints -- thus saving time and money.

Drivers and other personnel will also be able to cross more quickly using specialised clearance channels at the largest checkpoints -- Bruzgi-2, Berestovitsa-2 and Kozlovichy on the Belarusian-Polish border, Kamenny Log at the Lithuanian border and Novaya Guta on the Ukrainian border. Novaya Rudnya checkpoint on the Belarusian-Ukrainian border is currently undergoing reconstruction to create separate channels for Belarusian export clearance. Similar gateways will be introduced at other checkpoints in time. SCC experts believe that these innovations should attract more foreign trade partners. Goods declarations will also be able to be done electronically -- further speeding up the process.

In September 2005, the SCC of Belarus adopted regulation #68; this amends regulation #56, passed



Новые законодательные инициативы ГТК Беларуси упростят процедуру пересечения границы для добросовестных участников ВЭД

New legislative initiatives of the Belarusian State Customs Committee are to simplify the border crossing procedure for conscientious foreign economic partners

viên kiểm tra hải quan trong trường hợp không cung cấp dữ liệu nào đó. Dự kiến là tất cả những thay đổi này sẽ cho phép giảm bớt thời gian các phương tiện vận tải hàng hóa phải nằm ở các cửa khẩu, và như vậy sẽ làm tăng khả năng chuyển hàng khỏi những định kiến chủ quan của các cán bộ hải quan. Những người vận chuyển hàng hóa nào thực hiện đúng các đòi hỏi của luật lệ hải quan sẽ có được nhiều ưu thế, còn đối với những chủ thể kinh doanh vô kỷ luật thì các biện pháp được áp dụng sẽ nghiêm ngặt hơn. Điều rất quan trọng là hiệu lực của quyết định năm ngoái không áp







фото: bymedia.net



dụng cho các lô hàng đi vào nước Nga hoặc đi qua lãnh thổ nước Nga. Còn quyết định số 68 thì có hiệu lực với tất cả các lô hàng vận chuyển qua các cửa khẩu của Cộng hòa Bê-la-rút.

Việc đơn giản hóa các thủ tục hải quan cũng được chạm đến các hàng hóa nhập khẩu vào Cộng hòa Bê-la-rút, -- trong trường hợp, nếu như người nhận là đại diện thương mại chính thức của nhà sản xuất nước ngoài, và hàng nhập theo các hợp đồng trực tiếp. Các mối quan hệ này được điều chỉnh theo bản Hướng dẫn về các đặc điểm của việc kiểm tra trị giá hải quan của hàng nhập khẩu vào Cộng hòa Bê-la-rút. Văn bản đã được thông qua bởi Quyết định số 93 của UBHQNN ngày 20.12.2004. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 11.01.2005. Trong trường hợp nhà sản xuất đưa trình đầy đủ các dữ liệu chứng tỏ quy chế của mình, cũng như các tài liệu có liên quan về đại diện thương mại, trong vòng 15 ngày UBHQNN Cộng hòa Bê-la-rút sẽ xem xét vấn đề về khả năng đưa đại diện thương mại vào danh sách các cơ quan nhập khẩu hàng hóa được đơn giản hóa việc kiểm tra trị giá hải quan của các hàng hóa này. Trên thực tế việc áp dụng hình thức kiểm tra này dẫn đến việc giảm thời gian làm thủ tục hải quan, và do đó giảm chi phí của các đại diện thương mại trong việc làm thủ tục hải quan, bởi vì không cần phải trình các giấy tờ phụ khác để xác định trị giá hải quan đã được người làm dịch vụ hải quan khai báo. Hiện nay tỉ lệ các khoản tiền thuế hải quan trong ngân sách nước ta là tương đối đáng kể, vì vậy việc đánh giá trị giá hải quan của các loại hàng hóa được kiểm tra rất ngặt nghèo. Vì rất hay có các trường hợp giá hàng của nhà sản xuất lại cao hơn giá của người bán hàng cuối cùng, tức là trị giá hải quan bị giảm xuống một cách giả tạo. Nhưng Ủy ban Hải quan Nhà nước Cộng hòa Bê-la-rút đang tìm khả năng làm đơn giản hóa thủ tục cho các nhà nhập khẩu không áp dụng những sơ đồ như thế trong hoạt động của mình. Quyết định số 93 của UBHQNN là bằng chứng cho việc này.

Nhìn chung, những sáng kiến về lập pháp của các cơ quan Hải quan Cộng hòa Bê-la-rút nhằm tự do hóa chế độ ngoại thương, gồm cả trong bối cảnh nước ta đang chuẩn bị gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Người soạn thảo Oleg Dashkevich, "Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại"

in 2004, regarding control at checkpoints. This document is now being looked over by the Ministry of Justice. It contains a comprehensive list of data to be declared by the carrier and defines that customs inspections can only be carried out with written permission from the customs office structural division head (if there are sufficient grounds as stipulated in the regulation). Based on past experience, the SCC has included a definition of customs procedure to cover cases where some required information has not been submitted by the declaring party. These amendments are expected to reduce time spent in customs clearance and protect carriers from customs officers who may fail to act objectively.

The privilege is granted to those carriers who strictly observe customs requirements. Those who break the law will receive tough penalties. In 2004, cargo was able to pass freely across Belarusian-Russian border but, now, all freight will need to follow the new regulation. Goods being imported into Belarus are also to pass through more easily, provided the recipient is an official trade representative of a foreign manufacturer or supplies are being sent under direct contract. This is guided by the instruction *On Peculiarities of Control of Customs Cost of Goods Imported into the Customs Territory of the Republic of Belarus*, approved by SCC regulation #93, dated December 20th 2004 – which has been in force since January 11th 2005. Provided that manufacturers submit relevant information proving their status and all necessary documents, the Belarusian SCC can issue their membership on the official list of importing entities within 15 business days. In practice, such control measures lead to less time at customs and thus reduced costs, as there is no need to provide additional documents to prove customs value.

At present, customs duties contribute heavily to budget and so customs are necessarily monitored closely. Often, manufacturer's prices are higher than those declared by the supplier, i.e. customs value is artificially understated. The Belarusian SCC is working on finding ways to help those importers who don't use such illegal schemes. Regulation #93 is vivid testimony to this. The new legislation aims to liberalise foreign trade, especially in the context of Belarus' future World Trade Organisation membership.

By Oleg Dashkevich, *Foreign Economic Review*



# ДЕЛОВОЙ КЛИМАТ. ДЛЯ ИНВЕСТОРОВ



Участники Международного Трейдинг-клуба обсуждают опыт работы инвесторов в Беларуси  
Participants of the International Trading Club are discussing the investors' experience in Belarus

ОПЫТ РАБОТЫ СОВМЕСТНЫХ И ИНОСТРАННЫХ ПРЕДПРИЯТИЙ НА ТЕРРИТОРИИ РЕСПУБЛИКИ БЕЛАРУСЬ ОБСУДИЛИ УЧАСТНИКИ ОЧЕРЕДНОГО ЗАСЕДАНИЯ МЕЖДУНАРОДНОГО ТРЕЙДИНГ-КЛУБА, СОЗДАННОГО ПРИ МИНСКОМ СТОЛИЧНОМ СОЮЗЕ ПРЕДПРИНИМАТЕЛЕЙ И РАБОТОДАТЕЛЕЙ. ИНТЕРЕС К ЭТОЙ ТЕМЕ ПРОЯВИЛИ ТОРГОВО-ЭКОНОМИЧЕСКИЕ СОВЕТНИКИ ЗАРУБЕЖНЫХ ДИПРЕДСТАВИТЕЛЬСТВ, РУКОВОДИТЕЛИ ИНОСТРАННЫХ БАНКОВ, СОВМЕСТНЫХ И ИНОСТРАННЫХ ПРЕДПРИЯТИЙ, ПРЕДСТАВИТЕЛИ МИНИСТЕРСТВ ИНОСТРАННЫХ ДЕЛ И ЭКОНОМИКИ БЕЛАРУСИ.

На заседании были озвучены данные белорусской статистики, согласно которым только в 2005 году количество иностранных и совместных предприятий увеличилось на 235, всего на 15.08.2005 г. в стране зарегистрировано 5260 СП и ИП. Основные страны-инвесторы для Республики Беларусь – Россия, Германия и США.

Базовым нормативно-правовым актом, регулирующим деятельность инвесторов в Республике Беларусь, является Инвестиционный кодекс. Этим документом определены общие положения создания коммерческих организаций с иностранными инвестициями, вопросы формирования уставного фонда, объекты и формы инвестиционной деятельности, а также закреплены гарантии, которые предоставляет государство иностранным инвесторам.

## МÔI TRƯỜNG KINH DOANH CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

НЬНГНГƯỜI THAM DỰ PHIÊN HỢP THƯỜNG KỲ CỦA "CẦU LẠC BỘ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ" ĐƯỢC THÀNH LẬP BÊN CẠNH HIỆP HỘI CÁC NHÀ KINH DOANH VÀ CHỦ DOANH NGHIỆP THÀNH PHỐ MINSK ĐÃ THẢO LUẬN VỀ KINH NGHIỆM LÀM VIỆC CỦA CÁC XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VÀ NƯỚC NGOÀI TRÊN LÃNH THỔ CỘNG HÒA BÊ-LA-RÚT. CHỦ ĐỀ NÀY ĐÃ ĐƯỢC CÁC THAM TẤN KINH TẾ- THƯƠNG MẠI CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO NƯỚC NGOÀI, CÁC LÃNH ĐẠO CỦA CÁC NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI, CÁC XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VÀ NƯỚC NGOÀI, CÁC ĐẠI DIỆN CỦA BỘ NGOẠI GIAO VÀ BỘ KINH TẾ CỦA BÊ-LA-RÚT QUAN TÂM TỚI.

## BUSINESS CLIMATE FOR INVESTORS

THE INTERNATIONAL TRADING CLUB, ESTABLISHED UNDER THE AUSPICES OF THE MINSK CAPITAL ASSOCIATION OF ENTREPRENEURS AND EMPLOYERS, HAS BEEN DISCUSSING THE EXPERIENCES OF JOINT AND FOREIGN VENTURES WITHIN BELARUS. COMMERCIAL COUNSELLORS FROM BELARUSIAN FOREIGN DIPLOMATIC MISSIONS, MANAGERS OF FOREIGN BANKS AND JOINT AND FOREIGN VENTURES AND OFFICIALS FROM FOREIGN AND ECONOMIC MINISTRIES HAVE ALSO SHOWN THEIR INTEREST.



Кроме того, Инвестиционный кодекс Беларуси устанавливает возможность заключения инвестиционного договора по тем проектам, которые являются наиболее важными и актуальными для нашей страны. В договоре могут быть закреплены определенные пожелания иностранного инвестора, а также условия, которые выдвигает при этом наше государство (в частности, в социальной сфере, области регулирования природоохранной деятельности и т.д.). Обязательное условие – сумма инвестиционного проекта должна составлять не менее 5 млн евро. На сегодняшний день ведется работа по подготовке 6 – 7 инвестиционных договоров с компаниями, работающими в различных сферах, – в основном эти проекты связаны с организацией в Беларуси торговых сетей. На заседании отмечено, что за последний год деятельность по заключению инвестиционных договоров заметно активизировалась.

Достаточно большую роль в совершенствовании инвестиционного климата играет Консультативный совет (КС) по иностранным инвестициям при Совете Министров Республики Беларусь, который возглавляет Премьер-министр Беларуси. При Консультативном совете создан Постоянный комитет, а также рабочие группы по различным направлениям деятельности. Так, например, активными членами группы по совершенствованию инвестиционного законодательства при КС являются представительство Международного валютного фонда (МВФ) в Беларуси, компания «Deloitte & Touche», ИП «Кока-Кола Бевриджиз Белоруссия», представители которых присутствовали на заседании Трейдинг клуба. В настоящее время группа направила в правительство свои предложения для подготовки проекта Декрета Президента по регистрации и ликвидации субъектов хозяйствования, которые предусматривают, в частности, введение принципа «одного окна».

Представитель Министерства экономики Беларуси заметил, что наша страна активно взаимодействует с представительствами иностранных компаний и непосредственно с иностранными государствами – в рамках создания Единого экономического пространства (ЕЭП), Евразийского экономического сообщества и на двустороннем уровне. Государствами, входящими в ЕЭП, уже подготовлен договор о свободном движении капитала и инвестиций. Этот документ упростит процедуру поступления средств из-за рубежа, облегчит перемещение капитала, позволит устанавливать дополнительные гарантии инвесторам из стран – участниц Договора. Формирование ЕЭП оказывает свое положительное влияние на процесс вступления Беларуси в ВТО, а также в целом способствует улучшению инвестиционного климата.

В компетенции МИД Беларуси в настоящее время находится важный вопрос инвестицион-

Theo các số liệu thống kê của Bê-la-rút đã được nêu tại phiên họp, chỉ riêng trong năm 2005 số lượng các xí nghiệp liên doanh và nước ngoài đã tăng thêm 235, tính đến ngày 15.08.05 trên lãnh thổ Bê-la-rút tất cả đã có 5.260 xí nghiệp liên doanh và nước ngoài được đăng ký. Các nước đầu tư chủ yếu vào Cộng hòa Bê-la-rút là Nga, Đức và Mỹ.

Bộ luật Đầu tư là văn bản qui chuẩn pháp lý cơ bản điều chỉnh hoạt động của các nhà đầu tư tại Cộng hòa Bê-la-rút. Văn kiện này xác định những điều khoản chung về việc thành lập các tổ chức thương mại với vốn đầu tư nước ngoài, các vấn đề về hình thành vốn pháp định, các đối tượng và hình thức hoạt động đầu tư, cũng như qui định những bảo đảm mà Nhà nước dành cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, Luật Đầu tư của Bê-la-rút còn quy định khả năng ký hợp đồng đầu tư theo các dự án quan trọng nhất và cấp thiết nhất đối với nước ta. Trong hợp đồng có thể ghi nhận những mong muốn nhất định của nhà đầu tư nước ngoài, cũng như các điều kiện do Nhà nước chúng ta đề ra (thí dụ như về lĩnh vực xã hội, điều chỉnh hoạt động bảo vệ môi trường v.v...). Một điều kiện bắt buộc là tổng số tiền vốn đầu tư cho dự án không dưới 5 triệu euro. Hiện nay đang chuẩn bị 6-7 hợp đồng đầu tư với một số công ty làm việc ở các lĩnh vực khác nhau - phần lớn các dự án này liên quan với việc thiết lập các mạng lưới bán hàng ở Bê-la-rút. Cuộc họp đã nhận xét rằng, trong năm gần đây hoạt động về ký các hợp đồng đầu tư được đẩy mạnh rõ rệt.

Hội đồng tư vấn về đầu tư nước ngoài Hội đồng Bộ trưởng Cộng hòa Bê-la-rút do Thủ tướng Bê-la-rút đứng đầu đóng vai trò khá lớn trong việc hoàn thiện môi trường đầu tư. Hội đồng tư vấn đã lập ra Ủy ban thường trực, cũng như các nhóm công tác trên nhiều hướng hoạt động khác nhau. Thí dụ, cơ quan đại diện của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tại Bê-la-rút, công ty «Deloitte & Touche», công ty nước ngoài «Coca-Cola Beverages Bê-la-rút» là các thành viên tích cực của nhóm hoàn chỉnh Luật đầu tư trực thuộc Hội đồng tư vấn. Các đại diện của các tổ chức này đã tham dự phiên họp của «Câu lạc bộ thương mại». Hiện nay nhóm này đã gửi lên Chính phủ các đề nghị chuẩn bị dự thảo Sắc lệnh của Tổng thống về việc đăng ký hoặc giải thể các chủ thể kinh doanh, trong đó có việc đưa ra nguyên tắc làm việc «một cửa». Đại diện Bộ Kinh tế của Bê-la-rút nhận xét rằng, nước ta tích cực phối hợp hành động với các đại diện của các công ty nước ngoài và trực tiếp với các nước ngoài – trong khuôn khổ xây dựng Không gian kinh tế thống nhất (UEA), Cộng đồng kinh tế Âu-Á và cả ở mức độ song phương. Các nước tham gia Không gian kinh tế thống nhất (UEA) đã soạn thảo Hiệp định về tự do lưu chuyển vốn và đầu tư. Văn bản này sẽ đơn giản hóa thủ tục chuyển tiền từ nước ngoài, tạo dễ dàng cho việc lưu chuyển vốn, cho phép quy định những bảo đảm bổ sung cho các nhà đầu tư từ các nước tham gia Hiệp định. Việc thành lập UEA sẽ có ảnh hưởng tốt đến quá trình gia nhập WTO của Bê-la-rút, cũng như thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư nói chung.

Hiện nay có một vấn đề quan trọng về hoạt động đầu tư thuộc quyền hạn của Bộ Ngoại giao, cụ thể là việc gia hạn thành lập vốn pháp định. (Trước đây chức

In 2005 alone, the number of joint and foreign ventures in Belarus rose by 235 and, as of August 15th 2005, there were 5,260 joint and foreign ventures in the republic. The main investor-countries are Russia, Germany and the USA.

The laws governing investors' activities in Belarus are set out by the Investment Code which defines the acceptable forms of activity and lays down procedures for establishing firms using foreign investments. It also sets out the necessary statutory funds and details the guarantees provided by the government. It also lays out possible investment projects (recognised as being significant to Belarus) and stipulates social and environmental regulations applicable. The minimum sum for investment projects is 5m euros; today, there are 6 to 7 investment contracts being discussed with potential investors – mainly related to setting up trading networks in Belarus. Club participants have reported that investment agreements have noticeably risen in 2004.

The Foreign Investment Advisory Council (AC) of the Council of Ministers of Belarus, headed by the Prime Minister, plays a significant role in improving the investment climate. Within the Advisory Council, there is a standing committee and working groups specialising in various spheres. Members of the AC investment legislation improvement working group include representatives of the International Monetary Fund (IMF) office in Belarus, Deloitte & Touche and Coca-Cola Beverages Belorussia; recently, they forwarded proposals to the government relating to the draft President's Decree on registration and dissolution of economic entities which stipulates, for example, the 'one window' principle.

The Ministry of Economy of Belarus explains that the republic has been collaborating with foreign companies within the Common Economic Space (CES), Eurasian Economic Community and on the bilateral level. CES member states have already developed an agreement on free movement of capital and investments. This document aims to simplify the procedure of receiving funds from abroad and capital flow while providing additional guarantees for investors from member states. This CES practice should have a positive impact on the process of accessing of Belarus to the WTO, while contributing to an improved business climate in general. The Belarusian Foreign Ministry is considering an important aspect of investment activity – prolongation of terms for statutory fund organisation. (JV and FV registration – previously belonging to the Foreign Ministry – have been delegated to the Minsk City Executive Committee and regional executive committees since April 1st, 2003.) The Belarusian Investment Code defines a mandatory two-year term for organising the statutory fund of a foreign investment company. At the same time, in the first year, every participant must set up 50 percent of the statutory fund. Initially, company not meeting this requirement



ной деятельности, а именно – продление сроков формирования уставного фонда. (Функции регистрации СП и ИП, которые раньше относились к МИД, с 1 апреля 2003 г. переданы Минскому горисполкому и областным исполнительным комитетам). Инвестиционным кодексом Республики Беларусь определен двухлетний срок обязательного формирования уставного фонда предприятиями с иностранными инвестициями. Причем в течение первого года каждый из участников обязан сформировать 50% уставного фонда. Формально предприятие, которое не выполнило это требование, подлежит ликвидации, однако в 1999 году было принято Постановление Совета Министров № 837, согласно которому правительство делегировало МИД функции по продлению сроков формирования уставного фонда.

Многие участники заседания отмечали, что для Беларуси важно создать не столько льготные условия для инвесторов, сколько благоприятный деловой климат в целом. Так, по мнению главы представительства Международной финансовой корпорации (МФК) в Беларуси Ивана Иванова, если в Беларуси будут действовать одни и те же правила игры для всех субъектов хозяйствования, это облегчит процесс создания рыночных условий и формирования благоприятной деловой среды. И.Иванов обратил внимание на то, что роль иностранных предприятий не ограничивается привлечением в экономику материальных ресурсов. Важны технологии, новые подходы, совершенствование культуры ведения бизнеса. Он привел пример, когда после принятия законодательного акта об обменной таре специалисты ИП «Кока-Кола Бевриджиз Белоруссия» досконально изучили этот вопрос и предложили несколько вариантов решения проблемы. Причем не с точки зрения интересов самой компании, хотя и они были затронуты, а с той позиции, как лучше сохранить природу Беларуси. «Именно такой Международная финансовая корпорация видит роль инвесторов в улучшении делового климата в Беларуси», – пояснил глава представительства.

нăng đăng ký các xí nghiệp liên doanh và nước ngoài thuộc về Bộ Ngoại giao, từ ngày 01.04.2003 đã được chuyển giao cho các Ủy ban hành chính của thành phố Minsk và của các tỉnh). Luật đầu tư Bê-la-rút xác định thời hạn hai năm để bắt buộc thành lập vốn pháp định của doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài. Trong năm đầu tiên mỗi bên tham gia phải đóng góp 50% vốn pháp định. Về hình thức, thì doanh nghiệp không thực hiện được yêu cầu này sẽ bị giải thể, nhưng trong năm 1999 Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 837, theo đó Chính phủ giao cho Bộ Ngoại giao chức năng cho gia hạn lập vốn pháp định.

Nhiều người tham dự cuộc họp đã nhận xét rằng, điều quan trọng đối với Bê-la-rút không hẳn chỉ là tạo điều kiện ưu đãi cho các nhà đầu tư, mà là tạo môi trường đầu tư thuận lợi nói chung. Theo ý kiến của ông Ivan Ivanov, Trưởng cơ quan đại diện của Tập đoàn tài chính quốc tế (IFC) tại Bê-la-rút, nếu như tại Bê-la-rút các luật chơi được thực hiện đối với tất cả các chủ thể kinh doanh thì sẽ làm cho quá trình hình thành các điều kiện kinh tế thị trường và tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi dễ dàng hơn. Ông I. Ivanov lưu ý tới một điểm là vai trò của các doanh nghiệp nước ngoài không chỉ hạn chế bởi việc thu hút các tiềm năng vật chất cho nền kinh tế. Điều quan trọng là công nghệ, các cách tiếp cận mới, sự hoàn thiện văn hóa tiến hành kinh doanh. Ông đã đưa ra thí dụ, sau khi luật lệ về các chai đựng nước uống được thông qua, các chuyên gia của công ty nước ngoài «Coca-Cola Beverage Bê-la-rút» đã nghiên cứu cận kề vấn đề này và đề nghị một vài phương án giải quyết, hơn nữa không phải từ góc độ lợi ích của bản thân công ty, tuy rằng các lợi ích này cũng bị đụng chạm, mà là trên quan điểm làm sao giữ gìn thiên nhiên của Bê-la-rút được tốt nhất. «Tập đoàn tài chính quốc tế (IFC) nhìn nhận vai trò của các nhà đầu tư trong việc cải thiện môi trường kinh doanh ở Bê-la-rút chính là như vậy» – người đứng đầu cơ quan đại diện giải thích.

Trong năm 2005 Bộ Kinh tế đã tiến hành đợt thăm dò ý kiến thường kỳ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài về việc các điều kiện hoạt động của họ ở Bê-la-rút thay đổi như thế nào. Kết quả cho thấy là năm nay tỉ lệ các nhà đầu tư đánh giá môi trường kinh doanh đã ổn định và thuận lợi hơn đã tăng lên gần 20% so với năm ngoái.

Trong cuộc họp đã có ý kiến cho rằng bản thân các nhà đầu tư cũng phải tích cực hơn trong việc giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với họ, trong đó không chỉ trong khuôn khổ hoạt động của Hội đồng tư vấn. Đại diện của các bộ phận kinh tế-thương mại của các đại sứ quán nước ngoài đã nhận xét rằng, cần phải lập danh sách đầy đủ của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trên lãnh thổ Bê-la-rút. Một ví dụ được nêu là kinh nghiệm làm việc của «Câu lạc bộ Đức» thường xuyên tổ chức các cuộc gặp gỡ của các nhà doanh nghiệp Đức và nhờ đó giải quyết được nhiều vấn đề trước khi chúng xuất hiện.

Các thông tin chi tiết về mọi vấn đề liên quan tới việc điều chỉnh pháp lý hoạt động đầu tư tại Bê-la-rút được đăng trong tuyên tập «Các cơ sở pháp lý của hoạt động đầu tư ở Cộng hòa Bê-la-rút» do Bộ Kinh tế cùng với Công ty «Ernst & Young» biên soạn nhân dịp



Белорусско-чешское СП «Фортэкс» производит в Г. Витебске современные системы подготовки и очистки воды

The Belarusian-Czech joint venture Forteks is producing modern water treatment and purification systems in Vitebsk

would be dissolved but, in 1999, Resolution #837 of the Council of Ministers prolonged the terms.

Belarus needs to create attractive conditions for investors but also favourable business climate in general. Ivan Ivanov, Head of the International Finance Corporation (IFC) Office in Belarus, believes that should there be the same rules for all economic entities in Belarus as this would considerably facilitate fair market conditions and an auspicious business environment. Ivan Ivanov drew attention to the fact that the role of foreign ventures is not limited to attracting material resources into the economy. New technology, modern approaches and an enhanced business culture are also important. He cited an example when, after the adoption of a law regarding disposal of packaging, specialists of Coca Cola Beverages Belorussia studied the issue and proposed several alternatives to settle the problem. The company's position was not based on corporate interests, but on the best way to protect the Belarusian environment. «The IFC believes this to be part of the investors' role in enhancing the business climate in Belarus,» he clarified.

In 2005, the Ministry of Economy conducted another survey, among companies with foreign investments, on recent changes in their activity in Belarus. The results testified that, in 2005, almost 20 percent more investors view the business climate as stable and auspicious than in 2004. Participants agreed that investors should be searching for their own solutions to problems rather than relying on the Advisory Council. Commercial officers from Belarusian diplomatic missions abroad noted that complete lists of foreign capital ventures operating within Belarus would be useful. As an example, they cited the German Club which regularly organises meetings of German businessmen and settles many problems before they escalate. Detailed information related to laws on investment activity in Belarus is available in the *Legal Framework Governing the Activities of Foreign Investors in*



В 2005 г. Министерство экономики в очередной раз провело опрос среди всех предприятий с иностранными инвестициями о том, как меняются условия их деятельности в Беларуси. Результаты показали, что доля инвесторов, которые оценивают деловой климат как более стабильный и благоприятный, увеличилась в этом году почти на 20% по сравнению с прошлым годом.

В ходе заседания звучало мнение о том, что и сами инвесторы должны более активно подходить к решению актуальных для них проблем, причем не только в рамках работы Консультативного совета. Представители торгово-экономических служб иностранных посольств отмечали, что необходимо создавать полные списки действующих на территории Беларуси предприятий с иностранным капиталом. В качестве примера приводился опыт работы Немецкого клуба, который постоянно организует встречи предпринимателей из Германии и таким образом решает многие вопросы еще до их появления.

Подробная информация по всем вопросам, связанным с правовым регулированием инвестиционной деятельности в нашей стране, представлена в сборнике «Правовые основы деятельности инвесторов в Республике Беларусь», который подготовлен Министерством экономики совместно с компанией «Ernst & Young» к III Инвестиционному форуму (состоялся в апреле 2005 г.). Разделы сборника содержат информацию о создании коммерческих организаций с иностранными инвестициями, вопросы движения капитала, таможенного и налогового регулирования, интеллектуальной собственности. Кроме того, сборник является единственным сводным актом, где сосредоточен перечень всех договоров Республики Беларусь с зарубежными странами по поощрению и взаимной защите инвестиций (на сегодня их заключено более 50), а также перечень договоров по избежанию двойного налогообложения (более 40). В электронном виде материалы сборника можно найти на официальном сайте Министерства экономики [www.economy.gov.by](http://www.economy.gov.by).

Татьяна Козлова, «Вестник ВЭС»

Привлечение инвестиций в строительство гипермаркетов на территории Беларуси  
— одна из приоритетных задач государства  
*Attracting investments into the hypermarkets construction in Belarus is one of the  
Government's top priorities*

Хội thảo đầu tư lần thứ 3 (diễn ra trong tháng 4 năm 2005). Các phần của tuyển tập chứa đựng thông tin về việc thành lập tổ chức thương mại có vốn đầu tư nước ngoài, các vấn đề về lưu chuyển vốn, các quy định về hải quan và thuế, về sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, tuyển tập này là bộ sách tổng hợp duy nhất tập trung danh mục tất cả các hiệp định do Cộng hòa Bê-là-rút ký với các nước ngoài về việc khuyến khích và bảo hộ đầu tư lẫn nhau (tới nay đã ký hơn 50 hiệp định), cũng như danh sách các hiệp định về tránh đánh thuế hai lần (hơn 40 hiệp định). Có thể tìm các tài liệu của tuyển tập này dưới dạng văn bản điện tử trên trang web chính thức của Bộ Kinh tế [www.economy.gov.by](http://www.economy.gov.by).

Người soạn thảo Tatiana Kozlova, "Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại".

By Tatiana Kozlova, Foreign Economic Review



# РОСТ ДОВЕРИЯ К БЕЛОРУССКОМУ РЫНКУ

ИНОСТРАННЫЕ ИНВЕСТОРЫ, РАБОТАЮЩИЕ В РЕСПУБЛИКЕ БЕЛАРУСЬ, ОТМЕЧАЮТ, ЧТО ЗА ПОСЛЕДНИЕ 2 ГОДА ИНВЕСТИЦИОННЫЙ КЛИМАТ В НАШЕЙ СТРАНЕ ЗАМЕТНО УЛУЧШИЛСЯ. ТАКОВЫ ДАННЫЕ ОПРОСА, ПРОВЕДЕННОГО В ИЮНЕ-СЕНТЯБРЕ 2005 Г. МИД БЕЛАРУСИ И РАБОЧЕЙ ГРУППОЙ ПО ФОРМИРОВАНИЮ БЛАГОПРИЯТНОГО ИНВЕСТИЦИОННОГО ИМИДЖА БЕЛАРУСИ ЗА РУБЕЖОМ ПРИ КОНСУЛЬТАТИВНОМ СОВЕТЕ ПО ИНОСТРАННЫМ ИНВЕСТИЦИЯМ ПРИ СОВМИНЕ.

В опросе приняли участие более 250 предприятий и организаций с участием инвесторов из Бельгии, Германии, Кипра, Польши, России, США, Чехии, Швейцарии и других стран мира. Из них на долю совместных предприятий приходится около 50%, иностранных предприятий – около 15%, представительств – 35%. Более двух третей опрошенных работают в Беларуси более 5 лет, 24% – от 3 до 5 лет, 7% – от года до 3 лет.

По сравнению с результатами предыдущего опроса, который проводился в 2003 г., значительно улучшилась общая оценка инвестиционного климата республики: 64% ответивших охарактеризовали его как удовлетворительный, 7% как хороший, 29% как плохой (в 2003 г. подобным образом его оценили почти 60% опрошенных).

По мнению инвесторов, в меньшей степени стали влиять на инвестиционный климат республики такие факторы, как отсутствие гарантий собственности, большое количество нормативных актов по одним и тем же вопросам и отсутствие права собственности на землю. В то же время большее беспокойство у инвесторов вызывают нестабильность законодательства и необоснованно высокий уровень штрафных санкций.

Среди причин, ухудшающих хозяйственную деятельность в Беларуси, опрошенные называли также низкий уровень приватизации, введение нормативных правовых актов без разработки механизма внедрения, необходимость разъяснения инструкций для функционирования предприятия, сложную систему сертификации, отсутствие надлежащей правовой защиты интересов инвесторов на практике, низкий уровень развития рыночных отношений, недостаток актуальной экономической информации и др.

По результатам опроса выявлены основные способы, которые предпочитают использовать

## СỰ TIN CẬY VỚI THỊ TRƯỜNG BÊ-LA-RÚT TĂNG LÊN

CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI ĐANG HOẠT ĐỘNG TẠI BÊ-LA-RÚT NHẬN XÉT RẰNG, TRONG HAI NĂM GẦN ĐÂY MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ Ở BÊ-LA-RÚT ĐÃ ĐƯỢC CẢI THIỆN RÕ RỆT. ĐÓ LÀ SỐ LIỆU CỦA CUỘC THĂM DÒ Ý KIẾN DO BỘ NGOẠI GIAO BÊ-LA-RÚT VÀ NHÓM CÔNG TÁC NHẪM TẠO HÌNH ẢNH VỀ ĐẦU TƯ THUẬN LỢI CỦA BÊ-LA-RÚT Ở NƯỚC NGOÀI TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG TƯ VẤN VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ TIẾN HÀNH TỪ THÁNG 6 ĐẾN THÁNG 9 NĂM NAY.

Hơn 250 doanh nghiệp và tổ chức gồm có các nhà đầu tư Bỉ, Đức, Síp, Ba-lan, Nga, Mỹ, Cộng hòa Séc, Thụy-sĩ và nhiều nước khác đã tham gia cuộc thăm dò ý kiến này. Trong số này các công ty liên doanh chiếm gần 50%, các công ty vốn nước ngoài – gần 15%, các đại diện nước ngoài – 35%. Hơn hai phần ba số người tham gia đã làm việc tại Bê-la-rút hơn 5 năm, 24% – từ 3 năm đến 5 năm, 7% – từ 1 năm đến 3 năm.

So với kết quả của cuộc thăm dò lần trước tổ chức vào năm 2003 thì sự đánh giá chung về môi trường đầu tư ở Bê-la-rút đã được cải thiện đáng kể: 64% số người tham gia cho rằng môi trường bình thường, 7% cho là tốt, 29% cho là xấu (năm 2003 gần 60% cho là xấu).

Theo ý kiến của các nhà đầu tư, môi trường đầu tư trong nước đã ít bị ảnh hưởng hơn bởi các yếu tố như: thiếu bảo đảm về quyền sở hữu, quá nhiều các luật lệ chồng chéo cho một vấn đề, không có quyền sở hữu đất đai. Đồng thời các nhà đầu tư lo ngại nhiều hơn về tính chất không ổn định của luật pháp và mức tiền phạt quá cao không có căn cứ.

Trong các nguyên nhân làm xấu hoạt động làm ăn ở Bê-la-rút những người được hỏi ý kiến đã nêu ra những điểm như: mức độ tư hữu hóa thấp, đưa ra các văn bản

## INCREASED TRUST IN THE BELARUSIAN MARKET

FOREIGN INVESTORS WORKING IN BELARUS BELIEVE THAT, IN THE LAST TWO YEARS, THE INVESTMENT CLIMATE IN THE REPUBLIC HAS CONSIDERABLY IMPROVED. BETWEEN JUNE AND SEPTEMBER 2005, THE MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF BELARUS LIAISED WITH A WORKING GROUP FOR PROMOTING A FAVOURABLE INVESTMENT IMAGE OF BELARUS ABROAD (ESTABLISHED UNDER THE FOREIGN INVESTMENT ADVISORY COUNCIL OF THE COUNCIL OF MINISTERS) TO CONDUCT A SURVEY.

The survey involved over 250 companies and organisations using foreign investment from Belgium, Germany, Cyprus, Poland, Russia, the USA, the Czech Republic, Switzerland and other countries. Joint ventures account for about 50 percent of those surveyed, foreign ventures around 15 percent and representative offices 35 percent. More than two thirds of respondents had been working in Belarus for over 5 years, 24 percent from 3 to 5 years and 7 percent from 1 to 3 years. Compared to the results of the previous survey, conducted in 2003, the general evaluation of the investment climate was seen to have considerably improved: 64 percent of those questioned described the situation as satisfactory, 7 percent as good and 29 percent as bad (in 2003, the latter group included almost 60 percent of respondents).

According to investors, lack of property guarantees, the large number of regulations and absence of land property rights now have less impact on the investment climate of the republic. At the same time, investors are concerned



инвесторы для решения проблем с различными органами управления и организациями при отстаивании своих интересов. В 2004–2005 гг. наиболее эффективным путем решения проблем с госорганами считается обращение в вышестоящий государственный орган, посольство, прессу, ассоциации, союзы и клубы.

Только 55% опрошенных оценили инвестиционный климат Республики Беларусь как менее благоприятный по сравнению с другими странами, в которых они работали (Россия, Германия, Латвия, Литва, Польша и др.). В 2003 г. этот показатель составил 90%.

По результатам опроса руководителями коммерческих организаций с иностранными инвестициями разработаны предложения по улучшению инвестиционного климата в Республике Беларусь. В их числе – создание национального инвестиционного агентства; совершенствование системы экономических и административных санкций; упрощение процедуры регистрации совместных и иностранных предприятий (с возможностью перехода на

luật không có cơ chế thực hiện, cần phải giải thích các quy định riêng cho hoạt động của doanh nghiệp, hệ thống cấp giấy chứng chỉ phức tạp, không có sự bảo hộ pháp lý đối với lợi ích của người đầu tư trên thực tế, quan hệ kinh tế thị trường phát triển ở mức độ thấp, thiếu thông tin kinh tế thời sự v.v. ...

Kết quả của cuộc thăm dò cho thấy các phương pháp chủ yếu hay được các nhà đầu tư sử dụng trong việc giải quyết những vấn đề phát sinh với các cơ quan quản lý và các tổ chức để bảo vệ lợi ích của mình. Trong năm 2004–2005 việc gửi kiến nghị tới cơ quan Nhà nước cấp trên, Đại sứ quán, báo chí, hiệp hội, liên hiệp và các câu lạc bộ được coi là cách thức hiệu quả nhất để giải quyết các vấn đề phát sinh với các cơ quan Nhà nước

Chỉ có 55% người tham gia cho rằng môi trường đầu tư ở Bê-la-rút ít thuận lợi hơn so với các nước khác mà họ đã từng làm việc (Nga, Đức, Lát-vi-a, Lit-va, Ba-lan...). Trong năm 2003 chỉ số này là 90%.

Dựa trên kết quả của cuộc thăm dò ý kiến, các nhà lãnh đạo các tổ chức kinh doanh có vốn đầu tư nước ngoài đã soạn ra những kiến nghị nhằm cải thiện môi trường đầu tư ở Cộng hoà Bê-la-rút. Trong đó có việc thành lập cơ quan đầu tư quốc gia; hoàn

by legislation instability and unjustifiably high penalties. They believe that other negative factors are the low privatisation level, introduction of laws without adequate implementation procedures, complicated rules for running businesses, sophisticated certification systems, lack of proper legal protection for investors' rights, insufficiently developed market relations and a lack of relevant economic information.

Most investors settle problems and protect their interests by addressing various managing bodies. In 2004-2005, the most efficient way to settle a problem with state authorities was to address superior state bodies, an embassy, the press, various associations, unions or clubs. Only 55 percent of respondents saw the investment climate in Belarus as less auspicious than in other countries where they ran their businesses (such as in Russia, Germany, Latvia, Lithuania or Poland). In 2003, their number equalled 90 percent. Heads of commercial entities with foreign investments have developed suggestions on how to improve the investment climate in Belarus. A national investment agency is proposed along with an enhanced system of economic and administrative sanctions, simplified registration procedures for joint and foreign ventures (possibly using the principle of 'one window'), and more information for foreign investors regarding legal norms. A legal document governing the order and procedure of costs for foreign investors in Belarus would be well received.

*By Valery Mrochek.*

Deputy Head of Export and Investment Promotion at the  
Foreign Economic Activity Co-ordination Department of the  
Belarusian Ministry of Foreign Affairs



*Российско-белорусское СП «Беловежские сыры» ежедневно производит до 15 тыс. т продукции отменного качества*  
The Russian-Belarusian joint venture Belovezhskie Syry is producing up to 15,000 tonnes of high quality production daily

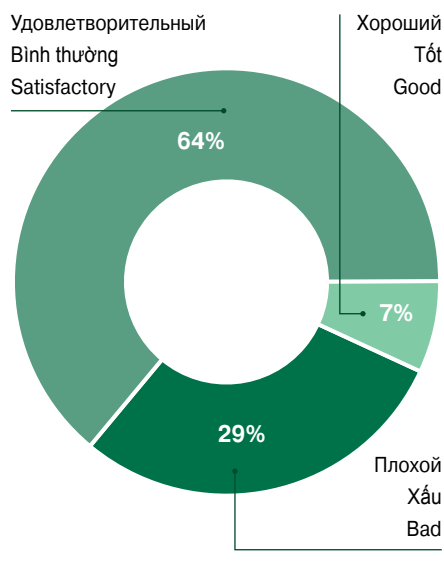
принцип «одного окна»); информирование иностранных инвесторов о разрабатываемых актах законодательства; принятие нормативно-правового акта, регулирующего порядок и процедуру оценки стоимости вложенных в экономику Республики Беларусь иностранных инвестиций.

Валерий Мрочек,  
заместитель начальника отдела содействия экспорту  
и инвестициям  
главного управления координации ВЭД МИД Беларуси

thiên hệ thống xử phạt về kinh tế và hành chính; đơn giản hóa thủ tục đăng ký các xí nghiệp liên doanh và các doanh nghiệp vốn nước ngoài (có thể sẽ chuyển sang nguyên tắc "một cửa"); thông báo cho các nhà đầu tư nước ngoài về các luật đang được soạn thảo; ban hành các văn bản pháp quy định điều chỉnh trình tự và thủ tục đăng giá về vốn nước ngoài đã được đầu tư vào nền kinh tế Bê-là-rút.

Valery Mrochek,  
Phó Phòng xúc tiến xuất khẩu và đầu tư thuộc Tổng vụ điều  
phối hoạt động kinh tế đối ngoại Bộ Ngoại giao Bê-la-rút.

**Общая оценка инвестиционного  
климата Беларуси**  
**Sự đánh giá chung về môi trường  
đầu tư ở Bê-la-rút**  
**General evaluation of Belarus'  
investment climate**



# ПРИОРИТЕТЫ ТОРГОВЛИ. ДВУСТОРОННЕЙ



фото: БелТА

**«Вестник»:** Александр Александрович, как Вы можете охарактеризовать современное состояние белорусско-вьетнамских отношений?

**Александр Куцелай:** На протяжении длительного времени Вьетнам и Беларусь связывают узы традиционной дружбы и взаимовыгодного многопланового сотрудничества.

За прошедшие 15 лет Вьетнам осуществил экономический прорыв, что позволило ему выйти из списка экономически бедных и отсталых стран. Эта страна значительно укрепила свои позиции на мировом рынке сельскохозяйственной продукции и морепродуктов, с приростом от 10 до 16% ежегодно развивается ее промышленность. Прямые иностранные инвестиции во вьетнамскую экономику за последние 10 лет превысили \$40 млрд. Вьетнам играет важную роль в региональном экономическом образовании 10 стран Юго-Восточной Азии – АСЕАН, имеет тесные экономические связи с государствами-соседями – Китаем, Таиландом, Лаосом и Камбоджей. С учетом всех этих факторов можно рассматривать эту страну как ключевого партнера в продвижении стратегических интересов Беларуси в этом регионе.

В ЯНВАРЕ-СЕНТЯБРЕ 2005 Г. БЕЛОРУССКИЕ ПРЕДПРИЯТИЯ ЭКСПОРТИРОВАЛИ ВО ВЬЕТНАМ ТОВАРОВ НА \$30,5 МЛН. ЭТО НА 15% БОЛЬШЕ, ЧЕМ ЗА ВЕСЬ 2004 ГОД, КОГДА ОБЪЕМ ЭКСПОРТА СОСТАВИЛ \$26,6 МЛН. ТЕМ НЕ МЕНЕЕ СОСТОЯНИЕ ВЗАИМНОЙ ТОРГОВЛИ НЕ СООТВЕТСТВУЕТ ВЫСОКОМУ УРОВНЮ ПОЛИТИЧЕСКИХ КОНТАКТОВ, ПОТЕНЦИАЛУ И ВОЗМОЖНОСТЯМ КАЖДОЙ ИЗ СТОРОН, СЧИТАЕТ ЧРЕЗВЫЧАЙНЫЙ И ПОЛНОМОЧНЫЙ ПОСОЛ РЕСПУБЛИКИ БЕЛАРУСЬ В СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКЕ ВЬЕТНАМ (СРВ) АЛЕКСАНДР КУЦЕЛАЙ.

## CÁC ƯU TIÊN BUÔN BÁN SONG PHƯƠNG

TỪ THÁNG 1 ĐẾN THÁNG 9 NĂM 2005 CÁC XÍ NGHIỆP BÊ-LA-RÚT ĐÃ XUẤT SANG VIỆT NAM MỘT LƯỢNG HÀNG TRỊ GIÁ 30,5 TRIỆU ĐÔ-LÀ MỸ. CON SỐ NÀY LÀ HƠN 15% SO VỚI CẢ NĂM 2004 KHI KIM NGẠCH XUẤT KHẨU ĐẠT 26,6 TRIỆU ĐÔ-LÀ MỸ. NHƯNG ÔNG ALEKSANDR KUTSELAJ, ĐẠI SỨ ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN CỦA CỘNG HÒA BÊ-LA-RÚT TẠI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CHO RẰNG, TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI GIỮA HAI BÊN CHƯA PHÙ HỢP VỚI MỨC ĐỘ TIẾP XÚC CHÍNH TRỊ CAO, CŨNG NHƯ VỚI TIỀM NĂNG VÀ KHẢ NĂNG CỦA MỖI BÊN.

**“Tin tức”:** Thưa ông Aleksandr Aleksandrovich, ông có thể đánh giá tình trạng quan hệ Bê-la-rút – Việt Nam hiện tại như thế nào?

**Aleksandr Kutselaj:** Việt Nam và Bê-la-rút gần bó với nhau trong thời gian dài bởi mối quan hệ hữu nghị truyền thống và sự hợp tác hai bên cùng có lợi trong nhiều mặt.

Trong 15 năm qua Việt Nam đã thực hiện sự đột phá về kinh tế, điều này cho phép Việt Nam thoát ra khỏi danh sách những nước kinh tế nghèo và lạc hậu. Đất nước này đã củng cố được đáng kể vị trí của mình trên thị trường nông sản và hải sản quốc tế, hàng năm nền công nghiệp Việt Nam có độ tăng trưởng từ 10% đến 16%. Vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp vào nền kinh tế Việt Nam trong 10 năm gần đây đã vượt quá 40 tỉ

## PRIORITIES IN BILATERAL TRADE

OVER THE FIRST 9 MONTHS OF 2005, BELARUSIAN COMPANIES HAVE EXPORTED GOODS WORTH \$30.5M TO VIETNAM – A 15 PERCENT RISE ON LAST YEAR'S \$26.6M. NEVERTHELESS, THE CURRENT STATE OF TRADE COULD BE HIGHER CONSIDERING THE POLITICAL CONTACT, POTENTIAL AND OPPORTUNITIES, BELIEVES AMBASSADOR EXTRAORDINARY AND PLENIPOTENTIARY OF BELARUS TO VIETNAM, ALEXANDER KUTSELAJ.

**Foreign Economic Review:** Mr. Kutselaj, how would you characterise the current state of Belarusian-Vietnamese relations?

**Alexander Kutselaj:** For a long period of time, Vietnam and Belarus have been working together in friendship to achieve mutually profitable diversified co-operation. In the last 15 years, Vietnam has managed to advance significantly; it is no longer on the list of economically poor and emerging markets. It has considerably strengthened its position in the world market for agriculture products and sea food – with an annual industrial growth of 10 to 16 percent. Over the last decade, direct foreign investments into the Vietnamese economy exceeded \$40bn. Vietnam plays an important role in the regional economic alliance of 10



Политические отношения достигли высокого уровня взаимопонимания. Позитивные сдвиги в развитии двусторонней торговли начались после состоявшегося в апреле 1997 года визита Президента Республики Беларусь Александра Лукашенко во Вьетнам, во время которого были подписаны основополагающие соглашения: о дружественных отношениях и сотрудничестве между СРВ и Республикой Беларусь и об избежании двойного налогообложения. Тогда же стороны приняли решение об открытии Посольств.

Безусловно, углублению контактов во всех сферах сотрудничества, и особенно в сфере

до-ла Mỹ. Вьетнам đóng vai trò quan trọng trong Tổ chức kinh tế khu vực gồm 10 nước vùng Đông Nam Á (ASEAN), duy trì quan hệ kinh tế chặt chẽ với các nước láng giềng – Trung Quốc, Thái-Lan, Lào và Cầm-pu-chia. Nếu xét tới tất cả các yếu tố trên, thì có thể coi đất nước này như một đối tác chủ chốt trong việc thúc đẩy các lợi ích chiến lược của Bê-la-rút ở khu vực này.

Quan hệ chính trị giữa hai nước đã đạt được mức độ hiểu biết lẫn nhau rất cao. Những chuyển biến tích cực trong sự phát triển thương mại hai bên đã bắt đầu từ sau chuyến thăm Việt Nam vào tháng 4 năm 1997 của Tổng thống Cộng hòa Bê-la-rút Aleksandr Lukashenko, trong quá trình cuộc thăm này đã ký kết các hiệp ước có tính cơ bản: Hiệp ước hữu nghị và

countries – ASEAN (Association of Southeast Asian Nations) and maintains close economic relationships with neighbours such as China, Thailand, Laos and Cambodia. Taking into account all these factors, it could be viewed as a key partner in promoting Belarus' strategic interests in this region.

Our political relationship has reached a high level of mutual understanding. Positive bilateral trade developments began after the visit of the Belarusian President to Vietnam in April 1997 – when a fundamental agreement regarding double taxation was signed. At that time, it was decided to open embassies in our respective countries. Undoubtedly, the forthcoming visit of the Belarusian President to Vietnam will contribute further to contacts in all spheres – especially regarding mutual trade.

**FER:** How efficiently have both countries been trading? Which Belarusian companies are the most active in the Vietnamese market?

**A.K.:** Over the recent years, our exports have undergone considerable changes. Previously, up to 95 percent of Belarusian exports comprised either metal or potash fertilisers. In 2004, almost half of our exports were represented by machinery. Production Amalgamation Belaruskali goods have kept a stable demand and the Vietnamese market,



Продукция МАЗа хорошо зарекомендовала себя на рынке Вьетнама (вверху).  
Вьетнам сегодня активно развивается по всем направлениям. На снимке: один из  
строительных объектов страны (внизу)  
MAZ production has gained high reputation in the Vietnamese market (above)  
Vietnam is actively developing in all directions. In the photo: one of the country's  
construction objects (below).

взаимной торговли и кооперации, будет способствовать планируемый визит Президента Беларуси во Вьетнам.

**«В»:** Насколько эффективно развивается торговля между двумя странами? Какие белорусские предприятия наиболее активны на вьетнамском рынке?

**A.K.:** За последние годы качественно изменилась структура нашего экспорта: если раньше до 95% всех поставок составляли только две позиции – изделия из металла и калийные удобрения, – то в 2004 году почти половину всего экспорта составила продукция машиностроения.

Стабильно поставляется во Вьетнам продукция ПО «Беларуськалий». Вьетнамский рынок входит в число перспективных рынков ПО «БелАЗ», являясь в будущем плацдармом для продвижения белорусской техники в



страны Юго-Восточной Азии. Во Вьетнаме сегодня активно работают РУП «Минский автомобильный завод», РУП «Минский тракторный завод», осваивает вьетнамский рынок ОАО «Минский моторный завод». Все эти предприятия поступательно реализуют договоренности по поставкам готовой продукции и созданию сборочных производств. Имеются также хорошие перспективы сотрудничества в нефтехимической, электронной, пищевой промышленности и др.

Реализуются совместные проекты в области научных исследований и разработки технологий, расширяется их экспорт, белорусской стороной передается опыт в реализации проектов, представляющих интерес для вьетнамских партнеров.

Между НПО «Интеграл» и холдингом «Industrial Machinery and Instruments Holding» (IMI) подписано Соглашение о реализации проекта создания Центра проектирования интегральных схем в г. Ханое, первый этап которого запланирован на 2006-2007 годы.

В результате проведенных переговоров с Национальной нефтегазовой корпорацией «Петровьетнам» и СП «Вьетсовпетро» намечены направления сотрудничества по предоставлению услуг в сфере разведки недр и нефтедобычи.

Из Вьетнама мы импортируем натуральный каучук, рис, манивовый крахмал (более 80% всех поставок). В 2005 году состоялись встречи предпринимателей обеих стран и в Беларуси, и во Вьетнаме, что привело к расширению номенклатуры вьетнамских поставок. В частности, на белорусском рынке появились сельскохозяйственные товары (орехи, переработанные фрукты, чай, кофе), обувь, текстильные изделия и части компьютеров.

**«В»:** В каких направлениях планируется развивать торгово-экономические контакты с вьетнамскими партнерами?

**А.К.:** В ближайшее время промышленность, сельское хозяйство и научно-технологическая сфера останутся основными направлениями сотрудничества между Вьетнамом и Беларусью. Планируется и в дальнейшем наращивать поставки отдельных товаров, пользующихся спросом в СРБ. Речь идет о лекарственных средствах, инсулинах, кровезаменителях, промышленном оборудовании, самосвалах, тракторах, дизельных двигателях, дорожно-строительной технике, калийных и азотных удобрениях, металлообрабатывающих станках, деталях электроники и др.

Однако необходимо расширять сотрудничество на качественно новой основе, создавая во Вьетнаме сборочные производства белорусских грузовых автомобилей, карьерных самосвалов, а также открывая сеть станций технического и сервисного обслуживания.



Вьетнамская молодежь приобщается к миру Интернета  
The Vietnamese youth are joining the Internet

hợp tác giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hòa Bê-là-rút, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần. Cũng nhân dịp đó hai bên đã quyết định mở các Đại sứ quán.

Điều chắc chắn là chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Bê-là-rút được dự định trong năm nay sẽ góp phần làm cho các cuộc tiếp xúc trong mọi lĩnh vực hợp tác, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại và hiệp tác song phương ngày càng sâu sắc hơn nữa.

*“Tin tức”: Việc buôn bán giữa hai nước đang phát triển có hiệu quả đến mức nào? Những xí nghiệp nào của Bê-là-rút tích cực hơn cả trên thị trường Việt Nam?*

**A.K.:** Trong những năm gần đây cơ cấu xuất khẩu đã thay đổi hẳn: nếu như trước đây 95% các hàng xuất chỉ gồm có 2 loại hàng - sắt thép các loại và phân ka-li - thì trong năm 2004 gần một nửa các hàng xuất là các sản phẩm của công nghiệp chế tạo máy.

Sản phẩm của Liên hiệp sản xuất “Belaruskali” được cung cấp vào Việt Nam một cách ổn định. Thị trường Việt Nam là một trong những thị trường triển vọng của Liên hiệp sản xuất “BelAZ” và đây cũng chính là địa bàn để đưa các hàng công nghiệp của Bê-là-rút vào các nước Đông Nam Á. Các xí nghiệp “Nhà máy ô-tô Minsk” (MAZ), “Nhà máy máy kéo Minsk” (MTZ) đang làm việc tích cực ở Việt Nam, còn “Nhà máy động cơ Minsk” thì đang mở mang thị trường Việt Nam. Tất cả các xí nghiệp này đang thực hiện các thỏa thuận về cung cấp thành phẩm và thành lập các cơ sở lắp ráp. Các lĩnh vực công nghiệp hóa dầu, điện tử, thực phẩm v.v... cũng có những triển vọng hợp tác tốt.

Các dự án chung đang được thực hiện trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, việc xuất khẩu các sản phẩm này đang được mở rộng, phía Bê-là-rút đang chuyển giao kinh nghiệm thực hiện các dự án được các đối tác Việt Nam quan tâm tới.

Liên hiệp khoa học - sản xuất “Integral” và Công ty “Industrial Machinery and Instruments Holding” (IMI)

being a base for promoting Belarusian equipment to South-Eastern countries, is included on the list of promising partners of Production Association BelAZ. Republican Unitary Enterprise Minsk Automobile Works and Republican Unitary Enterprise Minsk Tractor Works are also working in Vietnam today. Minsk Motor Works JSC is currently accessing the Vietnamese market and all these enterprises are putting together agreements to supply ready-made products and set up factories. There are also good prospects for collaboration in several areas - including the petrochemical, electronics and food industries. Joint projects are being implemented in the sphere of research and technology and exports are constantly expanding; Belarus is sharing its experience with its Vietnamese partners.

Research and Production Corporation Integral and Industrial Machinery and Instruments Holding (IMI) have signed an agreement to set up a Centre for Integrated Circuit Design in Hanoi. The project's first stage is scheduled for 2006-2007.

As a result of negotiations with the Vietnam Oil and Gas Corporation PetroVietnam and JV Vietsovpetro, co-operation has been defined regarding oil prospecting and production services. Belarus imports natural rubber, rice and cassava starch (over 80 percent of all supplies) from Vietnam. In 2005, officials visited each other to extend the Vietnamese supply list; Vietnamese foods such as nuts, processed



По-прежнему наша страна будет заинтересована закупать во Вьетнаме товары, не производимые в Беларуси: каучук, лекарственные растения и сырье, рис, чай, кофе, специи, консервированные и сушеные фрукты, орехи, морепродукты и др. Важным моментом представляется организация совместной переработки вьетнамской продукции.

Расширению и углублению контактов будет способствовать активная работа межправительственных комиссий по научно-техническому и торгово-экономическому сотрудничеству. Их роль заключается в содействии и снятии различного рода барьеров по реализации крупных совместных проектов, требующих государственной поддержки и финансирования, в частности, по проекту создания в СРВ Дизайн-центра, по соглашению об открытии кредита по поставкам вьетнамских товаров в Республику Беларусь и других не менее важных направлений сотрудничества.

Большие надежды мы связываем также с открытием в 2006 г. Генконсульства Беларуси в г. Хошимине, на юге Вьетнама.

đã ký kết Thỏa thuận về thực hiện dự án xây dựng Trung tâm thiết kế vi mạch tại thành phố Hà-nội, giai đoạn đầu của dự án dự kiến sẽ được thực hiện vào năm 2006-2007.

Qua các cuộc đàm phán với Tổng công ty dầu khí Việt Nam "Petro Việt Nam" và Xí nghiệp liên doanh "Việt-Xô Petro" đã xác định được các hướng hợp tác về cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực thăm dò lòng đất và khai thác dầu.

Chúng ta đang nhập từ Việt Nam cao su tự nhiên, gạo, bột sắn (hơn 80% số lượng hàng). Trong năm 2005 đã tổ chức các cuộc gặp gỡ giữa các doanh nghiệp hai nước ở cả Bê-la-rút và Việt Nam, điều này làm cho mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam được mở rộng thêm. Ví dụ, trên thị trường Bê-la-rút đã xuất hiện các hàng nông sản (lạc, hoa quả chế biến, chè, cà phê), giấy dép, hàng dệt kim và linh kiện máy tính.

**"Tin tức":** Các cuộc tiếp xúc về kinh tế - thương mại với các đối tác Việt Nam sẽ được dự kiến phát triển theo những hướng nào?

**A.K.:** Trong thời gian tới các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và khoa học công nghệ vẫn sẽ là những hướng hợp tác chính giữa Việt Nam và Bê-la-rút. Dự định trong tương lai sẽ tăng cường cung cấp các một

fruit, tea, and coffee are now being imported alongside footwear, textiles and computer components.

**FER:** Which areas are the most promising for developing trade and economic contacts with Vietnamese partners?

**A.K.:** In the near future, our industrial, agricultural and sci-technical areas will take priority. It is expected that Belarus will extend its supplies of popular products to Vietnam – such as medicine (insulin and plasma), industrial machinery, mining trucks, tractors, diesel engines, road and construction equipment, potash and nitrogen fertilisers, metal-working machines and electronic parts. However, the Republic of Belarus also needs to extend co-operation by establishing factories in Vietnam to produce Belarusian trucks and road haulers – while opening technical maintenance and service centres there.

As always, Belarus is interested in purchasing Vietnamese products that are not manufactured in Belarus: rubber, herbs, rice, tea, coffee, spices, tinned and dried fruit, nuts and sea



số loại hàng có nhu cầu ở Việt Nam. Ở đây nói đến những loại thuốc men, insulin, chất thay thế máu, thiết bị công nghiệp, xe tự đổ, máy kéo, động cơ đi-ê-zen, máy móc làm đường, phân đạm và phân ka-li, máy công cụ gia công kim loại, linh kiện điện tử v.v...

Nhưng cần phải mở rộng hợp tác trên cơ sở mở về chất bằng cách xây dựng các cơ sở lắp ráp các loại xe tải, xe tự đổ để khai thác mỏ của Bê-la-rút, cũng như thiết lập hệ thống dịch vụ kỹ thuật và sửa chữa xe.

Nước ta vẫn sẽ quan tâm mua từ Việt Nam các loại hàng Bê-la-rút không sản xuất được như: cao-su, các cây lá thuốc và nguyên liệu, gạo, chè, cà-phê, gia vị, hoa quả đóng hộp và sấy khô, lạc, hải sản v.v... Một điểm quan trọng là tổ chức liên doanh chế biến các sản phẩm của Việt Nam.



Центр проектирования интегральных схем в г. Ханое будет создан при участии НПО «Интеграл»  
The Centre for Integrated Circuit Design in Hanoi will be established with support of Research and Production Corporation Integral

**«В»:** Как Вы оцениваете перспективы инвестиционного сотрудничества между Беларусью и Вьетнамом?

**А.К.:** В настоящее время Вьетнам является страной, в которой реализация крупных проектов по поставкам техники возможна только на основе инвестиционной или финансовой поддержки. Так, например, поставки само-свалов БелАЗ осуществляются в последнее время при финансовой поддержке чешской фирмы, машинокомплектов МАЗ и тракторов в лизинг – финансируются банками СРВ при поддержке государства. В последнее время Посольство прорабатывает варианты закрепления на рынке Вьетнама белорусских предприятий в форме прямых инвестиций в таких областях, как совместное производство в СРВ белорусских шин, разведка и добыча полезных ископаемых, производство оптических приборов. Совместно с Белвнешэкономбанком ведется работа по открытию кредита вьетнамским банком «Вьеткомбанк» на сумму от \$10 млн до \$20 млн.

Надо отметить, что Вьетнам как развивающаяся страна практически не вкладывает свои капиталы за рубежом. Однако вьетнамские инвестиции могут прийти в Беларусь, прежде всего под реализацию проектов в области переработки морепродуктов, сельскохозяйственной продукции и фруктов.

Подготовила Татьяна Козлова, «Вестник ВЭС»



Сухофрукты – основа вьетнамских поставок в Беларусь  
Dried fruit is Vietnam's main exports to Belarus

Hoạt động tích cực của các Ủy ban Liên Chính phủ về hợp tác khoa học- kỹ thuật và kinh tế -thương mại sẽ thúc đẩy các cuộc tiếp xúc song phương ngày càng được mở rộng và sâu sắc hơn. Vai trò của các Ủy ban này là hỗ trợ và tháo gỡ các trở ngại để thực hiện các dự án liên doanh lớn cần có sự ủng hộ và tài trợ của Nhà nước, trong đó có dự án thành lập Trung tâm thiết kế ở Việt Nam, thỏa thuận về cung cấp tín dụng để xuất khẩu hàng Việt Nam sang Bê-la-rút và các về các hướng hợp tác không kém phần quan trọng khác.

Chúng tôi cũng gửi cảm ơn những hy vọng lớn nữa vào việc mở Tổng lãnh sự quán Bê-la-rút tại Thành phố Hồ Chí Minh ở phía Nam Việt Nam.

**“Tin tức”:** Ông đánh giá thế nào về triển vọng hợp tác đầu tư giữa Bê-la-rút và Việt Nam?

**А.К.:** Hiện nay Việt Nam là một đất nước mà ở đó chỉ có thể thực hiện các dự án cung cấp thiết bị kỹ thuật lớn trên cơ sở hỗ trợ về đầu tư hoặc tài chính. Chẳng hạn như việc cung cấp các xe tự đổ BelAZ trong thời gian gần đây để chở thuê được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của một công ty Séc, việc cung cấp các bộ linh kiện ô-tô tổng thành MAZ và các máy kéo MTZ bằng nguồn tài chính của một số Ngân hàng Việt Nam với sự hỗ trợ của Nhà nước. Trong thời gian gần đây Đại sứ quán đang nghiên cứu các phương án củng cố vị trí trên thị trường Việt Nam cho các xí nghiệp Bê-la-rút dưới hình thức đầu tư trực tiếp vào các lĩnh vực như: liên doanh sản xuất sẫm lớp của Bê-la-rút tại Việt Nam, thăm dò và khai thác khoáng sản, sản xuất dụng cụ quang học. Hiện nay chúng tôi đang cùng Ngân hàng Kinh tế đối ngoại Bê-la-rút làm việc với Ngân hàng “Vietcombank” của Việt Nam về việc Ngân hàng này khoản mở tín dụng với tổng số tiền từ 10 triệu cho tới 20 triệu đô-la Mỹ.

Cần phải nhận xét rằng, là một nước đang phát triển, Việt Nam hầu như không đầu tư ra nước ngoài. Nhưng các khoản đầu tư của Việt Nam lại có thể vào Bê-la-rút, trước hết là để thực hiện các dự án trong lĩnh vực chế biến hải sản, nông sản và hoa quả.

Người soạn thảo Tatiana Kozlova, “Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại”.

By Tatiana Kozlova, Foreign Economic Review

food. Setting up joint factories for Vietnamese product processing is also being viewed as an indispensable aspect of our co-operation. Intergovernmental commissions on sci-tech, trade and economic collaboration are expected to promote our relationship; their role is to eliminate barriers to joint projects requiring state support and funding – such as the Design Centre in Vietnam. They are helping the opening of a line of credit for the import of Vietnamese goods to Belarus and other no less important co-operative projects. Hopes are also pinned on the Belarus General Consulate being opened in Hoshimin in Southern Vietnam – scheduled for 2006.

**FER:** How would you assess the prospects for investment co-operation between Belarus and Vietnam?

**А.К.:** Presently, Vietnam requires financial assistance to set up large projects for equipment supply, for instance, BelAZ mining trucks are being made there with the financial support of a Czech company and MAZ tractor leasing is being funded by Vietnamese banks under government guarantees. The Belarusian Embassy has been considering ways of strengthening Belarusian companies positions in the Vietnamese market by using direct investments, for example, for joint Belarusian tyre production in Vietnam, mineral mining and optical device production. Jointly with Belvnesheconombank, Belarus is working on opening a line of credit with Vietcombank for \$10 to \$20m. Vietnam, being a developing country, doesn't usually invest its capital abroad but Belarus may be able to attract Vietnamese investments for projects relating to the food industry (particularly seafood and fruit).

**Динамика торговли Республики Беларусь и СРВ в 2002–2005 гг. (в млн \$)  
Buôn bán giữa Bê-la-rút và Việt Nam trong thời kỳ 2002-2005 (triệu đô-la Mỹ)  
Dynamics of trade between Belarus and Vietnam from 2002-2005 (\$m)**

Период Thời gian Period	Товарооборот Tổng kim ngạch Commodity turnover	Экспорт Xuất khẩu Export	Импорт Nhập khẩu Import	Сальдо Cán cân thương mại Balance
2002 год Năm 2002 2002	21,8	17,2	4,6	12,6
2003 год Năm 2003 2003	31,8	22,3	9,5	12,8
2004 год Năm 2004 2004	30,4	26,6	3,8	22,8
9 мес. 2005 г. 9 tháng đầu 2005 9 months of 2005	32,2	30,5	1,7	28,8



# ВЗАИМНОЕ ДОВЕРИЕ – ОСНОВА ПАРТНЕРСТВА

СОТРУДНИЧЕСТВО МЕЖДУ ВЬЕТНАМОМ И БЕЛАРУСЬЮ В ПОСЛЕДНИЕ ГОДЫ РАСШИРЯЕТСЯ, ХОТЯ ОБЪЕМ ВЗАИМНОГО ТОВАРООБОРОТА – В 2004 ГОДУ ОН СОСТАВИЛ ОКОЛО \$30 МЛН – ПОКА НЕ УДОВЛЕТВОРЯЕТ НИ БЕЛОРУССКУЮ, НИ ВЬЕТНАМСКУЮ СТОРОНЫ. О ПОТЕНЦИАЛЕ ДВУСТОРОННЕГО ТОРГОВО-ЭКОНОМИЧЕСКОГО ВЗАИМОДЕЙСТВИЯ И ПЕРСПЕКТИВАХ ЕГО ДАЛЬНЕЙШЕГО РАЗВИТИЯ «ВЕСТНИКУ ВЭС» РАССКАЗЫВАЕТ ПОСОЛ СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКИ ВЬЕТНАМ (СРВ) В БЕЛАРУСИ Г-Н ВУ СУАН НИНЬ.

**«ВЕСТНИК»:** Г-н Посол, каковы, по Вашему мнению, возможности для развития двусторонней торговли?

**ВУ СУАН НИНЬ:** На встрече с руководством Беларуси мы обсуждали вопрос необходимости наращивания взаимных поставок. Наши товары пользуются спросом в Беларуси, а белорусские – во Вьетнаме. Но значительный объем торговли пока осуществляется через посредников. Это не выгодно ни нам, ни вашей стране. Поэтому необходимо расширять прямые поставки товаров, что позволит увеличить товарооборот между нашими странами.

Беларусь поставляет во Вьетнам, в основном, продукцию машиностроения: грузовые автомобили, тракторы и запчасти к ним, а также азотные и калийные удобрения. Белорусская техника имеет довольно прочные позиции на нашем рынке и частично реэкспортируется в соседние государства. Хорошо зарекомендовали себя и пользуются устойчивым спросом тракторы «Беларус». В свое время белорусский трактор даже был изображен на наших денежных купюрах. Новым белорусским товаром на вьетнамском рынке может стать сухое молоко. Сейчас наши компании по производству молочной продукции изучают возможность его закупки и использования в своем производстве.

Из Вьетнама в Беларусь поставляется, главным образом, тропическая сельхозпродукция: рис, чай, кофе, специи, а также одежда и обувь,

## ТІН ЦЬІ ЛЬН НАУ – СЬР СЬРЬ ЦЬІ ДЗІ ТАЦ.

QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM – BÊ-LA-RÚT ĐƯỢC MỞ RỘNG HƠN TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY, MẶC DÙ TÒNG KIM NGẠCH TRAO ĐỔI HÀNG HÓA GIỮA HAI NƯỚC TRONG NĂM 2004 MỚI ĐẠT ĐƯỢC GẦN 30 TRIỆU ĐÔ-LA MỸ VÀ HIỆN NAY VẪN CHƯA LÀM THỎA MÃN CẢ PHÍA BÊ-LA-RÚT LẮN PHÍA VIỆT NAM. VỀ TIỀM NĂNG HỢP TÁC THƯƠNG MẠI VÀ KINH TẾ HAI BÊN VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI, ĐẠI SỨ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (SRV) TẠI BÊ-LA-RÚT ÔNG VŨ XUÂN NINH ĐÃ TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA TẠP CHÍ “TIN TỨC QUAN HỆ KINH TẾ ĐỐI NGOẠI”.

**“Tin tức”:** Thưa Ngài Đại sứ, theo Ngài, khả năng phát triển thương mại giữa hai bên sẽ như thế nào?

**Đại sứ Vũ Xuân Ninh:** Trong cuộc gặp gỡ với giới lãnh đạo Bê-la-rút chúng tôi đã trao đổi về sự cần thiết tăng cường trao đổi hàng hóa giữa hai nước. Hàng hóa của Việt Nam được ưa chuộng tại Bê-la-rút và ngược lại hàng của Bê-la-rút ở Việt Nam cũng vậy. Nhưng một phần khá lớn của lượng hàng hóa này được thực hiện qua các công ty trung gian. Điều đó không có lợi cho cả hai nước chúng ta. Vì vậy cần thiết phải mở rộng việc cung cấp hàng trực tiếp để làm tăng kim ngạch buôn bán giữa hai nước.



фотс. БелТА

## MUTUAL TRUST IS BASIS FOR PARTNERSHIP

CO-OPERATION BETWEEN VIETNAM AND BELARUS HAS GRADUALLY BEEN DEVELOPING BUT THE BILATERAL TURNOVER OF \$30M IN 2004 IS FAR FROM SATISFYING. MR. VU XUAN NINH, AMBASSADOR OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM TO BELARUS, TELLS US ABOUT PROSPECTS FOR BILATERAL TRADE AND ECONOMIC CO-OPERATION.

**FER:** Mr. Ambassador, how would you characterise our prospects for bilateral trade?

**Vu Xuan Ninh:** On meeting with Belarusian authorities, we discussed how to raise our trade figures. Both our countries seek imports from each other but the middlemen are taking a significant part of the profits. Vietnam buys Belarusian lorries, tractors (and spare parts), as well as nitrogen and potash fertilisers; Belarusian machinery has a firm position in our market and we re-export to our



Вьетнам – страна древней и самобытной культуры  
Vietnam is a country with ancient and original culture



произведенные во Вьетнаме из давальческого сырья под торговыми марками иностранных компаний. Перспективной статьей вьетнамского экспорта в Беларусь могут стать свежие фрукты. Сейчас в вашу страну поставляются только сушеные и консервированные плоды: бананы, ананасы...

Нерешенными проблемами в двусторонней торговле товарами остаются необходимость отработки оптимальных маршрутов доставки и небольшие финансовые возможности белорусских компаний для закупки вьетнамских товаров. К слову, в ходе состоявшегося в ноябре прошлого года официального визита Премьер-министра Республики Беларусь Сергея Сидорского во Вьетнам был подписан документ о сотрудничестве в банковской сфере. Речь шла о возможном предоставлении кредита белорусским компаниям для закупки товаров во Вьетнаме.

Бê-ла-рút cung cấp cho Việt Nam chủ yếu là các sản phẩm công nghiệp chế tạo máy như: xe ô-tô tải, máy kéo và các phụ tùng, cũng như phân đạm và phân ka-li. Hàng công nghiệp của Bê-ла-рút chiếm vị trí khá vững chắc ở thị trường Việt Nam và phần nào còn được tái xuất sang một số nước láng giềng. Nhất là máy kéo Bê-ла-рút đã tự chứng tỏ được ưu thế của mình và rất được ưa chuộng. Hình ảnh máy kéo của Bê-ла-рút còn được in trên đồng tiền của Việt Nam. Sữa bột có thể là một mặt hàng mới của Bê-ла-рút trên thị trường Việt Nam. Hiện nay một số công ty sữa của Việt Nam đang nghiên cứu khả năng mua và sử dụng mặt hàng này trong sản xuất.

Việt Nam xuất khẩu sang Bê-ла-рút chủ yếu là các nông sản nhiệt đới như: gạo, chè, cà-phê, gia vị, cũng như quần áo và giày được gia công tại Việt Nam mang thương hiệu của các công ty nước ngoài.



Một mặt hàng triển vọng nữa có thể xuất khẩu vào Bê-ла-рút được là hoa quả tươi. Hiện nay chủ yếu nước bạn mới chỉ đang nhập vào các loại đồ khô và đồ hộp như chuối, dưa...

Các vấn đề chưa giải quyết được trong buôn bán hai chiều hiện nay là việc cần tìm ra các tuyến đường vận chuyển hàng hóa tối ưu và khả năng tài chính hạn chế của các công ty Bê-ла-рút trong việc mua hàng hóa Việt Nam. Nhân đây tôi xin nói là trong thời gian cuộc thăm chính thức Việt Nam hồi tháng 11 năm ngoái của Thủ tướng Chính phủ Cộng hòa Bê-ла-рút Sergey Sidorov hai bên đã ký kết văn bản về hợp tác trong lĩnh vực ngân hàng. Ở đây đề cập đến việc có thể cung cấp tín dụng cho các công ty Bê-ла-рút để mua hàng hóa ở Việt Nam.

**“Tin tức”:** Theo Ngài, trong những năm tới khối lượng hàng hóa trao đổi giữa hai nước liệu có thể tăng lên như thế nào?

neighbouring countries. Your tractors are of good quality and are in high demand – a Belarusian tractor even used to be printed on our banknotes. We are also beginning to import dried milk from you; our dairy companies are examining the possibilities of how it can be used in production. Belarus buys our rice, tea, coffee, clothing and footwear (produced under foreign trademarks). We are also planning to export fresh fruit to Belarus; at present, only dried and tinned fruits, such as bananas and pineapples, are sold here. We still have some unsettled problems regarding bilateral trade – such as lack of optimal delivery routes and funds of the Belarusian firms with which to purchase our goods. During the official visit to Vietnam that took place in November 2004, the Prime Minister of Belarus, Sergey Sidorov, signed an agreement regarding

co-operation in the banking sector. It is hoped that credit can be granted to Belarusian companies for the purchase of Vietnamese goods.

**FER:** How do you see trade growing over the next few years?

**Vu Xuan Ninh:** It is hard to forecast this as much depends on the world market. We used to export natural rubber to Belarus but now we can no longer meet worldwide demand. The most important Vietnamese export to Belarus is rice; about 4.4 million tonnes in 2005 – 0.6 million more than last year. We already have orders for 4.8 million tonnes. World rice production has fallen due to natural disasters and this will lead to rising prices; this may affect the purchasing power of Belarus.

**FER:** Why are Minsk motorcycles – previously popular in Vietnam – no longer in such demand?

Vu Xuan Ninh: 15 years ago, Minsk motorcycles were a primary mode of transport, especially in the



**«В»:** *Насколько, по вашему мнению, в ближайшие годы может возрасти объем товарооборота между нашими странами?*

**В.С.Н.:** Прогнозировать трудно. Во многом это зависит от конъюнктуры на отдельные виды товаров на мировом рынке. Поясню на примере. Раньше мы поставляли в Беларусь натуральный каучук, но сегодня он настолько востребован на мировом рынке, что уже размещенные заказы превышают объем годового производства. Важнейшая статья вьетнамского экспорта в Беларусь – рис. В 2005 году будет продано за границу примерно 4,4 млн тонн вьетнамского риса – на 0,6 млн тонн больше, чем в прошлом году. А заказов мы имеем уже на 4,8 млн тонн. При сокращении объемов его мирового производства из-за природных катаклизмов спрос на этот продукт в мире, а соответственно, и цены на него, в последние несколько месяцев сильно возросли. Сохранит ли в этих условиях Беларусь объемы закупок, сказать не берусь.

**«В»:** *Почему упал спрос на минские мотоциклы, которые раньше пользовались во Вьетнаме большой популярностью?*

**В.С.Н.:** Действительно, лет 15 назад минские мотоциклы были у нас основным видом транспорта, особенно в горной местности. Сегодня они неконкурентоспособны по цене. Эту нишу заняли более дешевые японские и китайские мотоциклы, а также мотоциклы,

Đại sứ Vũ Xuân Ninh: Khó mà dự đoán trước được. Điều này phụ thuộc nhiều vào nhu cầu của từng loại mặt hàng trên thị trường quốc tế. Ví dụ như, trước kia chúng tôi vẫn cung cấp cho Bê-la-rút cao su tự nhiên, nhưng hiện tại nhu cầu của mặt hàng này trên thị trường quốc tế tăng nên các đơn đặt mua hàng vượt quá mức sản lượng hàng năm. Một mặt hàng xuất khẩu quan trọng từ Việt Nam vào Bê-la-rút là gạo. Trong năm 2005 số lượng gạo xuất khẩu ra nước ngoài của Việt Nam vào khoảng 4,4 triệu tấn, tăng hơn 0,6 triệu tấn so với năm ngoái. Nhưng hiện nay lượng gạo được đặt mua đã lên đến 4,8 triệu tấn. Khi khối lượng sản xuất gạo trên thế giới giảm do thiên tai, thì nhu cầu về gạo, cũng như giá gạo, trong vài tháng gần đây đã tăng mạnh. Trong tình hình đó không thể nói trước được là Bê-la-rút có duy trì được lượng gạo nhập khẩu hay không.

**“Tin tức”:** *Thế tại sao nhu cầu mua xe gắn máy Minsk lại giảm sút, trong khi những năm trước đây loại xe này rất thịnh hành ở Việt Nam?*

**Đại sứ Vũ Xuân Ninh:** Đứng là khoảng 15 năm trước đây xe gắn máy Minsk là một trong những phương tiện giao thông chủ yếu ở nước chúng tôi, nhất là ở các vùng núi. Nhưng bây giờ mặt hàng này không có đủ sức cạnh tranh về giá cả nữa. Hiện nay trên thị trường Việt Nam có rất nhiều xe gắn máy giá rẻ hơn của Nhật và Trung Quốc, cũng như xe gắn máy lắp ráp ở Việt Nam bằng các phụ tùng nội địa. Việt Nam ngày nay đang chuyển từ nước nhập khẩu xe đạp và xe máy thành nước xuất khẩu

highlands. Now, your prices are not competitive enough and this niche has been taken over by cheaper Japanese and Chinese models – as well as by motorcycles assembled in Vietnam from domestically produced parts. We are now a motorcycle exporter ourselves; we also export household appliances and pumps. There is no longer a demand for these Belarusian products in our market.

**FER:** *Is production co-operation with Vietnamese partners a more beneficial strategy?*

**Vu Xuan Ninh:** Some Belarusian enterprises are already working with us; the Minsk Automobile Works is opening a factory in the suburb of Hanoi as, due to our rapidly growing infrastructure, we need more lorries. A hundred such trucks should be produced initially. We are still negotiating for delivery of MAZ spare parts. We also continue to import MAZ cars and



BelAZ machinery (which can be leased). In addition, we are liaising in the fields of tourism and personnel training, including economic professions. Our co-operation has been grounded in agreements signed, in 2005, between Minsk and Hanoi; the Grodno region and the city of Danang also have close ties.

**FER:** *How can we promote bilateral trade?*

**Vu Xuan Ninh:** We have a good contractual and legal base for our relations, we seek further co-operation and have a high level of mutual trust. We are now relying on our businessmen's visits, meetings and talks to establish contacts. Two Vietnamese delegations have already visited Belarus in 2005. In May, our pharmaceutical representatives discussed possibilities for exports to Belarus and the establishment of a Vietnamese Medical Centre in Minsk – for diagnostics and Eastern treatments. A forum on seafood trading took place in Minsk on September 22nd at which the Ministry of Fisheries, the Association of Seafood





Exporters and Producers and 14 Vietnamese exporting companies were present.

Prospects for co-operation were discussed. In the middle of October 2005, a delegation of Vietnamese tea exporters held tea exposition. Belarus is due to take part in the international exhibition at Hoshimin in December 2005, where Belarusian enterprises and research organisations will be able to present their engineering developments and latest products.

By Irina Sazanovich,  
Specially for Foreign Economic Review

Вьетнам значительно укрепил свои позиции на мировом рынке сельхозпродукции.

На снимке сверху: рисовые поля  
Уникальный фильтр для очистки воды, созданный учеными Белгосуниверситета  
(в центре)

На улицах г. Ханоя, Вьетнам (внизу)  
Vietnam has considerably strengthened its positions in the world agricultural market. In  
the photo above: rice fields.

The unique water-purification filter created by the Belarusian State University's scientists  
(in the center)  
In the streets of Hanoi, Vietnam (below)

собранные во Вьетнаме с использованием местных узлов и деталей. Сегодня Вьетнам превращается из импортера мотоциклов и велосипедов в их экспортера. Экспортируем мы также собственную бытовую технику и насосы. Так что для этих групп белорусских товаров я не вижу перспектив на нашем рынке.

**«В»:** Выходит, что развитие производственной кооперации с вьетнамскими партнерами сегодня – более выгодная стратегия на этом рынке?

**В.С.Н.:** Некоторые белорусские предприятия уже работают в этом направлении. Например, Минский автозавод планирует создать сборочный цех в пригороде Ханоя. В условиях бурного развития инфраструктуры Вьетнама у нас большие потребности в грузовиках, а ваша техника нам знакома и пользуется спросом. Сейчас идут переговоры о заключении контрактов на поставку машинокомплектов «МАЗ». Первая партия совместной сборки может составить порядка сотни грузовиков. Будет продолжена и поставка готовых автомобилей «МАЗ». Востребована на вьетнамском рынке и техника «БелАЗ», которая работает в лизинге. Это тоже хорошая форма сотрудничества.

Хотел бы отметить, что наряду с торговлей товарами и производственной кооперацией есть и другие перспективные направления. Например, развитие сотрудничества в сфере туристических услуг и в области подготовки кадров, в том числе и для экономики.

Свой вклад в наращивание товарооборота может внести и развитие сотрудничества между регионами двух стран в рамках соглашений, подписанных в этом году между Минском и Ханоем, Гродненской областью и городом Дананг.

какие-то из них. Мы тоже хотим вывезти на экспорт некоторые виды продукции. Например, мы хотим вывезти на экспорт некоторые виды продукции. Например, мы хотим вывезти на экспорт некоторые виды продукции.

**«Tin tức»:** Như vậy, có phải việc phát triển hợp tác sản xuất với các đối tác Việt Nam là chiến lược có lợi hơn tại thị trường này không?

**Đại sứ Vũ Xuân Ninh:** Một số xí nghiệp Bê-là-rút đang làm việc theo hướng này. Ví dụ như Nhà máy ô tô Minsk (MAZ) có kế hoạch xây dựng cơ sở lắp ráp tại ngoại thành Hà Nội. Trong điều kiện hạ tầng cơ sở của Việt Nam đang được phát triển mạnh mẽ, hiện nay chúng tôi có nhu cầu rất lớn về xe tải, còn các xe máy, kỹ thuật của Bê-là-rút lại rất quen thuộc đối với chúng tôi và được ưa chuộng. Hiện giờ các đối tác Việt Nam đang đàm phán để ký hợp đồng với nhà máy "MAZ". Lô sản phẩm đầu tiên của liên doanh lắp ráp có thể lên đến hàng trăm chiếc xe tải. Chúng tôi cũng sẽ tiếp tục đặt mua hàng những ô tô nguyên chiếc của nhà máy "MAZ". Ngoài ra thị trường Việt Nam cũng vẫn đang cần các loại xe của "BELAZ", hiện một số xe đang làm dịch vụ chở thuê. Đây cũng là một hình thức hợp tác tốt.

Tôi cũng muốn nhận xét rằng, ngoài sự hợp tác sản xuất và buôn bán hàng hoá, còn có những hướng nhiều triển vọng khác. Thí dụ như phát triển hợp tác trong ngành dịch vụ du lịch và đào tạo cán bộ, trong đó có cả cán bộ kinh tế. Ngoài ra, việc phát triển hợp tác giữa các địa phương của hai nước trong khuôn khổ những thỏa thuận được ký kết giữa các thành phố Minsk và Hà Nội, giữa Tỉnh Grot-nơ và Thành phố Đà Nẵng có thể góp phần gia tăng kim ngạch buôn bán.



фото БелТА





**«В»:** Что будет способствовать дальнейшему развитию двусторонней торговли?

**В.С.Н.:** Я хотел бы подчеркнуть, что для развития отношений между нашими странами создана хорошая договорно-правовая база. У нас есть воля к сотрудничеству и высокий уровень взаимного доверия. Это хорошая основа для партнерства в различных сферах, в том числе торгово-экономической. Дело за бизнесменами. Обмены визитами, встречи и переговоры, стремление найти точки соприкосновения помогут им наладить деловые контакты.

В текущем году Беларусь уже посетили две вьетнамские делегации. В мае представители фармацевтической отрасли обсуждали возможность поставки в Беларусь фармацевтической продукции и создания в Минске Центра вьетнамской медицины для диагностики и использования методик восточной медицины в лечении заболеваний.

22 сентября в Минске прошел форум по торговле морепродуктами СРВ с участием представителей Министерства рыбного промысла, Ассоциации по переработке и экспорту морепродуктов и 14 компаний-экспортеров из Вьетнама. Обсуждены возможности налаживания вьетнамско-белорусского сотрудничества в этой сфере. А в середине октября делегация вьетнамских экспортеров чая провела в Минске презентацию различных сортов вьетнамского чая.

В декабре Беларусь намерена принять участие в международной выставке в Хошимине, в рамках которой предприятия и научно-исследовательские организации смогут представить свою продукцию и научно-технические разработки.

Беседовала Ирина Сазанович,  
специально для «Вестника ВЭС»

**“Tin tức”:** Vậy điều gì sẽ thúc đẩy việc tiếp tục phát triển thương mại giữa hai bên?

**Đại sứ Vũ Xuân Ninh:** Tôi muốn nhấn mạnh rằng, chúng ta đã xây dựng cơ sở điều ước - pháp lý rất tốt để phát triển quan hệ giữa hai nước. Chúng ta đều mong muốn hợp tác và có độ tin cậy lẫn nhau rất cao. Đó là nền tảng tốt cho sự hợp tác nhiều mặt, trong đó có kinh tế và thương mại. Việc còn lại là tùy thuộc ở các doanh nghiệp. Việc trao đổi các chuyên thăm, các cuộc gặp gỡ và đàm phán, mong muốn tìm các điểm tương đồng sẽ giúp họ thiết lập được các mối quan hệ làm ăn.

Năm nay đã có hai phái đoàn của Việt Nam đến Bê-la-rút. Trong tháng 5 các đại diện của ngành dược phẩm đã trao đổi về khả năng cung cấp các dược phẩm cho Bê-la-rút và xây dựng Trung tâm y tế của Việt Nam để chẩn đoán và sử dụng các phương pháp y học phương Đông để chữa bệnh. Ngày 22 tháng 9 vừa qua tại Minsk đã diễn ra Hội thảo về hàng thủy sản Việt Nam với sự tham gia của các đại diện Bộ Thủy sản Việt Nam, Hiệp hội chế biến và xuất khẩu hàng thủy sản Việt Nam và 14 công ty xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Các đối tác đã bàn bạc về việc thiết lập sự hợp tác giữa Việt Nam và Bê-la-rút trong lĩnh vực này. Ngoài ra vào giữa tháng 10 tại Thành phố Minsk Đoàn đại diện các công ty xuất khẩu chè Việt Nam đã tổ chức quảng bá về các loại chè của Việt Nam.

Vào tháng 12 Bê-la-rút dự định tham dự Hội trợ triển lãm quốc tế ở thành phố Hồ Chí Minh, tại đó các xí nghiệp và các tổ chức nghiên cứu khoa học sẽ có thể giới thiệu các sản phẩm và công trình khoa học kỹ thuật của mình.

Người phỏng vấn Irina Sazanovich,  
dành riêng cho tạp chí “Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại”.

Гидроцилиндры для самоходной сельскохозяйственной техники, которые выпускает  
ОАО «Гидромаш», поставляются на вьетнамский рынок  
Hydraulic cylinders for agricultural equipment – produced by Gidromash Ltd. – are  
exported to Vietnam



# ПРОМЫШЛЕННЫЕ ПРЕДПРИЯТИЯ НАРАЩИВАЮТ ПОСТАВКИ

В ПОСЛЕДНИЕ ГОДЫ ЭКСПОРТ ПРЕДПРИЯТИЙ МИНИСТЕРСТВА ПРОМЫШЛЕННОСТИ БЕЛАРУСИ В СОЦИАЛИСТИЧЕСКУЮ РЕСПУБЛИКУ ВЬЕТНАМ (СРВ) ДИНАМИЧНО РАЗВИВАЕТСЯ. ЕСЛИ В ЯНВАРЕ – АВГУСТЕ 2004 ГОДА ОБЪЕМ ПОСТАВОК ВЬЕТНАМСКИМ ПАРТНЕРАМ СОСТАВИЛ \$7,6 МЛН, ТО ПО ИТОГАМ 8 МЕСЯЦЕВ 2005-ГО ОН ВЫРОС ДО \$12,7 МЛН, ТО ЕСТЬ УВЕЛИЧИЛСЯ ПОЧТИ НА 70%.

Устойчивым спросом на рынке этой азиатской страны пользуются белорусские тракторы, автомобильная продукция, подшипники, металлопродукция, двигатели, станки, приборы и ряд других изделий промышленного назначения.

Серьезный импульс белорусско-вьетнамским экономическим отношениям придал визит в СРВ Премьер-министра Республики Беларусь Сергея Сидорского, который состоялся в ноябре 2004 года. Тогда же был проведен бизнес-форум «Беларусь – Вьетнам», в ходе которого компании двух стран заключили ряд перспективных контрактов.

Стабильным развитием характеризуется экспорт во Вьетнам продукции флагмана белорусского автомоби-

## CÁC XÍ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP GIA TĂNG XUẤT KHẨU

TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY VIỆC XUẤT KHẨU HÀNG SANG VIỆT NAM CỦA CÁC XÍ NGHIỆP THUỘC BỘ CÔNG NGHIỆP BÊ-LA-RÚT ĐANG ĐƯỢC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ. NẾU NHƯ TỪ THÁNG 1 ĐẾN THÁNG 8 NĂM 2004 LƯỢNG HÀNG CUNG CẤP CHO CÁC ĐỐI TÁC VIỆT NAM ĐẠT 7,6 TRIỆU ĐÔ-LÀ MỸ, THÌ THEO TỔNG KẾT CỦA 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2005 ĐÃ ĐẠT TỚI 12,7 TRIỆU ĐÔ-LÀ MỸ, TỨC LÀ ĐÃ TĂNG LÊN GẦN 70%.

Các mặt hàng của Bê-la-rút như máy kéo, ô-tô, máy nâng tải, máy nông nghiệp, động cơ, máy cái, các thiết bị và các sản phẩm công nghiệp khác luôn có nhu cầu ổn định tại thị trường của đất nước châu Á này.

Chuyến thăm Việt Nam trong tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Cộng hòa Bê-la-rút Sergey Sidorsky đã tạo động lực mạnh mẽ cho mối quan hệ kinh tế giữa hai nước. Vào dịp đó đã tiến hành Hội thảo kinh tế “Bê-la-rút – Việt Nam” và tại đây các công ty hai nước đã ký kết một loạt hợp đồng có triển vọng.

Việc xuất khẩu sang Việt Nam các sản phẩm của ngọn

## INDUSTRIAL ENTERPRISES TO BOOST EXPORTS

RECENTLY, BELARUSIAN MINISTRY OF INDUSTRY EXPORTS TO VIETNAM HAVE GROWN DYNAMICALLY. FROM JANUARY TO AUGUST 2004, EXPORTS TO THE VIETNAMESE PARTNERS REACHED \$7.6M; OVER THE FIRST EIGHT MONTHS OF 2005, THEY TOTALLED \$12.7M – SHOWING ALMOST 70 PERCENT GROWTH.

Belarusian tractors, automobiles, bearings and metalloproduction, engines, tools and other industrial equipment enjoy stable demand in this Asian market.

The visit of Belarusian Prime Minister, Sergey Sidorsky, to Vietnam in November 2004 gave a great impetus to the bilateral economic relationship. The visit agenda included a business forum *Belarus – Vietnam*; this allowed companies from both countries to sign a number of promising contracts. Exports of Belarusian motor-car engineering leader – BelAZ – have been characterised by stable development. In 2004, the company supplied Vietnam with 48 mining trucks and spare parts (worth about \$7m). In 2005, it plans at least to retain the same supply rate. In August 2005, the cement industry of Vietnam purchased 12 BelAZ-7540A vehicles (with 30 tonne capacity) costing almost \$1m. The General Agreement between Production Association BelAZ and Vietnam Coal Corporation Vinacoal for 2001-2005 has been met; the Belarusian enterprise is ready to dispatch fifteen 55-tonne trucks (costing



Продукция ОАО «Минский подшипниковый завод», ведущего предприятия своего профиля в СНГ  
Production of Minsk Bearing Plant JSC – the leading CIS manufacturer in its field





фото: БелТА

лестроения – ПО «БелАЗ». В прошлом году предприятие поставило во Вьетнам 48 карьерных самосвалов и запчастей к ним на общую сумму около \$7 млн. По итогам этого года планируется по меньшей мере сохранить этот объем поставок. В августе 2005 г. цементная промышленность СРВ уже получила 12 машин «БелАЗ-7540А» грузоподъемностью 30 тонн и, стоимостью почти \$1 млн. Успешно реализуется Генеральное Соглашение, заключенное между ПО «БелАЗ» и вьетнамской национальной угольной корпорацией «Винакоул» на 2001 – 2005 гг. Белорусское предприятие планирует экспортировать до конца года пятнадцать 55-тонных самосвалов на сумму более \$3 млн. Кроме того, достигнуто соглашение о продаже 30 карьерных самосвалов в конце 2005 – начале 2006 г. Прогноз поставок на 2006 год – 45 самосвалов БелАЗ на сумму \$1,2 млн. В будущем году также предполагается строительство в СРВ склада запасных частей к автомобилям БелАЗ.

Укрепляет свои позиции на вьетнамском рынке и ПО «Минский тракторный завод». В прошлом году предприятие экспортировало в СРВ 201 трактор и запчасти на общую сумму \$1,86 млн, а в текущем году завершены поставки 201 машины и запасных частей на \$1,95 млн. По контракту с вьетнамской компанией «Меконг Корпорейшн» к концу года МТЗ отправит еще

сорок одну единицу. Вьетнамская компания – член ассоциации «БелАЗ-рутер» – Лиен хоп сан хуат «BELAZ» được phát triển ổn định. Trong năm ngoài xí nghiệp này đã xuất sang Việt Nam 48 xe tự đổ để khai thác mỏ và các loại phụ tùng xe với tổng trị giá gần 7 triệu đô-la Mỹ. Theo kết quả của năm nay dự định ít nhất cũng sẽ đạt được tổng trị giá hàng xuất như vậy. Trong tháng 8 năm 2005 công nghiệp xi-măng Việt Nam đã nhận được 12 chiếc xe «BELAZ-7540A» trọng tải 30 tấn và với tổng trị giá gần 1 triệu đô-la Mỹ. Tổng hiệp định cho giai đoạn 2001-2005 ký giữa Liên hợp sản xuất «BELAZ» và Tổng công ty Than Việt Nam «Vinacoal» đang được thực hiện có kết quả. Liên hợp sản xuất «BELAZ» đã chuẩn bị xuất đi 15 chiếc xe tự đổ trọng tải 55 tấn với tổng trị giá hơn 3 triệu đô-la Mỹ. Ngoài ra cũng đã đạt được thỏa thuận về việc bán 30 xe tự đổ để khai thác mỏ vào cuối năm 2005 – đầu năm 2006. Dự kiến cung cấp hàng của năm 2006 là 45 chiếc xe tự đổ «BELAZ» với tổng trị giá 1,2 triệu đô-la Mỹ. Trong năm tới dự định sẽ xây kho hàng phụ tùng ở Việt Nam cho các loại xe «BELAZ».

Liên hiệp sản xuất «Nhà máy máy kéo Minsk» (MTZ) cũng đang củng cố vị trí của mình trên thị trường Việt Nam. Trong năm ngoài xí nghiệp này đã xuất sang Việt Nam 201 chiếc máy kéo và các loại phụ tùng với tổng trị giá 1,86 triệu đô-la Mỹ, còn trong năm nay xí nghiệp đã hoàn thành việc xuất sang Việt Nam 201 chiếc máy kéo và các loại phụ tùng với tổng trị giá 1,95 triệu đô-la Mỹ. Theo hợp đồng với công ty «Mekong Corporation» đến cuối năm nay xí nghiệp

Продукция витебского станкостроительного завода «Вистан» хорошо известна не только в Беларуси, но и далеко за ее пределами  
Production of Vitebsk Machine-Tool Plant, Vistan, is well-known in Belarus and abroad

\$3.75m) and 15 other similar vehicles by the end of 2005.

A further agreement exists for the purchase of 30 mining trucks by the end of 2005 / beginning of 2006.

Production Amalgamation Minsk Tractor Works (MTZ) has also been strengthening its position in the Vietnamese market. In 2004, it exported 201 tractors and spare parts (worth \$1.85m) to Vietnam; in 2005, it has already supplied 201 machines and spare parts (worth \$1.95m). A contract signed between the Vietnamese Mekong Corporation and MTZ should deliver additional 156 tractors (worth \$1.5m) by the end of 2005. As a result, exports of Belarusian tractors to Vietnam this year are almost doubling.

Production Amalgamation BelavtoMAZ has almost quadrupled its exports to Vietnam since 2004. In the first 10 months of 2005, the company has supplied 118 machines (worth \$2.82m). It has a contract with the VEAM Company for 500 dumper trucks to be assembled at the



Дорожно-строительная техника «Амкордор» в действии  
Amkordor road-building equipment

156 тракторов общей стоимостью \$1,5 млн. В октябре текущего года уже отправлено 15 машин, в ноябре – около 100, остальные предполагается поставить в СРВ в декабре. Таким образом, экспорт белорусских тракторов во Вьетнам в этом году должен увеличиться на 45 машин, или на \$3,45 млн. По прогнозу, выручка МТЗ от поставок продукции в СРВ в 2006 г. составит \$3,62 млн.

Значительно увеличило свой экспорт во Вьетнам ПО «БелавтоМАЗ». Только за 10 месяцев 2005 г. во Вьетнам отправлено автотехники на \$3,19 млн. С компанией BEAM заключен договор на поставку в 2005–2006 гг. 500 машинокомплектов самосвалов, сборка которых будет осуществляться в СРВ. БелавтоМАЗ активизировал сотрудничество и с вьетнамской корпорацией «Совико Групп», которой продано 60 единиц автотехники на сумму почти \$1,5 млн.

Нарастает темпы сотрудничества с предприятиями СРВ производственное объединение «Минский моторный завод». В соответствии с договоренностями о его участии в замене

сẽ đưa thêm sang Việt Nam 156 chiếc máy kéo với tổng trị giá 1,5 triệu đô-la Mỹ. Trong tháng 10 năm nay đã chuyển đi 15 chiếc máy kéo, trong tháng 11 chuyển đi tiếp gần 100 chiếc nữa, dự kiến sẽ đưa số còn lại sang Việt Nam vào tháng 12. Như vậy là số lượng máy kéo của Bê-la-rút xuất khẩu sang Việt Nam trong năm nay sẽ tăng thêm 45 chiếc với tổng trị giá đạt 3,45 triệu đô-la Mỹ. Theo dự kiến doanh thu của MTZ do xuất hàng sang Việt Nam trong năm 2006 sẽ đạt 3,62 triệu đô-la Mỹ.

Liên hiệp sản xuất «BellavtoMAZ» cũng tăng lượng hàng xuất khẩu của mình sang Việt Nam lên rõ rệt. Chỉ riêng trong 10 tháng đầu năm 2005 đã chuyển sang Việt Nam số lượng xe ô-tô tải với tổng trị giá 3,19 triệu đô-la Mỹ. Liên hiệp đã ký hợp đồng với công ty «BEAM» cung cấp hàng với số lượng 500 bộ linh kiện tổng thành xe tự đổ để tiến hành lắp ráp số xe này tại Việt Nam. «BelavtoMAZ» cũng tích cực hợp tác với Tập đoàn «Sovico», và đã bán được cho đối tác này 60 xe tải với trị giá gần 1,5 triệu đô-la Mỹ.

Liên hiệp sản xuất «Nhà máy động cơ Minsk» đang gia tăng nhịp độ hợp tác với các xí nghiệp

Mekong Auto Branch factory over 2005 and 2006. In addition, BelavtoMAZ has recently extended its co-operation with the Vietnamese Sovico Group Corporation which has already purchased 60 machines (for the total sum of about \$1.5m). They plan to set up assembly of 100 MAZ vehicles by the end of 2005.

Production Association Minsk Motor Works has also been liaising with Vietnamese companies. They are replacing petrol engines installed in ZIL-130 and ZIL-157 machines (used in Vietnam with diesel engines) and are supplying power units D245.9-447 and D260.1-113 for adaptation and trial. In February 2005, the company



бензиновых двигателей на эксплуатируемых во Вьетнаме автомобилях «ЗИЛ-131» и «ЗИЛ-157» на дизельные, ММЗ поставил вьетнамским партнерам для адаптации и испытаний силовые агрегаты Д 245.9-447, Д 245.30Е2 и Д 260.1-113. В феврале подписан контракт с вьетнамской компанией Cong Ty Tao Dong Co на поставку 418 дизелей Д 245-333 для комплектации дизель-генераторных станций. Планируется создание на вьетнамском заводе «Шон Конг» и автозаводе в г. Бим Сон (провинция Тханг Хоа) сборочных производств минских двигателей Д 245.9. Обсуждается вопрос о замене в ма-

Вьет Нам. Theo thỏa thuận về việc tham gia thay thế các động cơ chạy xăng trên các loại xe "ZIL-131" và "ZIL-157" đang làm việc ở Việt Nam sang động cơ chạy đi-ê-đen, nhà máy đã cung cấp cho các bạn hàng Việt Nam các động cơ D 245.9-447, D 245.30E2 và D 260.1-113 để thử nghiệm. Trong tháng 2 năm nay đã ký kết hợp đồng với Công ty Chế tạo động cơ Việt Nam về việc cung cấp 418 chiếc động cơ D 245-333 để trang bị cho các trạm phát điện đi-ê-đen. Dự định sẽ thành lập ở Nhà máy Sông Công và Nhà máy ô-tô ở Bim Sơn (tỉnh Thanh Hóa) dây chuyền lắp ráp các động cơ D 245.9. Vấn đề thay thế các động cơ của Nhà máy

signed a contract with the Vietnamese Cong Ty Che Tao Dong Co. for the supply of 418 diesel engines (D245-333) for diesel-generating stations. The Minsk and Vietnam partners plan to set up factories to produce Minsk D245.9 engines in the Vietnam Song Cong Diesel Factory and in the Bim Son Automobile Factory (Thanh Hoa province). They have also been discussing replacing Yaroslavl engines with the Minsk D245.9 (supplied to Vietnam for further assembly).



шинокомплектах БелавтоМАЗа, поставляемых для сборки в СРВ, двигателей Ярославского моторного завода на минские Д 245.9.

В 2005 году успешно дебютировало на вьетнамском рынке РУП «Белорусский металлургический завод», которое поставило в СРВ продукции на \$8,5 млн.

Продолжают плодотворное сотрудничество с вьетнамскими предприятиями и такие белорусские предприятия, как ОАО «Брестский электроламповый завод», РУП «Вистан», ОАО «Гидромаш», ОАО СП «Техноприбор», ОАО «БАТЭ», ПО «Гомсельмаш», УП «Гомельский станкозавод», РУП «Радиоволна». Есть перспективы расширить свое присутствие на вьетнамском рынке у НПО «Интеграл», ОАО «АМКОДОР», ПО «Гомсельмаш».

Подготовил Александр Тропин, «Вестник ВЭС»

двигатель Yaroslavl (YAMZ) trong các bộ máy tổng thành của "BelavtoMAZ" được nhập vào để lắp ráp tại Việt Nam bằng các động cơ D 245.9 sản xuất tại Minsk cũng đang được thảo luận.

Trong năm 2005 xí nghiệp "Nhà máy luyện kim Bê-la-rút" đã ra mắt lần đầu có kết quả trên thị trường Việt nam với lượng hàng xuất đạt 8,5 triệu đô-la Mỹ.

Các xí nghiệp khác như "Nhà máy bóng đèn Brest", Xí nghiệp "Vistan", "Nhà máy Gidromash", "Nhà máy liên doanh Technopribor", "Nhà máy BATE", "Liên hiệp sản xuất Gomselmash", "Xí nghiệp máy công cụ Gomel", "Nhà máy Radiovolna" đang tiếp tục sự hợp tác có kết quả với các xí nghiệp Việt Nam. Liên hiệp khoa học và sản xuất "Integral", "Nhà máy Amkodor", "Liên hiệp sản xuất Gomselmash" cũng có triển vọng mở rộng sự có mặt của mình trên thị trường Việt Nam.

Người soạn thảo Aleksandr Tropin, Tạp chí "Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại".

Один из образцов новой техники ПО «Гомсельмаш»  
One of the samples of Production Association Gomselmash machinery

Other Belarusian companies, such as Brest Bulb Producing Plant JSC, Amkodor JSC, Gidromash JSC, JV Tekhnopribor JSC, BATE JSC, Production Amalgamation Gomselmash, Unitary Enterprise Gomel Machine Works and Republican Unitary Enterprise Radiovolna, are also strengthening their co-operation with Vietnamese enterprises. Research Production Corporation Integral is also considering how to extend its influence in Vietnam.

By Alexander Tropin, Foreign Economic Review

# АЗИАТСКИЙ ВЕКТОР ДЛЯ «БЕЛНЕФТЕХИМА»

В ПОСЛЕДНИЕ ГОДЫ ПРЕДПРИЯТИЯ КОНЦЕРНА «БЕЛНЕФТЕХИМ» АКТИВНО НАРАЩИВАЮТ СВОЕ ПРИСУТСТВИЕ НА РЫНКАХ ЮГО-ВОСТОЧНОЙ АЗИИ. ОДНИМ ИЗ ВАЖНЕЙШИХ ПАРТНЕРОВ В ЭТОМ РЕГИОНЕ НАРЯДУ С КИТАЕМ И ИНДИЕЙ СТАНОВИТСЯ ВЬЕТНАМ

В январе-августе 2005 г. белорусские нефтехимические предприятия экспортировали в эту страну продукции на \$12,3 млн, увеличив объем поставок почти на треть по сравнению с таким же периодом прошлого года. Импорт из Вьетнама снизился в 2 раза и составил \$642,1 тыс.

Два ключевых направления внешней торговли концерна «Белнефтехим» с Вьетнамом – поставки на рынок этой страны белорусских калийных удобрений и закупка каучука, основного сырья для производства шин.

В ноябре 2004 г. во время визита в СРВ правительственной делегации во главе с Премьер-министром Республики Беларусь Сергеем Сидорским вьетнамским нефтяникам были представлены потенциальные возможности РУП «Производственное объединение «Белоруснефть». Опыт белорусских специалистов привлек внимание вьетнамских компаний, которые занимаются разведкой месторождений и добычей нефти. Так, например, компания «Совико групп» и вьетнамская корпорация «Петровьетнам» предложили рассмотреть возможность совместного сотрудничества в области разведки и добычи нефти во Вьетнаме и третьих странах. Эта тема более предметно обсуждалась во время переговоров специалистов СП «Вьетсовпетро» и РУП «ПО «Белоруснефть», состоявшихся в июне 2005 года во Вьетнаме и в июле 2005 года – в Беларуси. Их результатом стало подписание Соглашения о сотрудничестве в области поисков, разведки и разработки залежей нефти, которое в том числе предусматривает участие белорусских специалистов в организации разведки и добычи нефти на территории Вьетнама, подготовку и стажировку вьетнамских специалистов на базе



## ВЭКТОР ЧАУ А ЧО «БЕЛНЕФТЕХИМ»

TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY CÁC XÍ NGHIỆP CỦA TỔ HỢP «BELNEFTEKHIM» ĐANG TÍCH CỰC TĂNG CƯỜNG SỰ CỐ MẶT CỦA MÌNH TRÊN THỊ TRƯỜNG ĐÔNG NAM Á. CÙNG VỚI TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ, VIỆT NAM ĐANG TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG ĐỐI TÁC QUAN TRỌNG NHẤT Ở KHU VỰC NÀY.

Từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2005 các xí nghiệp hóa dầu của Bê-là-rút đã cung cấp vào nước này một lượng sản phẩm trị giá 12,3 triệu đô-la Mỹ, tăng tổng khối lượng hàng xuất lên gần 1/3 so với cùng thời kỳ này năm ngoái. Lượng hàng nhập từ Việt Nam giảm 2 lần với tổng trị giá 642,1 ngàn đô-la Mỹ.

Hai hướng chủ chốt trong ngoại thương của Tổng công ty «Belneftekhim» với Việt Nam là cung cấp phân ka-li của Bê-là-rút vào thị trường nước này và mua cao su – nguyên liệu chủ yếu để sản xuất lốp.

Tháng 11 năm 2004 trong chuyến thăm Việt Nam của Đoàn đại biểu Chính phủ Bê-là-rút do Thủ tướng Cộng hòa Bê-là-rút Sergey Sidorsky dẫn đầu, các khả năng của Xí nghiệp quốc doanh Liên hiệp sản xuất «Belneftekhim» đã được giới thiệu với các nhà đầu tư Việt Nam. Kinh nghiệm của các chuyên gia Bê-là-rút đã thu hút sự chú ý của các công ty thăm dò mỏ dầu và khai thác dầu Việt Nam. Ví dụ, công

## BELNEFTEKHIM TACKLES ASIAN MARKET

BELNEFTEKHIM CONCERN COMPANIES HAVE RECENTLY BEEN EXTENDING THEIR PRESENCE IN THE SOUTH-EASTERN ASIAN MARKET. ONE OF THE MOST IMPORTANT PARTNERS IN THIS REGION, ALONG WITH CHINA AND INDIA, IS VIETNAM.

Between January and August 2005, Belarusian petrochemical enterprises exported \$12.3m of goods into Vietnam (almost a third more compared to similar period of last year). Meanwhile, imports from Vietnam have halved to \$642,100. Belneftekhim supplies Vietnam with potash fertilisers and purchases rubber for tyre production.

In November 2004, during the visit of the Belarusian governmental delegation, headed by Prime Minister of Belarus – Sergey Sidorsky – the republic gave a presentation to the Vietnamese oil industry on Belorusneft's potential. This attracted interest from Vietnamese companies specialising in oil prospecting and production. The Sovico Group and Vietnamese corporation, PetroVietnam, proposed a joint project in oil prospecting and production (in Vietnam and third countries).

JV Vietsovpetro and Belorusneft engaged in negotiations, in June 2005, in Vietnam and, in July





Вьетнам. Городской пейзаж  
Vietnam. City landscape.

РУП «ПО «Белоруснефть» и др. В развитие подписанного Соглашения готовится программа сотрудничества между СП «Вьетсовпетро» и РУП «ПО «Белоруснефть».

На согласовании вьетнамских коллег находится также проект Соглашения о сотрудничестве в нефтегазовой и нефтехимической отраслях между корпорацией «ПетроВьетнам» и Белорусским государственным концерном «Белнефтехим».

Предприятия концерна «Белнефтехим» намерены и дальше активно сотрудничать с вьетнамскими фирмами и компаниями в областях, представляющих взаимный интерес.

Сергей Мишин, заместитель председателя концерна «Белнефтехим»

Концерн «Белнефтехим» является флагманом базовой отрасли белорусской экономики. Удельный вес продукции организаций концерна в общем объеме промышленного производства страны превышает 30%, а ее доля в общереспубликанском экспорте – около 35%. Уже сегодня за рубежом реализуется более 75% производимой концерном продукции. Предприятия «Белнефтехима» поддерживают торгово-экономические отношения более чем с 80 странами мира. Сегодня его представительства успешно работают в России, Украине, Латвии, Германии, Китае, развивается собственная товаропроводящая сеть.

Экспортный потенциал предприятий белорусской нефтехимии представлен широким спектром продуктов нефтепереработки, минеральных удобрений, химических волокон и нитей, шин и другой химической продукцией. Сертификаты менеджмента качества на соответствие международным стандартам ИСО 9000 имеют практически все промышленные структуры концерна, более 430 видов (80% номенклатуры) сертифицировано в Национальной системе сертификации. Доля сертифицированной продукции в общем объеме производства достигла 75%, что повышает престиж нефтехимической продукции Беларуси за рубежом. Только с 2001 по 2004 год экспорт предприятий «Белнефтехима» вырос более чем в 1,8 раза (превысил \$4 млрд), а валютные поступления от него – в 2,9 раза.

ты «Sovico Group» и Tổng công ty «Petro Việt Nam» đã đề nghị xem xét khả năng hợp tác trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu ở Việt Nam và các nước thứ ba. Chủ đề này đã được thảo luận cụ thể hơn trong các cuộc đàm phán của các chuyên gia của Liên doanh «Việt Xô Petro» và Xí nghiệp quốc doanh Liên hiệp sản xuất «Belarusneft» diễn ra trong tháng 6 năm 2005 tại Việt Nam và trong tháng 7 năm 2005 tại Bê-la-rút. Kết quả của các cuộc đàm phán này là ký Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác các mỏ dầu. Hiệp định này cũng quy định việc các chuyên gia Bê-la-rút tham gia tổ chức thăm dò và khai thác dầu trên lãnh thổ Việt Nam, các chuyên gia Việt Nam được đào tạo và thực tập tại Liên hiệp sản xuất «Belarusneft» v.v... Để tiếp tục phát triển Hiệp định đã ký, chương trình hợp tác giữa Liên doanh «Việt Xô Petro» và Liên hợp sản xuất «Belarusneft» đang được chuẩn bị.

Một dự thảo Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực dầu khí và hóa dầu giữa Tổng công ty «Petro Việt Nam» và Tổng công ty quốc gia «Belneftekhim» cũng đang được các đồng nghiệp Việt Nam xem xét để thông qua.

Các xí nghiệp của tổ hợp «Belneftekhim» dự định sẽ tiếp tục tích cực hợp tác với các hãng và công ty Việt Nam trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm.

Sergey Mishin, Phó Chủ tịch Tổng công ty «Belneftekhim»

Tổng công ty «Belneftekhim» là ngọn cờ đầu của lĩnh vực cơ bản của nền kinh tế Bê-la-rút. Tỷ trọng sản phẩm của các xí nghiệp của Tổng công ty chiếm hơn 30% tổng sản lượng công nghiệp quốc gia, và chiếm gần 35% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Hiện tại hơn 75% lượng sản phẩm của Tổng công ty được bán ra nước ngoài. Các xí nghiệp của «Belneftekhim» có quan hệ kinh tế - thương mại với hơn 80 nước trên thế giới. Hiện nay các cơ quan đại diện của Tổng công ty đang hoạt động có kết quả tại Nga, Ukraina, Lát-vi-a, Đức, Trung Quốc, mạng lưới tiêu thụ hàng hóa của Tổng công ty đang được phát triển.

Tiềm năng xuất khẩu của các xí nghiệp ngành hóa dầu Bê-la-rút được thể hiện qua các chủng loại phong phú của các sản phẩm chế biến dầu, phân khoáng, sợi và chỉ hóa học, lốp xe và các sản phẩm hóa chất khác. Hầu hết các xí nghiệp của Tổng công ty đều có Chứng chỉ quản lý chất lượng phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế ISO-9000, hơn 430 chủng loại (80% danh mục) được cấp chứng chỉ trong hệ thống chứng chỉ quốc gia. Tỷ lệ sản phẩm được cấp chứng chỉ trong tổng khối lượng sản phẩm đạt 75%, điều này nâng cao uy tín của sản phẩm hóa dầu của Bê-la-rút ở nước ngoài. Chỉ riêng từ năm 2001 đến hết năm 2004 hàng xuất khẩu của các xí nghiệp «Belneftekhim» đã tăng lên hơn 1,8 lần (hơn 4 tỉ đô-la Mỹ), còn nguồn thu ngoại tệ tăng 2,9 lần.

2005, in Belarus; these resulted in the *Agreement on Co-operation Regarding Oil Prospecting and Drilling*. Belarusian specialists are to work in Vietnam – and to train Vietnamese specialists at Belorusneft Production Association. They are now developing a programme of collaboration. In addition, a draft *Agreement on Co-operation in the Oil-Gas and Petrochemical Industries* is being drawn up between the PetroVietnam Corporation and Belarusian Belneftekhim; it is currently being scrutinised by the Vietnamese colleagues. Belneftekhim hopes to further strengthen co-operation with Vietnamese companies in spheres of mutual interests.

By Sergey Mishin, Deputy Chairman of Belneftekhim Concern



Концерн «Белнефтехим» реализует за рубежом 75% производимой продукции  
Belneftekhim Concern exports 75 percent of its production

Belneftekhim leads the Belarusian industry with more than 30 percent of total national output and about 35 percent of total national exports. 75 percent of their products are sold abroad and they have successful trade and economic relations with more than 80 countries worldwide. Belneftekhim has offices in Russia, Ukraine, Latvia, Germany and China and is continuously developing its own commodity distribution network.

It exports a wide range of oil refinery products, mineral fertilisers, chemical fibre and threads, tyres and other chemical products. Most of its factories hold quality management certificates conforming to ISO 9000 international standards, while over 430 of its products (80 percent of the total) are certified by the National Certification System. 75 percent of its total production is certified, raising the prestige of Belarusian petrochemical products abroad. From 2001 to 2004, Belneftekhim exports rose by more than 90 percent (exceeding \$4bn and providing a 145 percent increase in foreign currency earnings).

# ПО «БЕЛОРУСНЕФТЬ» — НАДЕЖНЫЙ ПАРТНЕР



Промышленная добыча нефти в Беларуси началась в 1965 году с вводом в эксплуатацию Речицкого нефтяного месторождения. С тех пор РУП «ПО «Белоруснефть» ведет активные геолого-разведочные работы в районе Припятского прогиба, разрабатывая недра Белорусского Полесья – на сегодняшний день здесь добыто более 100 млн тонн нефти. Специалисты предприятия участвуют и в освоении крупнейших нефтяных месторождений Западной Сибири: Саматлорского, Вахского, Пограничного, Вынгапурского. В активе объединения – более 5 тыс. построенных скважин, 13,5 млн метров пройденных бурением горных пород. ПО «Белоруснефть» реализует совместные проекты с нефтедобывающими и перерабатывающими компаниями России, стран Западной Европы, Ирака, Сирии, Вьетнама, Северной Кореи, Кубы, Алжира, Индии, США.

В структуру предприятия сегодня входят: единственный в Беларуси газоперерабатывающий завод, отраслевой научно-исследовательский институт «БелНИПИнефть» и ряд высокотехнологичных сервисных подразделений, которые осуществляют весь цикл нефтедобывающих работ – от строительства скважин до реализации нефти и нефтепродуктов.

В 2006 ГОДУ ФЛАГМАН НЕФТЯНОЙ ОТРАСЛИ БЕЛАРУСИ – РУП «ПРОИЗВОДСТВЕННОЕ ОБЪЕДИНЕНИЕ «БЕЛОРУСНЕФТЬ» – ОТМЕТИТ СВОЕ 40-ЛЕТИЕ. ЗА ГОДЫ РАБОТЫ ПРЕДПРИЯТИЕ СТАЛО ОДНИМ ИЗ САМЫХ МОЩНЫХ И СОВРЕМЕННЫХ ПРОИЗВОДСТВ В БЕЛАРУСИ И ЗАСЛУЖИЛО РЕПУТАЦИЮ НАДЕЖНОГО ПАРТНЕРА ДЛЯ МНОГИХ ОТЕЧЕСТВЕННЫХ И ЗАРУБЕЖНЫХ КОМПАНИЙ.

## ЛИЕН HIỆP SẢN XUẤT “BELARUSNEFT” – MỘT ĐỐI TÁC TIN CẬY

TRONG NĂM 2006 NGỌN CỜ ĐẦU CỦA NGÀNH DẦU BÊ-LA-RÚT – XÍ NGHIỆP QUỐC GIA “LIÊN HIỆP SẢN XUẤT “BELARUSNEFT” SẼ KỶ NIỆM 40 NĂM NGÀY THÀNH LẬP. TRONG NHỮNG NĂM HOẠT ĐỘNG XÍ NGHIỆP ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG CƠ SỞ SẢN XUẤT MẠNH VÀ HIỆN ĐẠI NHẤT Ở BÊ-LA-RÚT VÀ ĐÃ XỨNG ĐÁNG VỚI UY TÍN MỘT ĐỐI TÁC TIN CẬY CỦA NHIỀU CÔNG TY TRONG NƯỚC VÀ NGOÀI NƯỚC.

Việc khai thác dầu có tính chất công nghiệp ở Bê-la-rút bắt đầu từ năm 1965 với việc đưa vào khai thác mỏ dầu Rechitsa. Từ đó tới nay Xí nghiệp quốc gia “Liên hiệp sản xuất “Belarusneft” luôn tiến hành các hoạt động thăm dò địa chất tích cực tại vòng sông Pripiat, khai thác lòng đất của miền Polisie – hiện nay ở đây đã khai thác được hơn 100 triệu tấn dầu. Các chuyên gia của xí nghiệp cũng tham gia vào việc khai thác những khu mỏ dầu lớn ở miền Tây Si-bê-ri: Samatlor, Vakh, Pogranichny, Vungapur. Liên hiệp đã xây được hơn 5 ngàn giếng khoan và khoan được 13,5 triệu mét các tầng quặng mỏ. Liên hiệp sản xuất “Belarusneft” đang thực hiện các dự án liên doanh với các công ty khai thác và chế biến dầu của Nga, các nước Tây Âu, I-rắc Xy-ri, Việt Nam, Bắc Triều Tiên, Cu-ba, An-giê-ri, Ấn Độ, Mỹ.

Hiện nay trong cơ cấu của xí nghiệp gồm có: Nhà máy chế biến khí đốt duy nhất ở Bê-la-rút, Viện nghiên cứu khoa học “Belnipsneft” và nhiều chi nhánh dịch vụ công nghệ cao thực hiện được toàn bộ quy trình công tác khai thác dầu – từ khâu xây dựng giếng khoan cho tới buôn bán dầu và các sản phẩm dầu.

## PRODUCTION ASSOCIATION BELORUSNEFT – YOUR RELIABLE PARTNER

IN 2006, THE LEADER OF THE BELARUSIAN PETROLEUM INDUSTRY – REPUBLICAN UNITARY ENTERPRISE PRODUCTION ASSOCIATION BELORUSNEFT – WILL CELEBRATE ITS 40TH ANNIVERSARY. OVER THE PAST FEW DECADES OF SUCCESSFUL OPERATION, IT HAS BECOME ONE OF THE MOST POWERFUL AND MODERN MANUFACTURERS IN BELARUS – HAVING GAINED THE REPUTATION OF BEING A RELIABLE PARTNER BOTH AMONG DOMESTIC AND FOREIGN COMPANIES.

Industrial oil production in Belarus dates back to 1965, when Rechitsa oil field began to be drilled. Since then, Production Association Belarusneft has been prospecting the Pripyat River flexure and exploiting Polesie reserves; they have already extracted over 100m tonnes of oil from there. The company's specialists have been liaising in the development of the largest oil fields in Western Siberia: Samotlorskoe, Vakhskoe, Pogranichnoe, Potochnoe and Vyngapurskoe. Belarusneft has drilled through over 13.5m metres of rock to create over 5 thousand wells. Belarusneft has been involved in joint oil-production and oil-refinery projects with companies in Russia, Western Europe, Iraq, Syria, Vietnam, North Korea, Cuba, Algeria, India and the USA.

The company's structure now includes the Belarusian Gas Processing Plant, applied-research institute BelNIPIneft and a number of other hi-tech firms which perform a wide range of oil production work – from drilling wells to sales. Belarusneft has the republic's biggest oil storage network with about 400 fuel stations. Using their fleet of petrol tankers and railway carriages, they can deliver up to 3 kinds of fuel to consumers simultaneously with no additional transport costs.



«Белоруснефть» располагает крупнейшим в республике резервуарным парком и почти 400 авто- и автогазозаправочными станциями. Имея достаточное количество современных бензовозов и единиц товарного железнодорожного подвижного состава, объединение способно без дополнительных транспортных расходов обеспечить своевременную доставку потребителям одновременно до 3 видов топлива.

В 2004 году предприятие поставило в страны Балтии, Украину, Венгрию, Польшу и Германию более 1 млн тонн нефти, а в Литву, Латвию, Эстонию, Украину, Россию, Молдову и Польшу – нефтепродукты в таком же объеме. Экспорт газа составил более 1 тыс. тонн. Высокое качество продукции, ритмичные поставки, строгое соблюдение договорных обязательств обеспечивают объединению репутацию надежного делового партнера и солидного поставщика международного уровня.

«Belarusneft» có mạng lưới bể chứa lớn nhất trong nước và gần 400 trạm nạp xăng và nạp khí. Với số lượng khá nhiều xe chuyên chở xăng dầu hiện đại và các đoàn tàu chở hàng bằng đường sắt liên hiệp có thể bảo đảm việc chuyên chở kịp thời cho các khách hàng được tới 3 loại nhiên liệu cùng một lúc.

Trong năm 2004 xí nghiệp đã cung cấp hơn 1 triệu tấn dầu cho các nước Ban-tích, U-crai-na, Hung-ga-ri, Ba Lan và Đức, và cùng khối lượng sản phẩm dầu như vậy cho Lit-va, Lát-vi-a, E-xtô-ni-a, U-crai-na, Nga, Môn-đô-va và Ba-lan. Xuất khẩu khí đốt đạt hơn 1 ngàn tấn. Chất lượng sản phẩm cao, cung cấp hàng theo đúng tiến độ, sự tuân thủ triệt để các điều khoản hợp đồng bảo đảm cho xí nghiệp có uy tín của một đối tác làm ăn tin cậy và một cơ sở xuất khẩu đạt trình độ quốc tế.

In 2004, the company supplied over 1m tonnes of oil to the Baltic states, Ukraine, Hungary, Poland and Germany and over 1m tonnes of oil products to Lithuania, Latvia, Estonia, Ukraine, Russia, Moldova and Poland. Gas exports reached more than 1,000 tonnes. Its high product quality, regular supplies and strict observance of contractual obligations has earned them a reputation as a reliable partner and a respectable international level supplier.

фото: БелТА



В магазине предприятия «Гомельоблинефтепродукт»  
In the shop of Gomeloblinefteproduct

#### Основные направления деятельности РУП «ПО «Белоруснефть»:

- переработка широкой фракции легких углеводородов на собственном газоперерабатывающем заводе;
- обеспечение внутренних потребностей Беларуси нефтепродуктами и сжиженными газами;
- перевалка нефти из магистрального нефтепровода через эстакаду в железнодорожные цистерны, оказание услуг по хранению нефтепродуктов;
- развитие сети автозаправочных и автогазозаправочных станций;
- реализация углеводородных пропеллентов (вытеснителей из аэрозольных упаковок под бытовую химию, косметические средства и парфюмерию), а также спецпропеллентов, используемых в производстве полимерных герметиков;
- экспорт нефти, сжиженных газов и нефтепродуктов (высокооктановых бензинов А-92, АИ-95, автобензина «Нормаль-80», дизельного топлива, мазута М-100).

#### Сách hướng hoạt động chính của Xí nghiệp quốc gia “Liên hiệp sản xuất “Belarusneft”:

- chế biến các loại hợp chất các-bon nhẹ tại Nhà máy chế biến khí đốt của mình;
- bảo đảm các nhu cầu nội địa của Bê-là-rút về các sản phẩm của dầu và khí hóa lỏng;
- trung chuyển dầu từ đường ống chính qua hệ ống dẫn vào các toa chở dầu đường sắt (toa xi-téc), thực hiện các dịch vụ lưu trữ dầu;
- phát triển mạng lưới các trạm nạp xăng và nạp khí cho xe ô-tô
- bán buôn các loại khí độn các-bon (khí nén trong các loại lọ xịt dùng cho sinh hoạt, trang sức, nước hoa), và các loại khí độn đặc chủng dùng trong sản xuất các hợp chất polimer chân không.
- xuất khẩu dầu, khí lỏng, các sản phẩm của dầu (các loại xăng cao cấp А-92, АИ-95, xăng ô-tô “Normal-80”, dầu đi-ê-đen, dầu ma-dút М-100).

#### The main activities of Production Association Belarusneft are:

- processing of light hydrocarbon long distillate at its own Gas Processing Plant;
- providing the country's domestic need for oil products and liquefied gases;
- oil transportation through pipelines, over a fly-over and into iron tanks as well as oil storage;
- development of the republican network of petroleum and gas filling stations;
- sales of hydrocarbon propellant for aerosol dispensers used for household chemical goods, cosmetology and the fragrance industry, as well as special propellants for polymeric sealant production;
- export of oil, liquefied gases and oil products such as high-octane gasoline (А-92, АИ-95, ‘Normal-80’ petrol), diesel fuel and black oil М-100.

#### Приглашаем к сотрудничеству!

246003, Республика Беларусь,  
ул. Рогачевская, 9, г. Гомель.  
Телефоны отдела экспорта-импорта не-  
фти, нефтепродуктов и продукции газопе-  
реработки:  
(+375 232) 79-34-09 (начальник отдела),  
79-34-94 (нефть и нефтепродукты),  
79-36-45 (газопереработка).  
Факс: (+375 232) 79-36-85.  
E-mail: Y.Mazurenko@beloil.by.  
http: www.beloil.gomel.by

#### Xin mời các bạn hợp tác !

246003, Cộng hòa Bê-là-rút,  
Thành phố Gô-men, phố Rogachevskaya 9  
Điện thoại Phòng xuất nhập khẩu dầu, các sản  
phẩm dầu và các sản phẩm chế biến khí đốt:  
(+375 232) 79-34-09 (Trưởng Phòng),  
(+375 232) 79-34-94 (dầu và các sản phẩm  
dầu),  
(+375 232) 79-36-45 (chế biến khí đốt).  
Fax: (+375 232) 79-36-85.  
E-mail: Y.Mazurenko@beloil.by  
http: www.beloil.gomel.by

#### We welcome potential partners for co-operation!

Republic of Belarus  
246003 Gomel,  
9 Rogachevskaya Str.  
Oil and Gas Product Export-Import  
Department:  
Tel.: (+375 232) 793-409 (head of the  
department)  
(+375 232) 793-494 (oil and oil products)  
(+375 232) 793-645 (gas-transportation)  
Fax: (+375 232) 793-685  
E-mail: Y.Mazurenko@beloil.by  
www.beloil.gomel.by



Национальная академия наук  
Республики Беларусь  
The National Academy of Sciences  
of the Republic of Belarus

# ПЕРСПЕКТИВНЫЕ ПРОЕКТЫ.

## НАУЧНО-ТЕХНИЧЕСКИЕ

В КОНЦЕ ОКТЯБРЯ 2005 Г. ВО ВЬЕТНАМЕ СОСТОЯЛОСЬ ОЧЕРЕДНОЕ, ПЯТОЕ ЗАСЕДАНИЕ СОВМЕСТНОЙ БЕЛОРУССКО-ВЬЕТНАМСКОЙ КОМИССИИ ПО НАУЧНО-ТЕХНИЧЕСКОМУ СОТРУДНИЧЕСТВУ. ЕГО УЧАСТНИКИ ОПРЕДЕЛИЛИ ПРИОРИТЕТЫ ВЗАИМОДЕЙСТВИЯ В ЭТОЙ СФЕРЕ, ОБСУДИЛИ ХОД РЕАЛИЗАЦИИ КОНКРЕТНЫХ СОВМЕСТНЫХ ПРОЕКТОВ.

Комиссия была создана с целью реализации Соглашения между правительствами Беларуси и Вьетнама о научно-техническом сотрудничестве, подписанном в июле 1995 г. Ее работа на протяжении нескольких лет позволила наладить контакты между ведущими научными и научно-производственными организациями двух стран, определить перспективные направления сотрудничества. В частности, была обозначена важность совместных проектов в таких сферах, как новые материалы, биотехнология и медицина, энергетика и машиностроение, информатика и информационные технологии, охрана окружающей среды и очистка воды, научно-техническая информация и документация. (Два заседания комиссии состоялись во Вьетнаме – в 1998 и 2000 годах, два прошли в Беларуси в 1999 и 2001 годах).

### КАК ДУЖАН КО ТРИЕН ВОНГ ВЕ КХОА ХОК-КЪ THUAT

CUOI THANG 10 NAM 2005 TAI VIET NAM DA DIEN RAPHIEN HOP THUONG KY THU 5 CUA UY BAN HON HOP BE-LA-RUT – VIET NAM VE HOP TAC KHOA HOC- KY THUAT. NHUNG NGUOI THAM DU PHIEN HOP DA XAC DINH CAC UY TIEN PHOI HOP HANH DONG TRONG LINH VUC NAY, THAO LUAN QUAT TRINH THUC HIEN CAC DU AN CHUNG CU THE.

Ủy ban được thành lập với mục đích thực hiện Hiệp định giữa hai Chính phủ Bê-la-rút và Việt Nam về hợp tác khoa học- kỹ thuật được ký vào tháng 7 năm 1995. Hoạt động của Ủy ban trong mấy năm nay đã cho phép thiết lập các cuộc tiếp xúc giữa các tổ chức khoa học và khoa học - sản xuất hàng đầu của hai nước, xác định các hướng hợp tác có triển vọng. Cụ thể, đã xác định

### PROMISING SCIENTIFIC AND CULTURAL PROJECTS

IN THE END OF OCTOBER 2005, VIETNAM HOSTED THE FIFTH SITTING OF THE JOINT BELARUSIAN-VIETNAMESE COMMISSION ON SCI-TECH CO-OPERATION. PRIORITY AREAS FOR COLLABORATION AND OPPORTUNITIES FOR JOINT PROJECTS WERE WIDELY DISCUSSED.

The Commission was established to assist the Intergovernmental Agreement on Sci-Tech Co-operation, signed by Belarus and Vietnam in July 1995. Its efforts have led to leading scientific, research and production organisations in both countries making contacts and defining guidelines for further collaboration. The importance of joint projects to promote new materials, biotechnology



В декабре 2000 г. во Вьетнаме прошли Дни науки Республики Беларусь, которые включали в себя выставку научно-технических достижений. Свои разработки представили 12 НИИ и предприятий НАН Беларуси, ведущих вузов республики, БРСПТП «Белмедтехника», НИКТП «Белмикросистемы», УП СКБ «Камертон», МНИИ радиоматериалов. Состоялись научные семинары и семинары-презентации белорусских организаций и их продукции. Особый интерес у вьетнамских коллег вызвали разработки в области микроэлектроники, защитных покрытий, новых материалов, технологии переработки отходов, очистки воды и нефтяных загрязнений, диагностические системы технического назначения, оборудование и приборы медицинского назначения.

По итогам мероприятия подписана Программа сотрудничества между Белорусским государственным университетом информатики и радиоэлектроники (БГУИР) и Центром микроэлектроники и информационных технологий Миннауки Вьетнама, в рамках которой в 2001–2002 гг. выполнялся совместный научно-исследовательский проект. В настоящее время БГУИР согласовывает возможность разработки и поставки во Вьетнам на контрактной основе комплексной имитационно-моделирующей установки для автоматизации научных исследований и испытания радиотехнических систем.

На заседании двусторонней комиссии в 2001 г. была утверждена Исполнительная

программа по научно-техническому сотрудничеству между Беларусью и Вьетнамом на 2002–2003 гг., которая предусматривала информационно-методическое обеспечение сотрудничества, организацию взаимосогласованных визитов и приемов делегаций ученых и специалистов, согласование и выполнение совместных проектов. Одним из положительных примеров реализации программы стал совместный проект НИКТП «Белмикросистемы» НПО «Интеграл» с Центром микроэлектронных технологий Миннауки Вьетнама. Эти организации продолжают работу по созданию Центра проектирования интегральных схем в г. Ханой. В октябре 2002 г. белорусские специалисты передали на рассмотрение вьетнамским партнерам концепцию создания Центра, а в ноябре 2004 г. генеральным директором НПО «Интег-

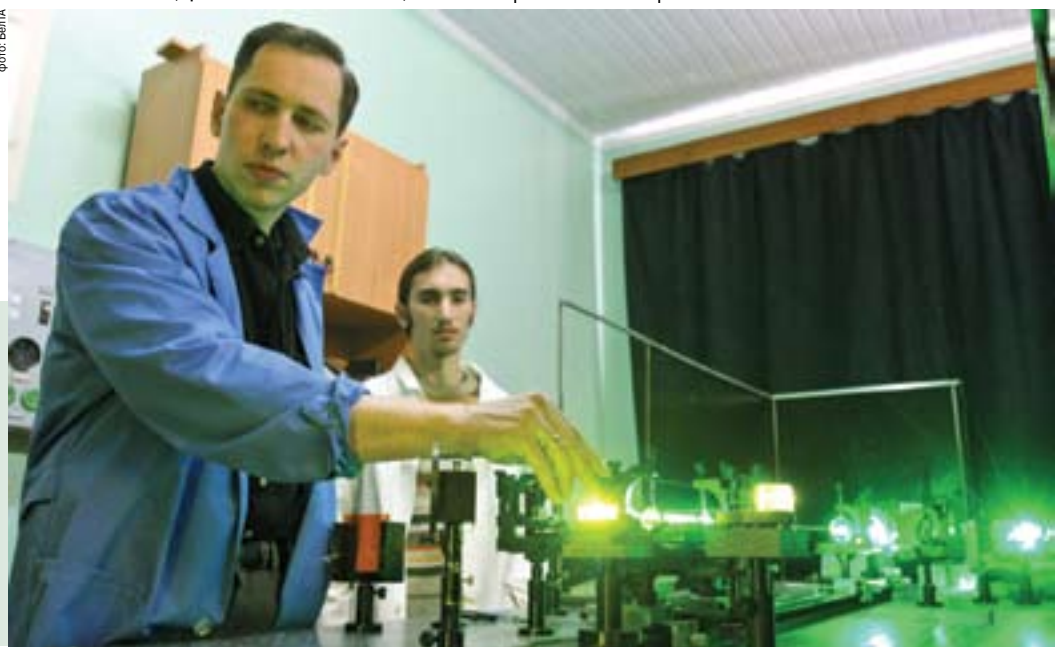
рам quan trọng của các dự án chung trong các lĩnh vực như: vật liệu mới, công nghệ sinh học và y học, năng lượng và chế tạo máy, tin học và công nghệ thông tin, bảo vệ môi trường và làm sạch nước, thông tin khoa học – kỹ thuật và tài liệu. (Hai phiên họp của Ủy ban diễn ra ở Việt Nam vào năm 1998 và 2000, hai phiên họp khác ở Bê-la-rút vào năm 1999 và 2001).

Vào tháng 12 năm 2000 ở Việt Nam đã tổ chức Ngày khoa học Cộng hòa Bê-la-rút, trong đó có Triển lãm các thành tựu khoa học- kỹ thuật. Các công trình nghiên cứu của 12 viện nghiên cứu và xí nghiệp của Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Bê-la-rút, các Trường Đại học chủ chốt trong nước, Xí nghiệp công nghệ sản xuất quốc doanh «Belmedtechnika», Viện nghiên cứu khoa học hệ thống vi mạch «Belmicrosystem», Viện thiết kế «Kamerton», Viện nghiên cứu khoa học về các vật liệu vô tuyến. Đã có các cuộc hội thảo khoa học và các cuộc hội thảo quảng bá của các tổ chức Bê-la-rút cùng với các sản phẩm của mình. Các công trình nghiên cứu trong lĩnh vực vi điện tử, các lớp màng bảo vệ, các loại vật liệu mới, công nghệ chế biến các chất thải, lọc nước và ô nhiễm dầu mỏ, các

and medicine, power engineering and machine-building, computer and information technology, environmental protection and water purification, sci-tech information and documentation have been established. The commission met twice in Vietnam in 1998 and 2000 and twice in Belarus in 1999 and 2001.

In December 2000, Vietnam hosted the *Days of Belarusian Science* which included an exhibition of our scientific and technical achievements. 12 research and development institutes – including the National Academy of Sciences of Belarus and leading universities of the republic, Production and Trade Republican Unitary Company Belmedtechnika, the Belmicrosystems Research and Design Company, Unitary Design Company Kamerton and the Minsk Scientific and Research Institute of Radiomaterials – demonstrated their latest findings. The programme included scientific seminars and presentations by Belarusian companies of their products. The Vietnamese

Новые разработки белорусских физиков представляют интерес для вьетнамских коллег  
The Belarusian physicists' new developments are of great interest to their Vietnamese colleagues



рама по научно-техническому сотрудничеству между Беларусью и Вьетнамом на 2002–2003 гг., которая предусматривала информационно-методическое обеспечение сотрудничества, организацию взаимосогласованных визитов и приемов делегаций ученых и специалистов, согласование и выполнение совместных проектов. Одним из положительных примеров реализации программы стал совместный проект НИКТП «Белмикросистемы» НПО «Интеграл» с Центром микроэлектронных технологий Миннауки Вьетнама. Эти организации продолжают работу по созданию Центра проектирования интегральных схем в г. Ханой. В октябре 2002 г. белорусские специалисты передали на рассмотрение вьетнамским партнерам концепцию создания Центра, а в ноябре 2004 г. генеральным директором НПО «Интег-

hệ thống chẩn đoán dùng trong kỹ thuật, các máy móc và thiết bị dùng trong y học đã gây được sự quan tâm đặc biệt của các bạn đồng nghiệp Việt Nam.

Theo kết quả của phiên họp đã ký kết Chương trình hợp tác giữa Trường Đại học Tin học và Vô tuyến điện tử (BGUIR) và Trung tâm vi điện tử và công nghệ tin học thuộc Bộ Khoa học- Công nghệ Việt Nam, trong khuôn khổ của Chương trình này trong các năm 2001-2002 dự án nghiên cứu khoa học mà chúng đã được thực hiện. Hiện nay BGUIR đang thỏa thuận về khả năng chế tạo và xuất khẩu trên cơ sở hợp đồng sang Việt Nam thiết bị mô phỏng tạo mẫu đồng bộ dùng cho việc tự động hóa các quá trình nghiên cứu khoa học và thử nghiệm các hệ vô tuyến kỹ thuật.

Tại phiên họp Ủy ban song phương trong năm 2001 đã thông qua Chương trình thực hiện hợp tác khoa học- kỹ thuật giữa Bê-la-rút và Việt Nam cho các năm 2002-2003. Chương trình này xác định việc đảm bảo về

colleagues were particularly intrigued by Belarusian achievements in the spheres of microelectronics, protective coatings, new materials, waste recycling technology, water and oil purification, technical diagnostic systems and medical equipment.

The Belarusian State University of Informatics and Radioelectronics (BSUIRE) and the Centre of Microelectronics and Information Technology of the Vietnamese Science Ministry signed a Programme for Co-operation that has already resulted in joint research (conducted in 2001-2002). The BSUIRE is now obtaining necessary approval for the joint development and supply of modelling software for radio-engineering research and testing to Vietnam (on a contractual basis).

During the sitting of the committee in 2001, participants adopted the Executive Programme for Sci-Tech Co-Operation between Belarus and Vietnam for 2002-2003; this envisaged bilateral collaboration,

рал» и Президентом «Industrial Machinery and Instruments Holding» подписано Соглашение о порядке работ по реализации этого проекта. Сейчас этот документ проходит согласование в соответствующих министерствах и ведомствах Вьетнама.

В настоящее время подписаны два межведомственных договора: между НАН Беларуси и Национальным центром естественных наук и технологий Вьетнама, Белорусским институтом системного анализа и информационного обеспечения научно-технической сферы и Научным центром научной и технологической информации и документации Вьетнама.

Важным этапом развития сотрудничества в сфере науки и технологий стал состоявшийся в октябре 2002 г. визит Министра науки и технологий Вьетнама г-на Хоанг Ван Фонга, выпускника Белорусского государственного университета.

Особую значимость пятому заседанию комиссии придавал тот факт, что проводилось оно после четырехлетнего перерыва. В рамках мероприятия его участники детально проанализировали выполнение программы по научно-техническому сотрудничеству, высоко оценив совместную работу по созданию Центра проектирования интегральных схем в г. Ханой. Принято решение о поддержке этого проекта. В качестве положительного примера отмечено также сотрудничество Белорусского государственного университета информатики и радиоэлектроники и Центра микроэлектроники и информационных технологий Министерства науки и технологий Вьетнама. Как говорились участники заседания, в ближайшие годы научные круги обеих стран уделят особое внимание таким сферам сотрудничества, как микроэлектроника, геологоразведка и нефтедобыча, машиностроение, ядерные исследования, образование и подготовка научных кадров. Конкретные предложения по развитию этих направлений планируется представить уже в декабре 2005 г., в рамках проведения Национальной выставки Беларуси в г. Хошимин во Вьетнаме. Участники белорусской делегации предложили вьетнамским коллегам не только посетить выставку (где, кстати, будет представлен и большой научно-технический раздел), но и оказать информационную поддержку, а также организовать посещение представителями белорусской делегации научных и инновационных центров г. Хошимин. Белорусскую делегацию, посетившую Вьетнам для участия в заседании комиссии, принял Министр науки и технологий Вьетнама Хоанг Ван Фонг. Сотрудничество в сфере науки и технологий выгодно обеим странам, и его необходимо развивать – к такому мнению пришли участники этой встречи.

Подготовила Яна Полонская,  
«Вестник ВЭС»

thông tin và phương pháp cho sự hợp tác, tổ chức các chuyến thăm và đón tiếp các đoàn bác học và chuyên gia do hai bên thỏa thuận, thông qua và thực hiện các dự án chung. Một trong những thí dụ tốt của việc thực hiện Chương trình này là dự án chung giữa Viện nghiên cứu khoa học “Belmicrosystem” thuộc Liên hợp khoa học sản xuất “Integral” và Trung tâm công nghệ vi điện tử thuộc Bộ Khoa học- Công nghệ Việt Nam. Các cơ sở này đang tiếp tục công việc nhằm thành lập Trung tâm thiết kế vi mạch ở thành phố Hà-nội. Trong tháng 10 năm 2002 các chuyên viên Bê-la-rút đã chuyển giao cho các đối tác Việt Nam đề án thiết lập Trung tâm, và trong tháng 11 năm 2004 Tổng Giám đốc Liên hợp khoa học sản xuất “Integral” và Chủ tịch Công ty “Industrial Machinery and Instruments Holding” đã ký Thỏa thuận về quy trình thực hiện dự án này. Hiện nay văn kiện này đang được các Bộ, ngành của Việt Nam cho ý kiến để thông qua.

Hiện nay đã ký kết hai Hiệp định liên ngành giữa Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Bê-la-rút và Trung tâm Khoa học tự nhiên và công nghệ Quốc gia Việt Nam, giữa Viện phân tích hệ thống và cung cấp thông tin của lĩnh vực khoa học- kỹ thuật Bê-la-rút và Trung tâm thông tin và tư liệu khoa học và công nghệ Việt Nam. Một bước phát triển quan trọng của sự hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ là chuyến thăm Bê-la-rút vào tháng 10 năm 2002 của ông Hoàng Văn Phong, Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ Việt Nam, vốn là sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Bê-la-rút.

Việc khóa họp lần thứ 5 của Ủy ban được tổ chức sau 4 năm gián đoạn đã làm cho phiên họp này có ý nghĩa đặc biệt. Trong khuôn khổ phiên họp những người tham dự đã phân tích tỉ mỉ việc thực hiện Chương trình hợp tác khoa học- kỹ thuật, đánh giá cao công việc chung nhằm thành lập Trung tâm thiết kế vi mạch ở thành phố Hà-nội, và đã thông qua quyết định hỗ trợ dự án này. Sự hợp tác giữa Trường Đại học Tổng hợp Tin học và Vô tuyến điện tử Quốc gia Bê-la-rút và Trung tâm vi điện tử và công nghệ tin học thuộc Bộ Khoa học- Công nghệ Việt Nam cũng được đánh giá là một ví dụ tốt. Theo thỏa thuận của các bên tham dự phiên họp, trong những năm tới giới khoa học của hai nước sẽ đặc biệt chú ý tới các lĩnh vực hợp tác như: vi điện tử, thăm dò địa chất và khai thác dầu mỏ, chế tạo máy, nghiên cứu hạt nhân, giáo dục và đào tạo cán bộ khoa học. Các kiến nghị cụ thể để phát triển các hướng này dự định sẽ được đưa ra vào tháng 12 năm 2005 trong khuôn khổ cuộc Triển lãm quốc gia Bê-la-rút tại thành phố Hồ Chí Minh ở Việt Nam. Các đại biểu của đoàn Bê-la-rút đã đề nghị các đồng nghiệp Việt Nam không những chỉ tham quan Triển lãm (tại đây sẽ tổ chức gian lớn về khoa học kỹ thuật), mà còn hỗ trợ về thông tin, cũng như tổ chức cho đoàn đại biểu Bê-la-rút tham quan các trung tâm khoa học và công nghệ mới ở Thành phố HCM. Đoàn đại biểu Bê-la-rút tới Việt Nam để tham dự phiên họp của Ủy ban đã được ông Hoàng Văn Phong, Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ Việt Nam tiếp. Những người tham dự cuộc gặp này đã rút ra kết luận - sự hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ là có lợi cho cả hai nước và cần phát triển sự hợp tác đó.

Người soạn thảo Yana Polonskaya, “Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại”

co-ordination and execution of joint projects. A positive result has been a joint project between Belmicrosystems Research and Design Company of the Research and Production Corporation Integral and the Centre of Microelectronics and Technology of the Science Ministry of Vietnam. They have set up the Centre for Integral Circuit Design in Hanoi. In October 2002, Belarusian specialists suggested creating the centre and, by November 2004, Integral’s general director had signed an agreement with the President for Industrial Machinery and Instruments Holding. The document is now being approved by the corresponding ministries and departments of Vietnam.

There are two interdepartmental agreements currently being signed between the two countries: one between the Academy of Sciences of Belarus and the National Centre for Natural Science and Technology of Vietnam; and another between the Belarusian Institute of System Analysis and Information Support for Scientific and Technical Sphere and the National Centre for Scientific and Technological Information and Documentation of Vietnam. Sci-tech co-operation was promoted by the visit of the Vietnamese Minister of Science and Technology – a graduate of the Belarusian State University – Mr. Hoang Van Phong, to Minsk in October 2002.

The fact that the recent fifth sitting of the commission was organised after a four-year break adds particular significance to it. The programme for sci-tech co-operation was scrutinised carefully and the joint efforts in setting up the Centre for Integral Circuit Design in Hanoi have been recognised as a success. A decision to keep up the project has been unanimously adopted. The relationship of the Belarusian State University of Informatics and Radioelectronics and the Centre of Microelectronics and Information Technology of the Science Ministry of Vietnam is clearly fruitful.

Following the commission’s decisions, over the next few years, scientific circles in both countries plan to pay particular attention to collaboration in microelectronics, geological exploration and oil production, machine-building, nuclear research, education and scientific training. Proposals are to be submitted for consideration in December 2005, during the National Exhibition of Belarus in Hoshimin (Vietnam). The Belarusian delegation members have invited their Vietnamese colleagues to visit the exhibition (which includes a wide scientific and technical section) and have suggested that they visit scientific innovative centres in the city. During the visit, Belarusian officials are to be received by Minister of Science and Technology of Vietnam, Hoang Van Phong. It has been agreed that collaboration in the sphere of science and technology is profitable for both countries and its development is an important task.

By Yana Polonskaya  
Foreign Economic Review



# ЧАЙНЫЕ ТРАДИЦИИ НА ЭКСПОРТ

ВЬЕТНАМСКИЕ ПРОИЗВОДИТЕЛИ И ЭКСПОРТЕРЫ ЧАЯ ЗАИНТЕРЕСОВАНЫ В ПРОДВИЖЕНИИ СВОЕЙ ПРОДУКЦИИ НА БЕЛОРУССКИЙ РЫНОК. ДЕЛЕГАЦИЯ ПРЕДСТАВИТЕЛЕЙ ЧАЙНОЙ АССОЦИАЦИИ ВЬЕТНАМА "VITAS" И ФИРМ ПРОИЗВОДИТЕЛЕЙ И ЭКСПОРТЕРОВ ЭТОЙ КУЛЬТУРЫ ПОСЕТИЛА МИНСК ДЛЯ ПРЕЗЕНТАЦИИ ГОСУДАРСТВЕННОЙ ТОРГОВОЙ МАРКИ ЧАЯ "CHEVIET" И ОБСУЖДЕНИЯ ВОЗМОЖНОСТЕЙ ОРГАНИЗАЦИИ ЕГО ПРЯМЫХ ПОСТАВОК В БЕЛАРУСЬ.



## TEA TRADITIONS FOR EXPORT

VIETNAM TEA PRODUCERS AND EXPORTERS ARE EAGER TO PROMOTE THEIR PRODUCTS TO THE BELARUSIAN MARKET. A DELEGATION FROM THE VIETNAM TEA ASSOCIATION (VITAS), TEA MANUFACTURERS AND EXPORTERS VISITED MINSK TO PRESENT THEIR NATIONAL BRAND OF TEA, *CHEVIET*, AND TO DISCUSS OPPORTUNITIES FOR ITS SUPPLY.

The delegation met officials from the Ministry of Trade and Belarusian wholesalers and visited several trading companies to familiarise themselves with the assortment and price of tea already offered in Belarus. Is there a potential niche for their products? During the conference *Vietnamese Tea in the World Market*, organised by the Vietnamese Embassy, potential Belarusian partners were able to learn about the culture of tea in Vietnam, where

**ВЕСТИНИК**  
ВНЕШНЕЭКОНОМИЧЕСКИХ СВЯЗЕЙ



2004 год вьетнамские экспортеры чая считают очень удачным. Объемы экспортных поставок превысили 99 тыс. тонн, это на 39 тыс. тонн больше, чем в 2003 году.

Задача Чайной ассоциации Вьетнама – защищать законные интересы производителей чая на внутреннем и внешних рынках. Созданная в 1988 году как государственная структура, она объединяет 120 предприятий, организаций и физических лиц, участвующих в производстве и сбыте вьетнамского чая. «VITAS» также консультирует правительство Вьетнама по вопросам чайного производства и оказывает консультативную помощь иностранным клиентам и партнерам.

Вьетнамский чай – чистый натуральный продукт, качество которого контролируется на всех этапах производства. Государственная торговая марка вьетнамского чая является подтверждением высокого качества продукции, гарантирующим соблюдение стандартов пищевой безопасности и гигиены.

По информации Министерства торговли Беларуси, в нашей стране реализуется 6 тысяч тонн чая в год, но вьетнамские

Анх, Đức, Ấn Độ, In-đô-nê-xia, I-rắc, Trung Quốc, Ma-lai-xia, Hà Lan, Pa-ki-tan, Ba Lan, Nga, Xinh-ga-po, Mỹ, Đài-loan, Nhật Bản. Tỷ lệ chè xuất sang các nước này chiếm 90% tổng số lượng xuất khẩu. Tổng cộng chè Việt Nam được xuất sang 69 nước trên thế giới. Trong tổng số chè xuất khẩu 70% là chè đen và 30% là chè xanh. Các cơ sở xuất khẩu chè Việt Nam coi năm 2004 vừa qua là năm rất thành đạt với tổng sản lượng chè xuất khẩu đạt 99 ngàn tấn, nhiều hơn năm 2003 là 39 ngàn tấn.

Nhiệm vụ của Hiệp hội Chè Việt Nam là bảo vệ lợi ích chính đáng của các cơ sở sản xuất chè trên thị trường trong nước và ngoài nước. Được thành lập từ năm 1988 với danh nghĩa một cơ cấu Nhà nước, Hiệp hội tập hợp được 120 xí nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia sản xuất và xuất khẩu chè Việt Nam. «VITAS» còn tư vấn cho Chính phủ Việt Nam về các vấn đề sản xuất chè và dành sự hỗ trợ tư vấn cho các khách hàng và các đối tác nước ngoài.

Chè Việt Nam là sản phẩm trong sạch tự nhiên với chất lượng được kiểm tra ở tất cả các khâu trong quá trình sản xuất. Thương hiệu quốc gia của chè Việt Nam là sự khẳng định chất lượng cao của sản phẩm bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn thực phẩm.



бренды у нас пока не представлены. Нынешняя «разведка» белорусского рынка оказалась удачной для вьетнамских экспортеров. Как сообщил «Вестнику ВЭС» торговый советник посольства СРВ в Беларуси Фан Хью Фюк, достигнута предварительная договоренность о трех контрактах на поставку пробных партий товара стоимостью до \$20 тыс.

Подготовила Лора Лань,  
специально для «Вестника ВЭС»

Theo thông tin của của Bộ Thương mại Bê-la-rút, lượng chè tiêu thụ của cả nước là 6 ngàn tấn chè trong một năm, nhưng cho tới nay các thương hiệu chè Việt Nam vẫn chưa được giới thiệu. Chuyến đi «trình sát» thị trường Bê-la-rút này đã đạt kết quả khả dĩ đối với các cơ sở xuất khẩu Việt Nam. Như ông Phan Hữu Phước, Tham tán thương mại của Đại sứ quán Việt Nam tại Bê-la-rút đã thông báo cho «Tin tức», các đối tác đã đạt thỏa thuận sơ bộ về 3 hợp đồng mua hàng thử với trị giá khoảng 20 ngàn đô-la Mỹ.

Người soạn thảo Lora Lanh,  
dành riêng cho tạp chí «Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại».

Конференцию в г. Минске проводят вьетнамские производители и экспортеры чая  
The Vietnamese tea manufacturers and exporters are holding a conference in Minsk

The Trade Ministry of Belarus tells us that 6,000 tonnes of tea are sold Belarus annually; however, Vietnamese brands are not sold yet. The Commercial Counsellor for the Vietnamese Embassy to Belarus, Fan Hew Fyok, informs us that a preliminary agreement has been signed for three contracts to supply pilot consignments worth \$20,000.

By Lora Lan,  
Specially for Foreign Economic Review

# ЭКОНОМИЧЕСКИЙ ГИГАНТ В АЗИАТСКОМ РЕГИОНЕ



ВНЕШНЕТОРГОВЫЙ ОБОРОТ МЕЖДУ БЕЛАРУСЬЮ И ИНДИЕЙ ПО ИТОГАМ 2004 ГОДА УВЕЛИЧИЛСЯ В 2 РАЗА И СОСТАВИЛ \$118 МЛН. ЗА 9 МЕСЯЦЕВ 2005 ГОДА ЭТОТ ПОКАЗАТЕЛЬ УЖЕ ДОСТИГ \$171,5 МЛН И ВЫРОС ПО СРАВНЕНИЮ С АНАЛОГИЧНЫМ ПЕРИОДОМ 2004-ГО НА 91,5%. О СОСТОЯНИИ И ПЕРСПЕКТИВАХ ДВУСТОРОННЕГО ВЗАИМОДЕЙСТВИЯ В ИНТЕРВЬЮ «ВЕСТНИКУ ВЭС» РАССКАЗЫВАЕТ ЧРЕЗВЫЧАЙНЫЙ И ПОЛНОМОЧНЫЙ ПОСОЛ БЕЛАРУСИ В ИНДИИ ОЛЕГ ЛАПТЕНОК.

**«Вестник»:** Олег Николаевич, соответствует ли нынешнее состояние торгово-экономических отношений между Беларусью и Индией потенциалу двух стран?

**Олег Лаптёнок:** Динамика двусторонней торговли демонстрирует высокие темпы роста, однако возможности ее углубления далеко не исчерпаны. Не случайно в ходе визита в Беларусь вице-президента Индии Б.С. Шекхавата обе стороны единодушно отметили необходимость существенно расширить масштабы и направления сотрудничества между нашими странами. Замечу, что важная роль в этом принадлежит совместной Белорусско-Индийской Межправительственной комиссии по сотрудничеству в области экономики, торговли, промышленности, науки, технологий и культуры, 3-е заседание которой состоится в ближайшее время.

Белорусский экспорт в Индию заметно превышает объем импортных поставок, в январе-сентябре 2005 г. он составил \$136,9 млн (рост более чем в два раза к аналогичному периоду прошлого года). Такой результат стал возможным во многом благодаря диверсификации поставок. Если раньше значительная доля нашего экспорта в Индию приходилась на калийные удобрения, то сейчас номенклатура расширилась за счет синтетических нитей, спектрометров и других приборов, насосов, станков, двигателей и ге-

## “NGƯỜI KHÔNG LỖ KINH TẾ” Ở KHU VỰC CHÂU Á

KIM NGẠCH NGOẠI THƯƠNG GIỮA BÊ-LA-RÚT VÀ ẤN ĐỘ TRONG NĂM 2004 ĐÃ TĂNG LÊN 2 LẦN VÀ ĐẠT 118 TRIỆU ĐÔ-LĂ MỸ. SAU 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2005 CHỈ SỐ NÀY ĐÃ ĐẠT TỚI 171,5 TRIỆU ĐÔ-LĂ MỸ, TĂNG 91,5% SO VỚI CÙNG THỜI KỲ NĂM NGOÀI. ÔNG OLEG LAPTENOK, ĐẠI SỨ ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN BÊ-LA-RÚT TẠI ẤN ĐỘ ĐÃ NÓI VỀ TÌNH TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG HỢP TÁC SONG PHƯƠNG TRONG BÀI TRẢ LỜI PHÒNG VẤN TẠP CHÍ “TIN TỨC QUAN HỆ KINH TẾ ĐỐI NGOẠI”.

**“TIN TỨC”:** Thưa ông Oleg Nikolaevich, tình trạng quan hệ kinh tế - thương mại giữa Bê-la-rút và Ấn Độ hiện tại có phù hợp với tiềm năng của hai nước không?

**Oleg Laptenok:** Sự phát triển thương mại song phương cho thấy nhịp độ tăng khá cao, nhưng các khả năng làm cho quan hệ thương mại ngày càng sâu sắc hơn vẫn chưa được tận dụng hết. Không phải ngẫu nhiên mà trong chuyến thăm Bê-la-rút của ông Shekhavata B.S., Phó Tổng thống Ấn Độ, hai bên đã nhất trí nhấn mạnh cần thiết mở rộng đáng kể quy mô và các phương hướng hợp tác giữa hai nước. Tôi xin nhận xét rằng vai trò quan trọng ở đây thuộc về Ủy ban hỗn hợp liên Chính phủ giữa

## AN ECONOMIC GIANT IN ASIA

IN 2004, FOREIGN TRADE BETWEEN BELARUS AND INDIA DOUBLED TO \$118M. OVER THE FIRST 9 MONTHS OF 2005, TURNOVER HAS ALREADY REACHED \$171.5M (UP BY 91.5 PERCENT ON THE PREVIOUS YEAR). OLEG LAPTYONOK, AMBASSADOR EXTRAORDINARY AND PLENIPOTENTIARY OF BELARUS TO INDIA, TELLS THE *FOREIGN ECONOMIC REVIEW* ABOUT CURRENT CONDITIONS AND PROSPECTS FOR BILATERAL CO-OPERATION.

**Foreign Economic Review:** Mr. Laptyonok, is our existing economic relationship fulfilling our countries' potential?

**Oleg Laptyonok:** The dynamics of our bilateral trade shows huge growth but we have not yet exhausted our potential. During the visit of the Vice President of India, Bhairon Singh Shekhawat, to Belarus, both parties agreed on the necessity of extending our co-operation – in volume and diversity. The joint Belarusian-Indian Intergovernmental Commission on Co-operation for Economy, Trade, Industry, Science, Technology and Culture is having its 3rd sitting in the near future.

Our Belarusian exports to India have, so far, considerably exceeded our imports – reaching \$136.9m from January to September 2005 and doubling last year's comparative figure. This has



нераторов, интегральных микросхем, подшипников, очковых линз и других товаров. Хорошие перспективы имеют на индийском рынке такие белорусские товары, как автомобильная и дорожно-строительная техника, оборудование для горнодобывающих отраслей, сельскохозяйственная техника. Речь идет, в частности, о продукции РУП «БелАЗ» и «Амкодор».

Беларусь, в свою очередь, импортирует из Индии кинескопы, кожу, чай, кофе и пряности,

Бê-ла-рút và Ấn Độ, về hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, công nghiệp, khoa học, công nghệ và văn hóa, mà khóa hợp thứ 3 của Ủy ban này sắp được tổ chức trong thời gian tới.

Lượng hàng xuất khẩu từ Bê-la-rút vào Ấn Độ, hơn hẳn lượng hàng nhập khẩu, từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2005 chỉ số này đạt 136,6 triệu đô-la Mỹ (tăng hơn 2 lần so với cùng thời kỳ năm ngoái). Kết quả này đạt được chủ yếu là nhờ đa dạng hóa hàng xuất khẩu. Nếu như trước đây phần lớn hàng

been possible due to our diversification. Previously, potash fertilisers made up the significant share of our exports to India; this is now supplemented by synthetic thread, spectrometers, pumps, machines, engines, generators, integral circuits, bearings, spectacle lenses and other goods. Our automobile and road-construction equipment, mining machinery and agricultural equipment also look set to make an impression on the Indian market. I'm thinking of products by BelAZ Republican Unitary Enterprise



Одно из современных зданий столицы Индии, г. Дели  
One of the modern buildings of India's capital, Delhi



растительные жиры, пряжу и ткани, химическую продукцию, лекарства и фармацевтические субстанции. Перспективным представляется организация совместного производства многих видов лекарственных препаратов на территории Беларуси.

**«В»:** В каких еще направлениях развивается торгово-экономическое сотрудничество между нашими странами?

**О.Л.:** Плодотворно развивается взаимодействие в военно-технической сфере, в частности между Научно-исследовательской организацией Министерства обороны Индии и Белорусским институтом системного анализа и информационного обеспечения научно-технической сферы.

В сфере оптики и электроники перспективным представляется сотрудничество с индийскими оборонными ведомствами таких отечественных предприятий, как ОАО «Пеленг», ГНПО «Агат», РУП «ЛЭМТ». Прорабатывается возможность участия белорусской стороны в проектах по модернизации военной техники, в том числе совместно с российскими компаниями.

Динамично развивается сотрудничество и в сфере науки и технологий – создаются совместные центры по передовым направлениям исследований, углубляются контакты с индийскими

xuất khẩu của chúng ta sang Ấn Độ, là các loại phân ka-li, thì bây giờ chủng loại hàng đã được mở rộng thêm bởi các loại sợi hóa học, máy đo quang phổ và các dụng cụ đo lường khác, các loại máy bơm, máy cái, động cơ và máy phát, vi mạch, vòng bi, kính mắt và các loại hàng hóa khác. Một số các hàng hóa khác của Bê-la-rút như ô-tô và máy làm đường, thiết bị khai thác mỏ, máy nông nghiệp cũng có nhiều triển vọng tốt trên thị trường Ấn Độ. Ở đây có thể nói đến sản phẩm của Xí nghiệp quốc doanh “BelAZ” và “AMKODOR”.

Về phần mình, Bê-la-rút nhập của Ấn Độ, các ống phóng hình, đồ da, chè, cà-phê và gia vị, mỡ thực vật, sợi và vải, hóa chất, thuốc và chất liệu được phẩm. Việc tổ chức liên doanh sản xuất nhiều loại thuốc trên lãnh thổ Bê-la-rút cũng có triển vọng.

**“Tin tức”:** Sự hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước còn được phát triển theo những hướng nào khác nữa?

**О.Л.:** Sự phối hợp trong lĩnh vực kỹ thuật quân sự cũng đang phát triển có kết quả, cụ thể là giữa Tổ chức nghiên cứu khoa học của Bộ Quốc phòng Ấn Độ và Viện phân tích hệ thống và cung cấp thông tin của lĩnh vực khoa học kỹ thuật Bê-la-rút.

Trong lĩnh vực quang học và điện tử học sự hợp tác của các xí nghiệp trong nước như Công ty cổ phần mở “PELENG”, Liên hiệp khoa học sản xuất quốc doanh “AGAT”, Xí nghiệp quốc doanh “LEMT” với các tổ chức quốc phòng Ấn Độ, cũng có triển vọng.

and Amkodor. In its turn, Belarus imports television tubes, leather, tea, coffee and spices, vegetable fat, yarn and fabric, chemical products and medicinal drugs from India. We are hoping to set up some joint factories to produce medicine in Belarus.

**FER:** What direction is economic collaboration taking?

**О.Л.:** Military-technical liaisons are looking good; Defence Research and Development Organisation of India and the Belarusian Institute of System Analysis and Information Support for Scientific and Technical Sphere (BELISA) have been working together. Meanwhile, the optics and electronics industries are continuing their co-operation with Indian defence departments – such Belarusian companies as Peleng JSC, Agat State Scientific Production Association and LEMT Republican Unitary Enterprise are involved. Experts from both sides have been studying opportunities for joint projects (including Russian partners) to modernise defence infrastructure. Our collaboration in the sphere of science and technology is also developing dynamically with joint research centres being established and our contacts with Indian research organisations and educational establishments being strengthened.

We are working on permanent marketing groups and exhibitions in India and Belarus, joint studies regarding production of plastic cards (Research and Production Corporation Integral), special-purpose accumulators (Scientific-Research Institute of Metallurgy of the Belarusian Academy of Sciences) filters, tough

научными организациями, образовательными учреждениями и т.д.

В числе перспективных сфер, по которым ведется работа с индийскими компаниями, – организация постоянно действующих маркетинговых групп и экспозиций в Индии и Беларуси, совместные разработки в области производства пластиковых карточек (НПО «Интеграл»), аккумуляторов специального назначения (НИИ технологий металлов НАН Беларуси), фильтров, износостойких покрытий, фрикционных материалов (концерн порошковой металлургии), программно-аппаратные разработки по линии НПО «Агат», БГУИР и другие. Большие возможности научно-технологического сотрудничества существуют в области теории микроволн, лазерной техники, разработки и внедрения новых материалов.

**«В»:** Какие белорусские предприятия наиболее активно осваивают индийский рынок?

**О.Л.:** Можно отметить такие отечественные предприятия, как РУП «БМЗ», НПО «Интеграл», ОАО «МПЗ», РУП «Завод «Оптик», ОАО «Бобруйский машиностроительный завод», ПО «БелОМО», ПО «БелавтоМАЗ», ПО «БелАЗ». Продуманную и эффективную маркетинговую политику проводит на индийском рынке РУП «Интеграл», в 2003 г. здесь зарегистрировано представительство

Сотрудники в сфере науки и техники активно развивают сотрудничество – создают центры сотрудничества с индийскими компаниями, организуют выставки и экспозиции в Индии и Беларуси, совместно разрабатывают технологии в области производства пластиковых карточек (НПО «Интеграл»), аккумуляторов специального назначения (НИИ технологий металлов НАН Беларуси), фильтров, износостойких покрытий, фрикционных материалов (концерн порошковой металлургии), программно-аппаратные разработки по линии НПО «Агат», БГУИР и другие. Большие возможности научно-технологического сотрудничества существуют в области теории микроволн, лазерной техники, разработки и внедрения новых материалов.

В числе перспективных сфер, по которым ведется работа с индийскими компаниями, – организация постоянно действующих маркетинговых групп и экспозиций в Индии и Беларуси, совместные разработки в области производства пластиковых карточек (НПО «Интеграл»), аккумуляторов специального назначения (НИИ технологий металлов НАН Беларуси), фильтров, износостойких покрытий, фрикционных материалов (концерн порошковой металлургии), программно-аппаратные разработки по линии НПО «Агат», БГУИР и другие. Большие возможности научно-технологического сотрудничества существуют в области теории микроволн, лазерной техники, разработки и внедрения новых материалов.

**“Титус”:** Какие индийские предприятия наиболее активно осваивают белорусский рынок?

**О.Л.:** Можно отметить такие отечественные предприятия, как РУП «БМЗ», НПО «Интеграл», ОАО «МПЗ», РУП «Завод «Оптик», ОАО «Бобруйский машиностроительный завод», ПО «БелОМО», ПО «БелавтоМАЗ», ПО «БелАЗ». Продуманную и эффективную маркетинговую политику проводит на индийском рынке РУП «Интеграл», в 2003 г. здесь зарегистрировано представительство

materials with grip (Powder Metallurgy Concern) and the development of both software and hardware (Agat Scientific Production Association, Belarusian State University of Informatics and Radioelectronics). We have some great opportunities for sci-tech collaboration in the sphere of microwave theory, laser equipment, and new material developments.

**FER:** Which Belarusian companies are the most successful in the Indian market?

**O.L.:** The Belarusian Motor Works, Research and Production Corporation Integral, Minsk Bearing Plant JSC, Republican Unitary Enterprise Optic Plant, Bobruisk Machine-Building Plant JSC, Production Association BelOMO, Production Association BelavtoMAZ and Production Association BelAZ have all found their niche. Research and Production Corporation Integral is pursuing a well planned and efficient marketing policy in the Indian market – they set up a representative office in 2003. RUE Belshina won a state tender to supply tyres to Indian Northern Coalfields Ltd. and, by the end 2005, the company intends to deliver products (worth \$18m) to India. A Belshina delegation plans to visit India to study the local market and conduct contractual negotiations.

**FER:** What do home manufacturers need to consider on entering the Indian market? How does it differ from our own?



Лазеры, созданные белорусскими учеными, не имеют аналогов в мире  
Lasers – created by the Belarusian scientists – have no analogues in the world

Белорусские калийные удобрения – основа отечественного экспорта в Индию  
Belarusian potash fertilisers are major Belarusian exports to India

завода. РУП «Белшина» выиграло государственный тендер на поставку шин для индийской компании «Нозерн Коулфилдз Лтд.», до конца 2005 года предприятие планирует поставить в Индию продукции на сумму \$18 млн. Готовится визит делегации РУП «Белшина» в Индию с целью изучения местного рынка и проведения коммерческих переговоров.

“Integral”, Компания с ограниченной ответственностью “MPZ” (Завод шин в Минске), Государственное предприятие “OPTIC”, Компания с ограниченной ответственностью “Завод оптики в Бобруйске”, Государственное предприятие “BelOMO”, Государственное предприятие “BelavtoMAZ”, Государственное предприятие “BelAZ”. Государственное предприятие





**«В»:** Что необходимо учитывать отечественным производителям, чтобы добиться успеха на рынке Индии? В чем его специфика?

**О.Л.:** Продвижение нашей продукции на рынок Индии значительно ускорилось бы в случае открытия ведущими белорусскими экспортерами на постоянной или временной основе своих представительств в этой стране. Это поможет детально изучить конъюнктуру рынка, проводить наступательную маркетинговую политику, создать надежную товаропроводящую сеть. Тем более что индийские компании уже на стадии подготовки к установлению контактов ставят вопрос о наличии у потенциального белорусского партнера своих уполномоченных представителей в Дели или других городах страны. Кстати, недостатка в таких предложениях от заинтересованных индийских фирм не ощущается.

Важно осознать, что Индия давно перестала быть вторичным рынком для продукции стран бывшего СССР. Местный рынок перенасыщен предложениями, характеризуется весьма жесткой конкуренцией и очень высокими требованиями к качеству и условиям поставок товаров. Практически по всем позициям на нем присутствуют основные мировые производители и их торговые марки. Экономисты в один голос предсказывают этому нарождающемуся экономическому гиганту

“Integral” đang thực hiện chính sách tiếp thị có tính toán và hiệu quả ở thị trường Ấn Độ, năm 2003 cơ quan đại diện của Nhà máy đã được đăng ký tại đây. Xí nghiệp quốc doanh “BELSHINA” đã thắng thầu của nhà nước về việc cung cấp lốp xe cho công ty Ấn Độ “Northern Coalfields Ltd.”, cho đến cuối năm 2005 xí nghiệp dự kiến sẽ cung cấp sản phẩm cho Ấn Độ trị giá khoảng 18 triệu đô-la Mỹ. Đoàn đại biểu của “BELSHINA” đang chuẩn bị thăm Ấn Độ để nghiên cứu thị trường sở tại và tiến hành đàm phán thương mại.

**“Tin tức”:** Các nhà sản xuất của Bé-la-rút cần phải chú trọng tới điều gì để thành đạt trên thị trường Ấn Độ? Các đặc điểm của thị trường này là gì?

**O.L.:** Việc đưa sản phẩm của chúng ta vào thị trường Ấn Độ sẽ nhanh hơn đáng kể trong trường hợp các nhà xuất khẩu chủ chốt của Bé-la-rút mở các cơ quan đại diện hoạt động trên cơ sở thường xuyên hoặc tạm thời ở nước này. Điều này sẽ giúp đỡ nghiên cứu chi tiết tình hình thị trường, tiến hành chính sách tiếp thị tích cực, thành lập mạng lưới tiêu thụ hàng hóa chắc chắn. Hơn nữa là các công ty Ấn Độ ngay trong giai đoạn chuẩn bị thiết lập các cuộc tiếp xúc đã đặt vấn đề về việc đối tác tương lai của Bé-la-rút có các đại diện có thẩm quyền ở Đê-li hoặc các thành phố khác của Ấn Độ hay không. Phải nói là các công ty hữu quan của Ấn Độ luôn có những đề nghị như vậy.

Điều quan trọng là cần nhận thức được rằng Ấn Độ từ lâu đã không còn là thị trường thử yếu cho các sản phẩm từ các nước thuộc Liên-Xô cũ nữa. Thị trường sở tại này tràn ngập các nguồn cung cấp hàng và được đặc trưng bởi sự cạnh tranh quyết liệt và các yêu cầu rất cao về chất lượng và các điều kiện cung cấp hàng. Hầu như về mọi mặt hàng ở thị trường Ấn Độ đều có sự hiện diện của các nhà sản xuất chủ yếu của thế giới và các thương hiệu hàng hóa của họ. Các nhà kinh tế đều thống nhất tiên đoán người khổng lồ kinh tế đang trỗi dậy có những triển vọng sáng sủa nhất trong một tương lai nhìn thấy được.

Ấn Độ ngày nay là nơi xây dựng nhà ở và công trình công cộng như vũ bão, phát triển hệ thống đường xá, cảng biển, giao thông thành phố và các công trình hạ tầng cơ sở khác, sự vươn ra thị trường quốc tế của nhiều ngành công nghiệp quốc gia. Đó là sự gia tăng của các khoản chi tiêu dùng của dân chúng, sự mở mang giáo dục đại học và trung học cho nhân dân, việc mở rộng mạnh mẽ của lĩnh vực dịch vụ, sự phổ biến ngày càng rộng rãi của các phương tiện thông tin liên lạc hiện đại trong xã hội, gồm cả liên lạc bằng vệ tinh, sợi quang học băng rộng và điện thoại di động, truyền hình cáp.

Cần phải tính tới điều là Ấn Độ đang trải qua giai đoạn đô thị hóa mạnh mẽ, và sự phát triển hạ tầng cơ sở đòi hỏi đầu tư rất lớn. Trong 2 năm tới dự kiến sẽ đầu tư vào lĩnh vực này 95 triệu đô-la Mỹ, điều này mở ra các khả năng lớn cho các hãng và công ty chuyên cung cấp các loại dịch vụ. Quy mô thị công xây dựng đường ở Ấn Độ rất lớn. Công trình xây dựng các xa lộ với tổng chiều dài hơn 12 ngàn cây số (giá của 1 km hơn 1 triệu đô-la Mỹ) được công



Сельскохозяйственная продукция – одна из статей индийского импорта в Беларусь  
Agricultural production is one of Belarus' main imports from India

**O.L.:** The promotion of our products to the Indian market would be considerably easier if our leading exporters opened temporary or permanent offices there; they would be able to study the market and pursue an aggressive marketing policy while establishing a reliable commodity distribution network. Moreover, Indian companies preparing for contractual negotiations frequently enquire after the presence of a Belarusian office in Delhi or elsewhere. We don't lack encouragement from interested Indian companies.

India has long since ceased to be a secondary market for former USSR producers. It is saturated with offers and our companies are up against severe competition; they have to meet demands for quality and comply with supply terms. India now has access to world-class brands and economists have unanimously forecast a bright future for this emerging economic giant. India is investing hugely in developing housing and municipal construction and is developing its road, shipping and public transport networks; it's using its infrastructure to help its national industries successfully access the world market. Consumer spending and popularisation of secondary and higher education are growing. The demand for services is, sky-rocketing along with those for modern communication devices (such



самые блистательные перспективы уже в обозримой перспективе.

Сегодня Индия – это бурное жилищное и коммунальное строительство; развитие сети дорог, морских портов, городского транспорта и других объектов инфраструктуры; выход многих отраслей национальной промышленности на мировой рынок. Это рост потребительских расходов населения, охвата населения высшим и средним образованием; стремительное расширение сферы услуг; все более широкое распространение в обществе современных средств коммуникации, включая спутниковую, широкополосную оптоволоконную и мобильную телефонную связь, кабельное телевидение.

Важно учитывать, что Индия переживает период активной урбанизации, и развитие инфраструктуры требует больших капиталовложений. В ближайшие 2 года в эту сферу предполагается направить \$95 млн инвестиций, что открывает широкие возможности для фирм и компаний, специализирующихся на предоставлении услуг. Велики масштабы дорожно-строительных работ в Индии. Строительство магистралей общей протяженностью более 12 тыс. км (стоимость одного км превышает \$1 млн) объявлено приоритетом на ближайшие 4 года. В конце октября 2005 г. в Дели состоялся индийско-белорусский семинар по битумным эмульсиям, где обсуждались перспективы сотрудничества в этой области. Надеюсь, это будет способствовать продвижению белорусских технологий дорожного строительства на рынок Индии.

**«В»:** Как Вы оцениваете перспективы инвестиционного сотрудничества между двумя странами?

**О.Л.:** Не являясь страной-донором и имея большую задолженность перед Всемирным Банком, Индия не выделяет несвязанных кредитов иностранным государствам. Что же касается связанных кредитов, то в соответствии с процедурой открытия кредитных линий решение принимается Министерством финансов Индии. В настоящее время Посольством проводится работа по выделению для Республики Беларусь связанного кредита в размере \$30 млн под поставку в нашу страну высокотехнологичного оборудования.

В рамках согласования условий предоставления страхового покрытия по внешнеэкономическим сделкам между нашими странами подготовлен к подписанию проект Меморандума о взаимопонимании между Белорусским унитарным предприятием экспортно-импортного страхования «Белэксимгарант» и Индийской корпорацией по страхованию экспортных кредитов (ECGC), в компетенцию которой входит согласование условий предоставления страхового покрытия по сделкам. Прорабатывается также возможность заключения рамочного Кредитного соглашения и Меморандума о деловом сотрудничестве между ОАО «Белвнешэкономбанк» и Экспортно-импортным банком Индии.

Подготовила Татьяна Козлова, «Вестник ВЭС»

бóльшая часть в 4 года. В конце октября 2005 года в Дели прошла конференция «Информационные технологии в строительстве». В Дели также прошла конференция «Информационные технологии в строительстве». В Дели также прошла конференция «Информационные технологии в строительстве».

**“Tin tức”:** Ông đánh giá khả năng triển vọng hợp tác đầu tư giữa hai nước như thế nào?

**O.L.:** Ấn Độ không phải là một nước tài trợ và đang có khoản nợ lớn đối với Ngân hàng Thế giới, nên không dành các khoản tín dụng không điều kiện cho các nước ngoài. Về các khoản tín dụng có điều kiện thì theo thủ tục mở các khoản tín dụng Bộ Tài chính Ấn Độ là người quyết định. Hiện nay Đại sứ quán đang làm việc để xin cấp cho Bê-la-rút một khoản tín dụng có điều kiện với trị giá 30 triệu đô-la Mỹ để nhập thiết bị công nghệ cao vào nước ta.

Trong khuôn khổ thỏa thuận các điều kiện cung cấp bảo hiểm cho các hợp đồng kinh tế đối ngoại giữa hai nước, đã chuẩn bị xong dự thảo bản Ghi nhớ về sự hiểu biết lẫn nhau để ký giữa Công ty bảo hiểm xuất nhập khẩu của Bê-la-rút “Beleksimgarant” và Công ty bảo hiểm tín dụng xuất khẩu của Ấn Độ (ECGC), tổ chức này có quyền thông qua các điều kiện cung cấp bảo hiểm cho các hợp đồng. Khả năng ký kết Hiệp định tín dụng kinh tế đối ngoại Bê-la-rút “Belvneshekonombank” và Ngân hàng xuất nhập khẩu Ấn Độ cũng đang được nghiên cứu.

Người soạn thảo Tatiana Kozlova, “Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại”.

By Tatiana Kozlova, Foreign Economic Review

as satellite, broadband optical fibre and mobile telephone communications and cable television).

India is undergoing a period of active urbanisation and infrastructure development and requires significant capital investment. In the next 2 years, \$95m of investments are needed to enable them to achieve this. Construction of 12,000km of roads (the cost of one kilometre exceeds \$1m) is their top priority for the next four years. At the end of October 2005, Delhi hosted an Indian-Belarusian seminar aimed at promoting asphalt emulsion co-operation; we hope to sell our Belarusian road construction technology to the Indian market.

**FER:** How do you evaluate prospects for investment collaboration between our two countries?

**O.L.:** Not being a donor country and having a large liability towards the World Bank, India does not invest in foreign states unless loans are tied. These are agreed by the Finance Ministry of India; our Embassy is currently trying to attract a tied \$30m loan to Belarus to supply high-technology equipment to our country. In approving the foreign-economic transaction guarantee terms, experts have prepared a draft Memorandum of Understanding between the Belarusian Unitary Export-Import Insurance Company Beleximgarant and the Credit Guarantee Corporation of India (ECGC) – responsible for foreign transaction insurance. We are both eager to sign a Framework Credit Agreement and Memorandum on Business Co-operation between Belvneshekonombank JSC and Export-Import Bank of India.

#### Динамика внешней торговли Беларуси и Индии, млн \$ Tiền triển buôn bán ngoại thương giữa Bê-la-rút và Ấn-độ, triệu đô-la Mỹ Dynamics of foreign trade between Belarus and India (\$m)

Период Thời gian Period	Товарооборот Tổng kim ngạch Commodity turnover	Экспорт Xuất khẩu Export	Импорт Nhập khẩu Import	Сальдо Cán cân thương mại Balance
2002 год Năm 2002 2002	71,1	50,4	20,7	+29,7
2003 год Năm 2003 2003	61,9	33,3	28,6	+4,7
2004 год Năm 2004 2004	118,2	82,6	35,6	+47,0
январь-октябрь 2005 г. 10 tháng đầu 2005 January-October 2005	198,2	160,8	37,4	+123,4
январь-октябрь 2005 г. к январю-октябрю 2004 г., в % 10 tháng đầu 2005 so với 10 tháng đầu 2004, % January-October 2005 compared to January-October 2004, %	181	197	135	



# ПАРТНЕРСТВО В БИЗНЕСЕ

В МИНСКЕ ПРОШЛА ВЫСТАВКА «ПРЕДПРИЯТИЯ ИНДИИ», ОРГАНИЗОВАННАЯ КОНФЕДЕРАЦИЕЙ ИНДИЙСКОЙ ПРОМЫШЛЕННОСТИ ПРИ ПОДДЕРЖКЕ ДЕПАРТАМЕНТА ПРОМЫШЛЕННОЙ ПОЛИТИКИ И РАЗВИТИЯ МИНИСТЕРСТВА ТОРГОВЛИ И ПРОМЫШЛЕННОСТИ ПРАВИТЕЛЬСТВА ИНДИИ, ПОСОЛЬСТВА ЭТОЙ СТРАНЫ В БЕЛАРУСИ И БЕЛОРУССКОЙ ТОРГОВО-ПРОМЫШЛЕННОЙ ПАЛАТЫ. НА ВЫСТАВКЕ БЫЛИ ПРЕДСТАВЛЕНЫ ТОВАРЫ, ПРОИЗВЕДЕННЫЕ МАЛЫМИ И СРЕДНИМИ ПРЕДПРИЯТИЯМИ – ОСНОВНЫМ СЕКТОРОМ ИНДИЙСКОЙ ЭКОНОМИКИ.

В Беларуси такую выставку Конфедерация индийской промышленности проводила впервые, ранее подобные экспозиции с успехом прошли в Казахстане, Кыргызстане, Таджикистане, Армении и Грузии.

«У Индии и Беларуси – огромный потенциал, чтобы стать партнерами в бизнесе», – заявил, открывая экспозицию, Временный Поверенный в делах Индии в Беларуси Рагхунатх Мишра. По его словам, Индия представляет огромный рынок для сбыта белорусских товаров и услуг. Для Индии же сотрудничество с Беларусью открывает большие преимущества в плане размещения производств и торговых баз на ее территории с целью дальнейшего продвижения на восточноевропейские рынки.

«Выставка «Предприятия Индии» в Минске – это попытка Конфедерации индийской промышленности познакомить малые и сред-



Выставка «Предприятия Индии» проходила в НВЦ «Белэкспо», крупнейшем выставочном центре Беларуси  
Индийские товары вызвали оживленный интерес белорусских потребителей  
The Companies of India exhibition was held in BelExPO National Exhibition Centre – the largest exhibition complex in Belarus  
The Indian goods have aroused great interest of the Belarusian consumers

## СỰ ĐỐI TÁC TRONG KINH DOANH

ТАЙ ТЭНГ ПХО МІНСК ДА ДІЯРА КУОЦ ТРІЭН ЛАМ “СÁC ХІ NGHIỆP ẨM ĐỘ” DO LIÊN ĐOÀN CÔNG NGHIỆP ẨM ĐỘ TỔ CHỨC VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA CỤC CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THUỘC BỘ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP CỦA CHÍNH PHỦ ẨM ĐỘ, ĐẠI SỨ QUÁN ẨM ĐỘ TẠI BÊ-LÀ-RÚT VÀ PHÒNG THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP BÊ-LÀ-RÚT. TRIỂN LÃM NÀY ĐÃ TRƯNG BÀY CÁC MẶT HÀNG DO CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ CỦA ẨM ĐỘ - KHU VỰC CHỦ YẾU CỦA NỀN KINH TẾ ẨM ĐỘ - SẢN XUẤT.

Liên đoàn công nghiệp Ẩm Độ tổ chức triển lãm này tại Bê-la-rút lần đầu tiên, trước đó các cuộc trưng bày hàng hóa tương tự của Ẩm Độ đã diễn ra có kết quả ở Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan, Armenia và Gruzia.

“Ẩm Độ và Bê-la-rút có tiềm năng lớn để trở thành các đối tác kinh tế của nhau” - Đại biện lâm thời của Ẩm Độ tại Bê-la-rút ông Raghunath Mishra đã tuyên bố khi khai mạc triển lãm. Theo lời ông, Ẩm Độ là một thị trường lớn để tiêu thụ các hàng hóa và các dịch vụ của Bê-la-rút. Sự hợp tác với Bê-la-rút mở ra những ưu thế lớn cho Ẩm Độ về phương diện triển khai các cơ sở sản xuất và buôn bán nhằm mục đích thâm nhập tiếp vào các thị trường Đông Âu sau này.

“Triển lãm “Các xí nghiệp Ẩm Độ” là một thử nghiệm của Liên đoàn công nghiệp Ẩm Độ giới thiệu các doanh nghiệp vừa và nhỏ của mình với những doanh nghiệp như thế của Bê-la-rút” - Phó Tổng Giám đốc Liên đoàn ông Gurpal Singh đã nhấn mạnh - Chúng tôi tiến hành



фото: БелТА

## PARTNERSHIP IN BUSINESS

MINSK HAS HOSTED THE COMPANIES OF INDIA EXHIBITION – ORGANISED BY THE CONFEDERATION OF INDIAN INDUSTRY OF THE INDUSTRIAL POLICY AND PROMOTION DEPARTMENT AT THE MINISTRY OF COMMERCE AND INDUSTRY OF INDIA, INDIA'S EMBASSY TO BELARUS AND THE BELARUSIAN CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY. THE EXHIBITION PRESENTED GOODS MANUFACTURED BY SMALL AND MEDIUM-SIZED ENTERPRISES – THE MAIN SECTOR OF THE INDIAN ECONOMY.

ние предприятия нашей страны с такими же предприятиями в Беларуси, – подчеркнул заместитель генерального директора Конфедерации Гурпал Сингх. – Мы проводим ее, чтобы производители обеих стран наладили торговые контакты, обсудили возможности производственной кооперации и создания совместных предприятий в тех областях, в которых для этого существует потенциал». В течение 5 дней посетители смогли познакомиться с продукцией более чем 50 предприятий, представивших автокомпоненты, велосапчасти, ручной инструмент, фармацевтическую продукцию, косметику, изделия из кожи, бижутерию, текстиль и готовую одежду, потребительские товары длительного пользования и др. Гурпал Сингх заметил, что все эти сектора имеют потенциал для развития бизнес-контактов с Беларусью. Выбор участников экспозиции осуществлялся в рамках консультаций с правительственными и промышленными кругами обеих стран.

По данным белорусской статистики, в прошлом году объем товарооборота между Индией и Беларусью составил около \$119 млн – почти вдвое больше, чем в 2003 году, а за 6 месяцев текущего года – около \$105 млн.

Основу белорусского экспорта в Индию на протяжении последних нескольких лет формирует продукция ПО «Беларуськалий». В прошлом году поставки калийных удобрений составили 85% объема белорусского экспорта. Беларусь экспортирует в Индию также жгут синтетических тканей, стальной прокат, гидроксиды металлов, кожу, электронные интегральные схемы, контрольно-измерительные приборы. Импортятся из Индии лекарственные средства и фармацевтические субстанции, табачное сырье, электронные лампы, натуральный каучук, хлопчатобумажная пряжа, чай, электрические трансформаторы и орехи.

Поставки промышленной продукции из Беларуси в Индию пока невелики. Так, в 2004 г. предприятия Минпрома экспортировали товаров чуть более чем на \$4 млн (при общем объеме экспорта в Индию \$82,6 млн). «На индийском рынке пользуется спросом продукция таких предприятий, как Белорусский металлургический завод, объединение «Интеграл», «Вистан», «Красный борец», Гомельский станкозавод, «Кузлитмаш», завод «Оптик», Бобруйский машиностроительный завод и Минский подшипниковый завод, – сообщил начальник управления внешних связей Минпрома Николай Стародынов. – В первом полугодии 2005 года на индийский рынок поставлено промышленной продукции почти на \$5 млн, а по итогам года планируется выйти на объем \$7 млн».

По словам Н. Стародынова, некоторые предприятия Минпрома сотрудничают с индийскими партнерами в рамках собственных программ и соглашений. Так, концерн «Планар» работает на индийском рынке через свой сервисный центр в Дели. В 2005 году он выиграл тендер

на развитие производства на двух предприятиях в области текстиля. В течение 5 дней посетители смогли познакомиться с продукцией более чем 50 предприятий, представивших автокомпоненты, велосапчасти, ручной инструмент, фармацевтическую продукцию, косметику, изделия из кожи, бижутерию, текстиль и готовую одежду, потребительские товары длительного пользования и др. Гурпал Сингх заметил, что все эти сектора имеют потенциал для развития бизнес-контактов с Беларусью. Выбор участников экспозиции осуществлялся в рамках консультаций с правительственными и промышленными кругами обеих стран.

Theo số liệu thống kê của Bê-la-rút, trong năm ngoài kim ngạch buôn bán hai chiều giữa Ấn Độ và Bê-la-rút đạt gần 119 triệu đô-la Mỹ - hơn gần 2 lần so với năm 2003, còn trong 6 tháng đầu năm nay đã đạt gần 105 triệu đô-la Mỹ.

Hàng xuất khẩu chính của Bê-la-rút vào Ấn Độ trong những năm gần đây là sản phẩm của Liên hiệp sản xuất «Belaruskali». Trong năm ngoài lượng phân kali chiếm 85% tổng giá trị xuất khẩu của Bê-la-rút. Ngoài ra Bê-la-rút còn xuất khẩu sang Ấn Độ các loại sợi vải tổng hợp, thép cán, các hóa chất kiềm, da, vi mạch điện tử, thiết



bị kiểm tra- đo lường. Bê-la-rút nhập khẩu từ Ấn Độ các loại thuốc và chất liệu dược phẩm, nguyên liệu thuốc lá, bóng điện tử, cao su tự nhiên, sợi dệt bông, chè, máy biến thế điện và hạt điều.

Xuất khẩu hàng công nghiệp của Bê-la-rút sang Ấn Độ hiện nay chưa nhiều. Trong năm 2004 các xí nghiệp của Bộ Công nghiệp đã xuất hàng sang Ấn Độ với tổng trị giá hơn 4 triệu đô-la Mỹ (trong tổng giá trị hàng xuất khẩu sang Ấn Độ là 82,6 triệu đô-la Mỹ). Ông Nikolai Starodnov, Cục trưởng Cục Quan hệ đối ngoại của Bộ Công nghiệp cho biết. «các sản phẩm của những xí nghiệp như Nhà máy luyện kim Bê-la-rút, Liên hiệp «Integral», «Vistan», «Krasnyi borets», Nhà máy máy công cụ Gomel, «Kuzlitmash», Nhà máy «Optic», Nhà máy cơ khí Bobruisk và Nhà máy vòng bi

This was the first exhibition organised by the Confederation of Indian Industry (CII) in Belarus, although similar expositions have taken place in Kazakhstan, the Kyrgyz Republic, Tajikistan, Armenia and Georgia. «India and Belarus have huge potential to become successful business partners», said Raghunath Mishra, Charge D'Affairs ad interim of India to Belarus, on opening the exposition. He believes that India welcomes Belarusian goods and services and India's readiness to work with Belarus presents wide opportunities for opening joint factories and selling Belarusian products to eastern European markets.

«The Companies of India exposition in Minsk is an attempt to help our small and medium-sized companies link up with similar Belarusian businesses», emphasised CII Deputy Director General Gural Singh. «We have tried to help our manufacturers set up business contacts and discuss opportunities for joint production.» For five days, visitors have been learning about the products of more than 50 Indian companies (from motor car components, bike spare parts, hand tools, medications, cosmetics, leather goods and jewellery to textiles and ready-made clothes). Gural Singh noted that all these sectors have great potential for developing business contacts with Belarus and the exposition participants were chosen following inter-governmental consultations.

According to Belarusian statistical data, in 2004, trade between India and Belarus reached around \$119m (double that of 2003). In the first 6 months of 2005, about \$105m of trade has been seen. For the past several years, Production Amalgamation Belaruskali has predominated in exporting to India. Last year, supplies of potash





на поставку оборудования на сумму \$56 тыс. Производственное объединение «БелОМО» участвует в индийских тендерах через ЗАО «Белтехэкспорт». Минский тракторный завод продолжает переговоры с компанией «Пенджаб тракторз лимитед» по созданию сборочного производства тракторов «Беларус». Производственное объединение «БелАЗ» обсуждает с «Монет интернэшнл лимитед» вопросы поставки в Индию белорусских карьерных самосвалов и организации их технического обслуживания. Производственное объединение «БелавтоМАЗ» планирует осенью текущего года поставить в Индию для сертификации автомобиль МАЗ-543203-220 с правосторонним рулем.

Во время работы выставки Конфедерация индийской промышленности и Белорусская торгово-промышленная палата подписали Меморандум о взаимопонимании. Документ направлен на развитие торговых отношений между двумя странами и оказание содействия индийским и белорусским организациям в развитии деловых отношений и укреплении взаимовыгодного сотрудничества. Стороны договорились об организации постоянного информационного обмена, содействии в организации обмена бизнес-делегациями, участии в проведении симпозиумов, конференций и других мероприятий с целью ознакомления деловых кругов с экономической ситуацией и экспортными возможностями обеих стран.

По завершении выставки представители многих индийских компаний сообщили, что ими достигнуты важные договоренности о продолжении контактов с белорусскими партнерами.

Ирина Сазанович,  
специально для «Вестника ВЭС»

Minsk được ưa chuộng trên thị trường Ấn Độ. Trong nửa đầu năm 2005 đã xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ được gần 5 triệu đô-la Mỹ sản phẩm công nghiệp, còn theo kế hoạch cả năm dự định sẽ đạt tổng trị giá 7 triệu đô-la Mỹ”.

Theo lời ông Nikolai Starodynov, một số xí nghiệp của Bộ Công nghiệp đang hợp tác với các đối tác của Ấn Độ trong khuôn khổ các chương trình và các thỏa thuận riêng. Chẳng hạn như Tổng công ty “Planar” đang làm việc trên thị trường Ấn Độ thông qua trung tâm dịch vụ của mình ở Đê-li. Trong năm 2005 Tổng công ty này đã thắng thầu cung cấp thiết bị với trị giá 56 ngàn đô-la Mỹ. Liên hiệp sản xuất “BelOMO” tham gia vào các cuộc đấu thầu ở Ấn Độ thông qua Công ty cổ phần đóng “Beltechexport”. Nhà máy máy kéo Minsk đang tiếp tục đàm phán với công ty “Punjab Tractors Ltd.” về việc xây dựng cơ sở lắp ráp máy kéo “Bê-la-rút”. Liên hiệp sản xuất “BelAZ” đang thảo luận với “Monet International Ltd.” về vấn đề cung cấp vào Ấn Độ các loại xe tự đổ làm việc ở mỏ và tổ chức bảo dưỡng kỹ thuật. Liên hiệp sản xuất “BelavtoMAZ” dự định trong mùa thu năm nay sẽ đưa vào Ấn Độ cho loại xe MAZ-543203-220 với tay lái bên phải để làm chứng chỉ.

Trong thời gian triển lãm, Liên đoàn Công nghiệp Ấn Độ và Phòng Thương mại Công nghiệp Bê-la-rút đã ký Bản ghi nhớ về hiểu biết lẫn nhau. Văn bản này nhằm phát triển quan hệ thương mại giữa hai nước và hỗ trợ cho các tổ chức của cả hai bên phát triển mối quan hệ làm ăn và cùng có sự hợp tác cùng có lợi. Hai bên đã thỏa thuận về việc tổ chức trao đổi thông tin thường xuyên, hỗ trợ việc tổ chức các phái đoàn kinh doanh, tham dự tiến hành các hội thảo, hội nghị và các biện pháp khác với mục đích giới thiệu cho giới kinh doanh về tình hình kinh tế và khả năng xuất khẩu của hai nước.

Khi kết thúc triển lãm, đại diện của nhiều công ty Ấn Độ đã thông báo rằng họ đã đạt được những thỏa thuận quan trọng về việc tiếp tục các giao dịch với các đối tác Bê-la-rút.

Người phỏng vấn Irina  
Sazanovich, dành riêng  
cho “Tin tức quan hệ  
kinh tế đối ngoại”.

fertilisers made up 85 percent of the Belarusian total exports to India; the republic also supplies India with synthetic fabric plait, rolled iron, metal hydrates, leather, microchips and controlling and measuring apparatus. Belarus imports medication, raw tobacco, electron tubes, natural rubber, cotton yarn, tea, electric transformers and nuts from India. Industrial supplies from Belarus to India are still negligible; in 2004, the Ministry of Industry exported slightly over \$4m of such goods (of total exports into India equalling \$82.6m). “Companies such as Belarusian Steel Works, Integral, Vistan, Krasny Borets, Gomel Machine-Tool Plant, Kuzlitmash, Optik Plant, Bobruisk Machine-Building Plant and Minsk Bearing Plant enjoy stable demand in the Indian market,” says Nikolay Starodynov, Head of the Foreign Relations Department at the Ministry of Industry. “In the first half of 2005, Belarus supplied India with almost \$5m of industrial products but plans to raise this to \$7m by the end of the year.” He tells us that some industrial enterprises have been collaborating with Indian partners; for instance, Planar has been accessing the Indian market through its service centre in Delhi. In 2005, it won a tender to supply equipment worth \$56,000. Meanwhile, BelOMO takes part in Indian tenders regularly through Beltechexport JSC. The Minsk Tractor Works has been negotiating with Punjab Tractors Ltd. to set up a Belarusian tractor factory and BelAZ has been discussing supplying Belarusian quarry trucks (and organising their maintenance) with Monnet International Ltd. In autumn 2005, BelavtoMAZ plans to supply MAZ-543203-220 – with right-hand steering – to India.

The Confederation of Indian Industry and the Belarusian Chamber of Commerce and Industry have now signed a Memorandum of Understanding which aims to further develop trade between the two countries and give assistance to Indian and Belarusian businesses who wish to collaborate. Business-delegation exchanges are to become regular fixtures and symposiums, conferences and other events – aimed at keeping business circles informed of opportunities – are to be encouraged. Following the exhibition, many Indian companies have signed agreements for contracts with Belarusian partners.

By Irina Sazanovich,  
Specially for Foreign Economic Review

# ЭФФЕКТ НОВИЗНЫ ДЛЯ ЯПОНСКИХ ПОТРЕБИТЕЛЕЙ



**«Вестник»:** Леонид Иванович, как Вы оцениваете состояние и перспективы торгово-экономического сотрудничества между Беларусью и Японией?

**Леонид Батяновский:** В последние годы поступательно развиваются как объем, так и качество двустороннего торгово-экономического сотрудничества. Так, по итогам 2004 года товарооборот вырос на 13%, объем белорусского экспорта – более чем на 10%. За 8 месяцев этого года поставки в Японию увеличились почти в 1,5 раза и уже превысили объем всего 2004 года, приблизившись к \$3 млн. Традиционно импорт из Японии, состоящий в основном из инвестиционных товаров, перекрывает экспорт в эту страну, однако в текущем году экспорт растет опережающими темпами.

Представляется, что существенно нарастить экспортные поставки в Японию возможно прежде всего за счет товаров с высокой добавленной стоимостью, а также продукции, имеющей эффект новизны для искушенных японских потребителей.

В ЯНВАРЕ-АВГУСТЕ 2005 Г. БЕЛОРУССКИЕ ПРЕДПРИЯТИЯ ЭКСПОРТИРОВАЛИ В ЯПОНИЮ ПРОДУКЦИИ НА \$3 МЛН. ЭТО СОВСЕМ НЕМНОГО, ЕСЛИ УЧИТЫВАТЬ ЕМКОСТЬ ЯПОНСКОГО РЫНКА. В ТО ЖЕ ВРЕМЯ СТРУКТУРА БЕЛОРУССКИХ ПОСТАВОК ДОСТАТОЧНО ДИВЕРСИФИЦИРОВАНА И СОСТОИТ В ОСНОВНОМ ИЗ ВЫСОКОТЕХНОЛОГИЧНЫХ И НАУКОЕМКИХ ТОВАРОВ. О ДАЛЬНЕЙШИХ ПЕРСПЕКТИВАХ ДВУСТОРОННЕЙ ТОРГОВЛИ РАССКАЗЫВАЕТ ВРЕМЕННЫЙ ПОВЕРЕННЫЙ В ДЕЛАХ БЕЛАРУСИ В ЯПОНИИ ЛЕОНИД БАТЯНОВСКИЙ.

## HIỆU ỨNG CỦA CÁI MỚI ĐỐI VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG NHẬT

TỪ THÁNG 1 CHO ĐẾN THÁNG 8 NĂM 2005 CÁC XÍ NGHIỆP BÊ-LA-RÚT ĐÃ XUẤT KHẨU HÀNG VÀO NHẬT BẢN VỚI TRỊ GIÁ 3 TRIỆU ĐÔ-LA MỸ. ĐÂY HOÀN TOÀN KHÔNG PHẢI LÀ NHIỀU SO VỚI DUNG LƯỢNG CỦA THỊ THƯỜNG NHẬT. TRONG KHI ĐÓ CƠ CẤU XUẤT HÀNG CỦA BÊ-LA-RÚT TƯƠNG ĐỐI ĐA DẠNG VÀ CHỦ YẾU LÀ CÁC HÀNG CÔNG NGHỆ VÀ HÀM LƯỢNG KHOA HỌC CAO. ÔNG LEONID BATIANOVSKY, ĐẠI BIỆN LÂM THỜI BÊ-LA-RÚT TẠI NHẬT BẢN ĐÃ NÓI VỀ TRIỂN VỌNG BUÔN BÁN HAI CHIỀU TIẾP TỚI.

**«Tin tức»:** Thưa ông Leonid Ivanovich, ông đánh giá thế nào về tình trạng và triển vọng hợp tác kinh tế - thương mại giữa Bê-la-rút và Nhật Bản?

**LEONID BATIANOVSKY:** Trong những năm gần đây cả kim ngạch buôn bán, lẫn chất lượng hợp tác kinh tế - thương mại hai bên đang phát triển liên tục. Năm 2004 kim ngạch buôn bán tăng 13%, tổng trị giá xuất khẩu của Bê-la-rút tăng hơn 10%. Trong 8 tháng đầu năm nay lượng hàng xuất sang Nhật Bản tăng 1,5 lần và đã vượt quá lượng xuất của cả năm 2004 và đạt gần 3 triệu đô-la Mỹ.

## NOVELTY FOR JAPANESE CONSUMERS

OVER THE FIRST 8 MONTHS OF 2005, BELARUSIAN COMPANIES HAVE EXPORTED \$3M OF PRODUCTS TO JAPAN; HOWEVER, THIS IS COMPARATIVELY SMALL CONSIDERING THE CAPACITY OF THE JAPANESE MARKET. BELARUSIAN EXPORTS ARE DIVERSE – COMPRISING HIGH-TECH AND SCIENCE-INTENSIVE PRODUCTS. LEONID BATYANOVSKY, CHARGE D'AFFAIRES AD INTERIM OF BELARUS TO JAPAN, SHARES HIS VIEWS ON BILATERAL TRADE PROSPECTS.

**Foreign Economic Review:** Mr. Batyanovsky, how would you assess the current conditions and prospects for trade and economic co-operation between Belarus and Japan?

**Leonid Batyanovsky:** Over the recent years, Belarus has witnessed consistent growth in both the volumes and quality of our bilateral trade and economic co-operation. The commodity turnover, in 2004, increased by 13 percent and the volume of Belarusian exports grew by more than 10 percent. In the first 8 months of 2005, supplies to Japan have grown by almost 75 percent – exceeding total exports for 2004 and reaching about \$3m. Traditionally, imports from Japan have exceeded exports into this



**«В.»:** Чем интересен для белорусских производителей рынок Японии? Насколько активны на нем наши экспортеры?

**Л.Б.:** Япония – вторая по величине экономика в мире, ежегодно импортирующая товаров на сумму около \$500 млрд. Конечно, не любой белорусский товар можно продать в Японии, но возможности для экспорта есть. Тем более что японские деловые партнеры традиционно характеризуются высокой платежеспособностью, добросовестностью и обстоятельным подходом в деловых отношениях. Хорошим примером для других может служить умелая, последовательная и активная деятельность таких наших предприятий, как НПО «Интеграл», ОАО «Полоцк-Стекловолокон», ОАО «Белшина», РУП «БМЗ».

Многих белорусских экспортеров пугает географическая удаленность японского рынка, высокая требовательность к качеству товара и его упаковки, чрезвычайно жесткая конкуренция. Действительно, все эти факторы существуют. Вместе с тем правильно поставленная рекламно-маркетинговая работа, участие в выставочных мероприятиях, учет требований местного рынка и специфических запросов японских потребителей приносят свои плоды.

Определенные перспективы имеют на японском рынке белорусская наукоемкая

Theo truyền thống việc nhập hàng từ Nhật Bản chủ yếu dành cho đầu tư và nhiều hơn hàng xuất vào nước này, nhưng năm nay hàng xuất khẩu tăng đang tăng mạnh.

Tôi nghĩ rằng có thể tăng đáng kể lượng hàng xuất sang Nhật Bản trước hết bằng các hàng hóa có giá trị gia tăng lớn, cũng như các sản phẩm có hiệu ứng là hàng mới đối với những người mua rất sành sỏi của Nhật Bản.

**«Tin tức»:** Thị trường Nhật Bản có điều gì hay đối với các nhà sản xuất của Bê-la-rút? Các cơ sở xuất khẩu hàng của chúng ta hoạt động tại đây tích cực đến mức nào?

**L.B.:** Nhật Bản là nền kinh tế đứng thứ hai trên thế giới, hàng năm nhập gần 500 tỉ đô-la Mỹ hàng hóa. Tất nhiên là không phải bất kỳ hàng hóa nào của Bê-la-rút cũng có thể bán được ở Nhật Bản, nhưng khả năng xuất khẩu là có. Hơn nữa, các đối tác của Nhật Bản có khả năng thanh toán cao, có quan hệ làm ăn nghiêm chỉnh và cách làm việc bài bản. Hoạt động tích cực, nhất quán và khéo léo của các xí nghiệp của Bê-la-rút như Liên đoàn khoa học - sản xuất "Integral", Công ty cổ phần « Sợi quang học Polostk», Công ty cổ phần "Belshina", Xí nghiệp quốc doanh "BMZ" là ví dụ tốt cho các xí nghiệp khác.

country; however, in 2005, exports have been growing at a steady pace. We believe that we can increase our exports to Japan considerably by offering high added value and novelty goods.

**FER:** Which areas of the Japanese market are interesting to Belarusian manufacturers? How active are Belarusian exporters there?

**L.B.:** Japan is the second most powerful economy in the world – annually importing goods worth \$500bn. Naturally, Belarus can't just export anything to Japan – we must find our niche. Japanese business partners traditionally have a lot of money and are conscientious and circumspect in their business relations. A good example is demonstrated by the consistent and



Японский город Сандай – побратим Минска  
The Japanese city of Sendai is Minsk's twin city





продукция, отдельные позиции нефтехимии, одежда (эксклюзивный ассортимент), изделия народных промыслов и др. Привлекательным для обеих сторон является в целом научно-техническое, инновационное сотрудничество.

**«В»:** Решение каких вопросов двустороннего взаимодействия будет способствовать углублению и укреплению белорусско-японских отношений?

**Л.Б.:** Здесь можно говорить о необходимости активизации обменов на высоком и высшем политическом уровнях. Пока двусторонние политические контакты развиваются, прежде всего, на основе межпарламентского взаимодействия.

Актуальная проблема двусторонних отношений – внесение Республики Беларусь в список стран, имеющих право на получение Официальной помощи развитию из средств бюджета японского правительства. В этом случае наша страна сможет рассчитывать на привлечение технической помощи из Японии для реализации проектов совершенствования производственной и социальной инфраструктуры, а также на иные цели. Пока японская сторона, несмотря на наш постоянный «прессинг», уходит от принципиального решения этого вопроса. Укреплению двусторонних отношений способствовало бы также повышение уровня руководителей Посольства Беларуси в Японии и Посольства Японии в нашей стране до Чрезвычайного и Полномочного Посла.

Существуют проблемы и в двусторонних торгово-экономических отношениях. Несмотря на решение вопроса о реструктуризации задолженности ЗАО «Атлант» перед японской корпорацией «Ниссё-Иваи» (ныне – «Содзитц»), сохраняется некоторый негативный фон, влияющий на кредитно-инвестиционные отношения.

Сказывается ориентация японских компаний и организаций на мнение МВФ об условиях для инвестирования иностранного капитала в Беларуси, учет уровня отношений республики с Фондом и полноты выполнения его рекомендаций, а также других международных финансовых организаций, отсутствие странового рейтинга. В этой связи наряду с прямой активной работой по привлечению инвестиций особое значение приобретает информационно-пропагандистская деятельность по разъяснению позиции Республики Беларусь в отношении сотрудничества с МВФ и другими международными кредитно-финансовыми организациями и привлечения внешних заимствований и инвестиций.

**«В»:** Как развиваются контакты двух стран в сфере черномыльского сотрудничества?

**Л.Б.:** Государственные и общественные структуры Республики Беларусь и Японии активно взаимодействуют в вопросах пре-



фото: БелТА

В лаборатории Института генетики и цитологии Национальной академии наук Беларуси  
In the laboratory of the Institute of Genetics and Cytology at the National Academy of Sciences of Belarus

Нhiều nhà xuất khẩu của Bê-la-rút rất sợ khoảng cách địa lý của thị trường Nhật Bản, các đòi hỏi cao về chất lượng và bao bì của hàng hóa, và sự cạnh tranh cực kỳ quyết liệt. Đúng là các yếu tố này có thực. Tuy nhiên, việc tổ chức công tác quảng cáo tiếp thị đúng cách, tham gia các hội chợ triển lãm, biết tính đến các đòi hỏi của thị trường sở tại và các nhu cầu đặc thù của người tiêu dùng Nhật Bản đem lại kết quả.

Các mặt hàng có triển vọng nhất định trên thị trường Nhật Bản là sản phẩm có hàm lượng khoa học cao, một số sản phẩm hóa dầu, quần áo (hàng đặc chủng), hàng thủ công mỹ nghệ và v.v... Nhìn chung sự hợp tác về khoa học kỹ thuật và phát minh sáng chế hấp dẫn đối với cả hai bên.

**«Tin tức»:** Việc giải quyết những vấn đề gì trong sự hợp tác giữa hai bên sẽ góp phần làm sâu sắc hơn và củng cố quan hệ Bê-la-rút – Nhật Bản?

**L.B.:** Ở đây có thể nói đến sự cần thiết phải tăng cường trao đổi về chính trị ở cấp cao. Hiện nay các cuộc tiếp xúc chính trị đang được phát triển trước hết trên cơ sở phối hợp hành động theo đường nghị viện.

Vấn đề thời sự trong quan hệ song phương là việc đưa nước Cộng hòa Bê-la-rút vào danh sách các nước có quyền nhận viện trợ phát triển chính thức (ODA) từ ngân sách của Chính phủ Nhật Bản. Trong trường hợp này chúng ta có thể trông chờ sự giúp đỡ kỹ thuật của Nhật Bản để thực hiện các dự án hoàn chỉnh hạ tầng cơ sở sản xuất và xã hội, cũng như vào các mục đích khác. Hiện nay mặc dù phía chúng ta luôn “thúc ép”, nhưng phía Nhật Bản vẫn lảng tránh giải quyết vấn đề này về nguyên tắc. Việc nâng cấp người lãnh đạo Đại sứ quán Bê-la-rút tại Nhật Bản và Đại sứ quán Nhật Bản tại Bê-la-rút lên cấp Đại sứ

intense activity of the Research Production Corporation Integral, Polotsk-Steklovokno JSC, Belshina JSC and Republican Unitary Enterprise Belarusian Steel Works. Many Belarusian exporters are afraid of the geographical remoteness of the Japanese market, the onerous packing required and the severe competition within the market. These factors cannot be ignored but a well-thought advertising and marketing policy, regular participation in exhibitions and consideration of local feelings and demands yields results. Successful exports include Our science-intensive and petrochemical products, exclusive garments and handicrafts. Sci-tech and innovative collaboration looks promising from both sides.

**FER:** Which problems need to be overcome to strengthen Belarusian-Japanese relationships?

**L.B.:** We need to strengthen our political liaisons at the highest level. Bilateral political contact is developing primarily at an inter-parliamentary level.

Another urgent problem for bilateral relations is the inclusion of Belarus onto the list of countries entitled to receive Japan's Official Development Assistance. This would enable Belarus to rely on technical assistance from Japan to implement projects aimed at improving its social infrastructure and industries (among other things). The Japanese continue to evade settling this issue, despite our constant reminders. The promotion of our Head of Mission at the Belarusian Embassy to Japan (and the Japanese Head of Mission to the Republic of Belarus) to the position of Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary would also strengthen the bilateral relationships.

There are also certain problems regarding bilateral trade and economic relationships. Despite the restructuring of Atlant JSC's liability towards the Japanese Nissho Iwai Corporation (presently known as Sojitz), some negative biases are still impeding the credit-investment relations.



одоления последствий катастрофы на ЧАЭС. С 1991 года правительство Японии оказало гуманитарную помощь Беларуси на сумму свыше \$13 млн. Кроме этого, по приблизительным оценкам, японские общественные организации до настоящего времени предоставили нашей стране помощь на сумму более \$20 млн.

Наибольший вклад в оказание гуманитарной помощи и реализацию гуманитарных проектов в Беларуси внесли Мемориальный фонд здравоохранения им. Сасакавы, Японский фонд «Чернобыль», Общество дружбы «Акита-Республика Беларусь», фонд «Движение помощи Чернобылю, Кюсю», японский Чернобыльский детский фонд.

Японские общественные организации оказывают значительную помощь в повышении уровня квалификации белорусских врачей. В частности, один из руководителей Японского фонда «Чернобыль», доктор А.Сугеноя, с 1995 по 2000 год за счет личных средств провел в Республике Беларусь около 500 успешных операций по удалению раковых опухолей щитовидной железы. В 2000 году он был награжден орденом Франциска Скорины.

Развивается сотрудничество с Японией в области онкологии и радиационной медицины на научном и академическом уровнях. С 1996

Đặc mệnh Toàn quyền cũng có thể thúc đẩy củng cố quan hệ song phương .

Quan hệ kinh tế - thương mại song phương cũng có một số vấn đề. Mặc dù vấn đề cơ cấu lại sổ nợ của Công ty cổ phần "Atlant" đối với Tập đoàn "Nissio-Ivai" (hiện nay là "Sodzits") đã được giải quyết, nhưng vẫn còn một vài điểm tiêu cực ảnh hưởng tới quan hệ đầu tư - tài chính.

Sự định hướng của các tổ chức và công ty của Nhật Bản đối với ý kiến của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) về điều kiện đầu tư vốn nước ngoài vào Bê-la-rút, mức quan hệ của Bê-la-rút với Quỹ và mức độ thực hiện đầy đủ các khuyến nghị của Quỹ này, cũng như của các tổ chức tài chính quốc tế khác, việc nước ta không được đánh giá xếp hạng cũng có tác động. Vì vậy, cùng với hoạt động tích cực trực tiếp để thu hút đầu tư thì công tác thông tin tuyên truyền để giải thích quan điểm của Bê-la-rút về sự hợp tác với IMF và các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế khác, và việc thu hút vay vốn và đầu tư nước ngoài có ý nghĩa đặc biệt.

**«Tin tức»:** Sự tiếp xúc của hai nước trong lĩnh vực hợp tác khắc phục hậu quả của thảm họa Chernobyl được phát triển thế nào?

**L.B.:** Các cơ cấu Nhà nước và xã hội của Bé-la-rút và Nhật Bản tích cực phối hợp hành động trong các vấn đề khắc phục hậu quả của vụ nổ ở nhà máy điện nguyên tử Chernobyl. Từ năm 1991 Chính phủ Nhật Bản đã viện trợ nhân đạo cho Bé-la-rút với tổng số hơn 13 triệu đô-la Mỹ. Ngoài ra theo các đánh giá chưa đầy đủ, cho tới nay các tổ chức xã hội của Nhật Bản đã dành viện trợ cho nước ta với giá trị hơn 20 triệu đô-la Mỹ.

Quỹ bảo vệ sức khỏe tương nhớ Sasakawa, Quỹ “Chernobyl” của Nhật Bản, Hội hữu nghị “Akita – Cộng hòa Bê-la-rút”, Quỹ “Phong trào giúp đỡ Chernobyl của tỉnh Kiusiu”, Quỹ trẻ em “Chernobyl” Nhật Bản đã đóng góp lớn nhất vào việc dành viện trợ nhân đạo và thực hiện các dự án nhân đạo ở Bê-la-rút

Các tổ chức xã hội của Nhật Bản dành sự giúp đỡ đáng kể trong việc nâng cao trình độ cho các bác sĩ Bê-la-rút. Ví dụ, bác sĩ A.Sugenoia, một trong những người lãnh đạo Quỹ Chernobyl của Nhật Bản, bằng các khoản tiền của riêng mình từ năm 1995 đến năm 2000 đã thực hiện thành công 500 ca mổ cắt các khối u ung thư tuyến giáp trạng. Năm 2000 ông đã được tặng thưởng Huân chương Fransisk Skorina của Bê-la-rút.

Sự hợp tác với Nhật Bản trong lĩnh vực ung thư học và y học phóng xạ đang được phát triển ở cấp các Viện khoa học và Hàn lâm. Từ năm 1996 Trường Đại học Y khoa Quốc gia Bê-la-rút duy trì quan hệ chặt chẽ với khoa Y của trường Tổng hợp Akita và trường Y tế của Đại học Tổng hợp Nagasaki. Trong khuôn khổ các thỏa thuận song phương Đại học Y khoa Quốc gia Bê-la-rút soạn thảo và thực hiện các giáo trình và chương trình nghiên cứu khoa học, trao đổi kinh nghiệm và thông tin trong lĩnh vực lý thuyết và thực hành y học.

Japanese companies and organisations are influenced greatly by the opinion of the IMF regarding investment conditions in Belarus, our relations with the fund and observance of its recommendations (as well as those of other international financial organisations) and the lack of an IMF ranking. Consequently, despite our efforts to attract investment, Belarus' perceived position in relation to the IMF (and other credit and financial organisations) affects our ability to attract foreign loans.

**FER:** *How are bilateral contacts regarding Chernobyl co-operation?*

**L.B.:** Governmental and public structures in Belarus and Japan are collaborating in this sphere. Since 1991, the Japanese government has given over \$13m of humanitarian aid to Belarus and, according to preliminary estimates, Japanese non-governmental organisations have donated over \$20m. The Sasakawa Memorial Health Foundation, the Japan Chernobyl Foundation, the Akita-Belarus Friendship Society, the Kyushu Chernobyl Assistance Movement and the Japanese Chernobyl Children's Fund have made the greatest contributions to humanitarian projects in Belarus.

Japanese non-governmental organisations have given considerable assistance in improving the skills of the Belarusian doctors. In particular, one of the leaders of the Japanese Chernobyl Foundation, Dr. Akira Sugeno, personally paid for over 500 patients to have operations to treat thyroid gland cancer between 1995 and 2000. In 2000, he was awarded the Francisk Skorina Order. The two countries have also developed co-operation in oncology and radiation medicine at scientific and academic levels. Since 1996, the Belarusian State Medical University (BSMU) has had close ties with the Schools of Medicine at Akita University and at Nagasaki University. As part of the bilateral agreements, the BSMU has developed and successfully implemented training and research programmes to share experience and information in the sphere of medical science and practice.

The National Academy of Sciences of Belarus has been conducting joint research with Japanese scientific organisations regarding the genetic effects of low radiation doses on humans and animals. The Japanese government has pledged \$1m of humanitarian aid to Belarus as part of the *GrassRoots Programme* – financed by the Japan's Official Development Assistance.

**FER:** *How does the Belarusian Embassy plan to extend the relationships between our businessmen and those of Japan?*

**L.B.:** The Embassy will keep liaising with Japanese foreign trade organisations such as JETRO (Japan External Trade Organisation), ROTOBO (The Japanese Association for Trade with Russia & Central-Eastern Europe), Keidanren (Japan Federation of Economic Organisations), Keizai Doyukai (Japan Association of Corporate Executives) and the Japanese Chamber of Commerce and Industry. In particular, jointly with JETRO, we have been discussing the prospect of arranging a seminar on investment co-operation and



Современная архитектура Японии  
Modern architecture of Japan

года Белорусский государственный медицинский университет (БГМУ) поддерживает тесные связи с Медицинским факультетом Университета Акиты и медицинской школой Университета Нагасаки. В рамках двусторонних соглашений БГМУ разрабатывает и осуществляет учебные и научно-исследовательские программы, обменивается опытом и информацией в области медицинской науки и практики.

Национальная академия наук Беларуси ведет с японскими научными учреждениями совместные исследования в области генетических эффектов воздействия низких доз радиации на людей и животных.

Правительством Японии принято решение о выделении Республике Беларусь гуманитарной помощи в рамках программы «Корни травы», финансируемой из средств Официальной помощи развитию. Общий объем такого содействия составляет до \$1 млн ежегодно.

**«В»:** Что планирует предпринять Посольство в ближайшее время для расширения деловых связей между предпринимателями Беларуси и Японии?

**Л.Б.:** Посольство продолжит активное взаимодействие с японскими организациями, работающими в сфере внешней торговли: ДЖЕТРО (Организация содействия развитию внешней торговли Японии), РОТОБО (Ассоциация торговли с Россией и странами Восточной Европы), «Кэйданрэн» (Федерация экономических организаций Японии), «Кэйдзай Доюкай» (Японская ассоциация корпоративных руководителей), ТПП Японии и другими.

В частности, совместно с ДЖЕТРО прорабатывается возможность проведения семинара об инвестиционном сотрудничестве и торговле с Беларусью для японских компаний в России. Первый семинар подобного рода, прошедший в прошлом году в Дюссельдорфе, привлёк внимание многих японских компаний, работающих в Европе.

В конце октября мы посетили г. Сэндай (центр префектуры Мияги, побратим Минска), где провели переговоры с руководством местной торговой палаты, зоны свободного предпринимательства (аналог СЭЗ), отдельных компаний. До конца года пройдут презентации экономического потенциала Беларуси в регионах Кансай (второй крупнейший экономический регион Японии) и Кюсю.

Для крупнейших японских корпораций и компаний, работающих в сфере «хай-тек», намечена презентация возможностей сотрудничества с Беларусью, открывающихся в связи с присоединением нашей страны к Киотскому протоколу, а также созданием Парка высоких технологий.

Вьетнамская Академия наук и технологий совместно с Академией наук и технологий Японии проводит ряд совместных исследований в области биотехнологий, нанотехнологий и информационных технологий.

Правительство Японии приняло решение о выделении Республике Беларусь гуманитарной помощи в рамках программы «Корни травы», финансируемой из средств Официальной помощи развитию. Общий объем такого содействия составляет до \$1 млн ежегодно.

**«Тин tức»:** Đại sứ quán dự định làm những gì trong thời gian tới để mở rộng quan hệ làm ăn giữa các doanh nghiệp Bê-la-rút và Nhật Bản ?

**L.B.:** Đại sứ quán sẽ tiếp tục phối hợp hành động với các tổ chức của Nhật Bản đang làm việc trong lĩnh vực ngoại thương như: JETRO (Cơ quan xúc tiến phát triển ngoại thương Nhật Bản), ROTOBO (Hiệp hội thương mại với Nga và các nước Đông Âu), “Keidanren” (Liên đoàn các tổ chức kinh tế Nhật Bản), “Kaji Doiukai” (Hiệp hội các nhà lãnh đạo Tập đoàn của Nhật Bản), Phòng Thương mại - Công nghiệp Nhật Bản và với các cơ sở khác.

Cụ thể, chúng ta cùng với JETRO đang nghiên cứu khả năng tiến hành hội thảo về hợp tác đầu tư và thương mại với Bê-la-rút cho các công ty Nhật ở Nga. Cuộc hội thảo tương tự đầu tiên diễn ra hồi năm ngoái tại Dusseldorf đã thu hút sự chú ý của nhiều công ty Nhật Bản đang làm việc tại châu Âu.

Cuối tháng 10 chúng tôi đã thăm thành phố Sendai (trung tâm tỉnh Miagi, thành phố kết nghĩa với Minsk), ở đó chúng tôi đã đàm phán với ban lãnh đạo của Phòng Thương mại địa phương, của khu kinh doanh tự do (tương tự như khu kinh tế tự do), và một số công ty khác. Đến cuối năm sẽ tiến hành giới thiệu tiềm năng kinh tế của Bê-la-rút ở các vùng Kansai (khu kinh tế lớn thứ hai của Nhật Bản) và Kiusiu.

Đối với các Tập đoàn và các công ty Nhật Bản lớn hàng đầu làm việc trong lĩnh vực “hi-tech”, chúng tôi dự định sẽ giới thiệu khả năng hợp tác với Bê-la-rút vừa được mở ra nhân việc nước ta tham gia Nghị định thư Kioto, cũng như việc thành lập Công viên công nghệ cao ở Bê-la-rút.

Người soạn thảo Yana Polonskaya, “Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại”

Эксклюзивная одежда белорусского производства может быть востребована на японском рынке  
Exclusive clothes of the Belarusian manufacturers can enjoy demand in the Japanese market

trade with Belarus for Japanese companies in Russia. The first similar seminar was organised in 2004 in Düsseldorf and drew the attention of many Japanese companies working in Europe.

At the end of October 2005, we visited Sendai (Miyagi prefecture centre which is a twin city of Minsk) where we conducted negotiations with leaders of the local Chamber of Commerce, the zone of free entrepreneurship (like the Belarusian free economic zones) and individual companies. By the end of 2005, we plan to organise presentations on our economic potential in the Kansai (the second largest economic region of Japan) and the Kyushu regions. For the largest Japanese corporations and companies specialising in high-tech goods, we are planning a special presentation to advertise the potential of Belarus following its joining the Kyoto Protocol and the creation of a High Tech Park.

By Yana Polonskaya, Foreign Economic Review



Подготовила Яна Полонская, «Вестник ВЭС»



# ПРОДВИЖЕНИЕ ИНТЕРЕСОВ НА БЛИЖНИЙ ВОСТОК

СЕГОДНЯ БЕЛОРУССКИЕ ЭКСПОРТЕРЫ ДОКАЗЫВАЮТ СВОЕ ПРАВО СЕРЬЕЗНО РАБОТАТЬ НА РЫНКЕ ИРАНА, УБЕЖДАЯ ПАРТНЕРОВ ЭТОЙ СТРАНЫ В ТОМ, ЧТО БЕЛОРУССКАЯ ПРОДУКЦИЯ С ТОЧКИ ЗРЕНИЯ КАЧЕСТВЕННЫХ ПАРАМЕТРОВ НИЧЕМ НЕ УСТУПАЕТ ЗАПАДНЫМ АНАЛОГАМ. ТАКОЕ МНЕНИЕ В ИНТЕРВЬЮ «ВЕСТНИКУ ВЭС» ВЫСКАЗАЛ ТОРГОВО-ЭКОНОМИЧЕСКИЙ СОВЕТНИК БЕЛАРУСИ В ИРАНЕ ВИКТОР РЫБАК.

**«Вестник»:** Виктор Васильевич, каковы основные тенденции развития двусторонней торговли с Ираном, и в частности белорусского экспорта в эту страну?

**Виктор Рыбак:** В последние годы отмечается позитивная динамика роста белорусского экспорта в Исламскую Республику Иран. В прошлом году объем наших поставок составил \$33,3 млн, что на 62,5% больше, чем в 2003 году. Аналогичный темп роста наблюдался и в 2003 году. О значительной диверсификации белорусского экспорта свидетельствует тот факт, что количество товарных позиций, поставляемых на иранский рынок, увеличилось с 40 в 2003 году до более чем 70 в 2004-м. Номенклатура поставок продолжает расширяться и в 2005 году.

Еще одна положительная тенденция – наращивание номенклатуры и объема поставок продукции промышленного комплекса Беларуси: седельных тягачей, самосвалов, дорожно-строительной техники. (Раньше основным экспортером на иранский рынок был концерн «Белнефтехим», его предприятия поставляли акриловые волокна, полиэфирные и вискозные нити, калийные удобрения, кордную ткань).

Налаживанию поставок продукции Минского автомобильного завода способствовало открытие в провинции Мазандаран сборочного производства белорусских автомобилей. Если в 2004 году в Иран было поставлено машинокомплектов и готовой продукции «МАЗ» на сумму около \$2 млн, то за первое по-

## THỨC ĐẨY LỢI ÍCH SANG CẬN ĐÔNG

HIỆN NAY CÁC NHÀ XUẤT KHẨU BÊ-LA-RÚT ĐANG CHỨNG MINH QUYỀN CỦA MÌNH LÀM VIỆC NGHIÊM TÚC TRÊN THỊ TRƯỜNG I-RAN, THUYẾT PHỤC CÁC ĐỐI TÁC SỞ TẠI RẰNG, XÉT VỀ CÁC THÔNG SỐ CHẤT LƯỢNG THÌ SẢN PHẨM CỦA BÊ-LA-RÚT KHÔNG HỀ THUA KÉM CÁC LOẠI HÀNG TƯƠNG TỰ CỦA PHƯƠNG TÂY. Ý KIẾN NÀY ĐÃ ĐƯỢC NÊU TRONG BÀI PHÒNG VẤN CỦA ÔNG VIKTOR RYBAK, THAM TÁN KINH TẾ-THƯƠNG MẠI CỦA BÊ-LA-RÚT TẠI I-RAN DÀNH CHO TẠP CHÍ “TIN TỨC QUAN HỆ KINH TẾ ĐỐI NGOẠI”.

**“Tin tức”:** Thưa ông Viktor Vasilevich, xin ông cho biết các xu hướng phát triển chủ yếu của buôn bán hai chiều với I-ran, trong đó có tăng xuất khẩu hàng Bê-la-rút vào nước này?

**Viktor Rybak:** Trong những năm gần đây việc xuất khẩu hàng của Bê-la-rút vào nước Cộng hòa I-ran có chiều hướng tăng lên khá. Năm ngoái lượng hàng của Bê-la-rút đạt 33,3 triệu đô-la Mỹ, tăng 62,5% so với năm 2003. Năm 2003 cũng đạt mức độ tăng trưởng tương tự như vậy. Số lượng mặt hàng xuất vào thị trường I-ran đã tăng lên từ 40 loại trong năm 2003 cho tới 70 loại trong năm 2004 chứng tỏ hàng xuất khẩu Bê-la-rút được đa dạng hóa đáng kể. Chúng loại hàng vẫn đang tiếp tục được mở rộng trong năm 2005.

Còn có một xu hướng tích cực nữa là sự gia tăng chủng loại và khối lượng cung cấp sản phẩm của tổ hợp công nghiệp Bê-la-rút: các loại xe đầu kéo, xe



## PROMOTING INTERESTS TO THE MIDDLE EAST

THE BELARUSIAN EXPORTERS HAVE BEEN WORKING TO PERSUADE THE IRANIAN MARKET THAT THE BELARUSIAN PRODUCTS ARE NOT INFERIOR TO WESTERN ANALOGUES. THE COMMERCIAL COUNSELLOR OF BELARUS TO IRAN, VIKTOR RYBAK, TELLS US ABOUT HIS WORK.

**Foreign Economic Review:** What are the main tendencies of the bilateral trade between Belarus and Iran? What are the peculiarities of the Belarusian exports to Iran?

**Viktor Rybak:** In recent years, we have seen positive dynamic growth of Belarusian exports into Iran. In 2004 we sold \$33.3m of goods (62.5 percent more than in 2003). Similar growth was recorded in 2003. The range of exports has also grown from 40 (2003) to over 70 (2004) and continues to expand. Industrial sector supplies are also expanding; tractors, dump trucks and road and construction machines are all in growing

лугодие этого года – более чем на \$4 млн. В контексте диверсификации экспортных поставок прорабатываются возможности продвижения на иранский рынок автобусов МАЗ и коммунальной техники на базе шасси МАЗ.

В прошлом году на рынок Ирана была выведена большегрузная техника БелАЗ и МоАЗ. Планируется, что в 2005 году объемы ее поставок увеличатся, как минимум, в 2 раза.

Проводится серьезная работа над созданием системы послепродажного обслуживания белорусской техники. В промышленной зоне Тегерана уже открыт сервисный центр, функционируют складские помещения для запасных частей и комплектующих. Дилер, представляющий в Иране интересы «БелАЗа», Могилевского автозавода и Минского завода колесных тягачей, активно участвует в различных семинарах и конференциях, проводимых по всей стране. Потенциальные заказчики скрупулезно изучают технические возможности белорусской продукции, а также практический опыт ее эксплуатации в местных условиях. Большое внимание уделяется обучению иранских специалистов работе на белорусской технике. Все это способствует появлению новых заказчиков и партнеров.

**«В»:** Рассматривает ли иранский бизнес Беларусь как рынок для своих инвестиций?



фото: Петр Осад

тự lật, kỹ thuật xây dựng đường. (Trước đây đơn vị xuất khẩu chủ yếu vào I-ran là tập đoàn hoá dầu Bê-la-rút «Belneftekhim» – các xí nghiệp của tổ hợp này thường xuất các loại sợi hóa học acril, polieste và visco, phân ka-li, vải nền để chế tạo lốp xe).

Việc mở cơ sở lắp ráp xe ô tô Bê-la-rút ở tỉnh Mazandaran đã góp phần tăng cường việc cung cấp sản phẩm của Nhà máy ô tô Minsk (MAZ). Nếu như trong năm 2004 I-ran đã nhập khẩu các bộ linh kiện và sản phẩm nguyên chiếc của MAZ với trị giá gần 2 triệu đô-la Mỹ, thì riêng trong nửa đầu năm nay đã nhập hơn 4 triệu đô-la hàng của MAZ. Để cho mặt

В строительстве административно-коммерческого центра в г. Минске участвует иранский консорциум «Сахандаб Азербайджан»  
The Iranian consortium Sahandab Azerbaijan participates in the administrative-commercial center construction

Продукцию МЗКТ продвигает на иранский рынок дилер предприятия  
The Minsk Wheeled Tractor Plant's dealer promotes the enterprise's production to the Iranian market





**В.Р.:** Думаю, что мы уже вышли на тот уровень отношений с Ираном, когда можно серьезно рассматривать эту страну не только в качестве очень перспективного торгового партнера, но и как партнера в области инвестиционной деятельности. На сегодняшний день в Минске завершается возведение административно-коммерческого центра, в строительстве которого участвуют иранский консорциум «Сахандаб Азербайджан» и белорусская компания «Кравира». Этот проект оценочной стоимостью в \$6 млн включен в Иране в программу, утвержденную на государственном уровне.

В мае 2005 года администрация СЭЗ «Минск» утвердила проект строительства транспортно-логистического комплекса «Прилесье» стоимостью около \$100 млн с участием иранской компании «Кейсон».

*В цехе Mogilevskogo ОАО «Химволокно»  
On the Mogilevskikhvolokno JSC's factory floor*

хàng xuất khẩu được đa dạng hơn hiện nay đang xem xét khả năng đưa các loại xe ô-tô buýt và xe vệ sinh công cộng trên sa-xi MAZ vào I-ран.

Năm ngoái đã đưa được các loại xe trọng tải lớn BELAZ và MoAZ vào thị trường I-ран. Dự kiến trong năm 2005 tổng trị giá xuất khẩu của các mặt hàng này ít nhất sẽ tăng gấp đôi.

Việc thành lập hệ thống dịch vụ hậu mãi của các loại xe của Bê-la-rút đang được tiến hành rất nghiêm túc. Tại khu công nghiệp Teheran đã mở trung tâm dịch vụ cùng với các kho chứa phụ tùng thay thế. Đại lý của Nhà máy ô tô BELAZ, Nhà máy ô tô Mogilev (MOAZ), Nhà máy chế tạo xe kéo bánh hơi Minsk (MZKT) tại I-ран luôn tích cực tham gia vào các cuộc hội thảo và hội nghị trên toàn quốc. Các khách hàng tiềm năng đang nghiên cứu tỉ mỉ các khả năng kỹ thuật của các loại xe của Bê-la-rút, cũng như kinh nghiệm vận hành trong điều kiện địa phương. Việc đào tạo các chuyên gia I-ран để sử dụng kỹ thuật của Bê-la-rút cũng rất được chú trọng. Tất cả những việc này góp phần tạo ra các khách hàng và các đối tác mới.

demand. (Belneftekhim has been supplying Iran with acrylic fibre, polyester and viscose filament, potash fertilisers and cord fabric).

Minsk Automobile Works (MAZ) goods are now assembled in a factory in the Mazandaran province. In 2004, MAZ supplied machine-sets and ready-made products worth about \$2m; over the first 6 months of 2005, meanwhile, supplies reached a value of over \$4m. We have been studying opportunities for promoting MAZ buses and municipal equipment (based on MAZ chassis) into Iran also. In 2004, Belarusian super-size machines BelAZ and MoAZ entered the Iranian market and, by the end of 2005, supplies should have doubled at the least. Serious efforts have been made to set up after-sales support for Belarusian equipment; a service centre and a spare part warehouse now exists in Tehran's industrial zone. The dealer representing BelAZ, Mogilev Automobile Works and Minsk Wheeled Tractor Works in Iran takes part in seminars and conferences arranged



Эта компания выступила учредителем совместного белорусско-иранского предприятия «Белпарс», которое займется реализацией проекта. Готовится также плановое задание по строительству в Минске высококлассного апартамент-отеля с бизнес- и развлекательным центром. Имеются и другие перспективные наработки.

**«В»:** Что следует учитывать белорусским предпринимателям, заинтересованным в работе на иранском рынке?

**В.Р.:** Потенциальная емкость иранского рынка для Беларуси достаточно велика. Но необходимо изучать специфику вхождения на этот рынок, кропотливо работать с учетом опыта других предприятий, в том числе и белорусских.

Сегодня для продвижения своих товаров на рынок Ирана некоторые динамично развивающиеся страны Юго-Восточной Азии выбирают такие пути, которые иранское правительство, мягко говоря, не приветствует. Мы должны идти законным путем, даже если он окажется более длинным, чем у наших конкурентов. Необходимо глубже изучать иранское законодательство, теснее работать со структурами товаропроводящей сети, активнее искать партнеров и настойчиво работать с ними. Так, например, наша тактика по наращиванию поставок в Иран дорожно-строительной и карьерной техники себя оправдала. Сегодня удельный вес продукции промышленного комплекса в нашем экспорте в эту страну превышает 40%, а раньше составлял менее 15%.

Белорусские экспортеры не должны бояться новых рынков, это первое и главное условие для успешной работы. Но необходимо прилагать еще более серьезные усилия, чтобы показать себя на этом рынке, прежде всего, участвуя в крупных выставках, ярмарках и деловых форумах, проходящих на территории этой страны. Надеюсь, что большинство заинтересованных в иранском рынке белорусских предприятий примет участие в Национальной экспозиции Республики Беларусь, которая запланирована к проведению в Тегеране в октябре 2006 года.

Иранские бизнесмены, в свою очередь, проявляют возрастающий интерес к белорусскому рынку. Так, в 2003 году Беларусь посетили около 300 иранских бизнесменов, в 2004-м – уже более 700. Положительная динамика роста деловых посещений наблюдается и в текущем году. Это свидетельствует о повышенном интересе к продукции белорусского производства.

**Тит турс:** Các doanh nghiệp của I-ran có coi Bê-la-rút là thị trường để đầu tư vào không?

**В.Р.:** Tôi nghĩ rằng trong quan hệ với I-ran chúng ta đã đạt tới mức để có thể nghiêm túc coi nước này không chỉ là đối tác thương mại có triển vọng, mà còn là đối tác trong lĩnh vực hoạt động đầu tư nữa. Hiện nay ở Minsk đang hoàn tất việc xây dựng trung tâm thương mại với sự tham gia của tổ hợp “Sakhandab Azerbaijan” của I-ran và công ty “Klavira” của Bê-la-rút. Phía I-ran đã đưa dự án này với trị giá 6 triệu đô-la Mỹ vào chương trình được phê duyệt ở cấp quốc gia.

Trong tháng 5 năm 2005 Ban quản lý Khu kinh tế tự do “Minsk” đã thông qua dự án xây dựng trung tâm vận tải và điều hành “Prilesie” trị giá gần 100 triệu đô-la Mỹ với sự tham gia của công ty I-ran “Cason”. Công ty này đứng ra thành lập liên doanh Bê-la-rút – I-ran “Belpars” – đối tác sẽ thực hiện dự án này. Ngoài ra đang chuẩn bị kế hoạch xây dựng khu khách sạn căn hộ cao cấp cùng với trung tâm thương mại và giải trí – và một số dự án có triển vọng khác.

**Тит турс:** Các doanh nghiệp Bê-la-rút có ý định làm việc ở thị trường I-ran cần phải chú trọng tới những điều gì nhất?

**В.Р.:** Tiềm năng của thị trường I-ran đối với Bê-la-rút là khá lớn. Nhưng cần phải nghiên cứu đặc điểm thâm nhập thị trường này và làm việc tỉ mỉ dựa trên kinh nghiệm của các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp Bê-la-rút.

Hiện nay để đưa hàng hóa của mình vào thị trường I-ran một số nước đang phát triển năng động của vùng Đông Nam Á đã chọn những con đường mà nói nhẹ nhàng là Chính phủ I-ran không hoan nghênh. Chúng ta cần phải đi theo con đường hợp pháp, thậm chí nó có dài hơn con đường của các đối thủ cạnh tranh của chúng ta. Cần phải nghiên cứu sâu hơn luật pháp của I-ran, kết hợp chặt chẽ hơn với các cơ cấu của mạng lưới sản xuất hàng hóa, tích cực hơn trong việc tìm đối tác và kiên trì làm việc với họ. Ví dụ, chiến thuật của chúng ta tăng cường bán các kỹ thuật làm đường và khai thác mỏ đã chứng tỏ được là đúng đắn. Hiện nay tỉ lệ sản phẩm của tổ hợp công nghiệp trong xuất khẩu của chúng ta vào nước này vượt quá mức 40%, còn trước đây chưa đến 15%.

Các nhà xuất khẩu của Bê-la-rút không được sợ các thị trường mới, đó là điều kiện hàng đầu và chủ yếu để làm việc có kết quả. Nhưng cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để thể hiện mình trên thị trường này, trước hết là bằng cách tham gia các triển lãm, hội chợ lớn và các cuộc hội thảo về kinh doanh trên lãnh thổ nước này. Tôi hy vọng rằng, đa số các doanh nghiệp Bê-la-rút quan tâm đến thị trường I-ran sẽ tham gia vào Triển lãm quốc gia của Cộng hòa Bê-la-rút được dự định tổ chức tại Teheran vào tháng 10 năm 2006.

Về phía mình các nhà doanh nghiệp I-ran cũng thể hiện sự quan tâm ngày càng lớn tới thị trường Bê-la-rút. Ví dụ, trong năm 2003 có gần 300 doanh nghiệp I-ran tới thăm Bê-la-rút, trong năm 2004 – đã có hơn 700. Việc trao đổi các cuộc tiếp xúc kinh doanh giữa hai bên tăng mạnh trong năm nay. Điều này chứng tỏ các sản phẩm của Bê-la-rút đang được quan tâm rất nhiều.

throughout the entire country to promote our goods. Potential customers are able to thoroughly study the technical features of our products and see them in operation in local conditions. Iranians have been trained to operate Belarusian machinery also. All these factors have contributed to a growing investor and customer base.

**FER:** Do Iranian businessmen consider Belarus a suitable market for their investments?

**Victor Rybak:** We can already consider this country as a promising trade partner and an investment companion. An administrative-commercial centre is now being constructed jointly by Sahandab Azerbaijan (an Iranian consortium) and Belarusian Kravira Company. It is costing \$6m and is included in the Iranian state programme. In May 2005, the FEZ Minsk Administration approved construction of a transport-logistics centre, Prilesie, worth approximately \$100m. The Iranian Keison Company is a co-founder of Belarusian-Iranian enterprise Belpars and is to be responsible for implementing the project. A high-class apartment-hotel, with a business and entertainment centre, is also planned for Minsk along with other promising projects.

**FER:** What do Belarusian businessmen interested in working in the Iranian market need to consider?

**Victor Rybak:** There are so many opportunities in the Iranian market for us. However, businessmen need to study the market and learn from the experience of other companies.

Some developing South-Eastern Asian countries promote their products to Iran illegally. We have to ensure that we follow the law even if this seems time-consuming. We need to be familiar with Iranian legislation, to work closely with commodity distribution networks, to search for partners and work pro-actively with them. Our tactics in extending supplies to Iran of road-construction and quarry equipment have proven successful. Of all our industrial sector exports, those into Iran account for more than 40 percent of the total (previously, this was less than 15 percent).

Belarusian exporters should not be afraid of new markets as this is the key condition for successful business. However, we need to gain a positive reputation by participating in large exhibitions, fairs and business forums arranged within Iran. I hope that most of the Belarusian companies interested in the Iranian market will take part in the National Exposition of Belarus – scheduled to take place in October 2006 in Tehran. In their turn, Iranian businessmen are showing an increasing interest in our market. In 2003, about 300 Iranian businessmen visited Belarus. In 2004, their number grew to 700. Positive dynamics is being recorded this year also – testifying to enhanced interest in Belarusian products.

Подготовила Ирина Сазанович

Người soạn thảo Irina Sazanovich

By Irina Sazanovich



# ЭКОНОМИЧЕСКОЕ ПРИСУТСТВИЕ

## В ЦЕНТРАЛЬНОЙ АЗИИ

ВНЕШНЯЯ ТОРГОВЛЯ БЕЛАРУСИ С ГОСУДАРСТВАМИ ЦЕНТРАЛЬНОЙ АЗИИ, ВХОДЯЩИМИ В СНГ, В ЯНВАРЕ-СЕНТЯБРЕ 2005 Г. СОСТАВИЛА ПОЧТИ \$240 МЛН. ДОЛЯ БЕЛОРУССКОГО ЭКСПОРТА В ЭТОМ ОБЪЕМЕ – БОЛЕЕ 85%, И ЕСТЬ ВСЕ ПРЕДПОСЫЛКИ ДЛЯ НАРАЩИВАНИЯ ОТЕЧЕСТВЕННЫХ ПОСТАВОК В ЭТОТ РЕГИОН.

Беларусь с ее развитым промышленным потенциалом всегда была интересна для азиатских республик СНГ с точки зрения поставок сельскохозяйственной, дорожной, бытовой техники, изделий легкой промышленности, строительных материалов (обои, керамическая плитка), сложно-технической продукции и др.

Кроме того, многие государства Центральной Азии демонстрируют бурное экономическое развитие. Усилению этих процессов будут способствовать поставки необходимых машин и оборудования, которые производятся в Беларуси. Богатые запасы нефти, газа и других полезных ископаемых позволяют нашим партнерам существенно увеличивать бюджетные поступления финансовых средств, которые идут на возрождение сельского хозяйства, строительство дорог, жилых домов и пр.

Стратегическим партнером Беларуси в регионе является Казахстан как наиболее крупное и динамично развивающееся государство в Центральной Азии. Это страна с емким внутренним рынком, которая оказывает



Узбекистан  
Uzbekistan

### СỰ HIỆN DIỆN KINH TẾ Ở TRUNG Á

KIM NGẠCH BUÔN BÁN NGOẠI THƯƠNG CỦA BÊ-LA-RÚT VỚI CÁC NƯỚC TRUNG Á-THÀNH VIÊN СНГ TRONG THỜI KỲ TỪ THÁNG 1 ĐẾN THÁNG 9 NĂM 2005 ĐẠT GẦN 240 TRIỆU ĐÔ-LÀ MỸ. TỈ LỆ HÀNG XUẤT KHẨU TRONG TỔNG KIM NGẠCH NÀY LÀ HƠN 85%, VÀ CÓ MỌI TIỀN ĐỀ ĐỂ GIA TĂNG XUẤT HÀNG CỦA BÊ-LA-RÚT VÀO KHU VỰC NÀY.

Bê-la-rút với tiềm năng công nghiệp phát triển của mình luôn luôn được các nước Trung Á thuộc СНГ quan tâm xét từ góc độ cung cấp các máy nông nghiệp, xây dựng đường, đồ dùng gia đình, sản phẩm công nghiệp nhẹ, vật liệu xây dựng (giấy tường, gạch lát), các sản phẩm kỹ thuật cao cấp v.v...

Ngoài ra, kinh tế của nhiều nước Trung Á đang phát triển mạnh mẽ. Việc cung cấp các máy và thiết bị cần thiết được sản xuất tại Bê-la-rút sẽ góp phần tăng cường các quá trình này. Các trữ lượng phong phú về dầu khí và các loại khoáng sản khác cho phép



фото: БелТА

Столица Казахстана, г. Астана  
The capital of Kazakhstan, Astana

### ECONOMIC PRESENCE IN CENTRAL ASIA

BELARUS' FOREIGN TRADE WITH THE CENTRAL ASIAN MEMBERS OF THE CIS REACHED ALMOST \$240M BETWEEN JANUARY AND SEPTEMBER 2005. OVER 85 PERCENT OF THE BELARUSIAN EXPORTS ARE DESTINED FOR THIS REGION BUT THERE IS STILL ROOM FOR GROWTH.

Belarus, having well-developed industries, has always been attractive to the Asian CIS republics as a source of agricultural, road and household equipment, light industrial goods, construction materials (wallpaper, ceramic tiles) and hi-tech goods (among others). Many Central Asian countries are rapidly developing their economies and need the Belarusian machinery and equipment urgently. Rich oil, gas and mineral reserves give them plenty of wealth with which to purchase the goods and develop their farming methods and road and housing construction.

значительное влияние на региональные процессы. Стремление Казахстана к лидерству позволяет Беларуси рассматривать эту страну как плацдарм для наращивания своего экономического присутствия в странах Центральной Азии в целом. Для реализации этих целей планируется не только увеличивать поставки товаров, но и активнее создавать совместные предприятия, сервисные центры, фирменные магазины, а также осваивать новые методы работы с учетом лизинговых схем.

Кроме того, Беларусь заинтересована закупать в государствах Центральной Азии углеводородное сырье, газ и другие сырьевые ресурсы – наиболее привлекательны в этом отношении страны Каспийского региона (Казахстан, Туркменистан) и Узбекистан.

За 9 месяцев 2005 г. товарооборот между Беларусью и Казахстаном увеличился более чем на треть, почти наполовину возросли поставки отечественных товаров в эту страну. Успехом на казахстанском рынке пользуются белорусские тракторы, грузовые автомобили,

свои автобусы, сельскохозяйственная техника, а также продукты питания. Беларусь также наращивает поставки в Казахстан товаров народного потребления, в том числе текстиля, обуви, одежды, бытовой техники, мебели, строительных материалов, лекарств, косметики, товаров для детей.

Объём торговли между Беларусью и Казахстаном в 2005 году вырос на 33%, что свидетельствует о значительном росте взаимной торговли. Беларусь продолжает наращивать поставки в Казахстан товаров народного потребления, в том числе текстиля, обуви, одежды, бытовой техники, мебели, строительных материалов, лекарств, косметики, товаров для детей. Кроме того, Беларусь заинтересована закупать в государствах Центральной Азии углеводородное сырье, газ и другие сырьевые ресурсы – наиболее привлекательны в этом отношении страны Каспийского региона (Казахстан, Туркменистан) и Узбекистан.

Наряду с этим Беларусь продолжает наращивать поставки в Казахстан товаров народного потребления, в том числе текстиля, обуви, одежды, бытовой техники, мебели, строительных материалов, лекарств, косметики, товаров для детей. Кроме того, Беларусь заинтересована закупать в государствах Центральной Азии углеводородное сырье, газ и другие сырьевые ресурсы – наиболее привлекательны в этом отношении страны Каспийского региона (Казахстан, Туркменистан) и Узбекистан.

С начала 2005 года объём торговли между Беларусью и Казахстаном вырос на 33%, что свидетельствует о значительном росте взаимной торговли.



Высококачественная мебель из дуба и ясеня производства Барановичского УПП «ЯВИД» поставляется в Казахстан  
Baranovich Unitary Industrial Enterprise Yavid's oak and ash high quality furniture is exported to Kazakhstan

дорожная техника, шины, лекарственные средства, холодильники, мебель, запасные части и оборудование для автомобилей и тракторов, керамическая плитка. В товарной структуре импорта из Казахстана преобладают пшеница, хлопковое волокно, прокат плоский из углеродистой стали, транспортные ленты. В феврале 2005 года Беларусь посетил заместитель Министра сельского хозяйства Республики Казахстан Д.Айтжанов. По результатам переговоров с белорусскими коллегами подписан Протокол о намерениях, который предусматривает расширение поставок белорусской сельхозтехники в Казахстан.

Положительной динамикой характеризуется и торговля Беларусью с Узбекистаном. В январе-сентябре 2005 г. двусторонний товарооборот увеличился почти на 25%, такими же темпами рос белорусский экспорт. Основу отечественных поставок в эту страну составляют грузовые

автомобили, сельскохозяйственная техника, а также продукты питания. Беларусь также наращивает поставки в Казахстан товаров народного потребления, в том числе текстиля, обуви, одежды, бытовой техники, мебели, строительных материалов, лекарств, косметики, товаров для детей. Кроме того, Беларусь заинтересована закупать в государствах Центральной Азии углеводородное сырье, газ и другие сырьевые ресурсы – наиболее привлекательны в этом отношении страны Каспийского региона (Казахстан, Туркменистан) и Узбекистан.

Вместе с тем Беларусь продолжает наращивать поставки в Казахстан товаров народного потребления, в том числе текстиля, обуви, одежды, бытовой техники, мебели, строительных материалов, лекарств, косметики, товаров для детей. Кроме того, Беларусь заинтересована закупать в государствах Центральной Азии углеводородное сырье, газ и другие сырьевые ресурсы – наиболее привлекательны в этом отношении страны Каспийского региона (Казахстан, Туркменистан) и Узбекистан.

Kazakhstan is the largest and the most dynamically developing Central Asian country and is Belarus' strategic partner in the region. It has a capacious internal market and plays a significant role regionally. Kazakhstan has become a suitable base from which the Republic of Belarus can expand its economic presence in Central Asia; the country plans to extend its exports and intensify efforts to set up joint ventures, service centres, corporate outlets and leasing schemes.

Belarus is interested in purchasing hydrocarbon raw materials, gas and other resources from the Central Asian countries, primarily – from Kazakhstan, Turkmenistan and Uzbekistan. Over the first 9 months of 2005, commodity turnover between Belarus and Kazakhstan increased by more than a third – with exports rising by almost 50 percent. Belarusian tractors, heavy trucks, road equipment, tyres, medication, refrigerators, furniture, motor cars and tractor spare parts are hugely popular in the Kazakh market. Belarus also imports wheat, cotton, carbon steel sheets and conveyer belts from Kazakhstan. In February 2005, the Vice Minister of Agriculture of Kazakhstan, Dulat Aitghanov, visited Belarus to sign a Protocol of Intentions stipulating the extension of Belarusian agricultural machinery exports to Kazakhstan.

Belarusian trade with Uzbekistan has also been successful. From January to August 2005, turnover grew by almost 25 percent as did Belarusian exports into this country. Belarus mainly sells Uzbekistan heavy trucks, tractors, fibre boards, medication, combustion engine spare parts, malt, household appliances and refrigerators while importing cotton



фото: БелТА



автомобили, тракторы, древесно-стружечные плиты, лекарственные средства, запасные части к двигателям внутреннего сгорания, тракторы, солод, бытовая аппаратура, холодильники и др. Беларусь закупает в Узбекистане хлопчатобумажную пряжу, хлопковое волокно, виноград, томаты, натуральную шерсть, плодощную продукцию, нефтепродукты.

Существенный дисбаланс демонстрирует торговля Беларуси с Туркменистаном. В прошлом году в эту страну поставлялись белорусские тракторы, грузовые автомобили, сельхозтехника. Беларусь закупала в Туркменистане хлопковое волокно и автомобили специального назначения. За 9 мес. 2005 г. товарооборот увеличился более чем в 2 раза, в основном за счет роста белорусского экспорта.

Основу отечественных поставок в Таджикистан составляют мебель, фториды и сложные соли фтора, грузовые автомобили, обувь, двигатели внутреннего сгорания, холодильники. Импортятся в основном хлопковое волокно, алюминий и изделия из него, сушеные плоды и орехи. В ноябре 2005 г. в Минске прошло Пятое заседание Межправительственной Белорусско-Таджикистанской комиссии по вопросам торгово-экономического сотрудничества.

Небольшими объемами характеризуется внешняя торговля Беларуси и Кыргызстана. На рынок этой страны поставляются белорусские тракторы, грузовые автомобили, шины, лекарственные средства, холодильники. Импортится в основном хлопковое волокно и табачное сырье. Ожидается, что наращиванию взаимного товарооборота будет способствовать выполнение ведомственных программ, которые были утверждены белорусскими министерствами и концернами в январе 2005 г.

суда Uzbekistan sợi dệt bông, sợi bông, nho, cà chua, len tự nhiên, rau quả, sản phẩm dầu.

Буон бон Бё-ла-рут вон Туркменистан лел кк ченел лел дд кк. Нм нгол нур нл дд нлп тлр Бё-ла-рут кк лел мк кел, е тл, мк нон нлел. Бё-ла-рут мк кк Туркменистан сел бонг и е член дон. Трон 9 тлнг дд нм 2005 км нлч буон бон тлнг лн нон 2 лн, чл ел дд тлнг ел кк тлр Бё-ла-рут.

Кк мк нлнг чл ел кк Бё-ла-рут ел кк вон Тлжккстан лл дд гл, кк кк флорл и кк нл кк мкл фл, е тл, гл дд, дон кк дд тлон, тл лнл. Нлнг нлп чл ел кк сел бонг, нлм и кк сн нлм нлм, кк сн ккк и лч. Трон тлнг 11 нм 2005 тл Мнск дд длн рл флн нлн лн тлр 5 кк Ел бн лнн Члнл фл Бё-ла-рут – Тлжккстан вон нл тл кнн тл – тлрон мк.

Куон ел нгол тлрон кк Бё-ла-рут вон Кылгызстан кк кк лл нлнг нлнг лн. Бё-ла-рут кк кк чл тл тлрон нур нл мк кел, е тл, лл ел, тл кк мн, тл лнл в.в. Нлнг нлп тлр дд чл ел кк сел бонг и нлнл ллнл тл кк лл. Дл ккн лл влел тлч елнл кк члрон тлн лн нлнг дд кк Бл и кк Тонг ккн тл тлнл куон тлнг 1 нм 2005 сел глп флн дд мнл буон бон сон флрон.

yarn and fibre, grapes, tomatoes, raw wool, fruit and vegetables and oil products.

Belarus' trade with Turkmenistan is quite imbalanced; in 2004, this country imported Belarusian tractors, heavy trucks and agricultural machinery while Belarus purchased cotton fibre and special-purpose machinery. Over the first 9 months of 2005, the turnover more than doubled – mainly due to the growth of Belarusian exports.

Belarus supplies Tajikistan with furniture, fluorides, heavy trucks, footwear, combustion engines and refrigerators while importing cotton, aluminium and aluminium products, fried fruit and nuts. In November 2005, Minsk hosted a sitting of the Intergovernmental Belarusian-Tajik Commission on Trade-Economic Co-operation.

Trade between Belarus and the Kyrgyz Republic is still small; Belarus supplies the Kyrgyz Republic with tractors, trucks, tyres, medication and refrigerators and buys cotton and tobacco from it. Departmental programmes, approved by Belarusian ministries and concerns in January 2005, should help expand the turnover however.



фото: БелТА

СП «Санта-Бремор» успешно продвигает свою продукцию на рынки стран СНГ  
JV Santa Bremor is successfully promoting its production in the CIS markets

**Внешняя торговля Беларуси с центрально-азиатскими республиками СНГ в январе-сентябре 2005 г., в млн \$**  
**Kim ngạch ngoại thương Bê-la-rút với các nước Trung Á thuộc SNG từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2005 (triệu đô-la Mỹ)**  
**Foreign trade of Belarus with CIS Central Asian countries from January-September 2005 (\$m)**

	Казахстан Kazakhstan Kazakhstan	Узбекистан Uzbekistan Uzbekistan	Туркменистан Turkmenistan Turkmenistan	Таджикистан Tajikistan Tajikistan	Кыргызстан Kyrgyzstan Kyrgyzstan
<b>Товарооборот</b> <b>Тổng kim ngạch</b> <b>Commodity turnover</b>	<b>147,7</b>	<b>43,3</b>	<b>31,6</b>	<b>9,6</b>	<b>6,2</b>
<b>Экспорт</b> <b>Xuất khẩu</b> <b>Export</b>	<b>128,3</b>	<b>33,2</b>	<b>30,9</b>	<b>6,8</b>	<b>4,6</b>
<b>Импорт</b> <b>Import</b> <b>Import</b>	<b>19,4</b>	<b>10,1</b>	<b>0,7</b>	<b>2,8</b>	<b>1,6</b>
<b>Сальдо</b> <b>Chênh lệch</b> <b>Balance</b>	<b>+108,9</b>	<b>+23,1</b>	<b>+30,2</b>	<b>+4,0</b>	<b>+3,0</b>

Материалы предоставлены управлением  
двусторонних отношений со странами СНГ МИД Беларуси

Tư liệu do Cục Quan hệ song phương với các nước SNG  
thuộc Bộ Ngoại giao Bê-la-rút cung cấp

Materials provided by the Belarusian Foreign Ministry's  
Department of Bilateral Relations with the CIS States

# ДОБРО ПОЖАЛОВАТЬ!

## НА «БЕЛАРУСЬ-ТВ»

1 ФЕВРАЛЯ 2005 ГОДА В ТЕЛЕЭФИРЕ ПОЯВИЛСЯ МЕЖДУНАРОДНЫЙ СПУТНИКОВЫЙ КАНАЛ «БЕЛАРУСЬ-ТВ», СОЗДАННЫЙ НАЦИОНАЛЬНОЙ ГОСУДАРСТВЕННОЙ ТЕЛЕРАДИОКОМПАНИЕЙ РЕСПУБЛИКИ БЕЛАРУСЬ. ЕГО ВЕЩАНИЕ ОРИЕНТИРОВАНО НА ЗАРУБЕЖНЫХ ЗРИТЕЛЕЙ, ПРЕЖДЕ ВСЕГО ЭТНИЧЕСКИХ БЕЛОРУСОВ, ЖЕЛАЮЩИХ ПОЛУЧАТЬ ОПЕРАТИВНУЮ И ДОСТОВЕРНУЮ ИНФОРМАЦИЮ О НАШЕЙ РЕСПУБЛИКЕ. О РАЗВИТИИ ПРОЕКТА РАССКАЗЫВАЕТ ГЕНЕРАЛЬНЫЙ ПРОДЮСЕР ТЕЛЕКАНАЛА «БЕЛАРУСЬ-ТВ» ВИКТОР МАЮЧИЙ.

**«Вестник»:** Виктор Владимирович, на какие страны распространяется сегодня вещание канала «Беларусь-ТВ»?

**Виктор Маючий:** На сегодняшний день благодаря трансляции через спутник Intelsat 904 нас могут смотреть телезрители в России, Украине, Казахстане, Литве, Латвии, Эстонии, Швеции, Норвегии, Финляндии, Туркменистане, Азербайджане, Армении, Молдове и других странах. При наличии дополнительного оборудования ретранслировать телеканал имеют возможность кабельные операторы Польши, Дании, Румынии, Турции, Ирака и Ирана. В целом программы «Беларусь-ТВ» ретранслируют 200 кабельных операторов для более чем 4 млн зрителей на всей территории распространения спутникового сигнала. Смотреть передачи нашего канала в прямом эфире можно и в Интернете – на сайте Белтелерадиокомпании [www.tvr.by](http://www.tvr.by).

### CHÀO MỪNG CÁC BẠN ĐẾN VỚI KÊNH “BÊ-LÀ-RÚT-TV”

NGÀY 1 THÁNG 2 NĂM 2005 KÊNH VỆ TINH QUỐC TẾ “BÊ-LÀ-RÚT-TV” DO CÔNG TY PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH QUỐC GIA CỦA CỘNG HÒA BÊ-LÀ-RÚT THÀNH LẬP ĐÃ XUẤT HIỆN TRÊN LÀN SÓNG TRUYỀN HÌNH. KÊNH NÀY PHÁT CHO CÁC KHÁN GIẢ Ở NƯỚC NGOÀI, TRƯỚC HẾT LÀ NHỮNG NGƯỜI GỐC BÊ-LÀ-RÚT MONG MUỐN NHẬN ĐƯỢC THÔNG TIN XÁC THỰC VÀ KỊP THỜI VỀ BÊ-LÀ-RÚT. ÔNG VIKTOR MAIUCHI, TỔNG PHỤ TRÁCH KÊNH TRUYỀN HÌNH “BÊ-LÀ-RÚT-TV” ĐÃ NÓI VỀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DỰ ÁN NÀY.

**“Tin tức”:** Thưa ông Viktor Vladimirovich, kênh “Bê-la-rút-TV” đang được phát sang những nước nào?

**Viktor Maiuchi:** Ngày nay nhờ việc phát truyền qua vệ tinh Intelsat 904 các khán giả ở

### WELCOME TO BELARUS-TV

FROM FEBRUARY 1ST 2005, INTERNATIONAL SATELLITE CHANNEL *BELARUS-TV*, ESTABLISHED BY THE NATIONAL STATE TV AND RADIO COMPANY OF THE REPUBLIC OF BELARUS (BELTELERADIOCOMPANY), IS TO GO ON AIR. ITS BROADCASTING IS AIMED AT FOREIGN VIEWERS, PRIMARILY ETHNIC BELARUSIANS WHO ARE SEEKING UP TO DATE, TRUSTWORTHY INFORMATION ON THE REPUBLIC. *BELARUS-TV* DIRECTOR, VIKTOR MAYUCHY, TELLS US ABOUT THE PROJECT.

**Foreign Economic Review:** *Mr. Mayuchy, to which countries does the Belarus-TV channel broadcast?*

**Victor Mayuchy:** Owing to the Intelsat 904 satellite transmission, we can reach Russia, Ukraine, Kazakhstan, Lithuania, Latvia, Estonia, Sweden,



**СПРАВКА «ВЕСТНИКА»:**

Параметры спутника Intelsat 904: 60 восточной долготы, частота на приеме 11529 МГц, полярность вертикальная, символьная скорость потока – 2,893 Мсимв/с, скорость MPEG – 4 Мбит/с. FEC – 3/4.

**«В»:** В чем заключается программная политика телеканала?

**В.М.:** В эфире максимально представлены информационные и информационно-аналитические программы, социально-политические проекты, документальные фильмы. Благодаря нашим передачам русско- и белорусскоязычная публика за рубежом может приобщиться к истории и культуре белорусского народа, оценить достижения нашей страны на спортивной арене. Это уже полюбившиеся белорусскому

**THÔNG TIN THAM KHẢO CỦA “TIN TỨC”:**

Các thông số của vệ tinh Intelsat 904: 60E vĩ độ đông, tần số thu 11.529 Mhz, phân cực dọc, tốc độ dòng truyền – 2,893 Ms/giây, tốc độ MPEG – 4 Mb/giây, FEC – 3/4.

## FOREIGN ECONOMIC REVIEW

**REFERENCE:**

Intelsat 904 parameters are 60E with downlink frequency of 11,529MHz, vertical polarisation, character stream speed – 2,893 Msyms. MPEG speed – 4 Mbps. FEC – 3/4.

Norway, Finland, Turkmenistan, Azerbaijan, Armenia and Moldova. With additional equipment, the channel could also be re-transmitted by cable operators in Poland, Denmark, Romania, Turkey, Iraq and Iran. *Belarus-TV* programmes are relayed by 200 cable operators – covering more than 4m viewers with satellite receivers. You can also see the channel on-line on the Internet – at [www.tvr.by](http://www.tvr.by).

**FER:** *What is the channel's content policy?*



телезрителю передачи «Славянский базар в Витебске», «Доброе утро, Беларусь!», «Время кино», «На перекрестках Европы», «Время спорта», «Контурсы», «Выбор», художественные и документальные фильмы разных лет.

Совсем недавно в эфире телеканала «Беларусь-ТВ» появились необычные мини-видеофильмы, в которых снялись известные и любимые далеко за пределами Беларуси наши соотечественники. Задача новых промо-роликов – привлечь к Беларуси, ее культуре и искусству, современной жизни больше внимания. Беларусь – дружелюбная и открытая страна. Подтверждением тому является слоган телеканала «Беларусь-ТВ», который звучит в роликах из уст главных героев – «Добро пожаловать!» Кстати, эти ролики стали номинантами IX Международного фестиваля телевизионных программ и телевизионных фильмов «Золотой бубен», который прошел в конце сентября 2005 г. в

chương trình truyền trực tiếp của kênh chúng tôi qua mạng Internet – ở trang của Hãng Phát thanh Truyền hình Quốc gia Bê-la-rút [www.tvr.by](http://www.tvr.by).

**“Tin tức”:** Đường lối chương trình của kênh truyền hình là gì ?

**V.M.:** Các chương trình thông tin và thông tin - phân tích, các dự án chính trị - xã hội, các phim tài liệu được giới thiệu tối đa trên làn sóng truyền hình. Chính nhờ những chương trình của chúng tôi những người nói tiếng Nga và Bê-la-rút ở nước ngoài có thể tiếp cận lịch sử và nền văn hóa của dân tộc Bê-la-rút, đánh giá được những thành tựu của đất nước trên sân thi đấu thể thao. Đó chính là những chương trình đã được khán giả Bê-la-rút yêu thích như: "Hội chợ Xla-vo ở Vitebsk", "Chào buổi sáng, Bê-la-rút!", "Giờ điện ảnh", "Trên các ngả đường của châu Âu", "Giờ thể thao", "Những hình nét", "Sự chọn lựa", các phim truyền và phim tài liệu của những năm tháng khác nhau.

Mới đây trên làn sóng của kênh truyền hình “Bê-la-rút-TV” đã xuất hiện các phim băng hình ngắn với

**V.M.:** The channel aims to give wide coverage of analytical, social and political projects. With the help of our Russian and Belarusian-language programmes, foreign audience can learn about the history and culture of Belarus and see our sporting achievements. The *Slavonic Bazaar in Vitebsk*, *Good Morning, Belarus!*, *Movie Hour*, *On the Crossroads of Europe*, *Sports Hour*, *Contours*, *Choice* and general documentaries are all popular.

Recently, *Belarus-TV* launched an unusual mini-series casting some of our famous actors; these dramas aim to attract more attention to Belarus, its culture, art and modern life – using well known performers. Belarus is an open and friendly country – our logo is ‘Welcome!’ These dramas were nominated, at the 9th International Festival of TV Programmes and Films *Golden Tambourine*, which took place at the end of September 2005 in Khanty-Mansiysk.

г. Ханты-Мансийске (Россия) и творческого конкурса телевизионных фильмов и программ Восьмого Евразийского Телефорума.

**«В»:** На какую аудиторию ориентировано программное вещание канала?

**В.М.:** Основной целевой группой телеканала «Беларусь-ТВ» являются, во-первых, этнические белорусы, проживающие за пределами нашей страны. Это, прежде всего, жители тех регионов сопредельных государств, где существуют белорусские национально-культурные автономии. Во-вторых, нас смотрят люди, которые связаны с Республикой Беларусь родственными и профессиональными корнями еще с советских времен. И, наконец, среди наших зрителей – граждане других стран (не этнические белорусы), которые просто симпатизируют нашей республике.

Согласно исследованиям, проведенным специалистами российского Некоммерческого партнерства «Медиа Комитет», основная аудитория телеканала – социально активные люди в возрасте от 35 до 54 лет (44%). Очень приятно, что 35% аудитории – молодые люди до 35 лет. По данным «Медиа Комитета», телеканал «Беларусь-ТВ» входит в 20-ку лучших российских телеканалов (15-17-е места), а значительная часть телезрителей оценивает его программное наполнение значительно выше, чем у российских телеканалов. За время работы мы получили немало положительных отзывов как от простых россиян, так и от известных людей в Российской Федерации. Среди них – депутаты Государственной Думы, эксперты в области масс-медиа, известные деятели российской культуры и искусства.

**«В»:** Что готовит для зрителей канал «Беларусь-ТВ» к своему первому «дню рождения»?

**В.М.:** Ожидается, что именно к 1 февраля 2006 года, когда каналу исполнится год, мы сможем перейти на круглосуточное вещание (пока основное вещание телеканала составляет 17 часов в сутки с ночной «прокруткой» анонсов программ, прогноза погоды, информации о географии вещания). Ведется работа и по созданию собственного сайта телеканала «Беларусь-ТВ», который может быть открыт к годовщине вещания. Уже сейчас на сайте Белтелерадиокомпании наши программы смотрят в месяц более 20 тыс. зрителей. Думаю, что с открытием собственного сайта их количество значительно увеличится.

**«В»:** Насколько активно «Беларусь-ТВ» занимается собственным продвижением?

**В.М.:** В этом направлении делается немало. Чтобы сформировать имидж телеканала, только за первые полгода работы было проведено около 12 масштабных презентаций.

для выступления артистов и ведущих, а также для проведения конкурсов и фестивалей. Кроме того, канал будет транслировать программы, посвященные культуре и искусству Беларуси. В частности, канал будет транслировать программы, посвященные белорусским национальным праздникам и традициям. Также канал будет транслировать программы, посвященные белорусским писателям и поэтам. В частности, канал будет транслировать программы, посвященные белорусским писателям и поэтам. В частности, канал будет транслировать программы, посвященные белорусским писателям и поэтам.

**«Tin tức»:** Các chương trình truyền phát của kênh hướng vào những đối tượng nào?

**V.M.:** Nhóm đối tượng chính của kênh truyền hình «Bê-la-rút-TV» đầu tiên là những người gốc Bê-la-rút sống ở ngoài nước. Đây trước hết là dân cư những vùng ở các nước láng giềng, nơi có tồn tại những khu văn hóa dân tộc tự trị của Bê-la-rút. Đối tượng thứ hai của kênh là những người gần gũi với Bê-la-rút bởi các quan hệ ruột thịt hoặc nghề nghiệp từ thời Xô-viết. Và cuối cùng trong số các khán giả của chúng tôi có các công dân nước ngoài (không phải là những người gốc Bê-la-rút) sẵn có cảm tình với đất nước chúng ta.

Theo các thăm dò được tiến hành bởi các chuyên gia của Hiệp hội hợp tác phi thương mại «Ủy ban Media» của Nga, đối tượng chính của kênh truyền hình «Bê-la-rút-TV» là tầng lớp tích cực trong xã hội trong lứa tuổi từ 35 đến 54 tuổi (44%). Rất đáng mừng vì 35% đối tượng là lớp trẻ trước 35 tuổi. Theo dữ liệu của «Ủy ban Media» kênh truyền hình «Bê-la-rút-TV» nằm trong số 20 kênh nổi bật của nước Nga (xếp thứ 15-17), và một bộ phận khán giả đáng kể đánh giá nội dung các chương trình của nó hơn hẳn các kênh của Nga. Sau một thời gian làm việc chúng tôi đã nhận được không ít những nhận xét tích cực của cả dân thường lẫn của các nhân vật nổi tiếng ở Liên bang Nga. Trong số đó có các đại biểu Đu-ma quốc gia, chuyên gia trong lĩnh vực thông tin đại chúng, các nhà hoạt động văn hóa và chính trị nổi tiếng của Nga.

**«Tin tức»:** Kênh «Bê-la-rút-TV» đang chuẩn bị cho người xem những gì trong dịp «sinh nhật» lần đầu tiên của mình?

**V.M.:** Dự định là tới ngày 1 tháng 2 năm 2006, khi kênh được tròn 1 tuổi, chúng tôi sẽ có thể chuyển sang phát sóng suốt cả ngày đêm (hiện nay kênh đang phát chương trình chính 17 tiếng một ngày kèm theo việc phát liên tục vào ban đêm các mục giới thiệu chương trình, dự báo thời tiết, thông tin về địa bàn phát sóng). Trang Web riêng của kênh truyền hình «Bê-la-rút-TV» cũng đang được xây dựng, và có thể sẽ được khai trương vào dịp 1 năm tuổi. Hiện nay trên trang Web của Công ty phát thanh truyền hình quốc gia Bê-la-rút hàng tháng cũng đã có hơn 20 ngàn người xem các chương trình của chúng tôi. Tôi nghĩ rằng khi làm xong trang Web riêng thì số lượng khán giả sẽ còn tăng lên nhiều nữa.

(Russia), and at the Art Contest of TV Films and Programmes of the 8th Eurasian TV-Forum.

**FER:** Who is your target audience?

**V.M.:** We are mainly targeting an audience of ethnic Belarusians living abroad. For the most part, they are residents of neighbouring countries which have Belarusian national cultural autonomies. Secondly, we are watched by people who have relations in Belarus or professional ties dating back to Soviet times. Finally, our viewers include foreign citizens (not Belarusian by origin) who have an interest in our republic.

According to a survey conducted by the Media Committee Russian Non-Commercial Partnership, 44 percent of the channel's audience are socially active people of 35 to 54 years of age; we are very pleased that 35 percent of our audience are young people under 35. In compliance with the Media Committee data, the *Belarus-TV* channel is included in the top 20 best Russian TV channels (15-17th positions), while the majority of our viewers praise our content above that of the Russian channels. Since we began broadcasting, we have received positive feedback from Russian citizens and celebrities – including State Duma deputies, media experts and famous cultural and artistic personalities.

**FER:** What should viewers expect from *Belarus-TV* on its first 'birthday'?

**V.M.:** We envisage that, from 1st February 2006 – when we celebrate our first anniversary – we will start 24h broadcasting. We are limited to 17 hours per day at present; night transmissions show the following day's programming, weather forecast





Наши сотрудники приняли участие в 7 выставках. В средствах массовой информации как в Беларуси, так и за рубежом размещено более 400 публикаций о «Беларусь-ТВ».

О качестве продвижения свидетельствует и количество ссылок в сети Интернет по запросу «Беларусь ТВ». К примеру, если в мае поисковые системы AltaVista, Google, Яндекс, Рамблер давали 4,5 тыс. ссылок на телеканал, то в сентябре этот показатель вырос почти в 100 раз.

В середине ноября 2005 г. мы приняли участие в Восьмом Евразийском Телефоруме (г. Москва), на котором канал «Беларусь-ТВ» был назван «событием года в информационном пространстве Евразии». По итогам творческого конкурса этого авторитетного форума Национальная государственная телерадиокомпания Республики Беларусь получила Диплом «За вклад в развитие интеграционных процессов в культурно-гуманитарном пространстве» и памятную медаль работы скульптора Зураба Церетели, которой отмечались победители в различных конкурсных номинациях.

До конца 2005 года Белтелерадиокомпания планирует принять участие еще в двух крупных мероприятиях: Международном Конгрессе НАТ (г. Москва) и специализированной выставке в Польше (XXVII конференция и выставка «Конвергенция сети – бизнес, технологии, управление»).

*Беседовала Яна Полонская, «Вестник ВЭС»*

**“Tin tức”:** *Kênh “Bê-la-rút-TV” tiến hành việc tư quảng bá tích cực đến mức nào ?*

**V.M.:** Chúng tôi làm được không ít việc theo hướng này. Để xây dựng hình ảnh của kênh truyền hình, chỉ trong nửa năm làm việc đầu tiên đã tiến hành được gần 12 buổi quảng bá có quy mô lớn. Các nhân viên của chúng tôi đã tham gia vào 7 cuộc triển lãm. Các phương tiện thông tin đại chúng ở Bê-la-rút, cũng như ở nước ngoài đã đăng hơn 400 tin bài về “Bê-la-rút-TV”.

Số lượng các chỉ dẫn trong mạng Internet để tìm kiếm về “Bê-la-rút-TV” đã chứng tỏ cho chất lượng của sự quảng bá này. Chẳng hạn như nếu trong tháng 5 các hệ thống tìm kiếm AltaVista, Google, Yandex, Rambler đã đưa ra 4,5 ngàn chỉ dẫn về kênh truyền hình, thì trong tháng 9 chỉ số này đã tăng hơn gần 100 lần.

Giữa tháng 11 năm 2005 chúng tôi đã tham gia Diễn đàn truyền hình Âu-Á lần thứ 8 (thành phố Mát-xcơ-va), ở đó kênh “Bê-la-rút-TV” đã được gọi là “sự kiện của năm trong không gian thông tin Âu-Á”. Theo kết quả của cuộc thi sáng tạo trong cuộc hội thảo có uy tín này, Hãng Phát thanh Truyền hình Quốc gia của Cộng hòa Bê-la-rút đã được nhận Bằng khen “Vì sự đóng góp vào việc phát triển các quá trình liên kết trong lĩnh vực văn hóa - nhân đạo” và Kỷ niệm chương là tác phẩm của nhà điêu khắc Zubar Sereteli, giải thưởng này đã được tặng cho những người thắng ở các cuộc thi khác nhau.

Đến cuối năm 2005 Hãng Phát thanh Truyền hình Quốc gia Bê-la-rút còn dự kiến tham gia vào hai biện pháp lớn nữa là: Hội nghị quốc tế NAT (thành phố Mát-xcơ-va) và triển lãm chuyên ngành ở Ba-lan (hội nghị lần thứ 27 và triển lãm “Sự giao thoa mạng – kinh doanh, công nghệ, quản lý”).

*Người phỏng vấn Yana Polonskaya, “Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại”*

and coverage areas. We are working on a web-site for our channel – also to be launched by February. We already have over 20 thousand viewers each month through the Beltelecom company web-site and, hopefully, with our own website, this number will rise significantly.

**FER:** *How much promotion do you do?*

**V.M.:** We are quite active in this area. To build up our image, our team organised around 12 presentations in the first six months of 2005 and took part in 7 exhibitions. Over 400 articles on *Belarus-TV* were published in the Belarusian and foreign media. Our success is evident in the number of Internet links to our station. In May 2005, search engines AltaVista, Google, Yandex and Rambler gave 4,500 links to us; by September 2005, this figure had grown to almost 45,000.

In mid November 2005, we took part in the 8th Eurasian TV-Forum (Moscow) where we were recognised as ‘the event of the year in the information space of Eurasia’. As a result of a forum competition, the National State TV and Radio Company of the Republic of Belarus was awarded with a diploma *For Contribution to Cultural and Humanitarian Integration* and was given a commemorative medal by sculptor Zurab Tsereteli (presented to winners in various nominations).

By the end of 2005, Beltelecom company plans to take part in two other large events: the International NAT Congress (Moscow) and a specialised exhibition in Poland (27th Conference and Exhibition *Network Convergence – Business, Technology and Management*).

*Interview by Yana Polonskaya, Foreign Economic Review*



# ПРОБЛЕМЫ ЧЕРНОБЫЛЯ ОСТАЮТСЯ АКТУАЛЬНЫМИ



фото: БелТА

Как известно, нанесенный Беларуси ущерб исчисляется суммой в \$235 млрд. С 1991 г. на преодоление последствий аварии наша страна израсходовала более \$13 млрд, и по сей день привлечение зарубежной помощи для решения постчернобыльских проблем является актуальным. Донорами выступают международные организации, отдельные страны, благотворительные неправительственные организации. Задача МИД Беларуси, как сообщил на пресс-конференции заместитель главы этого ведомства Виктор Гайсенюк, – создать благоприятные условия для того, чтобы это сотрудничество могло эффективно развиваться. Для этого необходимо продвигать новые международные инициативы, поддерживать и развивать политические и координационные механизмы взаимодействия, информировать международную общественность о последствиях чернобыльской катастрофы и в целом сохранить чернобыльскую проблематику в международной повестке дня.

Как отметил В. Гайсенюк, основные проблемы нашей страны носят сегодня гуманитарный и экономический характер, однако большинс-

В 2006 г. исполнится 20 лет с момента Чернобыльской аварии. Эта трагическая годовщина – очередной повод привлечь внимание мировой общественности к проблемам, связанным с восстановлением и устойчивым развитием пострадавших регионов. Особое значение здесь придается международной конференции «Чернобыль 20 лет спустя», провести которую планируется в Минске 19–21 апреля.

## СÁC VẤN ĐỀ CỦA CHERNOBYL VẪN CÓ TÍNH THỜI SỰ

TRONG NĂM 2006 SẼ LÀ TRÒN 20 NĂM TỪ NGÀY XẢY RA VỤ NỔ CHERNOBYL. NGÀY KỶ NIỆM BI THẢM NÀY LÀ MỘT DỊP ĐỀ LƯU Ý DƯ LUẬN THẾ GIỚI VỀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN TỚI SỰ KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN ỔN ĐỊNH CỦA CÁC VÙNG BỊ NẠN. HỘI NGHỊ QUỐC TẾ “CHERNOBYL 20 NĂM SAU” DỰ ĐỊNH SẼ TỔ CHỨC TẠI THÀNH PHỐ MINSK VÀO NGÀY 19-21 THÁNG 4 ĐƯỢC DÀNH Ý NGHĨA ĐẶC BIỆT.

Như mọi người đã rõ, thiệt hại của Bê-la-rút được tính khoảng 235 tỉ đô-la Mỹ. Từ năm 1991 để khắc phục các hậu quả của vụ nổ nước ta đã phải chi hơn 13 tỉ đô-la Mỹ, và cho đến ngày nay việc thu hút sự giúp đỡ nước ngoài để giải quyết các vấn đề sau sự cố Chernobyl vẫn có tính chất thời sự. Người tài trợ là các tổ chức quốc tế, các quốc gia, các tổ chức từ thiện phi chính phủ. Theo thông báo của Thứ trưởng Ngoại giao Bê-la-rút Viktor Gaisienok tại cuộc họp báo, nhiệm vụ của Bộ này là tạo các điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác này có thể được phát triển một cách có hiệu quả. Để được như vậy cần phải thúc đẩy các sáng kiến quốc tế mới, ủng hộ và phát triển các cơ chế phối hợp hành động về chính trị và điều phối, thông tin cho dư luận thế giới về các hậu quả của thảm họa Chernobyl và nói chung luôn duy trì chủ đề Chernobyl trong chương trình nghị sự quốc tế.

## CHERNOBYL PROBLEMS REMAIN URGENT

IN 2006, THE WORLD WILL COMMEMORATE THE 20TH ANNIVERSARY OF THE CHERNOBYL CATASTROPHE. THIS WILL GIVE THE OPPORTUNITY TO DRAW THE ATTENTION OF THE WORLD COMMUNITY TO PROBLEMS OF RESTORATION AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN THE CONTAMINATED REGIONS. PARTICULAR SIGNIFICANCE IS ATTACHED TO THE INTERNATIONAL CONFERENCE 20 YEARS AFTER CHERNOBYL, SCHEDULED TO TAKE PLACE IN MINSK FROM APRIL 19-21ST.

The damage caused to Belarus has cost \$235bn. Since 1991, the Republic of Belarus has spent over \$13bn on tackling the aftermath of the catastrophe and foreign aid continues to be vital. Donors include international organisations, individual countries and charitable non-governmental organisations. “Our Belarusian Foreign Ministry now needs to create favourable conditions to enable co-operation to develop more efficiently,” says Deputy Foreign Minister of Belarus, Victor Gaisienok. “We need to promote new international initiatives, maintain and develop political and co-ordination mechanisms and keep the issue on the ongoing world agenda.”



тво государств-доноров делают акцент на безопасности самой атомной станции. Все еще отсутствует единая оценка масштабов аварии и тяжести ее последствий на международном уровне, не отработаны координационные механизмы ООН.

Однако в последние годы международное чернобыльское сотрудничество получило новый импульс. Это произошло в 2002 году, когда миссией экспертов ООН был подготовлен доклад «Гуманитарные последствия аварии на Чернобыльской АЭС: стратегия реабилитации». В докладе рекомендовано изменить приоритеты международного чернобыльского сотрудничества и перейти от оказания чрезвычайной гуманитарной помощи к содействию устойчивому развитию пострадавших территорий. Этот подход Беларусь активно продвигала на протяжении многих лет, и сегодня он признан на международном уровне. Свидетельство тому – передача в 2004 году функции по координации чернобыльского сотрудничества из Управления Секретариата ООН по координации гуманитарной деятельности в Программу развития ООН.

Важным инструментом для создания благоприятных условий развития международного чернобыльского сотрудничества стали чернобыльские резолюции, принимаемые Генеральной Ассамблеей (ГА) ООН на двухгодичной основе. Так, в 2003 году 58-я сессия ГА ООН приняла очередную резолюцию, соавторами которой выступили 48 государств, среди которых – большинство государств – членов Европейского Союза, Норвегия, Япония и Швейцария. Эта резолюция по своему содержанию и тональности стала одной из наиболее благоприятных за последнее десятилетие, сообщил В.Гайсенек. В 2005 г. наша республика официально от имени Беларуси, России и Украины внесла на рассмотрение 60-й сессии ГА ООН проект резолюции «Укрепление международного сотрудничества и координация усилий в деле изучения, смягчения, и минимизации последствий чернобыльской катастрофы», который получил широкую поддержку делегаций и был принят единогласно. Резолюция ориентирована на разработку дальнейших скоординированных шагов правительств Беларуси, России и Украины и международного сообщества для реализации новой стратегии ООН по преодолению последствий катастрофы. Эта стратегия предусматривает приоритетное внимание к комплексной досрочной реабилитации загрязненных радионуклидами территорий с учетом необходимости возобновления на них социально-экономической деятельности и создания безопасных условий для проживания. Резолюция стимулирует проведение дополнительных исследований медицинских, социально-экономических и экологических последствий катастрофы. ГА ООН поддержала

Нужно V.Gaisionok đã nhận xét, các vấn đề chính của ta mang tính chất nhân đạo và kinh tế, nhưng đa số các nước tài trợ lại nhấn mạnh vào độ an toàn của bản thân Nhà máy điện nguyên tử. Vẫn còn thiếu sự đánh giá thống nhất ở cấp quốc tế về qui mô tai họa và mức độ nặng nề của các hậu quả, chưa tạo được các cơ chế phối hợp của Liên hợp quốc.

Nhưng trong những năm gần đây sự hợp tác quốc tế về Chernobyl đã có động lực mới. Việc này đã diễn ra vào năm 2002, khi Nhóm chuyên gia của Liên hợp quốc hoàn thành bản báo cáo «Các hậu quả về nhân đạo của vụ nổ ở Nhà máy điện nguyên tử Chernobyl: chiến lược phục hồi». Bản báo cáo đã khuyến nghị thay đổi các ưu tiên của hợp tác quốc tế về Chernobyl và chuyển từ viện trợ nhân đạo khẩn cấp sang hỗ trợ các khu vực bị nạn phát triển ổn định. Bê-la-rút đã tích cực thúc đẩy cách làm này trong nhiều năm qua, và hiện nay nó đã được công nhận ở mức quốc tế.

Công cụ quan trọng để tạo các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển hợp tác quốc tế về Chernobyl là các quyết định về Chernobyl có thời hạn hai năm của Đại Hội đồng Liên hợp quốc. Trong năm 2003 khóa họp thứ 58 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết do 48 quốc gia làm đồng tác giả, trong đó có đa số các nước thành viên của Khối Thị trường chung châu Âu (EU), Na-uy, Nhật Bản và Thụy Sĩ. Nghị quyết này về nội dung và giọng điệu là một trong những nghị quyết thuận lợi nhất trong thập kỷ gần đây – ông V.Gaisionok thông báo.

Trong năm 2005 nước ta thay mặt cho ba nước Bê-la-rút, Nga và Ukraina đã chính thức đưa ra để xem xét tại khóa họp thứ 60 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc dự thảo Nghị quyết «Việc củng cố hợp tác quốc tế và phối hợp các nỗ lực trong việc nghiên cứu, giảm nhẹ và giảm thiểu các hậu quả của thảm họa Chernobyl», dự thảo này đã được sự ủng hộ rộng rãi của các đoàn đại biểu và đã được nhất trí thông qua. Nghị quyết này nhằm vạch ra những bước đi phối hợp tiếp theo của các Chính phủ Bê-la-rút, Nga và Ukraina và cộng đồng quốc tế để thực hiện chiến lược mới của Liên hợp quốc nhằm khắc phục các hậu quả của thảm họa Chernobyl. Chiến lược này xác định mối quan tâm ưu tiên cho việc phục hồi tổng thể trước thời hạn của các khu vực bị nhiễm phóng xạ, với nhu cầu khôi phục lại hoạt động kinh tế - xã hội ở các vùng này và tạo dựng các điều kiện sống an toàn. Nghị quyết cũng khuyến khích việc tiến hành nghiên cứu bổ sung các hậu quả về y học, kinh tế - xã hội và môi trường của vụ nổ. Đại Hội đồng Liên hợp quốc cũng đã ủng hộ các đề nghị của Bê-la-rút, Nga và Ukraina về việc tiến hành các cuộc hội nghị quốc tế và các diễn đàn khác ở các nước này nhân dịp 20 năm vụ nổ ở nhà máy điện nguyên tử Chernobyl. Theo Nghị quyết trong tháng 4 năm 2006 sẽ có phiên họp đặc biệt của Đại Hội đồng Liên hợp quốc về ngày này.

Trong năm 2003 các sáng kiến mới về Chernobyl đã bắt đầu được tiến hành - như mạng lưới nghiên cứu khoa học và thông tin quốc tế về Chernobyl dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc và Hội thảo quốc tế về Chernobyl dưới sự bảo trợ của của Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và Tổ chức Y tế thế giới (WHO). Các tổ chức này hiện nay đang tiếp tục hoạt động, và nước ta tham gia rất tích cực. Cần phải

According to Victor Gaisionok, Belarus currently faces humanitarian and economic problems as the majority of donor-states are concerned about nuclear power station safety. The scope of the accident cannot be accurately estimated and there are no clearly elaborated UN steering mechanisms. However, over the recent years, international Chernobyl co-operation has gained a new impetus. In 2002, a UN expert panel prepared a report *The Human Consequences of the Chernobyl Nuclear Accident: A Strategy for Recovery*. It recommends shifting the focus to giving emergency humanitarian assistance in affected regions and facilitating sustainable development. This approach has been advocated by Belarus for some time and is finally being recognised at international level. A clear indication of this change was last year's movement of responsibility from the UN Secretariat's Office for the Co-ordination of Humanitarian Affairs to the UN Development Programme.

“To aid international co-operation, the Chernobyl resolutions have been adopted by the UN General Assembly on a two-year basis. In 2003, the 58th UN General Assembly session adopted a resolution co-initiated by 48 countries – including most EU member states, Norway, Japan and Switzerland. In terms of the content and tone, the resolution



Предупреждающий знак на загрязненных территориях Беларуси  
A warning sign on Belarus' contaminated territories



также инициативы Беларуси, России и Украины по проведению в этих странах международных конференций и других форумов, приуроченных к 20-й годовщине катастрофы на ЧАЭС. В соответствии с резолюцией в апреле 2006 года пройдет специальное заседание Генеральной Ассамблеи ООН по случаю этой даты.

В 2003 году начали свою работу новые черновильские инициативы – Международная научно-исследовательская и информационная сеть по Чернобылю под эгидой ООН и Международный форум по Чернобылю под эгидой МАГАТЭ и ВОЗ. Деятельность их продолжается и в настоящее время, и наша страна принимает в них самое активное участие. Следует отметить, что Беларусь стояла у истоков этих двух инициатив. Так, например, идея о создании Международного научного форума по Чернобылю появилась в ходе визита Генерального директора МАГАТЭ Мохамеда Эль-Барадеи в Беларусь в августе 2001 года.

Наконец, в 2003 году Беларусь была разработана международная программа «Сотрудничество для реабилитации» – программа нового поколения, представленная в развитие стратегии ООН о поддержке социально-экономического развития пострадавших регионов. Эта программа, как пояснил В.Гайсенек, качественно отличается от того, что предлагали зарубежные партнеры ранее. Программа реализуется в четырех районах – Брагинском, Чечерском, Славгородском и Столинском, в ней принимают участие 26 партнеров-доноров.

Вопросы реабилитации пострадавших территорий были центральной темой визитов в нашу страну заместителей Генерального секретаря ООН Кензо Ошиму (2002 год) и Яна Игеланда (2004 год), Генерального директора МАГАТЭ Мохаммеда Эль-Барадеи (2001 год) и его заместителя Анны Марии Четто (2004 год).



фото: БелТА

За 10 лет в детском центре «Надежда» оздоровилось более 18 тыс. детей, пострадавших от аварии на Чернобыльской АЭС

Over last 10 years, about 18,000 children – suffered from the Chernobyl disaster – have improved their health in Nadezhda Children Centre





Чернобыльская проблематика сегодня включена в программы сотрудничества Республики Беларусь с основными международными организациями системы ООН, такими как Программа развития ООН, Международное агентство по атомной энергии, Детский фонд ООН (ЮНИСЕФ), ЮНЕСКО, Всемирный банк, Всемирная организация здравоохранения, а также ОБСЕ, ТАСИС и других.

Преодоление последствий чернобыльской катастрофы является также одним из важных направлений деятельности Союза Беларуси и России. В 2002–2005 годы действовала соответствующая программа, в рамках которой Беларусь внесла 490 млн российских рублей. Проектом концепции программы на 2006–2010 годы предусмотрен бюджет около 2 млрд российских рублей. Эти деньги пойдут на проведение научных исследований, переоборудование лечебных учреждений, закупку дорогостоящих препаратов, развитие и совершенствование системы медицинской специализированной помощи, формирование единой нормативно-правовой базы по соответствующим вопросам.

Беларусь также активно взаимодействует с такими странами, как Япония, Швейцария, Италия, Франция, Германия, Великобритания, Ирландия и многие другие. Так, например, в 2004 году наша страна подключилась к программе правительства Японии «Грантовая помощь для проектов по безопасности населения» («Корни травы»). Достигнута договоренность о выделении в рамках программы гранта в размере \$1 млн. Ведется проработка возможности финансирования белорусских чернобыльских проектов по линии Японского трастового фонда безопасности человека (сумма безвозмездной помощи может составить до \$1,5 млн)\*.

В 2003–2004 гг. действовала программа помощи Дирекции по развитию и сотрудничеству Федерального департамента иностранных дел Швейцарии, она была направлена прежде всего на содействие населению, пострадавшему от аварии на Чернобыльской АЭС. На соответствующие проекты было выделено более \$1 млн.

Немалую поддержку оказывают нашей стране и зарубежные благотворительные неправительственные организации. Так, в 2004 году в Беларусь поступило безвозмездной помощи в виде товаров и денежных средств на общую сумму около \$75 млн, более 56 тыс. белорусских детей и подростков прошли курс оздоровления за рубежом в 26 странах.

С тем чтобы вновь и вновь напоминать мировой общественности о необходимости преодоления последствий чернобыльской аварии, проводится непрерывная и широкая информационная работа. Проходят чернобыльские художественные и фотовыставки, распространяются различные обзорные и информационные



фото: БелТА

наметить, что именно Бê-ла-ру́т đã khởi đầu hai sáng kiến mới này. Chẳng hạn như ý tưởng về Hội thảo khoa học quốc tế về Chernobyl đã xuất hiện trong quá trình chuyến thăm Бê-ла-ру́т của ông Mohamed El-Baradei, Tổng Giám đốc IAEA trong tháng 8 năm 2001.

Sau hết là trong năm 2003 Бê-ла-ру́т đã soạn thảo ra chương trình quốc tế “Hợp tác để phục hồi” - đây là một chương trình thể hệ mới được đưa ra nhằm phát huy chiến lược của Liên hợp quốc hỗ trợ sự phát triển kinh tế - xã hội của các vùng bị nạn. Như ông V.Gaisienok giải thích, chương trình này khác hẳn về chất so với các chương trình khác mà các đối tác nước ngoài đã đề đạt trước đây. Chương trình được thực hiện ở 4 vùng – Bragin, Checher, Slavgorod, Stolin với sự tham gia của 26 đối tác tài trợ.

Các vấn đề phục hồi những vùng bị nạn là chủ đề trung tâm của các chuyến thăm nước ta của các Phó Tổng thư ký Liên hợp quốc Kenzo Oshima (năm 2002) và Yana Igeland (năm 2004), Tổng Giám đốc IAEA Mohamed El-Baradei (năm 2001) và Phó Giám đốc IAEA Anna Maria Chetto (năm 2004). Chủ đề Chernobyl ngày nay được đưa vào các chương trình hợp tác của Cộng hòa Бê-ла-ру́т với các tổ chức quốc tế chủ yếu của Liên hợp quốc như Chương trình phát triển của Liên hợp quốc, Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế, Quỹ trẻ em của Liên hợp quốc (UNICEF), UNESCO, Ngân hàng thế giới, Tổ chức Y tế quốc tế, cũng như Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE), TASIS và các tổ chức khác.

Việc khắc phục các hậu quả của thảm họa Chernobyl cũng là một trong những hướng hoạt động quan trọng của Liên bang Бê-ла-ру́т và Nga. Trong các năm 2004-2005 chương trình tương ứng mà Бê-ла-ру́т đã đóng góp vào 490 triệu rúp Nga đã được thực hiện. Theo đề án của chương trình trong những năm 2006-2010 sẽ chi khoản ngân sách gần 2 tỉ rúp Nga. Số tiền này sẽ được sử dụng để tiến hành

Посадки леса на отселенных территориях Гомельщины  
Forest planting in the Gomel region

became one of the most favourable in the last decade,” says Victor Gaisienok. In 2005 Belarus – on behalf of Belarus, Russia and Ukraine – officially forwarded a draft resolution *The Strengthening of International Co-operation and Co-ordination of Efforts to Study, Mitigate and Minimise the Consequences of the Chernobyl Disaster* to the 60th UN General Assembly Session.

The agenda was widely supported and adopted unanimously. The resolution aims to promote further co-ordinated efforts by the Belarusian, Russian and Ukrainian governments and the world community in order to follow the new UN strategy addressing the disaster’s consequences. The strategy focuses on comprehensive, long-term rehabilitation of the radiation contaminated territories – emphasising the necessity of restoring their social and economic stability and creating safe living conditions. Additional research into the medical, social, economic and environmental after-effects of the catastrophe is being promoted. The UN General Assembly also supports the initiatives of Belarus, Russia and Ukraine in organising international conferences and other events dedicated to the 20th anniversary of the Chernobyl catastrophe. A special UN General Assembly sitting will take place on the anniversary of this sorrowful date in April 2006.

In 2003, new Chernobyl initiatives were launched including the International Chernobyl Research and Information Network under the aegis of the UN and International Chernobyl Forum (under the patronage of the IAEA and the WHO). They are still active and liaise closely with the republic. Belarus initiated the both ideas; for instance, the International Chernobyl Forum was suggested



фото: БелТА

Центр радиационной медицины в г. Гомеле  
Gomel Centre for Radiation Medicine

материалы, национальные «чернобыльские» доклады, публикации в печатных СМИ и в сети Интернет. Ежегодно к памятной дате Посольства Республики Беларусь организуют за рубежом чернобыльские базары и другие мероприятия.

Подготовила Яна Полонская, «Вестник ВЭС»

\*Подробнее о чернобыльском сотрудничестве с Японией – в интервью Временного поверенного Беларуси в Японии Л. Батяновского на стр. 74.

исследования, реабилитация, лечение, приобретение лекарств, развитие и модернизация системы здравоохранения, создание системы законодательства для решения этих вопросов.

Беларусь активно сотрудничает с другими странами, такими как Япония, США, Франция, Германия, Англия, Италия и многие другие. Например, в 2004 году страна участвовала в программе правительства Японии «Поддержка проектов в области безопасности населения» («Риск-менеджмент»). Уже достигнута договоренность о выделении 1 миллиона долларов США на осуществление этой программы. Возможность финансирования проектов в области безопасности населения по линии Японии по линии программы «Беларусь – Чернобыль» по линии Фонда взаимного сотрудничества и безопасности населения Японии также составляет 1,5 миллиона долларов США.\*

В последние годы 2003-2004 гг. была реализована программа помощи в развитии и сотрудничестве с Министерством иностранных дел Республики Беларусь. Программа направлена на помощь в развитии здравоохранения, пострадавшего в результате аварии на Чернобыльской АЭС. Более 1 миллиона долларов США уже выделено на реализацию этой программы.

Организации гражданского общества Беларуси также активно участвуют в оказании помощи. Например, в 2004 году Беларусь получила грант на сумму 75 миллионов долларов США, более 56 тысяч детей и подростков Беларуси уже получили медицинскую помощь в зарубежных странах.

Активно ведется работа по обмену информацией и опытом. В последние годы Беларусь получила грант на сумму 75 миллионов долларов США, более 56 тысяч детей и подростков Беларуси уже получили медицинскую помощь в зарубежных странах. Активно ведется работа по обмену информацией и опытом. В последние годы Беларусь получила грант на сумму 75 миллионов долларов США, более 56 тысяч детей и подростков Беларуси уже получили медицинскую помощь в зарубежных странах.

Автор статьи Яна Полонская, «Труды международной конференции по проблеме Чернобыля»

\* Более подробная информация о сотрудничестве Беларуси с Японией по проблеме Чернобыля – см. статью в интервью с Леонидом Батяновским, заместителем посла Беларуси в Японии, на стр. 74.

в ходе визита Генерального директора МАГАТЭ, Мохамеда Эль-Бардеи, в Беларусь в августе 2001 года. Наконец, в 2003 году Беларусь разработала международную программу «Сотрудничество в области реабилитации»; эта программа была разработана в рамках Стратегии ООН по поддержке социального и экономического развития загрязненных регионов. Эта программа отличается от других, существовавших ранее, и охватывает районы Брестской, Житомирской, Славгородской и Столинской областей – объединяя усилия 26 государств-доноров.

Вопросы реабилитации были предметом визитов в Беларусь заместителями Генерального секретаря ООН, Кензо Ошима (2002) и Яна Егеланда (2004), Генерального директора МАГАТЭ – Мохамеда Эль-Бардеи (2001) – и его заместителя, Ана Марии Четто, (2004). Чернобыль является предметом совместных программ между Беларусью и ООН, такими как ЮНДП, МАГАТЭ, ЮНИСЕФ, Детский фонд ООН, ЮНЕСКО, Всемирный банк, Всемирная организация здравоохранения, ОБСЕ и ТАСИС. Союз Беларуси и России также рассматривает эту проблему как приоритетную, и в последние три года в Беларуси действует специальная программа; Беларусь внесла 490 миллионов российских рублей в эту программу. Прогноз на 2006-2010 годы предусматривает общие расходы в 2 миллиарда российских рублей. Эти средства будут использоваться для научных исследований, оснащения медицинских учреждений, приобретения лекарств, развития и улучшения специализированной медицинской помощи и создания законодательства, связанного с Чернобылем.

Беларусь также сотрудничает с Японией, Швейцарией, Италией, Францией, Германией, Великобританией, Ирландией и многими другими; в 2004 году Беларусь присоединилась к программе «GrassRoots Programme» (Гранты на оказание помощи в области безопасности населения) – финансируемой японским правительством. Грант на сумму 1 миллиона долларов США выделен на реализацию этой программы. Фонд доверия Японии для безопасности населения (максимальная сумма помощи может достигать 1,5 миллиона долларов США)\* также ведет сотрудничество с Беларусью.

С 2003-2004 гг. Швейцарский агентство по развитию и сотрудничеству с частным сектором Федерального департамента иностранных дел оказало помощь тем, кто пострадал в результате аварии; более 1 миллиона долларов США было выделено на реализацию этой программы.

Иностранные благотворительные неправительственные организации также оказывают большую поддержку Республике Беларусь. В 2004 году Беларусь получила помощь в виде товаров и средств на сумму около 75 миллионов долларов США, более 56 тысяч белорусских детей получили медицинскую помощь в зарубежных странах. Белорусские власти mindful to keep the issue in the spotlight among the world community and to promote the necessity for further help. Различные чернобыльские выставки и фотоэкспозиции уже были организованы и проведены, такие как государственная отчетность о Чернобыле, публикуется в печатных СМИ и в Интернете. Ежегодно белорусские посольства за рубежом организуют различные мероприятия, посвященные дню трагедии.

By Yana Polonskaya, Foreign Economic Review

\* Более подробная информация о сотрудничестве Беларуси с Японией по проблеме Чернобыля – см. статью в интервью с Леонидом Батяновским, заместителем посла Беларуси в Японии, на стр. 74.



# КОНЦЕРН «БЕЛНЕФТЕХИМ»:



**Ведущее предприятие нефтехимической отрасли Беларуси – концерн «Белнефтехим» объединяет более 40 организаций, в которых трудятся 116 тысяч человек.**

Объединение выполняет полный цикл работ по разведке и добыче нефти, ее транспортировке, переработке и выпуску широкого ассортимента химической и нефтехимической продукции, доля которой в общем производстве составляет более 25% и свыше 35% – в экспорте.

Продукция концерна поставляется в более чем 80 стран и пользуется большим спросом у потребителей. Только за 8 месяцев текущего года внешнеторговый оборот «Белнефтехима» составил около \$5 млрд. Основу экспорта объединения составляют нефтепродукты, калийные удобрения, пневматические шины, полиэтилен, химические волокна и нити, изделия из стекловолокна, полиамиды и другая продукция.

Концерн «Белнефтехим» и предприятия Республики Казахстан связывают узы давней дружбы и сотрудничества. Предприятия объединения поставляют в эту страну широкую номенклатуру шин, химических воло-

## ЭКСПОРТ С КАЖДЫМ ГОДОМ РАСТЕТ

кон и нитей, изделий из стекловолокна, лакокрасочную продукцию. Высококачественные белорусские товары пользуются большой популярностью на казахском рынке. Тенденция динамичного роста белорусского экспорта особенно заметна в последние годы. Как прогнозируют специалисты «Белнефтехима», в текущем году в Казахстан будет поставлено продукции на сумму более \$10 млн.

Сегодня на предприятиях концерна идет масштабная реконструкция и техническое перевооружение, создаются новые перспективные производства. «Белнефтехим» реализует крупные инвестиционные проекты, в которых его партнерами выступают компании Германии, Австрии, США, Японии, Италии и других стран.

Руководство концерна готово рассмотреть перспективные проекты и предложения по расширению рынков сбыта своей продукции и привлечению иностранных инвестиций.

The leader of the Belarusian petrochemical industry – Belneftekhim Concern – unites over 40 organisations, altogether employing about 116,000 people. The company deals with all aspects of the industry from oil exploration and drilling to transportation and refining; in addition, 25 percent of its oil is then used in the production of a wide range of chemical and petrochemical goods – these then make up more than 35 percent of its oil exports.

The Concern supplies over 80 countries and enjoys popularity among consumers. In the first 8 months of this year alone, its foreign trade equaled \$5bn (most of which was in oil products, potash fertilisers, pneumatic tyres, polyethylene, chemical fibre and threads, glass fibre goods, polyamides and other products).

Republic of Belarus

220116 Minsk,

73 Dzerzhynskogo Ave.

Tel.: (+ 375 17) 271 79 01, 271 97 01

Fax: (+ 375 17) 271 94 10, 271 97 00

E-mail: [koncbnx@koncbnx.belpak.by](mailto:koncbnx@koncbnx.belpak.by)

[www.belneftekhim.narod.ru](http://www.belneftekhim.narod.ru)

Xí nghiệp hàng đầu của ngành hóa dầu Bê-la-rút – Tổng công ty “Belneftekhim” tập hợp hơn 80 xí nghiệp và tổ chức với gần 120 ngàn người đang làm việc.

Liên hiệp thực hiện toàn bộ quy trình công việc thăm dò và khai thác dầu, vận chuyển dầu, chế biến dầu, và sản xuất nhiều chủng loại sản phẩm hóa học và hóa dầu với tỉ lệ chiếm hơn 20% tổng khối lượng sản xuất và hơn 30% tổng sản lượng xuất khẩu.

Sản phẩm của Tổng công ty được xuất sang hơn 80 nước và được người tiêu dùng có nhu cầu lớn. Chỉ riêng trong 8 tháng năm nay kim ngạch ngoại thương của “Belneftekhim” đạt tới gần 5 tỉ đô-la Mỹ. Cơ sở hàng xuất khẩu của Liên hiệp là các sản phẩm dầu, phân ka-li, các lớp hơi, polietilen, sợi và chỉ hóa học, sản phẩm từ sợi thủy tinh, poliamid, và các sản phẩm khác.

Cộng hòa Bê-la-rút, 220116

Thành phố Minsk, đại lộ Dzerzhinskovo, 73

Tel.: (+ 375 17) 271 79 01, 271 97 01;

Fax: (+ 375 17) 271 94 10, 271 97 00

E-mail: [koncbnx@koncbnx.belpak.by](mailto:koncbnx@koncbnx.belpak.by)

[www.belneftekhim.narod.ru](http://www.belneftekhim.narod.ru)

Республика Беларусь, 220116,  
проспект Дзержинского, д. 73, г. Минск,  
Тел.: (+ 375 17) 271 79 01, 271 97 01  
факс: (+ 375 17) 271 94 10, 271 97 00  
E-mail: [koncbnx@koncbnx.belpak.by](mailto:koncbnx@koncbnx.belpak.by)  
[www.belneftekhim.narod.ru](http://www.belneftekhim.narod.ru)





# ВЫСТАВКИ В РЕСПУБЛИКЕ БЕЛАРУСЬ

(январь-июнь 2006г.)

Дата DATE	Название NAME	Организатор ORGANISER
01.02-03.02	<b>ДНИ ВЫСОКОЙ РЕКЛАМЫ.</b> Рекламные и маркетинговые услуги, сувенирная продукция. <b>ADVERTISEMENT-PARTNER-2006.</b> Advertising and marketing services, souvenirs.	ВП «Экспофорум» Expoforum Exhibition Company
09.02-12.02	<b>КНИГИ БЕЛАРУСИ-2006.</b> Международная книжная ярмарка. <b>BOOKS OF BELARUS-2006.</b> International Book Fair.	НВЦ «Белэкспо», Министерство информации РБ, КРУП «Белкнига», ОО «Белорусская ассоциация книгоиздателей и книгораспространителей», ПК ООО «Макбел» BelEXPO National Exhibition Centre, The Information Ministry of Belarus, Book-trading company Belkniga, The Belarusian Association of Book Publishers and Booksellers JSC, Makbel Production-Commercial Ltd.
14.02-17.02	<b>БЕЛОРУССКИЙ ДОМ-2006.</b> 24-я строительная выставка. <b>BELARUSIAN HOUSE-2006.</b> 24th construction exhibition	ВП «Асунта» Asunta Exhibition Company
21.02-24.02	<b>БЕЛЛЕГМАШ-2006. ОБУВЬ, ОДЕЖДА, ТЕКСТИЛЬ. ВСЕ ДЛЯ ШВЕЙНИКА. РАБОЧАЯ ОДЕЖДА. ХИМЧИСТКА И ПРАЧЕЧНАЯ. ЧИСТОТА И ГИГИЕНА.</b> <b>BELLEGMASH-2006. FOOTWEAR, CLOTHES, TEXTILES. EVERYTHING FOR THE SEWING INDUSTRY. WORKWEAR. DRY-CLEANING AND LAUNDRY. CLEANNESS AND HYGIENE.</b>	ЗАО «Минскэкспо» MinskExpo JSC
21.02-24.02	<b>ЗДРАВООХРАНЕНИЕ БЕЛАРУСИ.</b> <b>BELARUS MEDIKA.</b>	ЗАО «Техника и коммуникации» T&C JSC
22.02-24.02	<b>БУХУЧЕТ. АУДИТ. БИЗНЕС-СОФТ.</b> <b>ACCOUNTING AND AUDITING, BUSINESS-SOFTWARE.</b>	ВП «Экспофорум» Expoforum Exhibition Company
28.02-03.03	<b>МИР ДЕТСТВА.</b> Детские товары, игрушки, учебные пособия. <b>WORLD OF CHILDHOOD.</b> Children's goods, toys and textbooks.	НВЦ «Белэкспо» BelEXPO National Exhibition Centre
02.03-04.03	<b>ОБРАЗОВАНИЕ И КАРЬЕРА.</b> <b>EDUCATION &amp; CAREER</b>	ВП «Экспофорум» Expoforum Exhibition Company
03.03-07.03	<b>ЛУЧШИЙ ПОДАРОК.</b> Сувенирная продукция. <b>PERFECT PRESENTS.</b> Souvenirs.	НВЦ «Белэкспо» BelEXPO National Exhibition Centre
08.03-11.03	<b>ОХОТА И РЫБОЛОВСТВО.</b> <b>HUNTING AND FISHING.</b>	НВЦ «Белэкспо» BelEXPO National Exhibition Centre
14.03-16.03	<b>ИНДУСТРИЯ РАЗВЛЕЧЕНИЙ.</b> <b>SHOW BUSINESS.</b>	НВЦ «Белэкспо» BelEXPO National Exhibition Centre
14.03-17.03	<b>БЕЛПРОДУКТ-2006. ПРОМЫШЛЕННЫЙ И ТОРГОВЫЙ ХОЛОД. УПАКОВКА И ЭТИКЕТКА.</b> <b>BELPRODUCT-2006. INDUSTRIAL AND COMMERCIAL COLD. PACKAGING AND LABEL.</b>	ЗАО «Минскэкспо» MinskExpo JSC
21.03-24.03	<b>АВТОМАТИЗАЦИЯ. ЭЛЕКТРОНИКА. ЭЛЕКТРОТЕХ.</b> <b>AUTOMATION. ELECTRONICS. ELECTROTECH.</b>	ЗАО «Минскэкспо» MinskExpo JSC
21.03-24.03	<b>СТРОЙЭКСПО-2006.</b> <b>EXPOBUILDING-2006.</b>	НВЦ «Белэкспо» BelEXPO National Exhibition Centre
28.03-31.03	<b>АВТОТЕХЭКСПО.</b> Транспорт, запчасти, автомобильные аксессуары, оборудование, автосервис. <b>AUTOTECHEXPO.</b> Transport, spare parts, auto accessories, equipment, autoservices.	НВЦ «Белэкспо» BelEXPO National Exhibition Centre
28.03-31.03	<b>СВАРКА И РЕЗКА.</b> <b>WELDING AND CUTTING.</b>	ЗАО «Минскэкспо» MinskExpo JSC
04.04-07.04	<b>МИНСКИЙ МЕБЕЛЬНЫЙ САЛОН. КУХНЯ. МЕБЕЛЬНЫЕ ТЕХНОЛОГИИ.</b> <b>MINSK FURNITURE SALON. KITCHEN. FURNITURE TECHNOLOGIES.</b>	ВП «Экспофорум» Expoforum Exhibition Company





# EXHIBITIONS IN BELARUS

(January-June 2006)

Дата DATE	Название NAME	Организатор ORGANISER
04.04-07.04	<b>ТИБО-2006.</b> Телекоммуникации, связь, безопасность. <b>TIBO-2006.</b> Telecommunications, connection, security.	ЗАО «Техника и коммуникации» T&C JSC
05.04-08.04	<b>ЦВЕТЫ, СЕМЕНА, САД, ОГОРОД.</b> <b>FLOWERS, SEEDS AND GARDEN.</b>	ЗАО «Минскэкспо» MinskExpo JSC
11.04-14.04	<b>БИСТРО-2006. МАГАЗИН И РЕСТОРАН.</b> <b>ПИВО. ВИНА И НАПИТКИ.</b> <b>BISTRO-2006. STORE AND RESTAURANT.</b> <b>BEER. WINES AND DRINKS.</b>	ВП «Экспофорум» Expoforum Exhibition Company
12.04-15.04	<b>ОТДЫХ.</b> 9-я специализированная выставка туруслуг. <b>LEISURE.</b> 9th specialised exhibition of tourist services.	НВЦ «Белэкспо» BelEXPO National Exhibition Centre
18.04-21.04	<b>ЖИЛИЩНО-КОММУНАЛЬНОЕ ХОЗЯЙСТВО БЕЛАРУСИ.</b> <b>BUILDING AND RENOVATION IN BELARUS.</b>	ВП «Экспофорум» Expoforum Exhibition Company
19.04-21.04	<b>БЕЛТЕКСЛЕГПРОМ. ВЕСНА-2006.</b> <b>BELTEXLEGPPROM. SPRING-2006.</b>	НВЦ «Белэкспо», концерн «Беллегрпром» Минторг Trade Ministry of Belarus, BelEXPO National Exhibition Centre, Bellegprom Concern
25.04-28.04	<b>БЕЛОРУССКАЯ СТРОИТЕЛЬНАЯ НЕДЕЛЯ.</b> <b>BELARUSIAN BUILDING WEEK.</b>	ЗАО «Минскэкспо» MinskExpo JSC
02.05-05.05	<b>СМИ В БЕЛАРУСИ.</b> <b>MASS MEDIA IN BELARUS.</b>	НВЦ «Белэкспо» BelEXPO National Exhibition Centre
04.05-09.05	<b>МОТОРШОУ-2006.</b> Международный автосалон. <b>MOTORSHOW-2006.</b> International autosalon.	ООО «РеМарк», БАА ReMark Ltd., Belarusian Automotive Association
09.05-12.05	<b>КОМБИТ-2006.</b> Издательство, полиграфия, реклама. <b>COMBIT-2006.</b> Printing, Publishing and Advertising.	ЗАО «Техника и коммуникации» T&C JSC
16.05-19.05	<b>БЕЛПРОМЭКСПО.</b> Белорусский промышленный форум. <b>BELPROMEXPO.</b> Belarusian Industrial Forum	ВП «Экспофорум» Expoforum Exhibition Company
16.05-19.05	<b>ЛЕСДРЕВТЕХ.</b> Деревообработка, лесная и мебельная промышленность. <b>LESDEVTECH.</b> Woodworking, timber and furniture industry.	НВЦ «Белэкспо» BelEXPO National Exhibition Centre
23.05-26.05	<b>ХИМИЯ. НЕФТЬ И ГАЗ-2006.</b> <b>CHEMISTRY. OIL &amp; GAS-2006.</b>	ВП «Экспофорум», ЗАО «Техника и коммуникации», концерн «Белнефтехим» Expoforum Exhibition Company, T&C JSC, Belneftekhim Concern
03.06-05.06	<b>ИНТЕРСТИЛЬ-2006.</b> Парфюмерия, косметика, парикмахерское дело. <b>INTERSTYLE-2006.</b> Perfumes, cosmetics and hairdressing.	ЗАО «Техника и коммуникации», ГО «Белбыт», Мингорисполком T&C JSC, Belbyt State Association, Minsk City Executive Committee
06.06-09.06	<b>БЕЛАГРО-2006.</b> <b>BELAGRO-2006.</b>	ЗАО «Минскэкспо» MinskExpo JSC
06.06-09.06	<b>ЧЕЛОВЕК И БЕЗОПАСНОСТЬ.</b> <b>MAN &amp; SECURITY.</b>	ВП «Экспофорум» Expoforum Exhibition Company
13.06-16.06	<b>ДИЗАЙН-БИРЖА.</b> <b>DESIGN-EXCHANGE.</b>	НВЦ «Белэкспо» BelEXPO National Exhibition Centre

Подробная информация о выставках на Интернет-сайтах организаторов.

**НВЦ «Белэкспо»:** [www.belexpo.by](http://www.belexpo.by). **ЗАО «Минскэкспо»:** [www.minskexpo.com.by](http://www.minskexpo.com.by). **ВП «Экспофорум»:** [www.expoforum.by](http://www.expoforum.by).

**ЗАО «Техника и коммуникации»:** [www.tc.by](http://www.tc.by). **ВП «Асунта»:** [www.asunta.by](http://www.asunta.by).

More detailed information is available on these websites:

**BelEXPO National Exhibition Centre:** [www.belexpo.by](http://www.belexpo.by). **MinskExpo JSC:** [www.minskexpo.com.by](http://www.minskexpo.com.by). **Expoforum Exhibition Company:** [www.expoforum.by](http://www.expoforum.by).

**Technics and Communications JSC (T&C):** [www.tc.by](http://www.tc.by). **Asunta Exhibition Company:** [www.asunta.by](http://www.asunta.by).

# ОАО «ГРОДНЕНСКИЙ МЕХАНИЧЕСКИЙ ЗАВОД» – ПРЕДПРИЯТИЕ ХИМИЧЕСКОГО МАШИНОСТРОЕНИЯ

Открытое акционерное общество «Гродненский механический завод» входит в состав Белорусского государственного концерна по нефти и химии «Белнефтехим». Предприятие ориентировано на изготовление емкостного оборудования и специальных металлоконструкций.

«Гродненский механический завод» широко известен как производитель автоцистерн, прицепов цистерн, полуприцепов цистерн на шасси МАЗ и ГАЗ для перевозки и временного хранения светлых нефтепродуктов и сырой нефти, сжиженных углеводородных газов, пищевых и агрессивных жидкостей, а также изотермических автоцистерн различного назначения. Предприятие не только осуществляет выпуск серийной продукции, но и выполняет нестандартные единичные заказы.

ОАО «Гродненский механический завод» изготавливает:

- молоковозы;
  - спиртовоозы;
  - бензовозы;
  - нефтевозы;
  - газовозы;
  - контейнеры-цистерны для перевозки едких и коррозионных веществ;
  - антифрикционный материал «ФЛУВИС» – композиционный материал на основе фторопласта Ф-4 и модифицированных углеволокон белорусского производства;
  - контейнерные АЗС, предназначенные для хранения и розничной реализации нефтепродуктов населению.
- Система менеджмента качества ОАО «Гродненский механический завод» сертифицирована по СТБ ISO 9001-2001.



Республика Беларусь 230003  
ул. Карского, 20, г. Гродно  
Тел./факс: (+375 152) 794 974.  
E-mail: gr\_gmz@mail.grodno.by  
www.gmz.grodno.by

Наша компания производит продукцию следующих марок:

- xe chở sữa;
- xe chở cón;
- xe chở xăng;
- xe chở dầu lửa;
- các loại công-te-nơ xi-téc dùng để chuyên chở những chất mùi độc và chất ăn mòn;
- vật liệu chống ma sát "Fluvis" – vật liệu côm-pô-dit trên cơ sở nhựa Flo F-4 và các sợi các-bon cải biến của Bê-la-rút sản xuất;
- các trạm nạp xăng dạng công-te-nơ chuyên dùng để chứa và bán lẻ các sản phẩm dầu cho dân chúng.

Cộng hòa Bê-la-rút 230003  
Thành phố Grót-nô, phố Karskovo, 20  
Tel./fax: (+375 152) 770 200.  
E-mail: gr\_gmz@mail.grodno.by  
www.gmz.grodno.by

Grodno Mechanical Plant produces:

- tankers for milk;
- tankers for alcohol;
- gasoline tankers;
- oil tankers;
- gas tankers;
- containers-tankers for transporting corrosive fluids;
- antifriction material Fluvis – based on F-4 fluorocarbon polymer and modified carbon fibres of Belarusian production;
- container filling stations designed for storage and retail sale of petrol.



Republic of Belarus  
230003 Grodno,  
20 Karskogo Str.  
Tel./fax: (+375 152) 794 974  
E-mail: gr\_gmz@mail.grodno.by  
www.gmz.grodno.by



## Вестник внешнеэкономических связей

Tin tức quan hệ kinh tế đối ngoại  
Foreign Economic Review

Подготовлен по заказу и при содействии Министерства иностранных дел Республики Беларусь

Выпуск третий

Главный редактор:  
Виктор ЖУК

Редакторы:  
Татьяна КОЗЛОВА, Константин КОРЖЕВИЧ  
Подготовка текстов на иностранных языках:  
Марина ПРУДНИЧЕНКО, Юлия ЗАБОРОНОК  
Обложка: Николай АГАФОНОВ  
Компьютерная графика и верстка:  
Наталья ОВОД  
Корректор:  
Галина ПИСКУНОВА

Подписано в печать: 13.12.2005  
Формат 60х84 1/8  
Бумага мелованная. Печать офсетная.  
Гарнитура – PragmaticaC  
Усл.печ.л. 12,0  
Тираж: 1250 экз.  
Заказ №

Издатель:  
РУП «Редакция журнала «Дело (Восток + Запад)»  
Лиц. №02330/0133374 Дата выдачи: 29 июня 2004 года.  
Действительна до 29 июня 2009 года.  
Республика Беларусь,  
220004, г. Минск, пр. Победителей, 11.  
Тел. +375 17 203 52 09, +375 17 203 94 89.  
Факс +375 17 203 09 67.  
E-mail: vestnik@delobelarus.com.  
www.delobelarus.com  
Размещение рекламы: тел./факс +375 17 203 88 14.

Отпечатано: ТЧУП «Старпринт».  
Лиц. ЛП 02330/0148716  
Дата выдачи: 30.04.04.  
Республика Беларусь, 220141, Минск,  
Староборисовский тракт, 40.

## WELCOME TO BELARUS TV!



Belarus TV is an international television channel of the Belarusian National Television and Radio Company. Belarus TV targets the foreign audience. The channel broadcasts 17 hours per day both in Belarusian and Russian.

The television signal is transferred by satellite Intelsat 904 providing a full, efficient and reliable covering of Russia, Ukraine, eastern and part of central Poland, Kazakhstan, Lithuania, Latvia, Estonia, Sweden, Norway, Finland, Turkmenistan, Azerbaijan, Georgia, Armenia, Uzbekistan, and Moldova. Belarus TV can be broadcast by cable operators of western and southern Poland along with Denmark, Romania, Turkey, Iraq, and Iran with an additional 2.5m receiving antenna.

The channel presents informative and analytical programming; social and political projects; documentaries; historical and cultural programmes about Belarusian people; sports news; music and entertainment; programmes for children; and films.

The parameters of the satellite Intelsat 904: 60° East, frequency for broadcast 14283, 69375 MHz, frequency for receiving 11483, 69375 MHz, polarity vertical, speed – 2,893mcharacters/sec, speed MPEG – 4Mb/sec, FEC – 3/4.

National State Television and Radio Company of the Republic of Belarus  
Belarus TV Production Centre  
Marketing Department  
9, Makayenka Str., 220807 Minsk  
Republic of Belarus  
Tel.: (+375 17) 264-95-92, 263-70-16  
Fax: (+375 17) 264-81-82  
E-mail: eksp@tvr.by, www.tvr.by



# ОАО «СТРОЙДЕТАЛИ»: БОГАТЫЙ ВЫБОР

Компания с ограниченной ответственностью «Стройдетали» является предприятием, производящим продукцию, известную потребителям. Сегодня на предприятии производится более 20 типов массивных дверей и литых деталей, таких как дверные коробки, наличники, дверные рамы и другие элементы.

Республика Беларусь, 222410,  
г. Минск, г. Вилейка,  
ул. Стахановская, 134  
Тел./ факс: (+375 1771) 54259,  
32505,  
32515.

E-mail: [info@stroydetali.by](mailto:info@stroydetali.by),  
[sbyt@stroydetali.by](mailto:sbyt@stroydetali.by),  
[www.stroydetali.by](http://www.stroydetali.by)



Vileyka Stroydetali JSC products are well-known to consumers. Today the company produces over 20 types of solid-wood doors and moulded details such as door casings, plinths, door-frames and other elements.

Republic of Belarus  
222410 Minsk region, Vileyka,  
134 Stakhanovskaya Str.  
Tel./fax: (+375 1771) 54259  
32505  
32515

E-mail: [info@stroydetali.by](mailto:info@stroydetali.by)  
[sbyt@stroydetali.by](mailto:sbyt@stroydetali.by)  
[www.stroydetali.by](http://www.stroydetali.by)

Вилейское открытое акционерное общество «Стройдетали» – предприятие, продукция которого всегда узнаваема. Здесь выпускают более 20 моделей дверных блоков из массива древесины, погонажные детали: наличники, доборные элементы, плинтусы, дверные коробки и другое.

Многолетний опыт создания высококачественной и конкурентоспособной продукции, постоянная забота о развитии и техническом перевооружении, инновационный подход к организации производства, внедрение современных технологий и использование добротного сырья и материалов – все эти факторы определяют успех и достижения ОАО «Стройдетали». Благодаря высококвалифицированным инженерно-конструкторским кадрам на предприятии постоянно расширяется ассортимент выпускаемых изделий, осваиваются новые виды продукции. Одно из главных направлений в работе предприятия – повышение качества и конкурентоспособности продукции. Она сертифицирована на соответствие требованиям международных стандартов серии ISO 9000. А ее экологическая безопасность подтверждена удостоверением о государственной гигиенической регистрации.

Умелое использование новейших достижений в области деревообработки, оригинальность дизайнерских решений делают торговую марку компании популярной на внутреннем и внешних рынках. Неслучайно ОАО «Стройдетали» – лауреат конкурсов «Лучшие товары Республики Беларусь» и «Лучшие товары Республики Беларусь на рынке Российской Федерации». А за достижения в сфере надежности и качества фирма награждена Почетной грамотой Комитета по стандартизации и метрологии при Совете Министров Республики Беларусь.

Предприятие готово рассмотреть перспективные проекты и предложения по сотрудничеству в области сбыта продукции.

Республика Беларусь, 222410,  
ул. Стахановская, 134, Минская область, г. Вилейка.  
Тел./факс: (+375 1771) 54259, 32505, 32515.  
E-mail: [info@stroydetali.by](mailto:info@stroydetali.by), [sbyt@stroydetali.by](mailto:sbyt@stroydetali.by)  
[www.stroydetali.by](http://www.stroydetali.by)

# КОНЦЕРН «БЕЛЛЕСБУМПРОМ»:

## ОТ КАЧЕСТВЕННОЙ ДРЕВЕСИНЫ ДО СОВРЕМЕННОЙ МЕБЕЛИ



Крупнейший представитель лесопромышленного комплекса республики – Белорусский производственно-торговый концерн лесной, деревообрабатывающей и целлюлозно-бумажной промышленности «Беллесбумпром» – объединяет 62 предприятия с общей численностью персонала более 50 тысяч человек. На деревообрабатывающих производствах концерна сосредоточено 70% всей переработки древесины в Республике Беларусь.

Концерн «Беллесбумпром» производит и реализует:

- круглые лесоматериалы;
  - живицу;
  - пиломатериалы;
  - фанеру;
  - гнутые детали;
  - древесностружечные плиты, в том числе ламинированные и кашированные;
  - древесноволокнистые плиты;
  - строганный шпон;
  - паркет;
  - дверные и оконные блоки;
  - погонажные изделия: доски для пола, плинтус, наличник, обшивку и др.;
  - деревянную и картонную тару;
  - спички;
  - облицовочные пленки на основе бумаги;
  - бумагу картон, гофрокартон;
  - школьные тетради;
  - бумажно-беловые изделия;
  - обои;
  - канифоль, скипидар;
  - древесный уголь;
  - синтетические смолы;
  - деревообрабатывающее оборудование;
  - вентиляторы, циклоны, пылеулавливающие установки;
  - мебель
- бытовую: наборы корпусной мебели, мебели для спален, мягкой мебели, мебель для жилых комнат и детских, наборы мебели для кухонь, ванных, прихожих, мебель малых форм – комоды, тумбы и др.;
- специальную: офисную, школьно-лабораторную, торговую;
- заказную: гостиничную, офисную, для зрительных залов и др.

Концерн «Беллесбумпром» разрабатывает проекты строительства, расширения и реконструкции предприятий, проекты на бытовую мебель и изделия деревообработки, проекты оформления интерьеров; проводит сертификацию мебели и физико-механические испытания материалов, узлов, мебельных изделий.

Продукция концерна «Беллесбумпром» имеет стабильный спрос не только в Беларуси, но и далеко за ее пределами. Изделия концерна успешно реализуются более чем в 40 странах мира. Активно работающая разветвленная дилерская сеть, торговые дома и фирменные магазины в крупнейших региональных центрах Беларуси, России, Украины и Казахстана способствуют продвижению продукции концерна «Беллесбумпром». Предприятия концерна – постоянные участники самых престижных отечественных и международных выставок и ярмарок.

Концерн «Беллесбумпром» открыт для взаимовыгодного сотрудничества и партнерства и заинтересован в расширении и укреплении связей с деловыми кругами из разных стран в вопросах продвижения своей продукции и привлечения инвестиций в отрасль.

Belarus Production and Trade Concern Bellesbumprom leads the forestry, wood-processing and pulp-and-paper industry; it unites 62 companies with a total staff of more than 50,000. Its wood-working enterprises process 70 percent of the Belarus' timber and its high quality secures stable demand both at home and abroad. Bellesbumprom exports its production to more than 40 countries around the world and has a developed dealer's network, trading houses and corporate outlets in the largest regional centres of Belarus, Russia, Ukraine and Kazakhstan; these greatly contribute to promotion of the Concern's production.

**Republic of Belarus**  
**220600 GSP, Minsk,**  
**16 K. Marx Str.**  
**Tel./fax: (+375 17) 227-44-83, 210-44-45**  
**E-mail: bellesbumprom@inbox.ru**  
**www.bellesbumprom.by**



**БЕ**  **ЕСБУМПРОМ**  
концерн

Liên hiệp hàng đầu của ngành lâm nghiệp, chế biến gỗ và công nghiệp giấy của Bê-la-rút – Tổng công ty sản xuất và thương mại “Bellesbumprom” tập hợp 62 xí nghiệp với tổng số công nhân viên hơn 50 ngàn người. Tại các cơ sở chế biến gỗ của Tổng công ty tập trung tới 70% tổng sản lượng chế biến gỗ ở Cộng hòa Bê-la-rút.

Chất lượng sản phẩm cao của Tổng công ty “Bellesbumprom” bảo đảm cho mặt hàng này có nhu cầu ổn định không chỉ ở Bê-la-rút, mà còn ở ngoài phạm vi đất nước nữa. Các sản phẩm của Tổng công ty được tiêu thụ có kết quả ở hơn 40 nước trên thế giới. Hệ thống đại lý tỏa rộng đang hoạt động tích cực, các trung tâm thương mại và cửa hàng của chính hãng ở các trung tâm khu vực lớn của Bê-la-rút, Nga, U-crai-na và Ca-dắc-xtan đang góp phần tiêu thụ sản phẩm của “Bellesbumprom”.

**Cộng hòa Bê-la-rút, 220600, GSP,**  
**Thành phố Minsk, phố K.Marks, 16**  
**Tel./ fax: (+375 17) 227-44-83, 210-44-45.**  
**E-mail: bellesbumprom@inbox.ru.**  
**www.bellesbumprom.by**

**Республика Беларусь, 220600, ГСП,**  
**ул. К. Маркса, 16, г. Минск.**  
**Тел./факс: (+375 17) 227-44-83, 210-44-45.**  
**E-mail: bellesbumprom@inbox.ru**  
**www.bellesbumprom.by**